

TRINH-THIÊN-TU
và nhóm nhạc sĩ Bạc-liêu

3 năm
13 Bắc
4 Oán

4 "Vọng cổ"

CA-NHẠC CỔ-ĐIEN

BIỆU BẠC-LIÊU



QUỐC-HOÀ

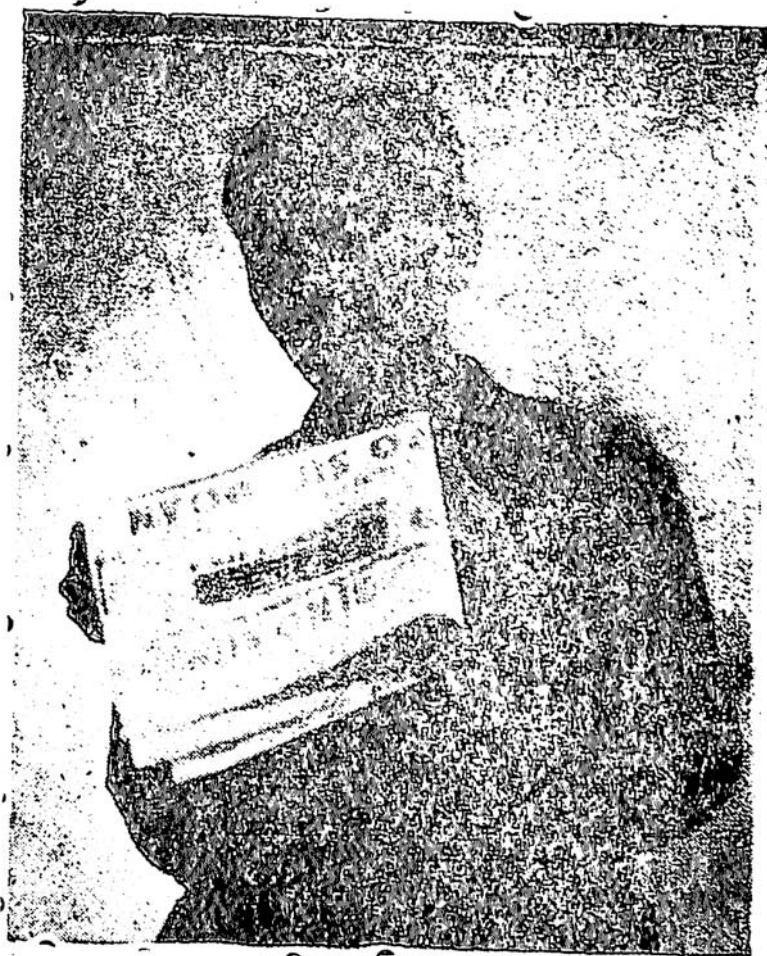
TRINH-THIÊN-TU

C A N HẠ C

CỔ - ĐIỆN

ĐIỀU BẠC - LIÊU

QUỐC-HOÀ XUẤT-BẢN



Nhạc-sư SÁU LẦU

CẦN CÓ SỰ THƯƠNG-LƯỢNG TRƯỚC KHI TRÍCH-LỤC QUA SÁCH BẢO KHẮC HAY VỎ ĐĨA. NHƯNG ĐƯỢC TỰ-DO TRÌNH-BÀY CÁC BẢN CA NHẠC TRƯỚC CÔNG-CỘNG SAU KHI CÓ LỜI GIỚI-THIỆU CÁC BẢN ẤY.

LỜI GIỚI THIỆU

Với sự kinh-nghiệm thâm-niên, tôi không tiếc lời khen-ngợi nhóm văn-nghệ giàu khả-năng, lành điệu-nghiệp như các nghệ-sĩ đàn em là : nhạc-sĩ Ba Chột (con của nhạc-sư tôi : hậu-tò Hai Khi) nhạc-sĩ Ba Khi, Tư Bình, nổi tiếng ngón đờn căn-bản, nhạc-sĩ Đỗ-hữu-Tri, Năm Nhỏ, là cặp « lục-huyền-cầm » lanh lướt, đều có tâm-hồn phụng-sự nghệ-thuật, đã góp công với ông Trịnh-thiên-Tư là một nhà văn cao-niên, sở trường về sân-khấu, chung sức soạn nên quyển « CA-NHẠC CỒ-ĐIỀN » này, làm cho tôi thỏa-mãn nguyện-vọng trước khi nhắm mắt theo « Thầy ». Nhất là đáng ca-ngợi 3 diêm mới-mẻ chưa ai làm được từ lâu, nhưng 3 diêm ấy đã được thực-hiện trong quyển sách này :

1.— Nhạc-lý rành-mạch về phương-pháp thực-hành ; chưa chắc ai em biết nhạc (còn kèm văn-học) giải-thích được sự so-sánh cách thức lên dây đờn như trong sách này.

2.— Từ xưa, các bản « Vọng-cồ » nhịp 32, hoặc 64 chỉ được truyền-giao bằng cách sang ngón mà thôi, vì chưa ai hoạch-định hẳn được chữ nhạc. Thế nhưng trong sách này, chẳng những trình bày bản « Vọng-cồ » với chữ nhạc rõ-ràng, mà còn đánh dấu các phím nhạc dành riêng mỗi loại « dây » rành-mạch.

3.— Soạn-giả Trịnh-thiên-Tư sáng-chế ra nhạc-ký mới bằng « chữ cái » như : Ò, Ợ, A, Ê, Ố, Í (hò, xự, xang, xê, cồng, liu), phân thì, ngón nhịp, giúp ta có thể vừa đọc vừa đờn như tấu-nhạc. Chẳng kém phần quan-trọng, nhạc-sĩ Ba Khi sáng-chế « chữ số » qui-định « chữ nhạc » theo thứ-tự các phím đàn, giúp người mới học khỏi thắc-mắc khi mò phím, nhất là các phím trùng 1 chữ nhạc.

Đề hưởng-ứng với đồng-nghiệp, tôi nê tình ông bạn Trịnh-thiên-Tư, cho đăng bản nhạc « Vọng-cồ » và lời ca của tôi trong sách này, là nhạc-phẩm căn-bản nhịp tư, mà chữ nhạc-sĩ tứ-phương dần-dần mở lối ra nhịp 16 (bắt đầu lời ca « văng vẳng tiếng chuông chùa » của kịch-sĩ Nấm Nghĩa) đến nhịp 32 và 64.

Nhạc-sĩ SÁU LÀU (1)

(1), Nhạc-sĩ Sáu LẦU là cha sanh ra bản vọng-cồ. Mời xem chơn dung nơi trang 54

TRẦN THUYẾT

Quyển « CẢ NHẠC CỒ - ĐIỀN » này ra đời do sự cộng-tác chặt-chẽ của một nhóm « văn, ca, nhạc-sĩ » Bạc-Liêu đã trao-đổi nghệ-thuật, gom-góp ý-kiến, tham-khảo các nhạc-phẩm và đã hòa-tấu phát-thanh trước khi đồng-ý cho xuất-bản.

Quyển nhạc này có tánh-cách phổ-thông, nên không dám tự-hào khoe-khoang ngón đờn sắc-sảo, tinh-ba hay rắc-rối; nó chỉ có phận-sự trình-bày đúng mạch-lạc, căn-bản và nguyên-tắc cồ-truyền, mặc-dẫu đã trải qua nhiều sự cải-tiến theo « điệu Bạc-Liêu » là nơi có tiếng xuất-xứ của rất nhiều bản cồ-nhạc canh-tân. Chữ nhạc không rườm-rà đến mất phần đơn-giản của quyển nhạc phổ-thông, theo bài bản nguyệt-cầm.

Chúng tôi sẵn sàng đón rước những lời chỉ-giáo cũng như sẵn-sàng điều-dắt bạn mới học đờn, đi đến chỗ tế-nhị hơn.

Xin lưu - ý.— Đây là quyển sách cồ-nhạc thực-hành, nên chúng tôi không nghiênng nặng về đờn cân lý-thuyết.

CHỮ NHẠC

Thuở xưa, các vị nhạc-tò phỏng theo « *ngũ-hành* » là **kim**, **mộc**, **thủy**, **hỏa**, **thổ** mà đặt ra 5 chữ nhạc sau này :

Cung (*thờ*), **thương** (*kim*), **giác** (*mộc*), **chi** (*hỏa*), **võ** (*thủy*).

Ngày nay, các nhạc-sư lấy 5 cung nhạc của Tàu mà dùng, là : **HỒ**, **XỰ**, **XANG**, **XÊ**, **CỔNG** ăn với 5 giọng chính của Việt-ngữ. Từ mỗi chữ nhạc này lại biến-chuyển ra nhiều thanh khác.

Thí-dụ : **Tờn** cũng là **Xàng** (*buông thông*),
Tàn cũng là **Liu** hoặc **Hồ** (*buông thông*).

Tùy theo sự đụng-chạm, mà chữ nhạc khi đứng nơi bậc cao, khi bậc trung, khi bậc thấp. Tuy nó chuyển thanh dường như khác nhau, song vẫn còn là một bậc phím.

Thí-dụ : **Liu** trở nên **Liu**, **Lju** khi va-chạm với các chữ nhạc ở bậc cao hơn, và trở nên **Liu** **Liu** khi va-chạm các chữ nhạc ở bậc thấp hơn.

CÁCH THỬ DÂY

Cây « *nguyệt-cầm* » có 2 dây :

- a) — Dây lớn nằm trên gọi là « **dây Đài** », tức là dây « **Tờn** ».
- b) — Dây nhỏ nằm dưới » » « **dây Tiểu** », tức là dây « **Tan** » (*liu*).

Hai dây đờn được kê « **lên đúng** » là khi buông thông dây « **Đài** » (*lớn*) khẽ kêu **Tờn** ; buông thông dây « **Tiểu** » (*nhỏ*) kêu **Tan** (1).

Nhưng cần phải thử cho chắc ý như vậy : Nhấn phím **HỒ** dây lớn trên (số 4) và buông thông dây nhỏ dưới ; bạn khẽ lên, nghe trùng giọng, tức là đúng dây, cũng gọi là « **ăn song-thinh** ».

(1) **TAN** — Chạm với **TỜN** thấp, nó kêu **TAN** ; nhưng chạm với chữ nhạc nào cao hơn, nó kêu **TÀN** (cũng là : *liu, hồ* hay là tùy theo b.n).

Tuy nhiên, dây ấy ăn đúng song-thình chỉ riêng cây đờn của bạn thời ; nếu hòa nhạc, trước nhứt, các nhạc-khí phải so dây trùng nhau một giọng LÀ (số 10) (1). Trừ khi có ống «tiêu», lại phải theo giọng LÀ của ống tiêu, vì nhạc-khí này không đổi giọng được. Lúc hòa ca-nhạc, luôn luôn phải lấy dây đờn theo giọng LÀ (tức là HỒ) của người ca. Do đó, nhạc-điền phân-tách ra các thứ dây HỒ (1) (tức giầy LÀ số 10 vì HỒ — LÀ).

CÁCH LÊN DÂY

Nhạc căn-bản có 4 cách lên dây và gồm trong 4 bậc.

Bốn thứ dây là : dây Bắc, dây Oán, dây Bắc-Oán, dây Tổ-lang.

Bốn bậc dây là : Hồ nhứt, Hồ nhì, Hồ ba, Hồ tư.

1. — HỒ NHỨT cũng gọi dây « nguyệt-điều », chính là dây Bắc.
2. — HỒ NHÌ » » » « nghich », đề đờn « vọng-cờ ».
3. — HỒ BA » » » « thuận », đề đờn « Bắc », « Nam ».
4. — HỒ TƯ » » » « chần », chính là dây Oán
(có thể đờn bản Bắc).

Dây « tổ-lang » là : từ dây « hồ nhì » hạ thấp dây « tòn » (dùn dây lớn) xuống nhiều cho đến khi ăn « song-thình » nơi phím XANG (số 6 nơi dây lớn) với phím LÀ (cũng gọi « liu » hay « hò ») (số 10 buông thông dây nhỏ).

XIN LƯU-Ý : Các dây thay đổi bậc, đều căn-cứ từ dây Bắc (hồ nhứt).

- A. — Hạ dùn dây lớn (dây tòn) của HỒ NHÌ dạng lấy dây « tổ-lang ».
- B. — Hạ dùn dây nhỏ (dây tan), tức dây LÀ (1), dạng lấy dây « hồ nhì », « hồ ba », « hồ tư ».
- C. — Nếu xuống dây lớn, lấy « tổ-lang », thì đề y dây nhỏ. Trái lại, nếu xuống dây nhỏ, lấy các thứ « hò », thì đề y dây lớn.

(1) Gọi giọng LÀ để biết số thứ-tự của phím đờn luôn ; nếu gọi HỒ, e lăm với phím HỒ số 4. Và lại LÀ số 10 cũng gọi LIU, gọi HỒ nữa.

Cách lên giây như thế này : (xem bảng so-sánh trang 18 và 20).

- 1 — **HÒ NHỨT** : Bấm phím nơi số 4 của dây lớn (hò) và buông thông dây nhỏ, khẽ ăn song-thình : cùng một giọng (**hò với là** trùng giọng : 4—10).
2. — **HÒ NHÌ** : Xuống dây nhỏ, **xự** làm « là » (**bấm phím xự, khẽ kêu giọng « là »**) ; nghĩa là hạ dùn dây nhỏ cho chữ nhạc số 11 trở nên chữ nhạc số 10, đặt ăn song-thình nơi **XỰ** và **HÒ** (11—4). Đây là xuống giọng 1 bậc.
3. — **HÒ BA** : **Vấn đề y dây hò nhứt (không xuống dây)**, nhưng lấy **XANG** (số 12) làm **LÀ** (số 10) và ăn song-thình giữa **XANG** (6) và **LÀ** (12) (**dời LÀ xuống XANG 12**). Đây là đem chữ nhạc nơi dây bé cho cao giọng hơn dây Bắc 2 bậc.
4. — **HÒ TƯ** : **Đề y dây hò nhì (không xuống dây nữa)**, nhưng lấy **XÊ** (số 13) làm **LÀ** (số 10) và ăn song-thình giữa **XÊ** và **XANG** (số 13 — số 6). Đây vẫn dùng y dây **HÒ NHÌ**, nhưng dời chữ nhạc nơi dây nhỏ cao lên 2 bậc hơn dây hò nhì. Nói rõ hơn : Lấy giọng nhạc ở phím **XÊ** (số 13) đọc giọng **LÀ**. Tuy phím dây oán có tên khác, song chữ nhạc vẫn còn theo thứ-tự của « gam » (vế) là : hò, xự, xang, xê, cồng, líu.

ÂM - ĐIỆU CỦA NHẠC-LOẠI

Nhạc-điệu có 3 giọng : **giọng bắc, giọng nam, giọng oán.**

Giọng oán lại chia ra 3 hơi khác nhau : **hơi xuân, hơi ai, hơi dựng.**

Các bản « **Bắc** » có giọng xom, khí-khái, mạnh-mẽ (về nhạc hùng).

Các bản « **Oán** » có giọng muồi, du-dương, nã nê (về nhạc bi).

Ba bản Nam riêng ba giọng khác nhau như dưới đây :

- a) — **Nam-xuân** : trầm hùng vui-vẻ (nhún chữ cho gân-guốc và kéo ngân).
- b) — **Nam-ai** : thanh-nhã u-buồn (chữ nhạc vượt điệu sau chót).
- c) — **Đảo-ngũ-cung** : oai-hùng khí-tiết (giọng **bắc** và **xuân** hỗn-hợp, chữ nhạc sắp dựng ngược ở sau câu).

Các bản nhạc cải-cách và canh-tân về loại cò-diền không ngoài các giọng trên đây được.

NHẠC - KHÍ

Tại sao nhạc-khí cò-diễn của ta rất đơn-sơ, nhưng không được cải bỏ ?

Chúng tôi xin đồng-ý thâm-mỹ-hóa các nhạc-khí cho thêm đẹp, nhưng không tán-thành sửa đổi hình-thức hay bộ-phận nào ra khác hơn, e làm giảm mất đặc-diểm của nó.

Thử hỏi có nhạc-khí nào chỉ một dây mà run lên đủ giọng trầm-hùng bi-oán như chiếc « độc-huyền cầm », ít dây ít phím, mà mỗi phím nhấn ra nhiều giọng ngân như cây « nguyệt-cầm » của ta chẳng ?

Sánh đờn nhị (cò) 2 dây, với « vĩ-cầm » 4 dây cũng đủ xác-nhận thực-chứng rằng : đờn cò tuy ít dây nhỏ ống, song âm-thanh dẻo-dắt và uyển-chuyển là bao ?

Đờn tranh 16 dây với bộ « phím linh động » là một đặc-diểm độc nhút đối với các nhạc-khí Âu-Tây ; phương chi nó là một nhạc-khí « phong-lưu » trong nền nhạc cò.

Theo ý-kiến chúng tôi, tưởng có thể dùng nhạc-khí Âu-Mỹ như « lục-huyền-cầm », « vĩ-cầm » vào giàn cò-nhạc Việt-Nam hơn là chế-cải nhạc-khí cò-truyền ; không khéo làm mất đặc-tính của nó là khác.

TẠI SAO NHẠC CÒ-DIỄN KHÔNG CÓ NHẠC-KÝ ĐỂ HÒA TẤU NHƯ TÂN-NHẠC ?

Đây ! Trong quyền nhạc này, nơi các bản « oán », chúng tôi có trình-bày một thứ nhạc-ký mới, tuy hình-thức không giống nhạc-ký Âu-Mỹ, song có đủ các yếu-tố công-dụng dễ-dàng như tân-nhạc. Dầu vậy, nhưng chúng tôi có nhā-ý hiến cho bạn đồng-điệu dùng nó để vừa xem vừa đờn, cũng như vừa xem vừa ca cho đỡ phải nhớ nằm lòng. Ngoài ra chúng tôi không đồng-ý khếp cò-nhạc vào nội-qui tân-nhạc ; nghĩa là nhạc cò-diễn không thể rập lên một lượt từng-thình như tân-nhạc, lẩn-áp lời ca, không còn mong phô-diễn được lời văn mà đồng-bào cần thưởng-thức món ăn tinh-thần, nhút là trên sân-khấu.

Cái « hay » của nhạc cò-diễn ở chỗ đơn-bện chữ nhạc chen-chè nhau, miễn giọng đờn chót nhỏ ngay vào nhịp. Một bằng-chứng

cụ-thê là «vọng-cờ» : bản nhạc «thiên-biến vạn-hóa», «thiên-hình vạn-trạng», mỗi bản mỗi khác nhau ; trừ ra các chữ nhạc qui-tắc xuống «muội» ; kỳ dư : mạnh đờn lo đờn, mạnh ca lo ca, mạnh ai giữ «hồn» nấy (giữ nhịp) ; thể mà ca nhạc-sĩ không chán, thính-giả không nhàm, đầu bị lên án «vong-quốc, vọng-gia» cũng mặc.

Tuy nhiên, còn một thách ca độc-đáo, dựng bài vọng-cờ lên «xóm» nữa kia.

CÁCH XỬ-DỤNG CÁC BẢN NHẠC

1.— Chữ **đậm nét** (chữ mập) là NHỊP NỘI.

Gạch ngang dài (—) là NHỊP NGOẠI.

«Nhịp ngoại» đứng đầu câu đờn là MỠ (Phải gõ ni).

Gạch nối hay 2 tiếng dính liền là cách khảy nhanh.

2.— Mỗi câu nhạc trong các bản «Bắc» và các bản «Nam» đều có cái «phết» hay là «phầy» (,) ngăn câu ra làm hai : Hai nhịp đứng trước «phầy» là «**nhịp lặn**» ; hai nhịp đứng sau «phầy» là «**nhịp nổi**» tức là «nhịp SONG-LANG».

3.— Mỗi câu nhạc trong các bản «Oán» gồm có **4 nhịp lơi** và chọn **4 nhịp láy**.

Nhịp láy phân chữ nhạc cho dễ đờn.

Nhịp ngoại là gạch dài (—).

Hai nhịp song-lang có **ngoặc khẩu** ().

4.— Mỗi chữ nhạc đều có đánh **số** ở dưới, đề tránh sự phân-vân lầm-lẫn giữa 3 tiếng XANG (xàng, xang, xáng), 3 tiếng XÊ (xê, xê, xế) của dây Bắc ... cũng như 3 tiếng LIU (liu, liu, líu) của dây Oán chẳng hạn.

Hơn nữa đó là một lối nhạc-ký bằng số. Cứ đọc số mà nhấn phím, các bạn sẽ nghe nhạc run lên các âm-thanh trầm bổng của bản nhạc. **Số nào** có một «chấm» (tiếp sau nó) là ký-hiệu : **nhấn mạnh ngón** cho giọng nhạc cao hơn thường.

Mời bạn xem nhạc-ký mới sáng-tác bằng « chữ cái » có giải thích rành mạch, nơi trang 128 và 158.

5.— Dưới đây là 3 thứ nhạc-ký của mỗi chữ đờn.

DÂY BẮC:

Dây TỒN trên	}	Tồn	xề	phần	hò	xừ	xàng	xê	phan	liu
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
		ơ	ề	ă	ò	ừ	à	ề	ă	i
		...								
Dây TAN dưới	}	Là	xư	xang	xê	công	liu	ú	xáng	xế
		10	11	12	13	14	15	16	17	18
		â	ư	a	ê	ò	í	ú	á	ế

DÂY OÁN:

Dây «Tồn» trên	}	Tồn	(xư)	xàng	xề	công	liu	(xư)	(xang)	(xê)
		1	(2)	3	4	5	6	(7)	(8)	(9)
		ơ	(ư)	à	ề	ô	i	(ư)	(a)	(ê)
(1)		...								
Dây «Tan» dưới	}	(Xang)	(xê)	oan	liu	xư	xang	xê	oan	liu
		(10)	(11)	12	13	14	15	16	17	18
		(a)	(ê)	n	i	ư	a	ê	n	i

6.— Cùng một chữ nhạc, cùng một số của phím, nhưng khi thì đánh dấu giọng này, khi thì đánh dấu giọng kia, vì các chữ nhạc đụng-chạm nhau, làm cho âm-thính khi trầm khi bổng.

Thí-dụ : XANG đứng sau XÊ ra giọng XÀNG chính (xê xàng)
XÊ đứng trước XANG ra giọng XỀ chính (xề xang)

(1) Chữ nhạc đóng ngoặc () không dùng trong bản Oán, nhưng nêu ra đủ cho biết mạch phím.

— Cùng 2 tiếng nhạc ấy, mà khi thì XÊ XÂNG, khi thì XÊ XANG tùy theo, trường-hợp các «chữ nhạc đứng trước nữa» là giọng thấp hay cao hơn.

Người học đàn không cần quan-tâm đến «dấu giọng» trên chữ nhạc. Các dấu này chỉ để «nhái» giọng nhạc trầm bổng run lên khi đụng chạm nhiều chữ nhạc khác trong câu. Tuy nhiên, các dấu ấy giúp các văn-sĩ nào không thông nhạc, cứ nương theo đó mà đặt lời ca rất tiện.

- 7.— Những chữ nhạc nằm trong **ngoặc đơn** hay **trong ngoặc kép** là những chữ nhạc thông (gối, đệm), có thể ngưng lời ca nơi về thông, về đệm ấy.
- 8.— Bản «Bắc» dòn thiệt chữ hơn bản **Nam** hay **Oán**. Vậy muốn học nhạc cổ-diễn, trước nhất phải học các bản «Bắc» cho nhuần-nhã, sẽ tuân-tự đi tới «Nam», «Oán».

SO-SÁNH CÁC PHÍM NHẠC VÀ CÁC CHỮ NHẠC KHÁC NHAU TRONG MỖI CÁCH LÊN DÂY

XIN LƯU Ý :				(1)		(2)					
<p>"LÀ" cũng gọi "HỒ", có khi cũng gọi "LIU" tùy bản nhạc Bắc hay Cản</p>				ĐÂY HỒ NHẤT (dây Bắc)		ĐÂY HỒ NHỊ					
				<p>"LÀ" cũng gọi "HỒ", có khi cũng gọi "LIU" tùy bản nhạc Bắc hay Cản</p>				<p>ĐĂNG là dây căn-bản, làm "ĐA" để lên các thứ dây "HỒ" khác</p>		<p>Xông dây nhỏ dưới (làn) một bậc. Lấy phím XV làm LIU (cũng gọi LÀ, HỒ)</p>	
Bất ngôn	Số phím	Số nhạc		Lấy "song-thỉnh" chữ nhạc số 10 (dưới) và chữ nhạc số 4 (trên) : 2 chữ trùng một giọng nhau							
		Dây Tôn	Dây Tan								
Bường thông	0	1	10	Tôn	1	10	Là (hồ)				
				+							
Nhất phím	I	2	11	Xô	2	11	Xự				
-	II	3	12	Pháo	3	12	Xang				
-	III	4	13	Hồ (làn)	4	13	Xô				
				+							
-	IV	5	14	Xự	5	14	Cương				
-	V	6	15	Xang	6	15	Liu				
-	VI	7	16	Xô	7	16	U				
-	VII	8	17	Pháo	8	17	Xang				
-	VIII	9	18	Liu	9	18	Xô				
<p>Xem 2 chữ nhạc "song-thỉnh" nhỏ, đánh dấu +</p>				<p>Song-thỉnh với HỒ (4) và LÀ (bường thông . 10)</p> <p style="text-align: center;">+</p> <p>Bất hòa ca-nhạc, lập Hồ theo giọng ca-đi</p>				<p>Song-thỉnh với LIU (4) và LIU (11)</p> <p style="text-align: center;">+</p> <p>Xông dây nhỏ một bậc để gảy dây lạn trên</p>			

TÔN của dây BẮC, nhưng có đổi tên với chữ nhạc, chữ ()

SƠ-SÁNH CÁC PHÍM NHẠC VÀ CÁC CHỮ NHẠC KHÁC NHAU TRONG MỖI CÁCH LÊN DÂY (tiếp theo)

(3) DÂY HÒ BA <i>Dùng đàn bầu Bắc hay đàn Oán đều được cả</i>	(4) DÂY HÒ TƯ (dây Oán) <i>Giọng đàn ngân-chuyển đa-dương trong các bản Oán</i>	(5) DÂY BẮC-OÁN <i>Dùng đàn bầu vọng-cổ hay các bản nhạc canh-lân</i>
<p>Giữ y dây Bắc (cột 1) nhưng dời chữ nhạc xuống 2 bậc (lấy Xang (12) làm LÁ (liu) rơi dây nhỏ dưới)</p>	<p>Giữ y dây HỒ NHÌ (cột 2), nhưng dời chữ nhạc xuống 3 bậc (Thêm XĂNG vô 10, XÊ vô 11 và bỏ XỬ XĂNG : 17 - 18). Lấy số 13 làm LIU</p>	<p>Căn-cứ nơi dây Bắc, vẫn để y dây nhỏ, nhưng lên thẳng dây lớn cao 1 bậc (bỏ TÒN, thêm U vào số 9). Như vậy, chữ HỒ dời lên số 3.</p>
<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg); font-size: small; margin-right: 5px;"> CHỮ NHẠC ĐỌC THEO DÂY BẮC, KHÍ ĐÀN BẢN BẮC (CỘT 1) CHỮ NHẠC ĐỌC THEO DÂY HỒ NHÌ, KHÍ ĐÀN BẢN OÁN (CỘT 2) </div> </div>	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg); font-size: small; margin-right: 5px;"> ĐỂ Y DÂY HỒ NHÌ, CHỈ ĐỔI TÊN CÁC CHỮ NHẠC MÀ THÔI </div> </div>	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg); font-size: small; margin-right: 5px;"> Căn-cứ dây Bắc (cột 1), giữ y dây nhỏ dưới, lên thẳng dây lớn một bậc, nghĩa là bỏ TÒN (1) đang đàn chữ nhạc lên kế bậc trên nó, và thêm "U" (9) vào chốt dây to. </div> </div>
Song-thính nơi XANG (6) và LÁ (12)	Song-thính nơi LIU (9) và LIU (13), tức là song-thính nơi "Xang" và "Xang" của dây "Hồ nhì"	Song-thính nơi HỒ (3) và LIU (10), tức là nhấn phím II (chữ nhạc số 3) và buông (bỏ) dây dưới

Nhận-xét sơ-lược về căn-bản và mạch-lạc CÁC BẢN BẮC và BẢN NAM

LÝ-DO CẦN GIỮ ĐÚNG NHỊP TƯ :

Xét vì tân-nhạc cho ra đời rất nhiều bản hùng, thúc-dây dân-tộc-tính trở nên lành-mạnh ; làm cho tâm-hồn thanh-niên bông-bộ theo đời sống mới. Tuy gần đây nhạc-giới cồ-diễn khai sinh trên sân-khấu khá nhiều bản nhạc hấp-dẫn, nhưng với tánh-cách kịch-trường không thể xây-dựng bằng các bản dân-ca hay hành-khúc của tân-nhạc. Thế là phần nhạc hùng cồ-diễn rất nghèo. Thoảng như không cải-tiến được thì thôi, hà tất kéo giãn các bản «Bắc, Nam» từ nhịp tư ra nhịp tám làm chi cho mất căn-bản thuần-túy, mạch-lạc trầm-hùng của nó, đề không còn thì-giờ đờn ca trọn bản quá dài, mà phải tấu lên một lớp rồi dứt ?

Thiết-tưởng thính-giả không chán cồ-nhạc là vì mỗi bản mỗi chứa-dựng một «hồn nhạc» riêng biệt ; XOM như «Cồ-bản» nhịp đôi, THANH-NHÃ như «Lưu-thủy-trường», TRẦM-HÙNG như «Xàng-xê», PHẤN KHỞI như «Xuân-tình», ĐANH THÉP như «Đảo-ngũ-cung», NHÀN-HẠ như «Nam-ai» chẳng hạn. Nếu không lột được hết tinh-thần, thì cũng đừng chõng lên nó một lớp sơn hào-nháng, đề nó bị phũ-phàng vì nạn «du-dương-hóa».

TẠI SAO KHÔNG GIỮ TIẾNG «Á» ĐẦU CÂU ĐỜN ?

Nguyên đờn «cầm» ngày xưa có 4 dây, nên phi ngón qua 4 dây một loạt như đờn «tranh» thì run lên tiếng «á» ; nhưng ngày nay thách đờn nhanh-lẹ, uyển-chuyển, cần lên dây chiếc, bớt dây đôi, cho dễ nhấn. Thế là tiếng «á» không thể phi ngón rụn lên được với thách đờn 2 dây đang thông-dụng.

LÝ-DO DỪNG VIỆT-SỬ VÀO LỜI CA CỦA CÁC BẢN «BẮC, NAM»

Chẳng có cách nào hay hơn sự lợi-dụng các bản nhạc cồ-diễn trầm-hùng làm lợi-khí đề phò biễn cho đồng-bào thông hiểu lịch-sử nước nhà, hầu nhớ đến các đấng nam nữ anh-hùng cứu-quốc. Hơn nữa, các bản nhạc hùng sẽ nói lên được những khí-phách hiên-ngang, những tinh-thần quật khởi, những tác-động phi-thường của các bậc vĩ-nhân trên đất Việt. (Nhạc-lý do Trịch-thiên-Tư viết).

NHỮNG KÝ-HIỆU TRONG CÁC BẢN NHẠC

1.— TRONG BẢN NHẠC BẰNG CHỮ :

- A.— Mỗi câu nhạc đều có ghi «nhịp» : **Chữ đậm nét** là «nhịp nội». Một gạch dài là «nhịp ngoại».
- B.— Cái phẩy cũng gọi là phết (,) có phận-sự ngăn mỗi câu nhạc ra làm 2 phần. Về bản Bắc cũng như bản Nam (chấm nhịp tư) thì 2 nhịp trước phết là nhịp lặn, 2 nhịp sau phết là nhịp song-lang. Về bản oán (chấm nhịp tám) thì đương-nhiên 4 nhịp trước phết là nhịp lặn, còn lại 4 nhịp sau phết là «một lặn, một nổi» và «một lặn, một nổi». Hai nhịp nổi đó là song-lang.
- C.— Đề hiệu rành-mạch nhịp tám, mời quý bạn đề ý 4 nhịp chẵn (2-4-6-8) là nhịp chánh, 4 nhịp số lẻ chỉ là «nhịp láy» thôi. Như thế, buổi đầu, bạn nên dùng hai chân ni nhịp : chân trái ni nhịp láy, chơn mặt ni nhịp chánh, và kê như «nhịp tư lơ» đã ni bên chơn mặt mà thôi. Căn-cứ 4 nhịp chánh này (nhịp chơn mặt và thuộc số chẵn) đặng chia : 2 lặn, 2 mọc.

Thí-du	1	(2)	3	(4)	5	(6)	7	(8)
<i>Ni chơn</i>	trái	mặt	trái	mặt	trái	mặt	trái	mặt
<i>Nhịp ;</i>	láy	chánh	láy	chánh	láy	song-lang	láy	song-lang
<i>Ký-hiệu</i>	.	—	.	—	.	⊙	.	⊙

- D.— Trong câu nhịp tám (*tư lơ*), nhứt là của các bản oán 'ón, **chữ đậm nét** là nhịp lặn, **chữ đậm nét** và **có ngoặc khấu** là nhịp song-lang.
- E.— Cái «gạch nối» giữa 2 chữ nhạc là ký-hiệu : **đờn thúc 2 chữ ấy**.
- G.— Một hoặc hai, hoặc ba «chấm» chen giữa 2 chữ nhạc là ký-hiệu : *đờn lơ dang 2 chữ ấy ra*.
- H.— Trong bản nhạc vọng-cờ mắc-mỏ với nhịp 64 nơi trang 196 thỉnh-thoảng bạn gặp 2 chữ nhạc **đính liền**, đó là ký-hiệu : khảy «vích tím» rất lanh, nghĩa là đánh xuống tiếng trước và móc lên liền tiếng sau.

- I.— (Ngược đơn) ôm một đoạn câu nhạc là ký-hiệu : **Vé gói đầu, tiếng nhời hay câu thòng** (không cần ca).
- K.— Số thứ-tự đầu câu nhạc, thỉnh-thoảng nêu 13/1 hay 14/10... chẳng hạn, đó là câu nhạc trùng với câu trên. (Thí-dụ : câu 13 trùng câu 1, câu 14 trùng câu 10...)

2.— TRONG BẢN NHẠC BẰNG SỐ :

Nhạc-ký bằng số (đứng dưới chữ nhạc) thỉnh-thoảng có **một chấm** hoặc **một gạch ngắn** tiếp sau nó (thí-dụ 12. 15—), không có nghĩa «lơi hay nhanh», mà nó có một công-dụng riêng-biệt như vậy :

- A.— Một chấm (.) là ký-hiệu : nhấn phím cho giọng cao lên một bậc, tức là phát-âm bằng «một rưỡi» hơn giọng ngang của phím ấy.
- B.— Một gạch ngắn (-) là ký-hiệu : nhấn phím cho giọng cao lên bằng hai. Thí-dụ : Phím XANG (số 12) được nhấn lên XÀNG (số 12.) và lên XÁNG (số 12-).
- D.— Xin đừng lầm «số của chữ nhạc» với «số thứ-tự của phím». Hai thứ khác nhau như vậy :
- Nguyệt-cầm có 8 phím : phím 1 ở trên, phím 8 ở chót dưới.
 - Nhạc-ký có 18 số (9 cặp). Tám cặp số nằm trong 8 phím, một cặp số **buông thòng**. Dưới đây là vị-trí của số nhạc :

Nhạc-ký số	9	8	7	6	5	4	3	2	1
nơi dây lờn	phím VIII	phím VII	phím VI	phím V	phím IV	phím III	phím II	phím I	
Nhạc-ký số									
nơi dây Tan	18	17	16	15	14	13	12	11	10

3.— TRONG NHẠC-KÝ MỚI :

- A.— Chúng tôi dùng chữ cái đặt tên chữ nhạc theo thứ-tự dưới đây :

KÝ-ÂM — { hỒ xỮ xANG xÊ cỒng lầU Ú
 { Ò Ừ A Ê Ò Í Ú

{ tồN là phạn oan y (1 thì) (vô nhíp) (chỉ phím dưới)
 { Ờ Ặ Ặ N Y — (Chữ hoa) (Chữ đậm nét)

- B.— Mỗi «nhịp» gồm 4 «thì». Cú-ni : 1-2-3-4 là tới «nhịp» (ngay số 4).
«Thì» nào có «chữ» là khảy lên. «Thì» nào có «gạch» là ngưng.

Thí - dụ :

(Ni) (+) — — — (+) — — — (+) — — — (+) — — —
(Nhạc-ký) (l) — i ò ú (l) — ò — ê (A) ê ò í (Ê) — — —

(Sánh với tân nhạc)



Đọc : Liu . . liucông ú liu, .. công .. xêxàng xê công líu xê....

Cũng như : Đô . . đô-xì rế đô, .. xì .. la-xôn la xí đố la....

4.— TRONG LỜI CA :

Chấm, phết hay gạch nối (: , -) không phải là ký-hiệu như trong bản nhạc ; nó chỉ là «dấu câu» về phương-diện chính-tả mà thôi.

- A.— Một chấm (.) đề diềm dứt câu.
B.— Một chấm-phết (;) đề ngăn vế câu.
C.— Một phết (,) đề ngăn đoạn văn hay từng tiếng.
D.— Gạch nối (-) đề nối từ-ngữ ghép.
E.— Ngoặc đôi khẩu (« ») đề nhấn mạnh tên người, tên nước, tiếng cần lưu-ý.
G.— Ngoặc khẩu () đề ôm câu văn nói riêng.
H.— **Chữ đậm nét** đề cho biết vô nhịp ca. Gạch dài (—) là nhịp ngoại.

(Nhạc-lý do Trịnh-thiên-Tur viết)



1.— BẢN LỰU-THỦY-TRƯỜNG (32 câu nhịp tư)

0. — Là hò là hò, tồn — tồn là hò ;
 10 4 10 4 1 1 10 4
2. Xế xang tồn-xàng-xế xang hò —, xừ xang-xê tồn-liu công xê-xang ;
 13 12 1 12. 13. 12 4 5 12 13 1 15 14 13 12
3. (Tồn xang) . . xê xang, tồn xàng — xế . . tồn xê xang hò ;
 1 12 13 12 1 12. 13. 1 13 12 4
4. Phàn xự — xang xự-xang hò —, phàn xang hò xê hò xế-xự xang ;
 3 5 12 5 12 4 3 12 4 13 4 13 5 12
5. Tồn xang xê-xang-hò xang xê, tồn-công liu — xê xang xự ;
 1 12 13 12 4 12 13 1 14 15 13 12 5
6. Xang xê — xang-liu hò —, phàn xang hò xê hò liu-xự xang ;
 12 13 12 15 4 3 12 4 13 4 15 5 12
7. (Trùng câu thứ 5) ;
8. Xang xê — hò xự — ; xự xang — xê tồn - liu công ;
 12 13 4 5 5 12 13 1 15 14
9. (Công cộng) . . liu u, tồn xế-xàng — u liu-cộng ;
 14 14 15 16 1 18 17 16 15 14
10. Xàng liu — tồn . . liu cộng, liu-công xê xàng xê . . xàng liu xự ;
 6 15 1 15 14 15 14 13 12 13 12 15 5
11. (Xự xự) . . Xừ, xang — hò xự xang xê ;
 5. 5 5 12 4 5 12 13
12. Hò công — liu xê — , công xê xang xê . . cộng-tồn liu ;
 4 14 15 13 14 13 12 13 14 1 15
13. — Xàng liu, — tồn liu — u tồn liu cộng ;
 17 15 1 15 16 1 15 14
14. Xàng liu — tồn . . liu cộng — , liu — cộng . . tồn-liu u ;
 6 15 1 15 14 15 14 1 15 16
15. (Xê u) . . u, ủ — u liu u ;
 7 16 16 16 . 16 15 16
16. Liu xừ cộng — liu u — , xế xàng — u xàng liu ;
 15 5 14 15 16 18 17 16 17 15

Lời ca : THỊ-TÒ HỒNG-BÀNG

1. — Tiên-dồ Hồng-bàng từ — ngày khai-nguyên,
2. Nước Nam bàn-cờ xưa là — miền cực-nam duyên-hải
Trung-hoa.
3. — Sĩ xanh còn chép — đề lưu-truyền :
4. Hoàng-vị — tiên-hiền — cháu ba đời của Huỳnh-đế Thần-Nông.
5. Ngai lên ngôi vàng tự xưng : « Đế-Minh » niên-hiệu ;
6. Đẹp duyên — Chánh-phòng — , bà sanh-thành hoàng-tử
nội-cung.
7. Về sau con thừa nghiệp cha là « An-Dương — Vương »
ngôi-vị ;
8. Vạn dân — an-trị — , đặt quê — hương là « Xích-Quỳ ».
9. — Xe duyên cùng ả mỹ — nhân nghiêm-nghị :
10. Bà vua — này kiêu-my, gái của nhà quan-quyền tước-vị :
11. — Nàng « Long-Nữ » — diễm-dạ ngôn-dung,
12. Hiên-dức — chánh-cung — đã cru-mang sanh-hạ hoàng-nam.
13. — Nổi ngôi — xưng « Lạc-Long — Quân » minh-đạo.
14. Thành-hôn — cùng vương-hậu — bà tên — tộc « Âu-Cơ ».
15. — Theo sử — gia văn-nghi :
16. Do diễm mộng huyền-vi — sanh trứng nở — trăm thiếu-nhi.

LƯU-THỦY-TRƯỜNG (tiếp theo)

17. (Tồn lưu liu tồn) liu u, xê xang — u tồn - liu cộng ;
1 15 15 1 15 16 18 17 16 1 15 14
18. Xàng liu — tồn liu cộng —, hò là xự xang công liu xê ;
6 15 1 15 14 4 10 5 12 14 15 13
19. (Hò xê) ., Liu xê, xang — xang . công - liu xê ;
4 13 15 13 12 12 14 15 13
20. Hò công — liu xê —, công xê xàng xê . . cộng tồn-liu ;
4 14 15 13 14 13 12 13 14 1 15
21. Tồn lưu liu - tồn liu u, xê xang — u . tồn-liu cộng ;
1 15 15 1 15 16 13 17 16 1 15 14
22. Xàng liu — tồn-liu cộng —, hò là xự xang . công liu - xê ;
6 15 1 15 14 4 10 5 12 14 15 13
23. (Hò xê) . . tồn xê, xê — xê . cộng lưu ;
4 13 1 13 13 13 14 15
24. Tồn - liu ú — xàng liu —, liu xàng u liu cộng liu xê ;
1 15 16 17 15 15 17 16 15 14 15 13
25. (Hò xê) . . xàng lưu, tồn liu — u tồn-liu cộng ;
4 13 17 15 1 15 16 1 15 14
26. Xàng liu — tồn - liu cộng —, xàng liu — công . tồn-xê xang ;
6 15 1 15 14 6 15 14 1 13 12
27. (Tồn xang) . . xê xang tồn - xang — xê . . tồn - xê - xang - hò ;
1 12 13 12 1 12 . 13 1 13 12 4
28. Phàn xự — xang-xự-xang-hò —, phàn xang hò xê hò xê xự xang ;
3 5 12 5 12 4 3 12 4 13 4 13 5 12
29. (Tồn xang xê-xang hò) xàng xê, tồn-công liu — xê . xang xự ;
1 12 13 12 4 12 13 1 14 15 13 12 5
30. Xang xê — xàng-liu xự —, hò là xự xang công liu - xê ;
12 13 6 15 5 4 10 5 12 14 15 13
31. Hò xê xàng liu công, xàng liu — công xê xang ;
4 13 6 15 14 6 15 14 13 12
32. Xê xang hò liu xự — là phàn xê xự . . xê la hò ;
13 12 4 15 5 10 3 2 11 2 10 4

THI-TÒ HỒNG-BÀNG (tiếp theo)

17. — . . . « Lạc-Long-Quân » với Chánh — cung đồng suy-luận :
18. Thời hưng — thần-nhân tặng — hàng trăm mụn con nửa gái trai⁹
19. — Lý-do nam — phái : long-quân ;
20. Kiêu-nữ — : giống tiên — , sống hợp-đồng không trọn
bình-yân.
21. Bà đem năm-mươi người môi sơn đến núi — non ăn-học ;
22. Còn năm mươi — người trai mạnh — dòi về tại duyên-hải
sống chung.
23. — Quần-liêu nơi — triều ngự-ca :
24. Người tiêu-chuẩn quốc-gia — tôn trưởng-nam xây-dựng sơn-hà.
25. — Tấn-phong hoàng-tử — ngôi di-thiệu, (1)
26. « Hùng-vương » — là niên-hiệu — và cái — tỏ nước « Văn-Lang ».
27. — Thứ-dân lạc-hưởng — cảnh thanh-nhàn,
28. Triều-dại — họ Hồng-bàng — được lưu-truyền mười-tám vị
« Hùng-vương ».
29. Toàn-dân xưng dòng « Lạc-Long » vì máu tiên — xưa lưu lại ;
30. « Văn-Lang » — khoáng-dại — và tồn-tại cương-thò đến nay.
31. Rồng-Tiên lưu-truyền quốc-tò từ bản-cổ — thuở « Đẻ-Minh ».
32. Ăn rau đừng phủ-nhận — , nhờ ông bà xây-dựng quê-hương.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

(1) DI : để lại cho đời sau. THIẾU : nối tiếp nhau. DI-THIẾU : đã
lại liên tiếp về sau.

1. — Xàng liu, tồn liú — tồn-liu cộng ;
17 15 1 15 1 15 14
2. Xàng liu — tồn-liu cộng —, liú — cộng. tồn-liu u ;
6 15 1 15 14 15 14 1 15 16
3. (Xê u) .. tồn u, u — u liú u ;
7 16 1 16 16 16 15 16
4. Liú xử cộng — liú u —, xê xàng — ù. xàng liú ;
15 5 14 15 16 18 17 16 17 15
5. Tồn liú liú tồn liú cộng, liú — cộng liú xê ;
1 15 15 1 15 14 15 14 15 13
6. Liú xử — xàng xử xàng xê, công .. xê xàng xê cộng tồn liú ;
15 5 12 5 12 13 14 13 12 13 14 1 15
7. Tồn liú liú-tồn liú cộng, liú — cộng liú u ;
1 15 15 1 15 14 15 14 15 16
8. Xê xàng u liú u —, xê xàng xê phạm liú. liú ;
18 17 16 15 16 18 17 7 8 15 15

(Lớp nhì)

9. — xử, liú — ú. tồn-xàng liú ;
5 15 16 1 17 16
10. Tồn liú ú xàng liú —, liú xàng u liú cộng liú xê ;
1 15 16 17 15 15 17 16 15 14 15 13
11. (Hò xê) .. xê xàng xàng — xê. xàng-là hò ;
4 13 13 12 12. 13 12 10 4
12. Là hò — xàng xử-xàng-xê —, liú tồn — cộng. xê xàng ;
10 4 12 5 12 13 15 1 14 13 12
13. (Tồn xàng) .. liú xê, xàng — xàng. xê-liú cộng
1 12 15 13 12 12 13 15 14
14. Liú xử — xàng xử-xàng-cộng —, hò là xử xàng .. cộng liú-xê ;
15 5 12 5 12 14 4 10 5 12 14 15 13
15. (Hò xê) .. tồn công, ú liú — công, xê xàng ;
4 13 1 14 16 15 14 13 12
16. Xê công — xê công xê xàng, công liú — xê. xàng xê ;
13 14 13 14 13 12 14 15 13 12 13

BẢN PHÚ-LỤC

Lời ca : NHÀ THỰC : AN-DƯƠNG-VƯƠNG

1. — Trải qua mười tám — vua «Hùng-vương» trị ;
2. Truyền ngôi — Rõng an-vị — nhưng sau — bị giành biên-cương ;
3. — Vì vua từ hôn — con tên «My-Nương»,
4. Nên nhà «Thực — Dương-vương» — khởi chiến — trả đối-phương.
5. Từ đây ngại vàng vong-bại, «Văn-Lang» — phải mất tan.
6. Đòi làm — «Âu-Lạc» hưng-bang, vững cơ-đỡ triều Thực bình Nam.
7. Ngai lên ngôi trời xưng hiệu : «An-Dương-vương» — lập mưu ngcan.
8. Cống lễ cho Tần-bang — rút khỏi Tàu, Bách-việt của Nam.

(Lớp nhì)

9. — Dự chi — chống giặc bắc-xâm,
10. Ngai kiến-thiết mấy năm — nơi để-đô xây «Cờ-Loa-thành».
11. — «Phong-kê» củng — cố ngại-vàng.
12. Người đồn — danh «My-Châu» — yêu-kiểu — hương sắc hoa ngâu.
13. — Sử-gia ghi theo — phong-văn khâu-truyền :
14. Chúa nhờ — thần-qui giúp — thần phò-hộ xây-dức «Cờ-Loa».
15. — Dùng móng gấn nỏ — bắn tan binh ;
16. Gây tổn — thất, «Triệu Đà» phải mấy — phen bại-chinh.

BẢN PHÚ-LỤC (tiếp theo)

(Lớp ba)

17/ 9. (Trùng câu 9)

18/10. (— — 10)

19/11. (— — 11)

20/12. (— — 12)

21/13. (— — 13)

Lớp ba giống như lớp nhì

22/14. (— — 14)

23/15. (— — 15)

24/16. (— — 16)

(Lớp tư)

25. — liu, phạn — phạn . liu-xáng u ;
15 8 8 15 17 1626. Xáng liu — phạn-xáng u — , phạn liu — u . tồn-xang xê ;
17 15 8 17 16 8 15 16 1 17 1827. Xang xê . tồn xê , xê — xê xang xê ;
17 18 1 18 18. 18 17 1828. Xáng u xê xang xê — , phạn liu — u tồn xê xang ;
17 16 7 17 18 8 15 16 1 18 1729. (Tồn xang) .. liu phạn , phạn — liu u xáng ;
1 17 15 8 8 15 16 1730. Tồn xê — xê xang — , . xê xê xang u . xang liu :
1 18. 18 17 18. 18 17 16 17 1531. (Tồn liu liu tồn) liu cộng , liu — cộng . liu xê ;
1 15 15 1 15 14. 15 14 15 1332. Liu xử — xang xử xang-xê — xê cộng tồn, xê . cộng-tồn liu ;
15 5 12 5 12 13 13 14 1 13 14 1 1533. Tồn liu liu tồn liu cộng, liu — cộng . liu u ;
1 15 15 1 15 14 15 14 15 1634. Xê xáng u liu u — , xê xáng xê phạn liu . liu.
18 17 16 15 16 18 17 7 8 15 . 15

(Bản do nhạc-sĩ BA-CHỘT biên-lục)

BẢN PHỤ-LỤC

(NHÀ THỰC : AN-DƯƠNG-VƯƠNG tiếp theo)

(Lớp ba)

17. — Triệu toan — kẻ mầu sính hôn.
18. Cùng Âu-quốc đổi môn — «An-Dương-Vương» ưng-dịnh duyên-hài.
19. — Xứng đôi : gái — sắc trai tài ;
20. Vợ chồng — tâm-sự canh thâu : đôi «Trọng — Thủy», «My-Châu».
21. — Hỏi em : « Vua — cha có nỏ thần ».
22. Là phép mầu — mỗi lần cha bắn ngàn người giặc tan xác phải chăng ?
23. — Tình nghĩa nhật cửu — kiến nhân-tâm ;
24. Em há — không cho tường bửu-pháp — tiên thậm-thâm ?

(Lớp tư)

25. — « My-Châu » chiều — chuộng đức lang-quân,
26. Lấy ra — bộ nỏ dăng, — vợ tin — chồng tương-thân.
27. Móng kim — qui tìm ra, «Trọng-Thủy» — mưu xiên-ngoạ
28. Cắp đem về cho Triệu-gia — đoạn xin — rời nước ta.
29. — Con khờ vô-tình — gây tang-tóc ;
30. Triệu-Đà dấy — can qua — đánh vỡ tan «Cờ-Loa-thành»
31. Thần-cung không còn linh-nghiệm, cha con — chạy xuống Nam,
32. Có thần — qui hiện lên than : mất cơ-đồ do ả hường-nhau.
33. Tường ra con mình gây họa, vua cha — dạ thon-don ;
34. Chúa rút gươm đâm con — , tử-tiết làm cho rạn nước non.

(Lời ca TRỊNH-THIÊN-TU)

3.— BÌNH-BÁN-CHẨN (44 câu nhíp tư)

1. — Xế xang, tồn xâng — xế tồn-xê-xang-hò ;
13 12 1 12. 13 1 13 12 4
2. Phàn xự — xang-là hò —, là hò — xê. tồn-xâng xự ;
3 5 12 10 4 10 4 13 1 12 11
3. (Xê xự) liu u, tồn-xế xâng — u. tồn-liu cộng ;
2 11 15 16 1 18 17 16 1 15 14
4. Tồn u — tồn-liu cộng —, liu liu — ù. xâng-xâng liu ;
1 16 1 15 14 15 15 16 17 6 15
5. — Hò, là — hò. liu xự ;
4 10 4 15 5
6. Xâng xê — xâng-liu xừ —, xừ xang — xê. tồn-liu cộng ;
6 13 6 15 5 5 12 13 1 15 14
7. (Công cộng) xê xâng, xê xâng — xê. tồn-liu cộng ;
14. 14 13 12 13 12 13 1 15 14
8. Tồn u — tồn-liu cộng —, liu liu — u. xâng-xâng liu ;
1 16 1 15 14 15 15. 16 17 6 15
9. — Xê xang, tồn xâng — xế. xê-xang liu ;
18 17 1 17 18. 18 17 15
10. Phạn u — phạn-xâng-liu-tồn liu, xế xâng xế phạn liu. liu ;
8 16 8 17 15 1 15 18 17 7 8 15. 15

(Lớp nhì)

11. — Xê xang, tồn xâng — xế .. xê-xang liu ;
18 17 1 17. 18. 18 17 15
12. Phạn u — phạn-xâng-liu-tồn liu, xế xâng — u. tồn-liu cộng ;
8 16 8 18 15 1 15 18 17 16 1 15 14
13. (Công cộng) liu u, tồn-xế xâng — u .. tồn-liu cộng ;
14. 14 15 16 1 18 17 16 1 15 14
14. Xâng liu — tồn-liu cộng —, công xê xâng xê .. tồn-liu cộng ;
6 15 1 15 14 14 13 12 13 1 15 14
15. (Công cộng) liu u, tồn-xế xâng — u. tồn-liu cộng ;
14 14 15 16 1 18 17 16 1 15 14
16. Xâng liu — tồn-liu cộng —, liu — cộng .. tồn-liu u ;
6 15 1 15 14 15 14 1 15 16

Lời ca : NHÀ TRIỆU NƯỚC NAM

1. — **Mấy phen**, nước-nhà đời — chúa thay triều (1) ;
2. Từ vua Thục — trăm hà — , chúa «Triệu Đà» — (2) xưng
hiệu «Vũ-vương».
3. — **Đổi tên** «Âu-quốc» — ta là «Nam-Việt».
4. Gồm «Hải-Nam» — và «Âu-Lạc» — kinh-dinh trên — (3) dải
đất «Thái-Bình-dương».
5. — **Dẫu là** — người Hán-tộc,
6. Ngài không — hề cố-cập — , rời non — sông tự-lập.
7. — **Vua Tàu** — phong hầu — mua lòng chúa Triệu ;
8. Ngài không — đầu-phục — , nên vương — sứ Hán hoài công.
9. — **Đến sau** — , vì «Hán — đế» đã thăng-hà,
10. «Lữ-hậu» lên — đoạt chánh-quyền vua xưng phong-trào tuyệt
kết-giao.

(Lớp nhì)

11. — «Triệu-Vũ-vương» công-phấn — quyết tranh-cường,
12. Lại phủ — nhận tước hầu-vương ; «Vũ-đế» — xưng niên hiệu...
13. — **Tuyên-ngôn** rằng : nhứt quốc — vì vương-nghiệp.
14. Nhà vua — dời cung-diện — bỏ «Hán-thành» không dung
phương-tiện.
15. — Nơi «Tràng-sa», bắc-tiến — xua quân Việt ;
16. Tàu không — tài tranh kiệt, tương-dương — việc hành-quân.

(1) (2) (3) Ba câu trên, cũng như các câu khác trong những bản báp, thường có 3 tiếng nước nhịp ngoại. Chúng tôi đề-nghị ca lót 75, nghĩa là : đặt tiếng ở giữa ngay nhịp lấy.
Thí-dụ : nước ,nhà» đời — , chúa «Triệu» Đà — , gồm «Nam» hải — , v. v...

17. (Xê u) liu u, ư — u. liu u ;
 7 16 15 16 16. 16 15 16
18. Liu-xừ cộng — liu u — , xê xang — u. tồn-liu cộng ;
 15 5 14 15 16 18 17 16 1 15 14
19. (Công cộng) liu cộng, liu — cộng, tồn-liu u ,
 14. 14 15 14 15 14 1 15 16
20. Xê xang u liu u — , xê xang — cộng . liu u ;
 18 17 16 15 16 18 17 14 15 16
21. — Xê xang, tồn xang — xê .. xê xang liu ;
 18 17 1 17 18 18 17 15
22. Phạm ú — phạm-xang-liu-tồn liu, xê xang xê phạm liu . liu ;
 8 16 8 17 15 1 15 18 17 7 8 15. 15

(Lớp ba)

23. — Xang liu, tồn liu — u. tồn-liu cộng ;
 17 15 1 15. 15 1 16 14
24. Xang liu — tồn-liu cộng — , hò là xừ xang . cộng liu-xê ;
 6 15 1 15 14 4 10 5 6 14 15. 13
25. (Hò xê) xê, cộng — u. tồn xang liu ;
 4 13 13 14 16 1 17 15
26. Tồn u — tồn . liu-cộng liu, tồn-liu-xang u liu cộng liu xê ;
 1 16 1 15 14 15 1 15 17 16 15 14 15 13
27. (Hò xê) xê, xang — cộng . liu xê ;
 4 13 13 12 14 15 13
28. Xang liu xừ xang xê hò xê, cộng liu — xê . xang-liu. xự ;
 6 15 5 6 13 4 13 14 15 13 6 15 5
29. (Xừ xự) tồn xang, xang — xê . tồn-xê-xang-xự ;
 5. 5 1 12 12. 13 1 13 12 5
30. Xang xê — xang-liu xự — , xự xang — xê . tồn-liu cộng ;
 12 13 6 15 5 5 12 13 1 15 14
31. (Công cộng) xê xang — , xê xang — xê .. tồn-liu cộng ;
 14. 14 13 12 13 12 13 1 15 14
32. Tồn u — tồn-liu cộng — , liu liu — u. xang-xang liu ;
 1 16 1 15 14 15 15 16 17 6 15

Lời ca : NHÀ TRIỆU NƯỚC NAM (tiếp theo)

17. — Sau khi «Hán-Vấn — dế» lên ngôi,
18. Truyền «Lục — Giả» đem thơ — đến nước — Nam khuyên-dụ.
19. — Rằng hiện tông-môn — «Triệu Vũ-vương»
20. Sống thác nơi quê — hươu đất Hán — thành chôn **xương**.
21. — Nỡ đâu từ bỏ — chỗ rún **nhau** ?
22. Đặng rước **họa** về sau — , nếu lỡ-lầm ân-hận lớn-lao.

(Lốp ba)

23. — Khò tâm hồi-tưởng — tiên-linh mộ ;
24. Ngại lâm — vào cảnh-ngộ — vì tình **nhà** nên phải hướng **theo**.
25. — **Đành** phận — chư-hầu Hán-**oai** !
26. Thời-gian — tài tận lão lai, cháu đích-tôn s-u được kể vì.
27. — «Hồ-Công» xưng — «Triệu Văn-vương» ;
28. Vua bắt **tài**, nhược-nhu hèn-**ương**, dè giới — cương chiến-**sự**.
29. — Nhà «**Mân**» xâm-chiếm — viên-diễn dinh-**thự** ;
30. Vô phương — kháng-**cự**, tại không — quan-phòng trấn-**giữ**.
31. — Đến nguy — phải sang — xin Tàu cứu-**trợ**.
32. Diu voi — giầy lãng-mộ — ; vay ơn, — sao khỏi đòi **ơn** ?

(Lớp tư, chót)

33. — Hò, là — hò. xự xang;
 4 10 4 5 12
34. Tồn xê — xàng-liu xự — xàng liu — công. tồn-xê xàng;
 1 13 6 15 5 6 15 14 1 13 12
35. (Tồn xang) xê xang, tồn xàng — xê. tồn-xê-xang-hò;
 1 12 13 12 1 12 13 1 13 12 4
36. Phàn xự — xang-là hò —, phàn. xang hò xê hò xê-xự xang;
 3 5 12 10 4 3 12 4 13 4 13 5 12
37. — Xự, xang — công. liu xê;
 5 12 14 15 13
38. Xang xư — xang xư-xang-xê —, tồn-công liu — xê. xang xê;
 6 5 6 5 6 13 1 14 15 13 12 13
39. (Hò xê) xàng liu, tồn liu — u. tồn-liu xàng;
 4 13 17 15 1 15 16 1 15 6
40. Liu u — xàng xàng —, xàng liu — công. tồn-xê xang;
 15 16 17 6 6 15 14 1 13 12
41. (Tồn xang) xư, xang — công. tồn-liu xê;
 1 12 5 12 14 1 15 13
42. Tồn công — liu xê —, công. liu xê xê. xê xang-xự.
 1 14 15 13 14 15 13 13. 13 12 5
43. (Xư xự) hò, là — hò. xự xang;
 5. 5 4 10 4 5 12
44. Tồn xê — xàng-liu xự —, xàng liu — công. tồn-xê xang.
 1 13 6 15 5 6 16 14 1 13 12

(Bản do nhạc-sĩ BA-CHỢT và BA KHI biên-lục)



(Lời ca : NHÀ TRIỆU NƯỚC NAM (tiếp theo)

(Lớp tư, chót)

33. — Tàu mời — châu đại-bang ;
34. Ngài đưa — hoàng-nam dự — là «Thái — tử Anh-Tề».
35. — Chín năm — ở Hán — có gia-đình.
36. Hoàng-phụ — từ-trần, — về quê nhà kế-thừa nghiệp cha.
37. — «Cù-Thị» vinh — hưởng Chánh-cung.
38. Mười hai năm — «Minh-Vương» băng — , truyền tử-kế — xưng
«Ai-vương».
39. — Sứ Hán sang, Cù Thái-mẫu — tư-thông tình.
40. Âm mưu — khuyên «Ấu-hoàng» — nhường đất — nước cho Hán-
bang.
41. — Bại mưu — , Nam-triều sát gian ;
42. Thù nước — trả an — , ông «Lữ Gia» chuân-ban quyết-nghị..
43. Triều-thần sùng — tôn «Triệu Dương-Vương»,
44. Là con — sanh đất Việt — làm chúa — tề Nam-phương.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)



1. — Liu công, công — công .. liu xữ ;
15 14 14 . 14 15 5
 2. Xang liu xữ xang xê hò xê, xàng liu — công . tồn-xê xang ; (1)
6 15 5 12 16 4 13 6 15 14 1 13 12
 3. Tồn xang .. liu xữ, xang — xữ . xang-là hò ;
1 12 15 5 6 5 12 10 4
 4. Phàn xữ — xang-là hò — , phàn xang hò xê hò xê-xữ xang ;
3 5 12 10 4 3 12 4 13 4 13 5 12
 5. (Xê xang xê-xang-hò) liu xữ, xàng liu — xữ tồn-xê-xang-hò ;
13 12 13 12 4 15 5 6 15 5 1 13 12 4
 6. Phàn xữ — xang-là hò — , phàn xang hò xê hò xê-xữ xang ;
3 5 12 10 4 3 12 4 13 4 13 5 12
 7. (Tồn xê xang-hò) liu công, công — công liu xữ ;
1 13 12 4 15 14 14 . 14 15 5
 8. Xàng liu xữ xang xê hò xê, xàng liu — công . tồn-xê xang ; (2)
6 15 5 12 13 4 13 6 15 14 1 13 12
 9. Tồn xang liu xữ, xang — xữ . xang-là hò ;
1 12 15 5 6 5 12 10 4
 10. Phàn xữ xang-là hò — , phàn xang hò xê hò xê-xữ xang ;
3 5 12 10 4 3 12 4 13 4 13 5 12
 11. (Tồn xang) liu xữ, xang — xữ . xang-hò xữ ;
1 12 15 5 6 5 12 4 5
 12. Hò xữ .. hò công , ... xê xang tồn xê .. xang ;
4 5 4 14 13 . 12 1 13 12
 13. Xang xê xang xê, là phàn xê xữ phàn là hò ;
12 13 12 2 10 3 2 11 3 10 4
 14. Xê phàn xang . phàn-xang hò, hò là xê xữ phàn là hò ;
13 3 12 3 12 4 4 10 2 11 3 10 4
- (Lớp nhì)
15. — Xàng liu, tồn liu — u . tồn-liu công ;
17 15 1 15 . 16 1 15 14
 16. Công công liu xê, . công xê xàng xê . tồn-liu công ;
14 14 15 13 14 13 12 13 1 15 14

(1) (2) Tùy câu văn mà đặt theo giọng chánh (công tồn xê xang) hay theo giọng lờn (công tồn xê xàng) đều ca thuận với nhạc.

1. — Nước mắt kê bày — mười mấy năm trường,
2. Ai có **tường** con dân nhà **Nam** ; buồn chẳng — dám thờ-than ?
3. Làm **dân** Bắc-thuộc khác chi — mọi-tôi người ;
4. **Cấm** hận — bời-bời — , phận nô-đòi xiềng-xích nặng **mang**.
5. — Nước bị đồng-hóa — thuộc quân **Tàu** ;
6. **Giấy-đạp**—lên đồng-bào— : Tô-Định quan **Tàu** làm khờ nhục **dân**.
7. — **Ngồi** **Thái-thứ** **Giao-Chỉ** — hẳn tham-tàn,
8. Vì **Hán-triều** lệnh phong người **sang** quyền chúa — tè đất **Nam**.
9. **Nhà** **quan** hách-dịch, **khâu** — độc tâm-xà,
10. **Thường-dân** bị hành-hà — : lên rừng săn **ngà**, xuống biển mò **trai**.
11. — **Nhân-vị** của ta — bị chà-đạp ;
12. Người **Việt** thù-oán, cố **tâm** trừ-khử **sói-lang**.
13. **Thân** **ngưu** mã **canh** **điền**, **dân** **Nam** **nguyên** : bắt cộng **dải** **thiên**.
14. **Suối** **hận** trên non **cừu** đang kêu **gào** : phản mặt qui **nguyên**.

(Lớp nhì)

15. — **Phản** **tâm** nên « **Thi-Sách** » — toan **lãng-mạ**.
16. « **Tô-Định** » cho **dã** **nư**, quân bao mình **trương** **tai-họa**.

17. Tồn cộng tồn . xàng liu, liu — u . tồn - liu cộng ;
 1 14 1 17 15 . 15 . 16 1 15 14
18. Xàng liu tồn-liu cộng — , hò là xự xàng . cộng liu-xê ;
 6 15 1 15 14 4 10 5 12 14 15 13
19. (Hò xê) xê, xàng — xàng . cộng - liu xê ;
 4 13 13 12 12 14 15 13
20. Tồn cộng — liu xê — , cộng xê xàng xê . liu xự ;
 1 14 15 13 14 13 12 13 15 5
21. (Xừ xự) xừ, xàng — hò xự-xàng xê ;
 5 - 5 . 5 12 4 5 12 13
22. Tồn cộng — liu xê — , cộng xê xàng xê . cộng liu-xê ;
 1 14 15 13 14 13 12 13 14 15 13
23. (Hò xê) xê, cộng — ù . xàng liu ;
 4 13 13 14 16 17 15
24. Tồn u tồn xàng - liu - tồn liu, xê xàng xê phạn liu - liu ;
 1 16 1 17 15 1 15 13 17 7 8 15 . 15
25. — Hò, là — hò . liu xự ;
 4 10 4 15 5
26. Xàng xê xàng-liu xự — , cộng xê xàng tồn xê . xàng ; (1)
 6 13 6 15 5 14 13 12 1 13 12
27. — Xừ, xàng — hò . xự-xàng xê ;
 5 12 4 5 12 13
28. Tồn cộng — liu xê — , cộng xê xàng xê . xàng liu-xự ;
 1 14 15 13 14 13 12 13 12 15 5
29. (Xừ xự) xê, phạn — xê . phạn-la ho ;
 5 5 2 3 2 3 10 4
30. Xê phạn xàng . phạn-xàng hò, hò là xê xừ . phạn la hó ;
 13 3 12 3 12 14 4 10 2 11 3 10 4

(Lớp ba)

31. — Xàng liu, tồn liu — u . tồn - liu xàng ;
 17 15 1 15 . 16 1 15 12
32. Liu u — xàng xàng — , liu xàng xàng liu . xàng liu - cộng ;
 15 16 17 6 15 17 6 15 6 15 14

(1) Tùy câu văn mà đặt theo giọng chánh (xê xàng) hay giọng lờ (xê xàng).

17. Liền bị Tàu giết đi chẳng tiếc — chỉ sanh-mạng...
18. Vì thương chồng vô hạn — , vì buồn nạn vong-quốc rồi-ren !
19. — Nơi « Mê-Linh », — « Trưng Trắc » nổi lên,
20. Vì nước — hiến thân — , khởi nghĩa-quân cùng em là « Trưng-Nhị ».
21. — Phất cờ « Trưng-nữ » — huyện « Mê-Linh ».
22. Điều-khiên — dưng-binh — ; chống quân Tàu, can-dảm tiến chinh.
23. — Thù chồng, hận — nước, oán anh,
24. Đầu « Tô-Định » vượt-nanh, chí nữ-hùng chẳng ngại tử-sanh.
25. — Đồng-bào — thù Hán-tặc.
26. Đầu voi bà giết giặc — : cứu thử ư sát miêu.
27. — Trâm-lư — , bà niệm hương :
28. Chàng hỡi ! — có hay — ? Chứng-minh ngày em đền oán-hận.
29. — Thương chàng, gan vàng — thúc-giục xông-pha ;
30. Đau lòng dân tan nhà, thêm phu-cừu : biền hận bao-la !

(Lớp ba)

31. — « Nhật-Nam, Hợp-Phố — Cửu-Chân » đồng . .
32. Cỗng-phấn — uất lòng — giúp hai bà Trưng đền hận.

33. (Công cộng) xang liu, tồn liu — u . tồn-liu cộng ;
 14 . 14 17 15 1 15 16 1 15 14
34. Xang liu — tồn-liu cộng — , xang liu — công . tồn-xê xang ;
 6 15 1 15 14 6 15 14 1 13 12
35. (Tồn xang) liu xự, xang — xự . xang-hò xự ;
 1 12 15 5 6 5 6 4 5
36. Hò xự xang xự hò công, . . . xê xang tồn xê . . . xang ;
 4 5 12 5 4 14 13 12 1 13 12
37. — Xê, xang — xang . xê-liu cộng ;
 13 12 12 13 15 14
38. Liu xừ — xang xừ xang-công — , liu tồn — công . tồn-xê xang ;
 15 5 6 5 6 14 15 1 14 1 13 12
39. (Tồn xang) xê, cộng — ù . xang liu ;
 1 12 13 14 16 17 15
40. Tồn u tồn xang liu - tồn liu, xê xang xê phạm Hư . . Hư ;
 1 16 1 17 15 1 15 18 17 7 8 15. 15

(Lớp chót)

41. (trùng câu 31)
42. — — 32
43. — — 33
44. — — 34
45. — — 35
46. — — 36
47. — — 13
48. — — 14

(Bản do nhạc sĩ BA CHỘT và BA KHI biên-lược)

33. — Bời dân phùng lửa — thù vô tận,
 34. Nhìn đau — lòng quốc-vận — , cùng nữ — tướng xua binh.
 35. — Biên thù sôi — sóng hận càng mạnh.
 36. Vì vậy Nam-Việt toàn-thắng ... đánh quân nhà Hán ... tan.
 37. — Quân xâm — lãng nay thất vọng,
 38. Ví rồng — cùi nanh móng : — « Tô-Định » — trốn sanh-tai.
 39. — Là hậu — quả trả vay.
 40. Làm quan đàn-áp người ngay, sủng tức lòng dạn nò mới hay.

(Lớp chót)

41. — Thành công rạng tỏ — danh hai bà.
 42. Xưng chúa — cả sơn-hà — , « Mê-Linh-thành » xây đền nơi
 quê mẹ.
 43. — Đến sau, nhà Hán — sai « Mã-Viện ».
 44. Cầm quân — Tàu sung-kiện — từ Bắc — tiến xuống Nam.
 45. — Kiến-tạo ngôi — vị chưa hoàn-bị,
 46. Thì giặc xâm-nhập đàn-áp . . . chẳng may nhị Nữ-vương !
 47. Không thè tranh cường, nên sa vào cảnh-trạng tang-thương !
 48. « Hát-giang » trôi xuôi giòng, âu lao mình cho tiết rạng danh trong.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH THIÊN-TU)

1. — Tồn liu ú-liu — xê .. cộng liu ;
1 15 16 15 13 11 15
2. Tồn xê xáng . ú liu xê xáng — u . tồn-liu cộng ;
1 18 17 16 15 18 17 16 1 15 14
3. Ú . liu cộng tồn . cộng-liu u , ú liu — tồn cộng liu xê ;
16 15 14 1 14 15 16 16 15 1 14 15 1
4. Xang liu xự xang . xê-hò xê , cộng . xê xáng xê . cộng-tồn liu ;
6 15 5 6 13 4 13 14 13 12 13 14 1 15
5. Tồn liu xang . u liu cộng, ú liu — cộng . tồn-xê xáng (1) ;
1 15 17 16 15 14 16 15 14 1 13 12
6. Tồn cộng . liu xê . xang liu xự hò xự — ;
1 14 15 13 12 15 5 4 5
7. Hò là xự xang . xê hò-xê xáng liu — cộng tồn-xê xáng (2) ;
4 10 5 12 13 4 13 6 15 14 1 13 12
8. Tồn liu xáng . u liu cộng . ú liu — cộng . tồn-xê xáng (3) ,
1 15 17 16 15 14 16 15 14 1 13 12
9. Tồn xê xang . là hò , . tồn cộng xê . xang-tồn xang ;
1 13 12 10 4 1 14 13 12 1 12

(Lớp nhì) — (lớp U)

10. — Tồn u , xê xáng — u . liu u ;
1 16 13 17 16 15 16
11. Tồn xê xáng .. ú liu , xê xáng — u . tồn-liu cộng ;
1 18 17 16 15 18 17 16 1 15 14
12. Liu cộng . xê xáng , xê xáng — xê tồn-liu cộng ;
15 14 13 12 13 12 13 1 15 14
13. Tồn liu xáng . u liu cộng, ú liu xê phạm . ú xáng-liu ;
1 15 17 16 15 14 16 15 7 8 16 17 15
14. Hò là xự xang . cộng hò-cộng , . ú liu xê phạm . ú xáng-liu ;
4 10 5 12 14 4 14 16 15 7 8 16 17 15
15. Tồn xê xáng . ú liu , xê xáng — u . tồn-liu cộng ;
1 18 17 16 15 18 17 16 1 15 14

(1) (2) (3) Xem lời chú-giải dưới trang 42.

1. — Vì thương nước non -- ngày bại-vong,
2. Chàng dũng-sĩ « Lý-Bôn » khởi nghĩa — quân anh-kiệt ;
3. Thắng binh địch, ngài hạ « Tiêu-Tư », chiếm quan — ải « Long-biên ».
4. Sau khắc-phục « Giao-châu » gồm thâu, mới vững-vàng cơ-nghiệp dài lâu.
5. Đoàn « Lâm-Áp » quân thâm-nhập, « Lý-Bôn » — dẹp xâm-loàn.
6. Làm chúa nước Nam, tuyên-bố cuộc độc-lập — ;
7. Và ngài đặt quê-hương « Vạn-Xuân » ngày đắc — đặt ngai rồng.
8. Triệu-nghi tấn-tôn vương-vị : « Lý Nam — Đế » kiên-hùng
9. Qua khỏi cơn bão-bùng, ngài giải ách cho toàn-dân.

(Lớp nhì)

- 10 — Nhà Lương khởi-hấn — quân xâm-lãng ;
11. Nhiều lúc ta chống-ngăn rất khó-khăn và nguy-hại ;
12. Tên đạn không từ do lòng — dân nhấn-nại.
13. Tiền-khu đối phương hủy-hoại, biết bao lần bại-thối binh,
14. Ngài bền lập du-kích trường-kháng, chống quân Tàu hậu đắc-thắng công.
15. Nhờ túc trí đa mưu : « Lý Nam-Đế » — vang danh-vọng...

16. Ớ liu-cộng tồn . cộng liu-u, ớ liu — tồn cộng liu xê ;
16 15 14 1 14 15 16 16 15 1 14 15 13
17. Xang liu xự xang . xê hò-xê, công .. xê xàng xê. cộng-tồn liu ;
6 15 5 6 13 4 13 14 13 12 13 14 1 15.
18. Tồn liu xáng . u liu-cộng, ớ liu — cộng . tồn-xê xàng (1) ;
1 15 17 16 15 14 16 15 14 1 13 12
19. Tồn công . liu . xê, . xang liu xự hò xự — ;
1 14 15 13 12 15 5 4 5
20. Hò là xự xang xê hò xê, xàng liu — cộng . tồn-xê xàng (2) ;
4 10 5 12 13 4 13 6 16 14 1 13 12
21. Tồn liu xáng . u liu-cộng, xàng liu — cộng . tồn-xê xàng (3) ;
1 15 17 16 15 14 6 15 14 1 13 12
22. Tồn xê xang .. là hò, .. tồn công xê-xang-tồn xang ;
1 13 12 10 4 1 14 13 12 1 12

(LỚP CHÓT) — (LỚP XÊ)

23. — Xê tồn-cộng liu — xê . xang xê ;
13 1 14 15 13 12 13
24. Tồn công . xê . xàng, xê xàng — xê . tồn-liu cộng ;
1 14 13 12 13 12 13 1 15 14
25. Tồn liu xáng . u liu-cộng, xàng liu — cộng . tồn-xê xang (4) ;
1 15 17 16 15 14 6 15 14 1 13 12
26. Tồn liu xáng . u liu-xê, cộng liu — ớ . xàng xàng liu.
1 15 17 16 15 13 14 15 16 17 6 1.

(Bản của nhạc-sĩ BA CHỢT và BA KHU biến-lục)

(1) (2) (3) (4) Xem lời chú-giải dưới trang 42.



Lời ca : TIÊN-LÝ NAM-ĐẾ (tiếp theo)

16. Lão lai tài **tận**, ngài nhường binh-lương cho «Triệu Quang — Phục» dảm-**đương**.
17. Noi chiến-**thuật** ban đến hành quân, đến ban ngày ăn-mặc thường **dân**.
18. Nhiều khi cấp quân mai-**phục** cướp lương — thực của binh **Tàu**.
19. «Tiên Lý — Nam-Đế» bẻ gãy do chúng-binh trăm-trọng — .
20. «Triệu Quang-**Phục**» tự xưng «Việt-Vương» ngài kể — nghiệp tiên-triều
21. Vừa khi nước Lương có **loạn**, «Hậu-Cân» — đây biên-thùy ;
22. «Bá-Tiêu» trở về **Tàu**, cùng tướng-sĩ rút lui miền Nam.

(Lốp chót)

23. — Ta thừa thế — quân mạnh lên,
24. Toàn thắng tướng «Dương-Sân», ta dùng — sư-doàn tinh-nhuệ.
25. Tàu sang, vỡ tan xâm-lược, rời khỏi — ải «Long-Biên».
26. Nhà vua nước Nam uy-quyền, vạn dân — thanh-tuyết (1)
bình yên.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

(1) Thanh-tuyết : rửa sạch như bột nhọc-nhã (ý nói : nhọc vong-quốc).



- | | |
|---|--|
| 1. — Hò xê,
4 13 | 16. Xang xê . xang xê,
12 13 12 2 |
| 2. Cống . xê xang . liu xự,
14 13 12 15 5 | 17. Phạn xáng ho — ,
3 12 4 |
| 3. Xàng liu cồng . xê . xang,
6 15 14 13 12 | 18. Tồn liu xáng u liu cồng,
1 15 17 16 15 14 |
| 4. Tồn xang hò — ,
1 12 4 | 19. Xàng liu cồng tồn cồng --
6 15 14 1 14 |
| 5. Hò là hò là xự . xang,
4 10 4 10 5 12 | 20. Tồn liu xáng . u liu-xê,
1 15 17 16 15 13 |
| 6. Tồn xang liu xự,
1 12 15 5 | 21. Liu xê hò . xê-liu cồng,
15 13 4 13 15 14 |
| 7. Xang liu hò — ,
12 15 4 | 22. Xàng liu — cồng . xê xang,
6 15 14 13 12 |
| 8. Hò là hò là xự . xang,
4 10 4 10 5 12 | 23. Tồn xang . liu xự,
1 12 15 5 |
| 9. Tồn xang . tồn . xê,
1 12 1 13 | 24. Xang — xự . xang xê,
12 5 12 13 |
| 10. Cống cồng xê xang liu . xự,
14 14 13 12 15 5 | 25. Tồn cồng . xê . xang,
1 11 13 12 |
| 11. Xàng liu cồng . xê . xang
6 15 14 13 12 | 26. Cống tồn xê — ,
14 1 13 |
| 12. Tồn xang hò — ,
1 12 4 | 27. Liu liu xê . cồng . liu.
15 15 1 14 15 |
| 13. Hò là hò là xự . xang
4 10 4 10 5 12 | 28. Tồn liu cồng tồn liu —
1 15 14 1 15 |
| 14. Tồn xang . liu . xự,
1 12 15 5 | 29. Là . hò . xự . xang,
10 4 5 12 |
| 15. . Xàng cồng... xê xang,
6 14 13 12 | 30. . Tồn xê xê . xê xang xự,
1 13 13 . 13 12 5 |

Lời ca : HẬU LÝ-NAM-ĐẾ

- | | |
|---|---|
| 1. — Từ khi | 16. Vô tử hậu thừa |
| 2. «Lý-Bôn» thua, Bắc-ngụy, | 17. Nghiệp chúa của cha — . |
| 3. Về giữ ai «Thất-Liêu». | 18. Từ đây đòi thay cơ-hội, |
| 4. Thời ly-loàn — , | 19. Gồm quân-lực toàn đội — |
| 5. Người họ-hàng đem lạc phang; | 20. Về tay «Lý Phật-Tử» cầm, |
| 6. Chàng «Thiên-Bảo» gặp | 21. Kế toan thừa cơ bất cần, |
| 7. «Phật-Tử» cùng — | 22. Về chiếm — «Thất-Liêu-thành» |
| 8. Vây đoàn về thành «Cửu-chân» | 23. Ngài khiêu chiến-dịch, |
| 9. «Lương-bang» tràn quân, | 24. Binh — «Triệu Việt-vương» |
| 10. «Lý Thiên-Bảo» thua, phải
sang Ai-địa (Lào), | 25. Nhiều lúc hãm-xông, |
| 11. Đồn-rú ở «Dã-năng» | 26. Chẳng thành công — . . |
| 12. Ngài tăng-cường — , | 27. Ông yêu-cầu «Việt-vương» |
| 13. Tự xưng là «Đào-Lãng-vương» | 28. Cùng giao-dịch hòa-thương — |
| 14. Vào năm át-Hội, | 29. Và bàn hậu-hôn. |
| 15. «Thiên-Bảo» thắng-hà (1) | 30. «Việt-vương» cắt chia ranh-
hạn. |

(1) Gặp trường-hợp XÊ XANG đứng gần, soạn-giả, có thể chọn lời văn thích-
ứng hoặc theo giọng chính (Xê xang — Viên-du), hoặc theo giọng làn (Xê
xang — thặng hà), cả hai đều ca âm giọng nhạc của phím 13 và 12.

CỜ - BÀN (tiếp theo)

31. Xang xê xê xang,
12 13 13 12
32. Xê xang xư hò,
13 12 5 4
33. Ú - liu - phàn liu - ,
16 15 8 15
34. Là hò xư xang,
10 4 5 12
35. Tồn xê xê-xê-xang-xư,
1 13 13 13 12 5
36. Xang xê xê xang,
12 13 13 12
37. Xê xang xư hò,
13 12 5 4
38. Tồn - ú liu cộng,
1 16 15 14
39. Ú liu cộng xê,
16 15 14 13
40. Cộng - xê - xang xê - ,
14 13 12 13
41. Tồn liu cộng liu,
1 15 14 15
42. Liu-xê-xang xê . liu-cộng,
15 13 12 13 15 14
43. Xang-liu - cộng . xê-xang,
6 15 14 13 12
44. Tồn xang liu xư,
1 12 15 5
45. Xang liu hò - ,
6 15 4
46. Hò - là - hò xư xang,
4 10 4 5 12
47. Liu xư xang xê,
15 5 12 13
48. Cộng - xê - xang xê - ,
14 13 12 13
49. Tồn liu cộng liu,
1 15 14 15
50. Liu - xê - xang xê . liu-cộng,
15 13 12 13 15 14
51. Xang-liu - cộng . xê-xang,
6 15 14 13 12
52. Tồn - xang liu xư,
1 12 15 5
53. Tồn - xê - xư - tồn-xang - ,
1 13 5 1 12
54. Tồn xê cộng liu,
1 13 14 15
55. Tồn - liu - cộng tồn - liu - ,
1 15 14 1 15
56. Tồn liu cộng liu,
1 15 14 15
57. Tồn liu - liu xê,
1 15 15 13
58. Liu - liu - xê - xang - xê - liu-cộng
15 15 13 12 13 15 14
59. Xang liu - cộng . xê-xang;
6 15 14 13 12
60. Tồn xang liu xư,
1 12 15 5
61. Xang liu hò - ,
12 15 4
62. Hò - là - hò xư xang,
4 10 4 5 12
63. Liu xư xang xê,
15 5 12 13
64. Cộng - xê - xang xê - ,
14 13 12 13
65. Liu xê cộng liu,
15 13 14 15
66. Liu-liu-xê-xang-xê-liu-cộng,
15 15 13 12 13 15 14
67. Xang liu - cộng . xê xang.
6 15 14 13 13

(Bản do n'ạc-sĩ B.1-CHỢT soạn-lục)

HẬU - LÝ NAM - ĐỂ (tiếp theo)

- | | |
|---------------------------------------|--|
| 31. Và gả công-nương. | 50. Chúa gieo mình nơi bích-thủy |
| 32. Gái vui hạn hiền, | 51. Vì sống — chẳng an thân. |
| 33. Nước non nhà yên — . | 52. Toàn dân mến phục, |
| 34. Nào ngờ độc-nhâm, | 53. Bèn xây-lặng đền cao — |
| 35. Vì ai túi tham vô-tận, | 54. Thờ ngài «Việt-Vương», |
| 36. Không kè ái-ân, | 55. Lòng ghi chạm niềm thương— |
| 37. Bời tranh lợi-quyền ; | 56. Từ khi «Triệu» vong, . |
| 38. Đành quên cha vợ, | 57. Nhưng qua Lý-gia hưng
quyền ; |
| 39. «Lý Phật-Tử» bạc-hành | 58. «Phong-châu-thành» làm vua
nhút-vị, |
| 40. Cử binh đoạt tranh —. | 59. «Hậu-Lý—Nam-ĐỂ» nổi danh. |
| 41. Vì tin-cậy nhau, | 60. Về sau khuấy-phục, |
| 42. Nên không phòng khi
biến-cuộc, | 61. Kiên-cờ Tàu — , |
| 43. Đành thất—thủ «Long-biên» | 62. Vì nhà «Tùy» mạnh binh. |
| 44. «Việt-vương» tâu-nạn, | 63. Lý-hoàng lại đem |
| 45. Bực-tức mình — ! | 64. Nước non nhà dâng — |
| 46. Hòn nhọn-tình bạc-đen. | 65. Cho Tàu ngoại-xâm. |
| 47. Đến bờ «Đại-Nha», | 66. Ba trăm ngoài năm nô-lệ, |
| 48. Túi cho ngày qua — : | 67. Tinh-thế — nước điêu-tàn ! |
| 49. Tin người hại ta. | |

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIỆN-TU)

BẢY BẢN BẮC LỚN

1. — BẢN XÀNG-XÊ (64 câu nhịp tư)

(Lớp nhứt)

1. — Xê xang, xê .. xang xừ xạng . xê liu cồng.
13 12 13 12 5 12 13 15 14
2. Tồn u ử u liu cồng, . hò là xừ xang . cồng . liu xê.
1 16 16. 16 15 14 4 10 5 12 14 15 13
3. (Hò xê) .. tồn cồng, liu liu — cồng-xê xang.
4 13 1 14 15 15 14 13 12
4. Tồn cồng xê . xạng cồng . xê . xạng xạng u liu . cồng xạng liu.
1 14 13 12 14 13 17 17 16 15 14 17 15
5. Tồn u ử . u . liu cồng, . cồng . liu-ử liu . phàn . liu u .
1 16 16. 15 15 14 14 15 16 15 8 15 16
6. Tồn xê xê . xừ . xê xang, . xạng xạng u ử . u . liu cồng .
1 13 13 5 13 12 17 17 16 16 16 15 14
7. Cồng . cồng . cồng . liu xê, . phàn ử liu phàn xạng liu.
14 14 14 15 13 8 16 15 8 17 15
8. Tồn u xạng . u . liu cồng, . hò xừ xang . cồng . liu xê.
1 16 17 16 15 14 4 5 12 14 15 13
9. (Hò xê) , . là xừ .. xạng xê là . xừ-xang cồng.
4 13 10 5 1 13 10 5 12 14
10. Là xừ xang . xê . liu cồng, . hò xừ xang . cồng . liu xê.
10 5 12 13 15 14 4 5 12 14 15 13
11. (Hò xê) .. tồn cồng, liu — cồng . xê xang.
4 13 1 14 15 14 13 1?
12. Tồn xê cồng . xê . xang xừ, . liu phàn liu . phàn u .
1 13 14 13 12 5 15 8 15 8 16
13. Là xừ xang, cồng, liu xê, cồng, xê xang xừ xang, cồng, liu xê.
10 5 12 14 15 13 14 13 2 5 12 14 15 13
14. Là xừ xang, xê . liu cồng, . hò xừ xang . cồng . liu xê.
10 5 12 13 15 14 4 5 12 14 15 13
15. (Hò xê) , tồn xê . cồng . cồng xê xê . xê . xạng xừ.
4 13 1 13 14 14 13 13. 13. 12 5
16. Tồn xê cồng, xê . xang xừ, . hò xừ xang . cồng . liu xê.
1 13 14 13 12 5 4 5 12 14 15 13

ĐÌNH-TIÊN-HOÀNG

1. -- Anh-quân «Đình Tiên-Hoàng» tục-danh «Đình Bộ-Lính»,
2. Dày-công tạo-thanh quân-phiệt hoành-hành của thập nhị «sứ-quân».
3. — Người ở quán-sở — «Động Hoa-Lư»
4. Dòng-dối văn-hào phú-thư, sớm mắt cha, theo mẹ nào-nương.
5. Ngài « Công-Trứ » xưa thân-phụ làm quan Thứ-sử thời họ Dương ;
6. Lia cha phải về cố-hương ; sống cháo tương, vẫn thương quê mẹ ;
7. Bậu-bạn với viên-diễn : cuộc sống nhi-dồng dã-thôn.
8. Còn thơ trí khôn linh-động, bày trò lêu-lồng chiến-tranh.
9. — Nhìn vào «nụ tương lai» của hiền-tài «Đình Công-Trứ»,
10. Đường-đường hồ-phụ sanh hồ-tử, đường-đường luông-mẫu xuất luông-nhi.
11. — Làm «soái» với — mấy anh «chấn» ;
12. Dàn ra chiến-tranh nhi-dồng : hai hàng binh cờ lâu.
13. Làm trò nguyên-soái chỉ-huy, bảo hai anh xiềng tay công tướng đi.
14. Dầu còn thơ-ngây bé-bồng, mà lòng can-động đáng khen.
15. — Hành quân, đề thưởng công của anh em mình,
16. Bày ra lễ khao lính đình, truyền làm trâu của chú ăn,

BẢN XANG XÊ (tiếp theo)

17. (Hò xê). tồn xê, . liu công là. hò. xự xang.
4 13 1 13 15 14 10 4 5 12
18. Tồn công xê. xang. công xê, công hò — xê. xang xừ.
1 14 13 12 14 13 14 4 13 12 5
19. (Xê xừ). tồn xê. xang xừ xang. xế. xừ xang.
2 11 1 13 12 5 12 13 5 12
20. Xang xê công. xê. xang xê, . phàn xừ la phàn xáng ho.
12 13 14 13 12 2 3 11 10 3 12 4

Lớp nhì (lớp hò)

21. Là hò là. là hò, hò xự — xế. xang hò,
10 4 10 10 4 4 5 13 12 4
22. Tồn u ù u liu cộng, . phàn ú liu phàn. liu u.
1 16 16 16 15 14 8 16 15 8 15 16
23. Là hò là. là hò, . hò xự — xế. xang hò.
10 4 10 10 4 4 5 13 12 4
24. Là xự xang. hò. xự xang, công hò — xê. xang xê.
10 5 12 4 5 12 14 4 13 12 13
25. — Tồn xê, . liu công là. hò. xự xang.
1 13 15 15 10 4 5 12
26. Tồn công xê. xang. công xê, . công hò — xê. xang xừ.
1 14 13 12 14 13 14 4 13 12 5
27. (Xê xừ). tồn xê, . xang xừ xang. xế. xừ xang.
2 11 1 13 12 5 12 13 5 12
28. Xang xê công. xê. xang xê, . phàn ú liu. phàn. ú liu.
12 13 14 13 12 2 8 16 15 8 16 15
29. Tồn u ù. u. liu cộng, cộng ú — liu. phàn. liu u.
1 16 16 16 15 14 14 16 15 8 15 16
30. Tồn xê xê. xừ. xê xang, . xáng xáng u ù. u. liu cộng,
1 13 13 5 13 12 17 17 16 16. 16 15 14
31. (Cộng cộng). cộng. liu xê, . phàn ú liu. phàn. xáng liu.
14 14 14 15 2 8 16 15 8 17 15
32. Là xự xang. hò. xự xang, công liu — xê. . xang xự.
10 5 12 4 5 12 14 15 13 12 5

17. — Làm cho chú phải phiền-hôn bọn chần.
18. Từ thuở «Đinh Bộ-Lĩnh» lớn khôn mới gây — nên gia-đình ;
19. — Cẩn xa dân làng kiên-nã tài ông.
20. Lập thân, cánh tung mây rộng, hồ-hải tang-bồng chí trai.

(Lớp nhì) — (lớp hò)

21. Tài người vừa tùy thời, vừa thuận — với cơ trời ;
22. Hiềm riêng chú không vui dạ, «Bộ-Lĩnh» già-từ lui ra.
23. Hoàng-đồ còn chờ ngày thành-đạt chí anh-tài,
24. Nguyễn đẹp an thời loạn-ly, kéo toàn — dân gian-truân.
25. — Ngài sang «Bổ-Hải» để tìm đường lập thân ;
26. Nhờ có Sứ-quân «Trần Minh-Công» biết tài — nên tin dùng ;
27. — Bèn giao binh quyền cho «Bộ-Lĩnh» tùy-nghi.
28. Một tay giữ an biên-thùy, vạn tướng binh đều nể uy.
29. «Trần Minh chúa-công» lâm bệnh, lại trời giao Ngài chặn dân.
30. Từ khi mất «Trần Sứ-quân», lễ tổng-chung đáp ân-nhân trọn,
31. — «Đinh Bộ-Lĩnh» truyền mộ-tuyển lương-tài giúp thêm.
32. Ngài tập-trung toàn-lực nơi tử-ly — «Hoa-lư-động».

BẢN XÀNG-XÊ (tiếp theo)

33. (Xê xư). tòn xê, . cồng cồng. xê xê xê xang xư.
2 11 1 13 14 14 13 13 13 12 5
34. Tồn xê cồng xê xang xư, . xáng xáng u ừ. u. liu cồng.
1 13. 14 13 12 5 17 17 16 16 16 15 14
35. Cồng cồng. cồng. liu xê, . xê phàn ú liu. phàn. xáng liu.
14 14 14 15 13 18 8 16 15 8 17 15
36. Tồn u xê-xáng. u. liu cồng, .. hò xư xang. cồng. liu xê.
1 16 18 17 16 15 14 4 5 12 14 15 13

Lớp ba (lớp xê)

37. - Xê, xê - cồng. liu xê.
13 13 14 15 13
38. Xê cồng - liu xê -, . cồng ú liu. cồng. liu xê.
13 14 15 13 14 16 15 14 15 13
39. - Xê, xê - cồng. liu xê.
13 13 14 15 13
40. Xê cồng - liu xê -, . phàn ú liu. phàn. xáng liu.
13 14 15 13 8 16 15 8 17 15
41. Tồn u ừ. u. liu cồng, . phàn liu ú-liu. phàn. liu u.
1 16 16. 16 15 14 8 15 16 15 8 15 16
42. Tồn xê xê. xư. xê xang, . xáng xáng u ừ. u. liu cồng.
1 13 13 5 13 12 17 17 16 16. 16 15 14
43. Cồng cồng. cồng. liu xê, . phàn ú liu. phàn. xáng liu.
14 14 14 15 13 8 16 15 8 17 15
44. Là xư zang. hò. xư xang, . cồng liu - xê. xang xư.
10 5 12 4 5 12 14 15 13 12 5
45. (Xê xư). tòn xê, cồng cồng. xê xê. xê. xang xư.
13 5 1 13 14 14 13 13. 13 12 5
46. Tồn xê cồng. xê. xang xư, . xáng xáng u ừ. u. liu cồng.
1 13 14 13 12 5 17 17 16 16 16 15 14
47. Cồng cồng. cồng. liu xê, . phàn ú liu.. phàn. xáng liu.
14 14 14 15 13 8 16 15 8 17 15
- Ồ : xê-xáng. u. liu cồng, . hò xư xang. cồng. liu xê.
1 16 16 17 16 15 14 4 5 12 14 15 13

ĐINH-TIÊN-HOÀNG (tiếp theo)

33. — Đầu tiên, cảnh-cáo khuyển các Sứ-quân qui-hàng,
 34. Còn hơn chiến-tranh lan-trần. Chẳng lý đầu nước qua-phân-trị;
 35. Thập nhị xưng hùng, nên bè-phái bao lần đấu-tranh.
 36. Nỗi da nếu ta xáo thịt, bài-trừ cho sớm mới hay.

Lớp ba (Lớp Xê)

37. — Có tài và — chuộng nhơn-tài ;
 33. Rường cột — thêm hoài, — lập chí cương-nghị như ngài,
 39. — Tráng-cường hành — động phi-thường ;
 40. Đầu ngựa — không nhường, — ngài nổi danh « Vạn-Thắng-Vương ».
 41. Vì ông thắng luôn trăm trận, một năm đã bình-dịnh xong.
 42. Từ đây sơn-hà nhứt vương, Chúa đóng đô ở « Hoa-Lư-Động »;
 43. Đại-hiệu : « Đinh Tiên-Hoàng », hoàng-đế « Đại-Cồ-Việt » bang.
 44. Tàn đời vua Tàu « Hậu-Chu », « Khuông-Dẫn » — ngôi-vị,
 45. — Là vua « Thái-Tò » nơi « Tống-bang » siêu-cường.
 46. Nhà « Nam-Hán » như sa-trường ; cảm thấy xa, chúa ta tiên-liệu;
 47. Hiệp-định cuộc giao-hòa, triều-cống cho nhà « Tống » vui.
 48. Vào năm « chín trăm bảy chục » (970) ; tờ hòa hai nước ký tên.

BẢN XÀNG-XÊ (tiếp theo)

49. — Là xừ, . xang xê là. xừ. xang công.
10 5 12 13 10 5 12 14
50. Hò-xê là xừ xang. xê. liu công, . hò xừ xang. công. liu xê.
4 13 10 5 12 13 15 14 4 5 12 14 15 13
51. (Hò xê). tòn công, liu liu — công. xê xang.
4 13 1 14 15 15 14 13 12
52. Tòn xê công. xê. xang xừ, . liu phân liu-phân. liu u.
1 13 14 13 12 5 15 8 15 8 15 16
53. Là xừ xang. công. liu xê, công. xê. xang xừ xang. công. liu xê.
10 5 12 14 15 13 14 13 12 5 12 14 15 13
54. Là xừ. xang-xê. liu công, . hò xừ. xang-công. liu xê.
10 5 12 13 15 14 4 5. 12 14 15 13
55. (Hò xê). tòn xê, . liu công là. hò. xừ xang.
4 13 1 13 15 14 10 4 5 12
56. Tòn công. xê-xang. công xê, công hò — xê. xang xừ.
1 14 13 12 14 13 14 4 13 12 5
57. (Xê xừ). tòn xê, công công. xê xê xê xang xừ.
2 11 1 13 14 14 13 13. 13 12 5
58. Tòn xê công. xê. xang xừ, . hò xừ xang. công. liu xê.
1 13 14 13 12 5 4 5 12 14 15 13
59. (Hò xê). tòn công, liu liu — công. xê xang.
4 13 1 14 15 15 14 13 12
60. Tòn xê công. xê. xang xừ, . liu-phân-liu-phân. liu u.
1 13 14 13 12 5 15 8 15 8 15 16
61. Là xừ xang-công. liu xê; công. xê. xang xừ xang. công. xang xê.
10 5 12 14 15 13 14 13 12 5 12 14 12 13
62. Là xừ xang. xê. liu công, . hò xừ xang. công. liu xê.
10 5 12 13 15 14 4 5 12 14 15 13
63. (Hò xê). tòn công, liu liu — công. xê xang.
4 13 1 14 15 15 14 13 12
64. Tòn công xê-xang. công xê, . liu xang u liu — công. xang liu.
1 14 13 12 14 13 15 17 16 15 14 17 15

(Bản do nhạc-sĩ BA CHỢT biên-lục)

XÀNG-XÊ

ĐINH-TIÊN-HOÀNG (tiếp theo)

49. — Ngài **nhờ** «Việt-Nam-Vương» là người trai **trưởng**
50. Ngoại-giao-đoàn khai-thông cảm-tưởng, nhờ **Tàu** phong-thường
sắc-ân.
51. — Nhà «**Tống**» tiếp-dón — lễ hiển-quân ;
52. Thần-phong tước riêng cho «**Tiên-Hoàng**»: chư-hầu «**Giao-chỉ**
Quận-công».
53. Rằng tài âu cũng đáng **gương**, tiếc thay nghiêm-trừng, luật vua
chủ-trương.
54. Nào là vac sồi, thú **dữ**, ngài **dùng** khi xử đối-phương.
55. — Nhà **vua** phế **trưởng** còn gì triều-cương ? !
56. Người **thứ** may được chúa **thương**, phong làm — «**Đông-cung**»
rồi,
57. — Về **sau** «**Đỗ-Thích**» mưu giết «**Đinh Tiên-Hoàng**»
58. Và **con** lớn chung tai-nàn, trào-thần xử tử dựa **gian**.
59. — «**Vệ-chúa**» sáu tuổi — nổi long-nhan ;
60. Mẹ **vua** tư-thông với «**Lê-Hoàn**», Nam-triều con **lầm-than** ;
61. Ngoài thì binh **Tống** lấn **sang**, ấu-quân vô **quyền** trị nước không
an.
62. Cản người hưng bang tế **thế**, triều-đình tuyên-phế ấu-quân.
63. — Lèo-lái cho nước **khỏi** — phải tang-ti-hương,
64. Sùng-bái «**Lê-Hoàn**» quốc-vương, ngôi **đời** vua xây-dựng **kỹ**
cương.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

2.— DAN NGŨ-ĐỐI-THƯỢNG (61 câu nhịp tư)

1. Tồn u ử u liu cộng, liu - xê . cộng liu.
1 16 16. 16 15 14. 15 13 14 15
2. Tồn xang xê xang xang u, xang xang -- cộng . liu u.
1 17 18 17 17 16 17 17 14 15 16
3. (Mô láy) U - tồn xang, cộng cộng xê xê . xê tồn xang.
16 1 12 14 14 13 13 . 13 1 12
4. Tồn xang xang xang xang u, ử . u . liu cộng u ử . liu.
1 17 17 . 17 17 16 16. 16 15 14 16 16. 15
5. Tồn u ử u liu u, . u u tồn u - .
1 16 16. 16 15 16 16 16 1 16
6. Tồn xang xang xang xang cộng, liu liu cộng liu liu u.
1 17 17 17 17 14 15 15 14 15 15 16
7. (Mô láy) U - liu xư, xang cộng liu liu xê.
16 15 5 6 14 15 15 13
8. (Tồn xê) . cộng liu xê, tồn . là cộng (1) tồn xê -
1 13 14 15 13 1 10 14 1 13
9. Liú liú cộng cộng cộng xê xang, . liú liú hò liú . xư xang.
15 15 14 14. 14 13 12 15 15 4 15 5 12
10. Tồn cộng liú . liú xê, . cộng hò xê cộng xê xang xư
1 14 15 15 13 14 4 13 14 13 12 5
11. (Xư xư) . tồn xang, cộng . cộng xê xê . xê - tồn liú.
5 5 1 12 14 14 13 13 . 13 1 15
12. Tồn xang xang xang xang u, ử . u . liu cộng u ử . liu.
1 17 17 17 17 16 16. 16 15 14 16 16. 15
13. Tồn u ử u liu cộng, liu . liu cộng liu xư . cộng.
1 16 16. 16 15 14 15 15 14 15 5 14
14. Tồn liú liú liú liú xê, . xê xê xang xê . liú cộng.
1 15 15. 15 15 13 13 13 12 13 15 14
15. (Cộng cộng) . tồn liú . liú liú liú liú cộng liú xê.
14 14 1 15 15 15 . 15 15 14 15 13
16. Tồn là cộng tồn u - , . Xê xê xang cộng ử liú.
1 10 14 13 16 1 13 12 14 16 15

(1) Bản xưa đọc "tồn tồn tịch" (tồn tức chữ LÃ, tịch tức là "chụp" các ngón
1 10

lên 2 dây đàn cho dứt ngân).

Lời ca : HỌ « KHÚC » DẪY NGHIỆP

1. Ngàn năm Bắc sang đô-hộ, gieo — thù-hận sâu,
2. Từ « Lương, Đường, Tấn Hán, Châu » : ngũ-quí—trị không lâu.
3. ... Trong—dời « Lương », đất « Giao-Châu » của ta bị Tàu **thâu**.
4. « Hồng-Châu » cõi Nam, xuất thân tướng « Khúc Thừa-Dụ » : con **phú-gia**.
5. Thường chiêu-dãi trang tài-ba, nên danh đồn xa—.
6. Tàu suy, « Chiêu Tuyên » vua « Đường » không uy-quyền trên dân-chúng ;
7. ... Nên — « Khúc Thừa-Dụ » nổi tiếng ở đất Nam.
8. — Khắp chúng dân đồng tôn « Dụ » làm quan, —
9. Chức « Tiết-độ-sứ » cõi « Giao-Châu » nhà, dân thái-bình thịnh-trị **âu-ca**.
10. Đường-chúa khó tấn-công, phải hàm-phong : « Tĩnh-Hải Bình-chương-sự ».
11. — « Đường » suy, chúa mất ngôi như mây bèo trôi.
12. Toàn dân Trung-quốc khô-than : biển-cảnh ly-loàn đang chiến-tranh.
13. « Hậu-Lương » gữ ngôi quân-phụ, không công-nhận « Khúc Thừa-Dụ ».
14. Mời « Lưu-Ân » tội trung Tàu, phong « Nam-Bình-Vương » trấn-thủ.
15. — Quyền kiêm : « Hải-Tĩnh, Quán-Châu Tiết-Độ Sứ-quân », (xướng giọng lớn).
16. Là tham-vọng nhà « Lương » — mãi nuôi tràn mộng bá-vương.

NGŨ - ĐỐI - THƯỢNG (tiếp theo)

17. Ứ. liu cộng liu. liu xê. cộng - liu tồn. liu.
16 15 14 15 15 13 14 15 1 15
18. Tồn cộng liu. liu xê. cộng hò xê cộng. xê xang - xự.
1 14 15 15 13 14 4 13 14 13 12 5
19. (Xự xự). tồn xang, cộng. cộng xê xê. xê - tồn liu.
5 5 1 12 14 14 13 13. 13 1 15
20. Tồn xang xang xang xang u. ủ. u. liu-cộng u ủ. liu.
1 17 17 17 17 16 16 16 15 14 16 16 15
21. Tồn u ủ u liu cộng, liu. liu cộng liu xừ. cộng
1 16 16 16 15 14 15 15 14 15 5 14
22. Tồn u liu. cộng liu, liu liu. liu liu cộng liu xê.
1 16 15 14 15 15 15 15 15 14 15 13
23. (Mô) - Tồn cộng, liu liu - cộng. xê xang.
1 14 15 15 14 13 12
24. Tồn cộng liu. liu xê, cộng. hò xê cộng. xê. xang - xự.
1 14 15 15 13 14 4 13 14 13 12 5
25. (Xự xự). là hò, là. là hò là xự - xang.
5 5 10 4 10 10 4 10 5 12
26. Xang xê. liu. xừ, xang liu - cộng. xê xang.
12 13 15 5 6 15 14 13 12
27. Tồn xang. cộng cộng. xê. xê xang xự xê xê. xang.
1 12 14 14 13 13 12 5 13 13. 12
28. Tồn ú xang. xang u, liu liu cộng u ú. liu.
1 16 17 17 16 15 15 14 16 16. 15
29. Tồn u ủ u liu cộng, liu. liu cộng liu xừ. cộng.
1 16 16 16 15 14 15 15 14 15 5 14
30. Tồn liu liu liu liu xê, xê. xê xang xê. liu cộng.
1 15 15. 15 15 13 13 13 12. 13 15 14
31. (Cộng cộng). tồn liu, liu liu liu liu. cộng. liu - xê.
14 14 1 15 15 15. 15 15 14 15 13
32. Tồn là cộng (1) tồn u -, ú. liu phần liu - phần - u - .
1 10 14 1 16 16 15 8 15 8 16

(1) Xem chú-thích dưới trang 62.

17. Chúng dân **quân** «Giao-Châu» **tương** : «Hậu-Lương» tự-cao.
18. Dầu **thế** cũng chẳng nao, quyết lãn. sao giữ yên Nam-địa.
19. — Tiền-ai khê cảnh biển **dâu**, tử sanh ngờ **đâu** ?
20. Làm «Tiết-Độ-Sứ» chẳng lâu, «Khúc-lão-gia» lâm bệnh nơi «Giao-Châu» ;
21. Trời Nam gậy cây long-trụ, giao-cơ-nghiệp cho kẻ thừa-tử :
22. Là ông «Khúc Hạo» lên thay thế cha cai-trị dân nhà.
23. — Bồi-bồ hiển-thiết — cả sơn hà ;
24. Dùng **kẻ** tránh can-qua cứu nhà ta thoát qua ly-loạn...
25. — Ngài mời quần-thần trình-bày phương-lược ngoan :
26. Sai con sang nước Tàu hòa-hiếu — với «Lương-bang».
27. Về sau, «Lưu Ân» nơi «Phiên-Ngung» vong mạng, xong chế-tang.
28. Người em của Tiết-sứ tên «Lưu Cung» oanh-liệt với đảm can ;
29. Nhà «Lương» đã gieo cãm hận, «Lưu Cung» giận, không vì-nề,
30. Bèn xưng : «Đại-Việt Minh-hoàng», sau xưng rằng : «Nam-Hán-Đế» ;
31. — «Hậu-Lương» «Nam-Hán» tranh nhau một chư-hầu ;
32. Đời nô-lệ càng âu —, «Giao-Châu» này biết về **đâu** ?

NGŨ - ĐỐI - THƯỢNG (tiếp theo)

33. (Mô) — Tồn u, u . ử u u . liu u.
1 16 16 16. 16 16 15 16
34. Tồn là cộng tồn u — , . xế xế xáng xáng . ử liu.
1 10 14 1 16 18 18 17 17 16 15
35. (Mô) — Tồn cộng, liu . liu cộng liu . liu u.
1 14 15 15 14 15 15 16
36. Tồn là cộng tồn u — , xáng xáng u ử u liu cộng.
1 10 14 1 16 17 17 16 16 16 15 14
37. (Cộng cộng) . tồn cộng, liu . liu cộng liu . liu u.
14 14 1 14 15 15 14 15 15 16
38. Tồn là cộng tồn u — , . xế xế xáng xáng . ử liu.
1 10 14 1 16 18 18 17 17 16 15
39. (Mô) — Tồn u, . xáng xáng u ử u liu cộng.
1 16 17 17 16 16 16 15 14
40. Tồn u liu . cộng liu, liu . liu liu liu cộng liu xê.
1 16 15 14 15 15 15 15 15 14 15 13
4. (Tồn xê) . xê xang, xê . xê xang xê . liu xự.
1 13 13 12 13 13 12 13 15 5
- 4'. Xừ — xang xê — , xê . xê xáng xê . liu công.
5 12 13 13 13 12 13 15 14
43. (Công công) . liu xừ, xang xang — xê . xàng công.
14 14 15 5 12 12 13 12 14
44. Tồn là cộng tồn xê — , liu liu — công . liu xê.
1 10 14 1 13 15 15 14 15 13
45. Liú . liu công công công xê xang, . là là hò là . là-xự xang.
15 15 14 14 13 12 10 10 4 10 10 5 12
46. Tồn công liu . liu xê, công hò xê công . xê . xang-xự.
1 14 15 15 13 14 4 13 14 13 12 5
47. (Mô) — Tồn u, u . ử u u . liu u.
1 16 16 16. 16 16 15 16
48. Xáng — xáng liu — , . liu tồn liu xáng . xáng u.
17 17 15 15 1 15 17 17 16

HỌ « KHÚC » DẤY NGHIỆP (tiếp theo)

33. — Euôn thay : Non nước ta trong tang-thương !
34. Đà qui-thuận nhà «Lương» — , với «Hán-Đế» khó chủ-trương.
35. — «Thừa Hạo» lâm cơ-bệnh nên vong thân,
36. Truyền cơ-nghiệp về con — , «Khúc Thừa-Mỹ» không quét xong
ly-loạn.
37. — Vì vậy «Nam-Hán-triều» khi-khinh ;
38. Thừa cơ-hội uân binh — , «Lý-Khắc-Chính» tướng viễn-chinh.
39. — Thành-công, Hán-đế thôn-tính «Giao-Châu» quận.
40. Từ đây, dân Việt-Nam ôi cam thân nô-lệ cho Tàu !
41. — Bước qua «Tân-mão-niên» ông «Dương Diên-Nghệ».
42. Là — tôi trung — của «Khúc-Hạo» chiêu binh khởi-nghĩa,
43. — Tướng tài đa mưu — nên toàn thắng.
44. Ngài đem lại thành-công — , đất nước — khỏi tồn-vong.
45. «Lý Khắc-Chính» tránh khỏi hãm-vây, đời thành-trì và đào nạn
ngay.
46. Cùm-xích chẳng vương chân, nhớ nguồn ân của «Dương-Diên-Nghệ».
47. — Ngờ đâu tên trào-nha gây diêu-linh.
48. Mãi quốc — cầu vịnh — : tên «Kiêu Công-Tiện» đáng khinh.

NGŨ - ĐỐI - THƯƠNG (tiếp theo)

49. (Mô) — Là hò, là . là hò là . xự xang.
10 4 10 10 4 10 5 12
50. Xang xê — liu xự — , xàng liu — công . xê xang.
12 13 15 5 6 15 14 13 12
51. Tồn xang công công xê, xang xang — xự xê xê xang.
1 12 14 14 13 12 12 5 13 13 12
52. Tồn u xáng . xáng u, liu . liu công u ủ . liu .
1 16 17 17 16 15 15 14 16 16 15
53. Tồn u ủ . u . liu công, liu . liu công liu . xừ công. (1).
1 16 16 16 15 14 15 15 14 15 5 14
54. Tồn u liu . công liu, liu . liu liu liu công liu xê.
1 16 15 14 15 15 15 15 15 14 15 13
55. (Tồn xê) tồn công — , liu liu — công . xê xang.
1 13 1 14 15 15 14 13 12
56. Tồn công liu . liu xê, . công hò xê công . xê xang - xự.
1 14 15 15 13 14 4 13 14 13 12 5
57. (Xự xự) . là . hò, . là . là hò là xự . xang.
5 5 10 4 10 10 4 10 5 12
58. Tồn công liu . liu xê, . công hò xê công . xê xang - xự.
1 14 15 15 13 14 4 13 14 13 12 5
59. Tồn xang xê xê xang liu, ủ liu — xê . phạm liu.
1 17 18 18 17 15 16 15 7 8 15
60. Xáng xáng tồn liu u — , . ủ liu phạm liu phạm . u.
17 17 4 15 16 16 15 8 15 8 16
61. Tồn là công (2) tồn u — , u u — xáng . tồn u.
1 10 14 1 16 16 16 17 1 16

(Bản do nhạc-sĩ BA-CHỘT soạn-lục)

XIN LƯU-Ý : Nếu đơn dứt « NGŨ-ĐỐI-THƯƠNG », muốn qua « NGŨ ĐỐI-HẠ » thì dùng MÔ (dùng gõ) và đơn luôn câu thứ nhất của « NGŨ-ĐỐI-HẠ » như vậy :

Ủ liu phạm . liu u, tồn xê xáng — công . liu u.
16 15 8 15 16 1 18 17 14 14 16

† (1) Đơn theo điệu Bạc-liêu, có câu này. Đơn theo miền trên thì bỏ câu 53.

(2) Tiếng TỊCH : không khảy ngón, chỉ dùng tay trái chụp lên phím « xàng liu » mà thôi. Ngày nay, ta đơn « tồn liu công » thay vì « tồn tan tịch ».

HỌ « KHÚC » DẪY NGHIỆP (tiếp theo)

49. — Vì tiền, vì lợi-quyền : phường Việt-gian
50. Hại « Dương — Diên-Nghệ » — hồng cướp — lấy giang-san.
51. Trời không nhiều thứ ác-tâm : cơ thâm — họa cũng thâm ;
52. Đừng gieo trước ác-căn, sau quả-hận rước lấy thân.
53. Kia tên phản-gian « Công-Tiện » gây ra tội nên đền lỗi (1).
54. Thì đây! « Công-Tiện » ơi! hãy ngược lên xem mặt « Ngô-Quyền »,
55. — Hành-huyết — bởi mi đã — giết chúa-công ;
56. Còn để sống sót nữa chi đũa tàn-nhân phản ân vô đạo ?
57. — Hiền-tài trừ thù nhà và hận vua ;
58. « Quyền » vốn rề của « Dương » nóng lòng cha chẳng tha « Công-Tiện ».
59. « Kiêu » xin cứu-bình nơi Tàu : dất voi — dầy mộ hoang,
60. Nên tướng « Ngô-Quyền » cãm gan — giết thoán-nghịch mưu tặc-đoan.
61. Và trên « Bạch-Đằng-giang » — , chém luôn — « Hoàng Tháo »
Tàu-man.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIỆN TƯ)

(1) XIN LƯU-Ý : Trước khi hòa ca-nhạc, ca-sĩ đề ý hỏi nhạc-sĩ đờn theo điệu Bạc-liêu (61 câu) hay theo điệu thối-g-thường (60 câu) dạng biết mà thêm hay bớt câu ca thứ 53.

3. BẢN NGŨ-ĐỐI-HẠ (38 câu nhịp tự)

1. — Liu u. tồn xê xáng — công. liu u .
15 16 1 18 17 14 15 16
2. Tồn xang xê xê xang liu, ú. liu công liu xê công liu.
1 17 18. 18 17 15 16 15 14 15. 13 14 15
3. Xê xáng u liu u —, xê xáng — công. liu u.
18 17 16 15 16 18 17 14 15 16
4. Hò xừ xang công liu xê, công xê xang xự xê-xang-hò là xự.
4 5 12 14 15 13 14 13 12 5 13 12 4 10 5
5. Xê-xang-hò là hò xự xang, . xê xang xừ xang-xê công-xang.
13 12 4 10 4 5 12 13 12 5 12 13 14 12
6. Công liu xê xang. xừ xê-xang, . liu xáng u liu-xê. công liu.
14 15 13 12 5 13 12 15 17 16 15 13 14 15
7. Ú. liu công liu công —. ú liu — xáng xê liu công.
16 15 14 15 14 16 15 12 13 15 14
8. Tồn liu xáng u liu xê, ú. liu công liu xê công liu.
1 15 17 16 15 13 16 15 14 15 13 14 15
9. Xê xang u liu u —, xê xáng — công. liu u.
18 17 16 15 16 18 17 14 15 16
10. (Trùng câu 4)
11. (— — 5)
12. (— — 6)
13. Ú liu ú xáng —, . xê. xang-xừ xang xê liu công.
16 15 16 6 13 12 5 12 13 15 14
14. Xừ công xê-xang công xê, . xang-xự xê xang hò. là xự.
5 14 13 12 14 13 12 5 13 12 4 10 5
15. Xê. xang xừ xang xê liu công, . tồn công. xê-xang công xê.
13 12 5 12 13 15 14 1 14 13 12 14 13
16. Tồn u. xáng-u liu công, . liu xê — xang xự hò xự.
1 16 17 16 15 14 15 13 12 5 4 5

Khi dứt «NGŨ-ĐỐI-THƯỢNG» muốn liếp qua «NGŨ-ĐỐI-HẠ» mời bạn cứ câu văn dưới đây thay vào câu thứ nhất của bài «HẠ»:

(— Toàn dân nhớ ơn — của ông — «Tiền Ngô-Vương» —)

BÀN NGŨ-ĐỐI-HẠ

Lời ca : «NGŨ-QUYỀN» THẮNG TRẬN «BẠCH-ĐẰNG»

1. — Nhân-dân hằng tưởng nhớ — «Tiền Ngô-Vương».
2. Nhiều trang sử nêu công-trình : đã đem lại cho mình «tự-do».
3. Trả oán cho Tiên-vương — , xứng-dáng — đời nêu gương.
4. Ngài dùng gươm báu sát gian : phản vua tranh vị người «Kiều Công-Tiện» (1).
5. Sang yêu-cầu người Tàu viện-binh. Hán-quân đã một phen dõm kinh.
6. Rõ chiến-công anh-hùng vẻ-vang ! Lâm kế Ông nên Tàu bại-tan :
7. Sông «Bạch-Đằng», «Ngô-Quyền» — bảo quân — dùng cây nhọn.
8. Và bao sắt lêu nơi đầu, cắm cây cọc sâu ngăm mực sông ;
9. Nước lớn cao hơn chông — , khích chiến — Tàu giao phong.
10. Õn-ào «Nam-Hán» tấn-công, chúng sa giang-phận do «Ngô-Quyền» dàn trận.
11. Tuy binh Tàu vào vòng bị vây, song tung-hoành giặc đang thẳng tay.
12. Đè nước lưng voi ròng nửa sông, ta phản-công cho thuyền bị chông.
13. Dát sắt găm phún thuyền — dăm-dăm chìm mặt sông máu đỏ.
14. Thừa thắng liên xạ Hán-binh ; đạo hải-chinh Tàu đại bại (1).
15. Bao thầy người chôn trong nước cả ; «Hoảng-Tháo» vô vọng thoát thân,
16. Liễu sanh-tử cho số-phận. Nhưng binh — «Ngô-Quyền» tìm đặng.

(1) Kiều Công-Tiện và Tàu đại bại ca lộ ra giọng "hồ là xự".

BẢN NGŨ ĐỐI-HẠ (tiếp theo)

17. Xang liu xừ xang xê —, xừ xang — công. liu xê.
12 15 5 12 13 5 12 14 15 13
18. Tồn công liu công xê xang, công liu — xê. xang xê.
1 14 15 14 13 12 11 15 13 12 13
19. Là xừ xang xê liu công, . hò là-xừ xang công liu xê.
10 5 12 13 15 14 4 10 5 12 14 15 13
20. Tồn u. xang-u liu công, liu xê — xang xừ hò xừ.
1 16 17 16 15 14 15 13 12 5 4 5
21. Xang liu-xừ xang xê hò xê, xừ xang — công. liu xê
6 15 5 12 13 4 13 5 12 14 15 13
22. Tồn công liu công xê xang, công liu — xê. công liu.
1 14 15 14 13 12 14 15 13 14 15
23. Ú. liu-phạn xang liu —, ú liu — công. liu u.
16 15 8 17 15 16 15 14 15 16
24. Tồn xang xê xê xang liu, ú. liu công liu xê công liu.
1 17 18. 18 12 15 16 15 14 15 13 14 15
25. Ú liu ú xang —, xê xang — xừ. xê xang.
16 15 16 6 13 12 5 13 12
26. Công liu-xê xang xừ xê xang, . xê xang-hò là hò xừ xang.
14 15 13 12 5 13 12 13 12 4 10 4 5, 12
27. Tồn u xang u liu công, . tồn u xang u liu xê.
1 16 17 16 15 14 1 16 17 16 15 13
28. Tồn u xang u liu công, liu xê — xang xừ hò xừ.
1 16 17 16 15 14 15 13 12 5 4 5
29. Xang liu xừ xang xê hò xê, xừ xang — công. liu xê.
6 15 5 12 13 4 13 5 12 14 15 13
30. Tồn công liu công xê xang, công liu — xê. công liu.
1 14 15 14 13 12 14 15 13 14 15
31. Ú. liu-phạn xang liu —, ú liu — phạn. liu u.
16 15 8 17 15 16 15 8 15 16
32. Tồn xang xê xê xang liu, ú. liu công liu xê, công liu.
1 17 18. 18 17 15 16 15 14 15 13 14 15

BẢN NGŨ-ĐỐI-HẠ

Lời ca : «NGŨ-QUYỀN» THẮNG TRẬN «BẠCH ĐÀNG» (tiếp theo)

17. Tên tử-thù xâm-lãng — truyền quân — trăm thảo-căn.
18. «Hoảng-Tháo» thác mắt đi rồi, «Hán-Đế» — tuân lệ rơi !
19. «Ngô Quyền» lược-thao trí-dũng, làm cho Tàu kinh-khủng mấy phen.
20. Từ lâu Hán-bang nghi-ky, nê oai — anh-hùng «Bạch-Đẳng» :
21. Ông «Ngô Quyền» vang danh tài-năng : hành quân — pháp khó-khăn.
22. Ngài kiến-thiết «Cờ-Loa-Thành», tự xưng : — «Tiền Ngô-Vương» (1),
23. Đóng đô tại «Phiên-Ngung» — trong sáu năm — ngài lâm-chung.
24. Truyền ngôi ấu-quân thay quyền, nấy em vợ : thân-thần phụ vua,
25. «Dương Tam-Kha» nở lòng — cướp ngai — rồng của cháu thơ.
26. Ấu-chúa «Ngô Xương-Ngập» thoát thân, vua nường nhờ ngài «Phạm Định-Công».
27. Còn em «Xương-Văn» cam chịu làm con ở lại theo dì.
28. Bản-phu cố nông uy-động, các thôn — Thái-Bình đồng lòng,
29. Mưu tảo loạn, quân dân đều tôn : «Xương-Văn» — Tông-chỉ-huy.
30. Toàn thể tướng-sĩ trung-thành, nguyện theo — phò «Hậu Ngô-Vương».
31. Cừ biah phật «Tam-Kha» — đề đầu — nghiệp vua cha.
32. Thành công, «Ngô Xương-Văn» tìm trưởng-huynh dặng đem về phục ngôi.

(1) Lúc tại tiền, Ngô Quyền tự xưng «NGŨ-VƯƠNG» ; sau này, sử-gia thấy có Hậu Ngô Vương nên đặt thêm tiếng «TIỀN» cho dễ hiểu.

BẢN NGŨ-ĐỐI-HẠ (tiếp theo)

33. Ú. liu-cộng liu cộng —, . liu xáng-u liu cộng liu. xê.
16 15 14 15 14 15 17 16 15 14 15 13
34. Tồn công liu công xê xáng, công liu — xê. xang xừ.
1 14 15 14 13 12 14 15 13 12 5
35. Xê xang hò là. hò xự-xang, tồn công liu — xê. xang xừ.
13 12 4 10 4 5 12 1 14 15 13 12 5
36. Tồn xang xê xê xang liu, ú. liu cộng liu xê cộng liu.
1 17 18. 18 17 15 16 15 14 15 13 14 15
37. Xê xáng u liu u —, xê xáng — công. liu u.
18 17 16 15 16 18 17 14 15 16

(1)

38. Xê liu cộng xê u —, xê xáng u liu phạn xáng liu.
13 15 14 7 16 18 17 16 15 8 17 15

(Lần do nhạc-sĩ BA-CHỢT biên-lục)

(1) Nếu đờn ghép 3 bản «NGŨ-ĐỐI-HẠ, LONG ĐĂNG, TIỀU-KHÚC» liên-tiếp, thì nơi bài «HẠ» này, bạn nhớ thêm một câu «đệm» dưới đây vào giữa 2 câu 37 và 38; nghĩa là: Đờn dứt câu 37, tiếp đờn câu «đệm» dưới đây; và nối luôn câu chót: 38.

Câu «đệm». xê liu-cộng xê u —, xê xáng — công. liu u.
13 15 14 13 16 18 17 14 15 16



Cô HAI THE
(Nữ ca-sĩ Bạc-Liêu)

BẢN NGŨ-ĐỐI-HA

Lời ca : «NGŨ-QUYỀN» THẮNG TRẬN «BẠCH-ĐẰNG» (tiếp theo)

33. Chúa «Xương-Ngập» tranh vị — làm Thiên-Sách-Vương» một **miền**.
34. Thăm **tính** truat-phế em nhà, thì rui đức — anh thắng-hà,
35. Nước non đều gồm về «Xương Văn» là «Nam-Tấn — Vương»
Ngũ triều.
36. Về sau chiến-tranh **miền-triền**, «sứ-quân» tự xưng quyền trị **phân**.
37. Chúa sa-băng, nhưng Đông-cung — «Xương-Xí» — không tài
năng ;

(1)

38. Ngài như một trong mười hai — các «Sứ-quân» cao hạ bất **phân**.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

XIN LƯU-Ý : Khi ca liên-tiếp 3 bản «HẠ, ĐẰNG, TIÊU», thì nơi bài «HẠ» này, bạn nhớ thêm một câu ca đệm vào giữa 2 câu 37 và 38 như vầy :

Hằng truy-lạc hoàng-cung — không ngó — ngang chân dân.



BẠN BÀY-CAO kịch-sĩ Bạc-Liêu
(Chủ-nhân kịch-đoàn HOA-SEN)

4. — BẢN LONG · ĐĂNG (40 câu nhịp tư)

1. Tồn u ỳ u liu cộng, liu xê - xê - liu - hò xang xừ
1 16 16. 16 15 14 15 13 13 15 4 12 5
2. Xang liu xừ xang xê hò xê, xừ xang - cộng . liu xê.
12 15 5 12 13 4 13 5 12 14 15 13
3. Tồn cộng liu cộng xê xang, . cộng liu xê cộng . liu ú.
1 14 15 14 13 12 14 15 13 14 15 16
4. U liu phân liu u - , . xê xang u liu - phạm xang Hu.
16 15 8 15 16 18 17 16 15 8 17 16
5. Tồn u ù u liu cộng, liu xê - xê - liu - hò xang xừ (trùng 1)
1 16 16. 16 15 14 15 13 13 15 4 12 5
6. Xang liu xừ xang xê hò xê, xừ xang - cộng . liu xê (trùng 2)
12 15 5 12 13 4 13 5 12 14 15 13
7. Tồn cộng liu cộng xê xang, cộng liu - xê . xang xê.
1 14 15 14 13 12 14 15 13 12 13
8. Tồn là cộng tồn xê (1) - xê - xang xê - tồn . xê - xê xang.
1 10 14 1 13 18 17 18. 1 18. 18 17
9. Tồn xang xê xê xang liu, ú . liu cộng liu xê cộng liu.
1 17 18. 18 17 15 16 15 14 15 18 14 15
10. Xê xang. u liu u - , xê xang - cộng . liu u.
18 17 16 15 16 18 17 14 15 16
11. Tồn là cộng (1) tồn u - , hò là xừ xang . cộng liu - xê.
1 10 14 1 16 4 10 5 12 14 15 13
12. (Trùng câu 8)
13. (— — 9)
14. (— — 10)

(1) Thay các câu trong bản nhạc xưa : " Tồn tồn tịch " . TÀN là tiếng LẢ (số 10) ; TỊCH : không khảy ngón, chỉ dùng ngón trỏ tay trái chụp lên phím XANG (số 6, trên) và LIU (số 15, dưới) trong khi còn tiếng ngón của tiếng TỒN TÀN.

Lời ca : NHÀ TIỀN - LÊ

1. Hà-Nam - tỉnh,... Thanh-liêm **quận**, ở thôn — Bảo-Thái,...
chàng « Lê-Hoàn ».
2. Theo Đinh-triều, ông ra phò **vua** ; làm quan — « Thập-Đạo
Sứ-Quân ».
3. Ngài xử thế, cảm nhân-tình, cả tướng **binh** tôn-trọng uy-danh.
4. Chúa «Đinh-Vệ» ngây-ngô, — lúc nói **ngôi** niên-dộ ấu-thơ.
5. Làm sao đảm-dương **quân-lịnh**, chống-ngăn—trướng Tàu xâm-loàn?
6. Lương-tướng **đồng** tôn «Lê-Hoàn» lên, trào-liêu—phế ấu-quân.
7. Nhà **Tống** cũng giống phượng Nam, đã truat — vua «Hậu-Chu».
8. Và tôn **bác** hiền-nhu — « Khuôn-Dẫn » — tài-dức Thuấn-Ngu.
9. Nhà **Đinh** khắc-khò kẻ tôi, mất cơ **ngiệp**, « Lê Hoàn » dựng
ngôi.
10. Lấy **đế-hiệu** «Tiền-Lê», — đức **thăng** — tài dân **phê**.
11. Người **công-trận** vĩ-quê, — người-**hiền-tài**, công **chăng** bỏ-bê.
12. — Muốn cho nước — nhà **vững an**.
13. Ngài sai sứ đến **Tống-bang**, xin **công-nhận** choi thần-phục
xong...
14. **Đề** rảnh lo ngoài trong — , kể **chăng** — thành lao **công**

BẢN LONG - ĐĂNG (tiếp theo)

15. Tồn xê cồng xê xang xừ, ú . liu cồng xừ . cồng liu - u.
1 13 14 13 12 5 16 15 14 5 14 15 16
16. Xê . liu-cồng xang u - , xê xang - ú . xang liu.
13 15 14 17 16 13 12 16 17 15
17. Tồn u ú u liu cồng, liu . xang u liu . cồng liu-xê.
1 16 16. 16 15 14 15 17 16 15 14 15 13
18. Cồng cồng xê cồng liu - , ú liu - phàn . liu u.
14 13 14 14 15 16 15 8 15 16
19. Tồn xê xang . xừ xê - xang, xê xang - cồng . ú liu.
1 13 12 5 13 12 13 12 14 16 15
20. Ú . liu cồng liu cồng - , liu liu - xê xang liu cồng.
16 15 14 15 14 15 15 13 12 15 14
21. (Cồng cồng. ..) . tồn liu, xang xang - ú liu xê.
14 14 1 15 17 17 16 15 13
22. Cồng xê - xang xừ xang cồng, xừ xang - xê . liu cồng.
14 13 12 5 12 14, 5 12 13 15 14
23. Tồn u ú u liu cồng, xê xang - cồng . xang xê.
1 16 16. 16 15 14 13 12 14 12 13
24. Cồng cồng xê xang - , xừ . xang xê liu cồng xê xang.
14 14 13 12 5 12 13 15 14 13 12
25. Xang xê cồng xang - , xê xang - cồng . xang liu.
12 13 14 12 13 12 14 6 15
26. Ú liu ú xang - , xê xang - xừ . xê xang.
16 15 16 6 13 12 5 13 12
27. Cồng . liu xê xang xừ xê xang, xê xang - cồng . liu u.
14 15 13 12 5 13 12 13 12 14 15 16
28. Ú liu phàn liu u - , u u - xang . tồn liu.
16 15 8 15 16 16 16 17 1 15

NHÀ TIỀN - LÊ (tiếp theo)

15. Tàu phong : ấu-quân Đinh-triều « Thống-soái hàm » và làm vua thời !
16. Rằng : «Đinh-Vệ» kế ngôi — , lý không — phản chúa tôi?
17. Còn Lê - tướng tranh cơ-nghiệp, dân-chúng đâu khâm-phục uy-quyền.
18. Vậy liệu rằng « Vệ-vương » — tuôi thơ — , thì nên dâng...
19. Bà chánh-cung và ấu-quân, Bắc sang — châu Tống-vương.
20. , Chử « Lê-Hoàn » không đồng — , nên lo — kiên-phòng Bắc-ài.
21. — Từ khi Tống-đế — hay Lê-triều..
22. Trữ lương — tăng-cường binh-mã ; Tàu xua — quân đánh sà.
23. Vào năm « chín trăm tám một » (981), Tống-đế sai — « Hậu-Nhân-Bảo » sang.
24. Bộ-binh xuống cõi Nam — từ « Lạng-Sơn » đánh thẳng « Chi-Lãng ».
25. Mặt sông — tướng « Lưu Trùng » — xông vào — « Bạch-Đằng-Giang ».
26. Vương - quốc « Lê Đại - Hành » — chống - ngăn — Tàu tấn binh.
27. Rủi thất cơ, vua bại-thối chinh, nhưng rồi — ngài hy-sinh.
28. Giả thua hầu thi kế — cho quân — Tống tràn vô.

BẢN LONG - ĐĂNG (tiếp theo)

29. (Trùng câu 5)
 30. (— — 6)
 31. (— — 7)
 32. (— — 8)
 33. (— — 9)
 34. (— — 10)
 35. (— — 11)
 36. (— — 8)
 37. (— — 9)
 38. (— — 10)

39. Tôn là cộng (1) tôn u — , xê xang — cồng . liu ư.
 1 10 14 1 16 18 17 14 15 16

40. Ú . liu - phân liu u — , xê xang . ú liu cồng xang liu.
 16 15 8 15 16 13 12 16 15 14 17 15

(Bản đờn do nhạc-sĩ BA-CHỢT soạn-lục)

XIN LƯU-Ý — Khi đờn luôn bảy bài, thì vừa dứt câu 39 của bản « LONG-ĐĂNG » (bỏ câu 40) liền nối qua « LONG-NGÂM ». Nếu đờn một bản, Long-Đăng vẫn đờn đủ 40 câu.

(1) Có giải-thích nơi dưới trang 62.



Bạn LƯU-BIỆN
 (Nhạc-sĩ Bạc-Liêu)

NHÀ TIỀN - LÊ (tiếp theo)

29. «Hầu-Nhân-Bảo» xua binh bộ, đến nơi — hiêm-yếu ngai ngăn đường.
30. Bao giáp vòng vây quân Tàu-man thành-công — thắng vẻ-vang.
31. Ngai giết tướng-lính nguyên-nhung : « Hầu-Nhân-Bảo » — cam mang chung.
32. Tàu thua trận tẩu vong — , Lê-chúa — toàn thắng công.
33. Trên « Đàng-Giang », thủy-chiến bỏ ngang ; bởi nghi - ngại, « Lưu Trùng » lệnh ban :
34. Kíp rút binh dừng sang, — nên nước — nhà tạm an.
35. Minh nan địch cường-bang — , còn hiêm-thù, chinh-chiến khó đang.
36. — Chúa Lê giao trả — cho Tàu các tướng giam.
37. Ngai sai sứ-giả cống sang, lễ dâng dâng chiêu-hòa đại-bang;
38. Dứt chiến-tranh tràn-lan — « Tống-đế » — cười hân-hoan !
39. Triều-Lê thọ hàm-ban : — «Tiết-Độ-Sứ» — chư-hầu phương Nam.
40. Chúa yên ngời long-nhan — , dân lạc thú thanh-bình bốn phang.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-1U)



5.— BẢN LONG NGÂM (33 câu nhĩ: tư)

1. — Là xừ xang — xê. liu công.
10 5 12 13 15 14
2. Tồn u xáng u liu công, liu xê — xê-liu-hò xang xừ.
1 16 17 16 15 14 15 13. 13 15 4 12 5
3. Xang liu xừ xang-xê (hò xê), xừ xang — công. liu xê.
12 15 5 12 13 4 13 5 12 14 15 13
4. Tồn công liu công xê. xang, công liu — xê. xang xừ,
1 14 15 14 13 12 14 15 13 12 5
5. — Là xừ xang — xê liu công,
10 5 12 13 15 14
6. Tồn u xáng. u liu-công, liu xê — xang-liu-hò xang xừ.
1 16 12 16 15 14 15 13 12 15 4 12 5
7. Xang. liu xừ xang-xê (hò xê), xừ xang — công. liu xê.
12 15 5 12 13 4 13 5 12 14 15 13
8. Tồn công liu. công xê-xang công liu — xê. xang xê.
1 14 15 14 13 12 14 15 13 12 13
9. — Xang xê, xang xê — xê xê xang.
17 18 17 18. 18. 18 17
10. Tồn xáng xê xê xang liu, ú liu — xê. phạn liu.
1 17 18. 18 17 15 16 15 7 8 15
11. Xáng xáng tồn liu u —, ú liu-phạn liu phạn. u.
17 17 1 15 16 16 15 8 15 8 16
12. Tồn là công (1) tồn u —, xáng xáng u xáng tồn. u.
1 10 14 1 16 17 17 16 17 1 16
13. — Xang xê, xang xê — xê. xang xừ.
12 13 12 13. 13 12 5
14. Tồn xáng xê. xê xang-liu, xáng xáng-u ù. u liu-công.
1 17 18 18. 17 15 17 17 16 16. 16 15 14
15. Liu liu — xê. công liu, tồn — u. xáng liu.
15 15 13 14 15 1 16 17 15
16. Xừ xang hò xừ xang —, công liu — xê xang xừ.
5 12 4 5 12 14 15 13 12 5

(1) Xem chú-giải nơi dưới trang 67.

BÀN LONG-NGÂM

Lời ca : TIỀN-LÊ (bài nổi)

1. — Từ ngày vua — Lê thắng Tống,
2. Hòa-thương Bắc Nam giao-dịch, quốc-vương — vững-vàng huy-
hoàng;
3. Ta báo thù xứ «Chiêm-Thành» gây, vì vua — ấy thẳng tay.
4. Đà bắt sứ-giã Nam-bang dề giữ — giam lâu ngày.
5. — Thù nấy vua — thanh-toán hẳn.
6. Truyền quân lấu-xâm Chiêm-địa, tóm-thâu — châu báu vào kinh-
thành.
7. Vua ấy đành chiêu an — và dâng — lễ cống sang.
8. Từ đảng chiến-sĩ quân Nam nổi tiếng — vang quận châu.
9. — Công-lao «Lê-chúa» — đáng kê ân ;
10. Ngoài trong dĩ đức cảm dân, quét tan — vùng loạn-quân.
11. Đến một ngàn lẻ năm (1.005) — , chúa thắng-hà nơi hoàng-cung.
12. Toàn dân ngậm-ngùi thương — , bởi nhớ-nhung đức hiền-vương.
13. — Lo xa, «Lê-chúa» — thuở sanh-tiền,
14. Ngài phong chức Thái-tử cho trẻ thứ ba : «Đông-cung Long-
Việt» ;
15. Phân chia — niềm thẹn xương, vì — tranh ngôi quốc-vương,
16. Đành tương tàn đệ huynh, — chẳng sá — âu thâm-tình.

BẢN LONG-NGÂM (tiếp theo)

17. Tồn xáng xế xê xảng liú, ú liú — xê. phan liú.
1 17 18 18 17 15 16 15 7 8 15
18. Ú liú ú xáng —, xừ xảng xê xảng. cồng xê xảng.
16 15 16 17 5 12 13 12 14 13 12
19. Xê — liú cồng —, xê. xảng xừ xảng-xê hò cồng.
13 15 14 13 12 5 12 13 4 14
20. — Tồn —, xáng — u. liú cồng.
1 17 16 15 14
21. Liú liú — xê. cồng liú, tồn — u. xảng liú.
15 15 13 14 15 1 16 17 15
22. Xế xảng u xảng. u liú-cồng, liú liú cồng liú xê —.
18 17 16 17 16 15 14 15 15 14 15 13
23. Cồng tồn liú —, u. liú phan liú phan. u.
14 1 15 16 15 8 15 8 16
24. Tồn xê xảng xừ xê xảng, xế xảng u xảng u —.
1 13 12 5 13 12 18 17 16 17 16
25. Xế xảng tồn liú —, cồng liú u xảng tồn. liú
18 17 1 15 14 15 16 17 1 15
26. — Tồn xảng, xế xảng — tồn. liú u.
1 17 18 17 1 15 16
27. — Tồn xảng, xế xảng — tồn. liú u.
1 17 18 17 1 15 16
28. Tồn xảng xế xể xảng liú, xế xảng — u. xảng liú.
1 17 18 18 17 15 18 17 16 17 15
29. Ú. liú cồng liú cồng —, xê xảng — xê. liú cồng.
16 15 14 15 14 13 12 13 15 14
30. Cồng cồng — tồn liú —, xảng — u. liú xê.
14 14 1 15 17 16 15 13
31. Tồn-cồng liú cồng xê. xảng cồng, liú — xê. xảng cồng.
1 14 15 14 13 12 14 15 13 12 14
32. Tồn liú xảng u liú cồng, liú xảng — xê —.
1 15 17 16 15 14 15 12 13
33. Cồng xê cồng xảng —, xừ xảng xê tồn cồng xê xảng.
14 13 14 12 5 12 13 1 14 13 12

(Bản độn do nhạc-sĩ BA-CHỢT soạn-lục)

NHÀ TIỀN-LÊ, bài nổi (tiếp theo)

17. Hoàng-tử xưng đế «Trùng-Tông», ít hôm — dành mạng **vong**.
18. Bởi em phản-phúc, — giành-giữt **ngôi** : «Long-Đĩnh» tru **huynh**.
19. Nên — quốc sử — bia danh **người** : hôn-quân tàn-nhẫn.
20. Hòn — chúa — vô nhân-đạo,
21. Không thua — đời «Trụ-Thương», đây là — «Long-Đĩnh-
vương» :
22. Quấn đước **rơm** thủ-tiêu can-phạm trong cung **nội** vui cười —
23. Mạng người đây — như tro tàn, như bèo **mây**.
24. Tù-nhân, sai trèo lên **cây**, đốn gốc rơi nát **thây** . —
25. Bắt các nhà tu — quì công-phụ sắp hàng **giăng** ;
26. — Người **bảo** róc mía — trên đầu sư-tăng.
27. Cầm **mác** bò xuống -- còn chi **thân** !
28. Vì quá **ừu** sắc oải **gân** lỏng cốt — như phế-nhân.
29. Bồi làm **triều** vua năm — , nên ngai vàng — không **vĩnh-cửu**.
30. Đến «một — ngàn năm — lẻ chín» (1.009) — vua **thăng-hà**.
31. Vì ở đức **tồn**, dân-tình **khờ**, khiến cho — ngai vàng **đờ**.
32. Quần-liều nhể **ngôi** Lê tộc, dễ trạch — tôn ... —
33. «Lý Công-Uân» cầm — quyền trị dân : Hoàng-đế **cải-tân**.

6. — BẢN VẠN-GIÁ (47 câu nhịp tư)

1. — Tồn liu, xáng — u. liu xê.
1 15 17 16 15 13
2. Liu. cộng. liu: xê, xang — xự. là hò.
15 14 15 13 12 5 10 4
3. Xự xang hò xự xang —, . xừ xạng xê tồn. công xê-xang.
5 12 4 5 12 5 12 13 1 14 13 12
4. Xạng xê — xê xàng —, . xê xê xàng xê xàng. công.
12 13 13 12 13 13 12 13. 12 14
5. Tồn xáng xê. xáng liu, xáng xáng — u. liu xê.
1 17 18 17 15 17 17 16 15 13
6. Ú liu cộng công công xê xàng, xự — xang. xang hò.
16 15 14 14. 14 13 12 5 12 12 4
7. Xự xang hò xự xang —, xừ. xạng xê công. xê xang.
5 12 4 5 12 5 12 13 14 13 12
8. Xê — liu công —, . xê xang xừ xang. xê liu-công.
13 15 14 13 12 5 12 13 15 14
9. — Tồn u, xê xáng — u. liu cộng.
1 16 18 17 16 15 14
10. Liu — xê xê cộng liu, . tồn. u. xáng. liu.
15 13 13 14 15 1 16 17 15
11. Xáng xáng u ủ u liu cộng, . liu liu cộng liu xê —.
17 17 16 16. 16 15 14 15 15 14 15 13
12. Cộng cộng tồn liu —, u. liu phân liu phân. u.
14 14 1 15 16 15 8 15 8 16
13. Tồn xê xang xừ xê xang, . xáng xáng u xáng u —.
1 13 12 5 13 12 17 17 16 17 16
14. Xáng xáng tồn liu —, . liu. tồn u xáng xáng. liu
17 17 1 15 15 1 16 17 17 15
15. — Tồn liu, . xáng xáng u xáng liu. xê.
1 15 17 17 16 17 15 18
16. — Xang xê, . xê xê xang xê xê. xê.
17 18 18. 18 17 18 18. 18

1. — Ngài «**Lý Công-Uân**» — nguyên trung-thần
2. «**Tả-quân-vệ Điện-tiền Chi-huy** — sứ **tiền-trào**».
3. Được công-đồng trạch-tôn — là vị vua hiền-đức căn ngôn.
4. Tại vua — «**Ngọa-triều**» — gieo cãm hờn trong quần-chúng.
5. Từ «**Long-Đỉnh**» thác mắt ngôi, «**Lý Thái — Tô**» ra đời.
6. «**Hoa-Lư-Động**» phế bỏ kinh-thành, lệnh — vua ban-hành :
7. Chọn «**La-thành**» lập đô —, vì trời hiện cho thấy tin lành :
8. Nơi — thắng-cảnh — vua xem rồng bay lên Khứu-lãnh.
9. — Thành **La** mới dời — ra «**Thắng-Long**» địa.
10. Vua — tìm đường ngoại-giao, cầu-phong với **Tống-bang**.
11. Lãnh sắc «**Giao-Chi-vương**» **Nam-quận** ; sau vua **thọ-phong**
hàm : —
12. Trước «**Nam Bình-Vương**» — nhưng uy-quyền không chiều-
nương.
13. Hằng năm, «**Chiêm-thành**» tiểu-bang, «**Chân-Lạp-vương**» cống
sang —.
14. Phúc-quả trời Nam ; — vua sùng-tu các miếu-ám.
15. — Từ đây, kế tiếp luôn mấy vị vương :
16. — Ba ông : «**Lý Thái-Tông**», «**Lý Thánh-Tông**»,

BẢN VẠN-GIÁ (tiếp theo)

17. Xế - xế xâng - , xế xê - xế xâng. u
18 18 17 18. 18 18 17 16
18. Tồn xang xê xê xang liu , . xâng xâng u xâng xâng. liu.
1 17 18. 18 17 15 17 17 16 17 17 15
19. Ú. liu công liu công - , ú liu - xê xâng liu công.
16 15 14 15 14 16 15 13 12 15 14
20. - Tồn xê, xê. xê xâng-xê xê. xâng xê.
1 13 13. 13 12 13 13 12 13
21. Công - liu xê - công liu - xê. xang xừ.
14 15 13 14 15 13 12 5
22. Tồn xang xê xê xang liu, ú liu - xê. phạm liu.
1 17 18. 18 17 15 16 15 7 8 15
23. Xâng xâng tồn liu u - , . xang xang xừ xang tồn. xê.
17 17 1 15 16 12 12 5 12 1 13
24. Tồn là công (1) tồn u - , . xang xang xừ xang. tồn xê.
1 10 14 1 16 12 12 5 12 1 13
25. - Xang xê, xang xê - xê. xang u.
17 18 17 18 18 17 16
26. Tồn xang xâng xang xang liu, . xâng xâng u ú. u liu-công.
1 17 17. 17 17 15 17 17 16 16. 16 15 14
27. Liu liu - xê. công liu, tồn - ú xâng. liu.
15 15 13 14 15 1 16 17 15
28. Xừ xang hò xừ xang - , công liu - xê. xang xừ.
5 12 4 5 12 14 15 13 12 5
29. Tồn xang xâng xang xang liu, ú liu - xê. phạm liu.
1 17 17. 17 17 15 16 15 7 8 15
30. Ú ú liu ú xâng - , . xừ: xâng-xê xâng công xê xang.
16 16 15 16 6 5 12 13 12 14 13 12
31. Xê - liu công - , xừ. xang xê xang. xừ xang-công.
13 15 14 5 12 13 12 5 12 14
32. - Tồn u xâng xâng - u. liu công.
1 16 17 17 16 15 14

(1) Xem chú-giải nơi dưới trang 62.

NHÀ LÝ (tiếp theo)

17. «Lý — Nhân-Tông» — đã giữ — vững non sông.
18. Thần-dân kính-cần minh-hoàng, sống hiền-vang, kiến quốc an bang.
19. Năm «một ngàn lẻ mười» (1.010) — đến năm — «ngàn một trăm hăm-bảy» (1.127).
20. — Vì «Nhân-Tông» không con hạ-sanh cho rạng danh ;
21. Lập cháu — chức Đông-cung — Thái-tử — thay ngôi trời ;
22. «Thần-Tông» Lý-vương trị-vì, cảm-thông — quyền-lợi dân.
23. Đến Lý-hoàng «Anh-Tông» — niên-canh vừa nên ba đầu xuân
24. Nhờ Thái-hậu hoàng-cung — nhiếp-chánh quyền nơi triều-trung.
25. — Vua sẵn lương-tề — đáng thịnh-danh :
26. Là ông «Tô Hiến-Thành» quang-bác thông ví ông « Gia-Cát-Lượng» ;
27. Nên gian — thần vị-kiên — , triều — chánh vững-yên.
28. Hồi «một ngàn một trăm — bảy mươi sáu» (1.176) — , vua thăng-hà ;
29. Triều tôn «Lý Cao-Tông» là Đông-cung — thừa nghiệp cha.
30. Nhiếp-chánh «Tô-Hiến-Thành» — , quyền bao-la khi chúa nên ba
31. Không — ích-kỷ — , gìn giang-sơn trong hai trào vua Lý,
32. — Về sau tuổi-tác — cao lâm bệnh,

BẢN VẠN-GIÁ (tiếp theo)

33. Liu liu — xê. cộng liu, tồn u — xáng. xáng liu.
15 15 13 14 15 1 16 17 17 15
34. Xáng xáng u ủ. u liu-cộng, . liu liu cộng liu xê — .
17 17 16 16. 16 15 14 15. 15 14 15 13
35. Cộng cộng tồn. liu — , . ủ liu phân liu phân u.
14 14 1 15 16 15 8 15 8 16
36. Tồn xê xang xừ xê xang, . xáng xáng u xáng u — .
1 13 12 5 13 12 17 17 16 17 16
37. Xáng xáng tồn. liu — , . liu liu ủ xáng xáng. liu.
17 17 1 15 15 15 16 17 17 15
38. Tồn xê xáng. ủ liu, xáng xáng — u. liu cộng.
1 18 17 16 15 17 17 16 15 14
39. — Tồn cộng, liu liu — cộng. liu u.
1 14 15 15 14 15 16
40. Tồn u. xáng xáng u, liu. liu cộng liu xê — ,
1 16 17 17 16 15 15 14 15 13
41. Cộng cộng tồn. liu — , . liu tồn ủ xáng xáng. liu.
14 14 1 15 15 1 16 17 17 15
42. Tồn xê xáng. ủ liu, xáng xáng — u. liu cộng.
1 18 17 16 15 17 17 16 15 14
43. — Tồn cộng, liu liu — cộng. liu u.
1 14 15 15 14 15 16
44. Tồn u. xê xáng u, liu. liu cộng liu xê — .
1 16 18 17 16 15 15 14 15 13
45. Cộng cộng tồn. liu — , liu. tồn. ủ xê xáng. liu.
14 14 1 15 15 1 16 18 17 15
46. Tồn xê xáng. ủ liu, xáng xáng — u. liu u.
1 18 17 16 15 17 17 16 15 16
47. — Tồn u. ủ u liu phân xáng liu — .
1 16 16. 16 15 8 17 15

(Bản do nhạc-sĩ BA CHỐT soạn-lục)

BẢN VẠN-GIÁ

NHÀ LÝ (tiếp theo)

33. «Tô Hiến — Thành» mạng chung, thì Nam — quốc biến **hung**.
34. Chúa giết **trung** bởi nghe gian-**nịnh** ; vua lâm **nạn** bôn-dào — .
35. Được họ «**Trần**» dẹp an, — nẻo thanh-bình «**Cao-Tông**» **hối**
loan ;
36. Làm **vua** ba mươi lăm **năm** (35), chúa cảm **bang** phải **vong** — .
37. Quốc-ấn **phượng** cho ông — «**Thái-tử Sam**» tức «**Lý Huệ-Tông**».
38. Ngài lấy **đức** đáp ân — thánh-chúa — phong **ngôi-vị**
39. --Tôn bà «**Trần-thị**» : **Nguyên-Phi** — đại-công **ghi**.
40. Bà **sanh** gái cả **hại**, trường-nhi lại theo **chồng** — .
41. Hội-nghị **triều** trung — lập người con **thứ** : «**Chiêu-Thánh**» **Đông-**
cung.
42. «**Hoàng Thái-mẫu**» nghi-nan, **khò-khắc** — oan «**Vương-hậu**» ;
43. — Nên **Hoàng-thượng** ra đi — cùng bà **Nguyên-Phi**.
44. Ông «**Trần Tự-Khánh**» tiếp-nghinh, vua nuôi **vợ** an-biãh — .
45. Nhằm «**một ngàn hai trăm — hai mươi bốn**» (1.224), **Lý-đế** qui-y.
46. Bà «**Chiêu-Thánh**» **Nữ Đông-cung** chấp **ấn** — lên làm **vua**,
47. — Bà **xưng** «**Lý Chiêu-Hoàng**» nước **Nam** — .

(Lời ca của soạn-giả **TRỊNH-THIÊN-TU**)

7.— BÀN TIÊU KHÚC (29 câu nhịp tư)

1. Tồn u ử u liu cộng, xử — cộng . liu u.
1 16 16. 16 15 14 5 14 15 16
2. Liu u — . xế xế xàng, xế . xế xàng . xử . liu.
15 16 18 18 17 18 18 17 5 15
3. Ủ liu — . . ú liu, ú liu — xề . cộng liu.
16 15 16 15 16 15 13 14 15
4. Tồn u xàng . u liu cộng. xề xàng — xề . liu cộng.
1 16 17 16 15 14 13 12 13 15 14
5. Tồn u xàng . u liu - cộng, liu liu — công . xàng xề.
1 16 17 16 15 14 15 15 11 12 13
6. Cống xề cống xàng — . . xử xàng xề xàng cống xề xàng.
14 13 14 12 5 12 13 12 14 13 12
7. Xề cồng xề xàng — xề xàng — xề . liu cồng.
13 14 13 12 13 12 13 15 14
8. Tồn u xàng . u liu - cộng, liu xề — xàng hò là xử.
1 16 17 16 15 14 15 13 12 4 10 5
9. Xàng liu xử xàng xề hò xề, cộng — cộng ú . liu.
12 15 5 12 13 4 13 14 14 16 15
10. Xàng cồng liu u — , xề xàng — u . xàng liu.
17 14 15 16 18 17 16 17 15
11. Tồn u xàng . u liu - cộng, liu . xàng u liu cộng liu xề.
1 16 17 16 15 14 15 17 16 15 14 15 13
12. Cống xề-xàng xử . xàng xề - cồng, cồng liu — xề . xàng xử.
14 13. 12 5 12 13 14 14 15 13 12 5
13. Xàng xề xàng xử xề xàng xề xàng — cồng . ú liu.
12 13 12 5 13 12 13 12 14 16 15
14. U — xàng liu — . . xàng xàng u xàng liu u.
16 17 15 17 17 16 17 15 16
15. Tồn xề cồng . xề xàng - xử, . hò là xử xàng cồng liu - xề.
1 13 14 13 12 5 4 10 5 12 14 15 13
16. Xàng liu xử xàng cồng — , liu liu — xề . xàng xử.
12 15 5 12 14 15 15 13 12 5

Lời ca : NHÀ - TRẦN

1. Từ khi Nữ-vương «Chiêu-Hoàng» nhường — ngôi lại phu-lang.
2. Còn thơ—kém trí ngoan, mỗi nước đề người sang—.
3. Phu-quân — xưng «Thái-Tông» : «Trần Cảnh» lên—ngôi có vị **thôi**.
4. Quyền-oai ở tay «Thủ-Độ» gian-hùng — như Tháo, Mán,
5. Vì ông cố tâm tiêu-diệt Lý-đế—chẳng chừa ai.
6. Nơi thánh-miếu, «Thái-thượng — hoàng» được hay, tự sát bỏ **thây**.
7. «Chiêu-Thánh» rơi quyền—chưng vì—không sanh Thái-tử.
8. Gìm em đề đem lên chị, chúa không — vui lòng hoành-hành :
9. Em rề nào đoạt chị gần sanh, chị vợ—lại vợ của anh.
10. Chúa rời ngôi, vì thương — «Chiêu-Thánh» — không hờ môi!
11. Nhà vua đến nơi am-tự ; tuy mấy phen «Thủ-Độ» khuyên vờ,
12. Nhưng «Thái-Tông» ngài không ưng ý : sát Lý — quý-tôn Trần.
13. Chiều lòng vua nên dời đế-kinh, «Thủ-Độ» — truyền đóng dinh.
14. — Cây oán thâm : rề ái-ân bởi kẻ tàn-nhân ;
15. Làm trai đề ai phân tình ? Vì thù nhà, «Trần-Liễu» dấy binh.
16. Đem trứng liều va đá — chúa cứu — tơi lâm nàn.

BẢN TIỂU - KHÚC (tiếp theo)

17. Tôn xê xang xừ xê xang, xê xang - công, ú liu.
 1 13 12 5 13 12 13 12 14 16 15
18. U - xáng liu - , liu liu - u, xáng liu
 16 17 15 15 15 16 17 15
19. U - xáng liu - , xáng xáng u ù u liu công.
 16 17 15 17 17 16. 16 16 15 14
20. (Trùng câu 8)
21. (- - 9)
22. (- - 10)
23. (- - 11)
24. (- - 12)
25. (- - 13)
26. (- - 14)
27. (- - 15)
28. (- - 16)
29. Tôn xê xang xừ xê xang, xê xang - công . ú liu.
 1 13 12 5 13 12 13 12 14 16 15

(Bản do nhạc-sĩ BA-CHỢT soạn-lạc)



Bạn VIỆT-RIEU
 (Cố kịch-sĩ Bạc-Liên)

NHÀ - TRẦN (tiếp theo)

17. «Trần-Thủ-Độ» lòng hiềm-nham muốn sao — đồng «Lý» tan.
18. Vua — «Thái-Tông» — giao ngôi — cho trưởng-nam :
19. Tên — «Đông-cung—Hoàng» được tấn-phong : «Thánh-Tông» kế-vị.
20. Trần-vương vỗ an dân-sự, nước non — không còn ly-loàn.
21. Phò sứ nhà lập nên từ đây, được trọng — dụng tới nay.
22. Đến «ngàn hai trăm — bảy bảy» (1.277), — Quốc-Thái băng.
23. «Trần Thánh-Tông» từ giả ngôi — lên «Thái-Thượng-Hoàng».
24. Lễ tấn-phong «Trần Nhân-Tông» Thiên-tử, kháng-chiến — xua
quân Tàu.
25. Kiên tâm vua Trần chống Nguyên, bốn năm — trời mới yên.
26. Tuy — biến-thiên — nhưng nước Nam vẫn huòn-nguyên.
27. Nhà vương : tử kế, phụ truyền, thời hùng-cường : dân thái
quốc-khương.
28. Vua chúa Trần liên-tiếp — giữ nước — hai mươi đời.
29. Về sau ông «Hồ Quý-Ly» tiếm «ngôi—Trần» mất đi.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH THIÊN-TU)



Bạn BA-KHUÊ
Kịch-sĩ Bạc-Liêu
(Chủ nhân Kịch-đoàn HỮU-TÂM)

BA BẢN NAM

CÁCH XỬ-DỤNG BA BẢN NAM

CÁCH ĐỜN ĐỦ :

Ba bản « Nam » gồm có : NAM-XUÂN, NAM-AI và ĐÀO-NGŨ-CUNG:

Có ba cách đờn dưới đây :

- 1.— Đờn riêng từng bản một.
- 2.— « Nam-Xuân » qua « Nam-Ai ».
- 3.— « Nam-Xuân » qua « Nam-Ai » và sang « Đảo - Ngũ-Cung ».



1. ĐỜN RIÊNG TỪNG BẢN MỘT, thì « Nam-Xuân » và « Đảo-Ngũ-Cung » không có gì thay đổi. Chỉ nơi bản « Nam-Ai » phải dứt trước 1 câu chót. Nghĩa là : đờn dứt câu thứ 67 thì hết bản.

2. NAM-XUÂN QUA NAM-AI, không thay đổi nhiều. Chỉ cần lưu-ý khi đờn hết bản « Nam-Xuân », qua « Nam-Ai », thì câu đầu « Nam-Ai » vẫn đờn giọng « xuân » cho đến dứt « song-lang » nhứt (tức là nhịp thứ 3), đoạn chuyển sang giọng « ai » và cũng chấm dứt nơi chót câu 67 như cách đờn riêng từng bản một nơi trên đây.

3. ĐỜN LIÊN-TIẾP BA BẢN NAM như vậy : Khi đờn hết 68 câu « Nam-Xuân », bắt qua « Nam-Ai » như cách thứ 2 và đờn đủ 68 câu của bản này. Đoạn trở lại đờn :

Đây là do nhạc-sĩ
Ba-Chột giản - dị - hóa 4
câu, mỗi lớp thay vì 8
câu như điển xưa, quá
dài :

- | | |
|---|--|
| } | a) — 4 câu lớp « liu » Nam - Ai, |
| | b) — 4 câu lớp « xê » » », |
| | c) — 4 câu lớp « liu » » »,
(câu chót lớp này dựng xuân). |
| | d) — 4 câu « phản-xuân »
(câu thứ 9-10-11-12). |
| | e) — 8 câu đầu « Nam-Xuân »
(1-2-3-4-5-6-7-8). |

Đến đây, tiếp qua « Đảo - Ngũ - Cung » và kết-thúc bằng 2 « lớp trống » Nam-Xuân hay là 2 « lớp song-cước » (tức là 2 lớp « mái » Nam-Ai, đờn theo dây « hò ba »).

Theo nguyên-tắc cổ-nhạc thuần-túy, bản «*Đào Ngū-Cung*» kết-thúc bằng hai «*lớp trống Nam-Xuân*»; nhưng thời-kỳ canh-tân, thay vào 2 «*lớp trống Nam-Xuân*», người ta lại đờn 2 «*lớp song-cước*».

CÁCH ĐỜN TẮT :

- 1.— Đờn 20 câu đầu «*Nam-Xuân*» (2 lớp rươi). Mở «*ai*» từ «*song-lang nhứt*» của câu thứ 20.
- 2.— Sang qua 24 câu đầu «*Nam-Ai*» (2 lớp rươi). Đờn dựng câu chót.
- 3.— Trờ lên 4 câu đầu «*Nam-Xuân*».
- 4.— Tiếp qua trọn bản «*Đào-Ngū-Cung*» và 2 lớp «*song-cước*».

(Đo *Trịnh-Thiên-Tư* trình-bày)



Nhạc-sĩ BA-CHỘT

(Có biệt-tài về đờn đàn và đờn sến,
con của hậu-tổ Nhạc-Khị BẠC-LIẾU)

1.— BÀN NAM - XUÂN (68 câu nhíp tư) (đòn lờ)

1. Xế xang . xang, — là hò — xè hò liu - xự . xang.
13 12 12 10 4 13 4 15 5 12
2. Xang xế — xế xang — , . xè liu hò xế-xự-xang — . (1)
12 13 13 12 13 15 4 13 5 12
3. Xế xang xế . xế xảng - xảng, liu . xảng xảng liu-xảng xế.
18 17 18 18 17 6 15 17 6 15 17 7.
4. Xệ — xệ - liu xảng — , xệ xệ liu xảng xè xang — .
7 . 7 15 6 7 7 15 6 7 17
5. Xế xang xế - xế xảng xảng, . liu xảng liu . liu xế.
18 17 18 18 17 6 15 6 15 15 7
6. Xệ — xệ xảng — , . xệ liu xảng xè xang — .
7 . 7 6 7 15 6 7 17
7. Tồn xang xế , xè xang - phàn, xè . phàn — ú . xảng liu.
1 17 18 18 17 8 7 8 16 17 15
8. Liu phàn xảng xảng . xè phàn-liu, . ú . ú . liu — .
15 8 6 17 7 8 15 16. 16 15

(Lớp Phàn Xuân)

- 9 Xế xang xang . xế — , xế - xế xảng — xế . tồn liu. (1)
18 17 17 18 18 18 17 18 1 15
10. Liu — tồn xang — , . xế xang liu tồn liu — .
15 1 17 18 17 15 1 15
11. Liu tồn . xang xế, xế . xế xảng xế . xang xang.
15 1 17 18 18 18 17 18 17 17
12. Liu tồn . liu xế-xang , . xế xề xang tồn xang — .
15 1 15 18 17 18 . 18 17 1 17

(1) Trước nhíp ngoài có ba chữ đờn (như XẾ XỰ XẢNG), mời qui bạn đặt chữ đờn "bảy rưỡi", nghĩa là: tiếng XỰ ở giữa ăn ngay "nhíp láy", đặng cho chữ đờn thứ 3 bị lọt kế vào giữa khoản "nhíp láy" và "nhíp ngoài". Xin giữ thách nầy nơi các chỗ khác.

Lời ca : **LÊ-LỢI** KHỞI-NGHĨA VÀ **LÊ-LAI** CỨU CHÚA

1. Đất **«Lam-Son»** — nhờ người — yên-hùng chống giặc Minh.
 2. **Mưu-khởi—nghĩa-binh—**, danh-tiếng **«Bình-Định-Vương»**—.
 3. **Xuất thân gia-thế nông-diền**, khi thiếu-thời tên **«Lê-Lợi»** :
 4. **Một—bậc anh-hào—hoạt-dộng phong-trào** chống cường-xâm. (1) —
 5. **Mấy phen nguy-hiêm chẳng nài tâm-hồn** trai cương-nghị,
 6. **Chuyên bại—vi thành —**, **«độc-lập»** tranh-giành mười năm—.
 7. **Vi binh kém-sút Minh-triều**, đành bại—thối nơi **«Chí-Linh»**.
 8. **Tuy đôi lần thắng Tàu rạng danh** : giết tướng **«Nguyễn-Sao»**—.
- ★
9. **Tức thay quân thiếu—**, **kháng-chiến mãi —** lối trường-kỳ.
 10. **Ngài — đồn binh —** nơi **«Chí-Linh-thành»** tuần-hành—.
 11. **Tình-cờ nguy-khốn** : **khấp bốn ngả tướng Minh vây**.
 12. **«Ngày giờ này rủi may, tình kể-mưu nào đây ?—**.



(1) Nên tập sắp chữ ca **«bây trời»**, nghĩa là : trong 3 tiếng trước nhịp ngoại (**chống cường-xâm**), bạn sắp tiếng giữa (**cường**) ngay « nhịp lấy » đặt cho tiếng thứ ba (**xâm**) lọt kẽ giữa «nhịp-lấy» và «nhịp ngoại».
(Mời qui bạn ca như vậy nơi các khoản nhịp ngoại có 3 tiếng).

BẢN NAM - XUÂN (tiếp theo)

(Lớp Tích)

13. — Xế xê — , xang xê — liu . hò - liu xê.
 13. 13. 12 13 15 4 15 13.
14. Xế — xê xang — , . xê liu hò xừ xang — .
 13. 13 12 13 15 4 5 12
15. Xế xang xê . xê xang - hò, xế - xang xế - xê xang - hò xê-liu.
 13 12 13 13 12 4 13 12 13 13 12 4 13 15
16. Tồn xang xê . xê xang - xang, . ú . ủ . liu — .
 1 17 18 18 17 6 16 . 16 15

17/1- (luy câu 1)

18/2- (— — 2)

19/7- (— — 7)

20/8- (— — 8) — (Đến đây là 2 lớp rưỡi)

21/9- (— — 9)

22/10- (— — 10)

23/1- (— — 11)

24/12- (— — 12)

25/1- (— — 1)

26/2- (— — 2)

27/3- (— — 3)

28/4- (— — 4)

29/5- (— — 5)

30/6- (— — 6)

31/7- (— — 7)

32/8- (— — 8)

LÊ - LỢI KHỞI - NGHĨA ... (tiếp theo)

13. — Đã phải — chung khổ — hy-sinh vì quốc-tổ ;
14. Thác — chẳng nao, — nhưng thác vầy dành sao ? — ».
15. Chúa Lê khô tâm buông lời hỏi chư tướng binh : «Ai người
noi-chí.
16. Liều thân với «Hán Cao-Hoàng» như «Kỳ-Tín» xưa ?—
17. Thoảng ta không — còn gì, — như dầu rần rụn đi.
18. Nếu thí — chốt cứu xe — , e tiếng đồn lê thị-phi — ».
19. Vừa nghe chúa-Lê phân-trần, dưng động — mỗi cảm-thông :
20. «Lê-Lai» rằng : «Săn-sàng mạng vong dặng cứu chúa-công —
21. Lê-Lai đây quyết—chí cảm-tử — giải nguy dưng cùng :
22. Vì — vòng vây — của binh Tàu trùng-trùng. —
23. Tùng quyền cơn ngộ biển, cứu chúa đề chúa chống xâm-lãng
24. Thần liều mình cải trang lướt-xông ra trường-sa — .
25. Giả vua cho — Tàu lâm -- ngu-thần thác tận trung.
26. Lê-chúa — cứu dân -- , tôi thác hầu có đền ân—.
27. Hưởng an lúc thanh-bình, vạy biển-loàn chung khổ-nạn ;
28. Thiệt -- thân này -- dặng khai vòng trùng vây — ».
29. Chúa than : «Quốc toạ thức trung-thần ; khanh vì thương nước
mẹ,
30. Chju — bọ hình — dặng binh-tình thành mưu — .
31. Nhờ khanh hóa trang ra thành là dụng—kế giải vây.
32. Ly-hận này : từ-thần tận trung thác thế trăm dầy ! — ,



BẢN NAM-XUÂN (tiếp theo)

(Lớp Trống I)

33. - Xàng xê - , phạn - ú . xàng liu.
6 7 8 16 17 15
34. Liu - xàng xàng - . xê xàng xàng xàng liu - .
15 17 6 18 17 6 17 15
35. Ú ủ - liu . là hò . . . xê xự . xê . hò.
16. 16 15 10 4 13 5 13 4
36. Hò xê xự . . xê xự . hò - . liu - .
4 13 5 13 5 4 15
37. Ú ủ . . ú ủ . . liu - liu . là hò.
16. 16 16. 16 15 15 10 4
38. Xê xự xê hò - , hò . xê xự hò liu - .
13 5 13 4 4 13 5 4 15
39. Xàng . xàng liu - xê , liu xàng - xê . liu xàng.
17 6 15 7 15 6 7 15 6
40. Xê - liu hò - . . xê liu cũng xê xàng - .
13 15 4 13 15 14 13 12

(Lớp Trống II)

- 41/33- (Trùng câu 33)
42/34- (- - 34)
43/35- (- - 35)
44/36- (- - 36) (Giống y lớp « trống » thứ nhất)
45/37- (- - 37)
46/38- (- - 38)
47/39- (- - 39)
48/40- (- - 40)

(Lớp Hồi - Thủ) Trở lại 16 câu đầu.

- 49/1- (Trùng câu 1)
50/2- (- - 2)
51/3- (- - 3)
52/4- (- - 4)

LÊ-LỢI KHỞI-NGHĨA . . . (tiếp theo)

33. — Ngày nào — nạn — nước trái qua,
34. Phong — quốc-thần — đề nhớ người cứu ta —.
35. Khí-nghĩa — khanh trường-tồn, danh-dự lưu-đồn ;
36. Vì quân-sự, không do-dự dăm liêu — dân — .
37. Khoác long-còn giả chúa cử binh — ra ngoài thành ;
38. Quân-địch tranh-giành, — làm «Lê-Lợi» đảo sanh —.
39. Hãm mình nơi hồ-huyết long-dàn — , mạng nam toàn.
40. Nhưng — mở đường — cho chúa khỏi bầy lang — .
41. — Trường đồ tri mã lực, — nhứt cử kiến nhân-tâm.
42. Vua — nào-nồng — thương-tiếc người chiến-vong ! —
43. Chúa ân — «Lư-Sơn» tùy thời, thề không đội chung trời — ,
44. Thù Ngô-tặc, quyết chống giặc đến cùng — hơi — .
45. Sứ-giã đến nước Ai-Lao — mong phần nào.
46. Xin viện-binh Lào — và chiêu-mộ thần-dân — .
47. Đến « một ngàn bốn trăm hai chục » (1.420), «Lê-quân» tìm —
được nhân-tài.
48. Vua — rất hài . . . — ông «Nguyễn Trãi» dùng-mưu — .
- ★
49. Thắng quân Minh — nhiều lần — do lòng uất-hận sôi.
50. Tranh-thủ — đất-dai — cho khỏi nạn thực-dân — .
51. Những tin cứu-binh của Lào, dấu ngò Ai-lao tham-vọng.
52. Ôi ! Tệ — bạc đến điều, lợi-dụng nhiều thời-cơ — ;

BẢN NAM - XUÂN (tiếp theo)

53/5-	(-	-	5)
54/6-	(-	-	6)
55/7-	(-	-	7)
56/8-	(-	-	8)
57/9-	(-	-	9)
58/10-	(-	-	10)
59/11-	(-	-	11)
60/12-	(-	-	12)
61/13-	(-	-	13)
62/14-	(-	-	14)
63/15-	(-	-	15)
64/16-	(-	-	16)

và thêm 4 câu « 1-2 », « 7-8 ».

65/1-	(-	-	1)
66/2-	(-	-	2)
67/7-	(-	-	7)
68/8-	(-	-	8)

(Khi đờn luôn « Nam-Ai », xin lưu ý mở hai câu chót này).

(Bản do nhạc sĩ BA CHỘT soạn-lục)



Bạn PHONG-SẮC kịch-sĩ Bạc-Liêu
(Chủ nhân kịch-đoàn PHONG-SẮC)

LỄ - LỢI KHỞI - NGHĨA . . . (tiếp theo)

53. Nước Ai-Lao kéo binh muôn-trùng, nhưng dùng binh xâm-lược.
54. Cây — mạy Lào —, hại đem vào nhà thêm — .
55. Ngờ đâu công rắn cắn gà, bài học — của nước ta.
56. Xe sụp đường khiến «Binh-Định-Vương» tự-túc đối-dương — .
57. Quốc-quân nêu chánh — nghĩa sáng-tỏ — cõi lòng người.
58. Đồng — bào ta — tiến lên đường hùng-cường — .
59. Cờ tàn — binh Ngô thối. Đề cứu-rối tướng «Vương-Thông».
60. Tàu bàn đình chiến nhau, nếu ngôi giao «Trần Cao» — .
61. — Lê-chúa — không ngoan-cổ — lo an-toàn quốc-thò ;
62. Báu — ngôi dâng — cho cháu nhà Trần phục-hưng — .
63. Tướng «Lam-Son» phá tan gông-cùm, đã gieo đức-cảm trong lòng dân-chúng.
64. «Trần Cao» thấy không yên ngôi, buồn trốn bỏ ngôi. —
65. Chúa Lê — lên — cầm quyền — xưng «Hoàng-dế Đại-Nam» :
66. «Lê Thái — Tô» khao-ban — văn võ công-thần ngôi-vi sang — .
67. Mười năm chống Ngô xâm-loàn, giành độc-lập nước về-vang — .
68. Công-trạng đề sử vàng Việt-Nam : Tướng ở núi «Lam» — .

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)



Bạn UƯ-TIÊN
(Kịch-sĩ Bạc-Liêu)

2.— BẢN NAM-AI (68 câu nhịp tư)

1. Xế xang. xế —, xế xang — xế. phần liu.
18 17 18 18 17 18 8 15
2. Liu — tồn xang —, . ù u xâng xang liu —.
15 1 17 16 16. 17. 17 15
3. Liu. tồn xế-xang, . xế xê xâng. xế. xang.
15 1 18 17 18. 18 17. 18 17
4. Liu — xâng xâng —, . xê liu xâng xê xang —.
15 17 6 7 15 6 7 17
5. Liu, . xê xang, . xế xê xâng xế. xê-ù xang.
15 7 17 18 18 17. 18. 18 16 17
6. Liu — xâng xâng —, . xê liu xâng xê xang —.
15 17 6 7 15 6 7 17
7. Xế xê xâng xê. xang liu, . u — xế. xang-phần liu.
18 18 17. 18 17 15 16 18 17 8 15
8. Xâng. liu xê liu. xê-xê xang, . hò xế xự hò liu —.
17 15 7 15 7 7. 6 4 13 5 4. 15

(Lớp «Xế»)

9. — Xế xế —, xang xế — xang. hò liu-xê.
13 13 12 13 12 4 15 13.
10. Xế — xê xang —, . xế xang hò. liu xự xang —. (1)
13. 13 12 13 12 4 15 5 12
11. Liu cồng xê xâng. xang-là hò, . xự — xang. xế-là hò.
15 14 13 12. 12 10 4 5 12 13 10 4
12. Xê. xê-là hò, . liu cồng xê liu xang —.
2 2 10 4 15 14 13 15 12

(Lớp «Liu»)

13. Liu .. xê xang, . xế xâng xang xê. u xang.
15 7 17 18 17. 17 7 16° 17
14. Liu — xâng xâng —, . xê liu xâng xê xang —. (trùng c. 6)
15 17 6 7 15 6 7 17
15. Xế xê xâng xê. xang liu, . u — xế xang phần liu (trùng c. 7);
18 18 17. 18 17 15 16 18 17 8 15
16. Ú. liu cồng liu. cồng xê-xâng, . hò. xê-xự hò liu —.
16 15 14 15 14 13 12 4 13 5 4 15

(1) Lót nhịp ngoại 75. Xem lời chú-giải dưới trang 98.

Lời ca : «HUYỀN-TRÂN CÔNG-CHÚA»

1. Giở trang sử — nước Nam — giữa nhà Trần :
2. Bà — «Huyền-Trân» — đời đau khổ tinh-thần — !
3. Đành là «Khắc-Chung» đề thương-tưởng nhớ-nhung — :
4. « Em — nào-nùng » — ; chàng ôi cùng trông cho ? ! —
5. Vì hoàng-huynh thân-nhiên chẳng thấu rõ nguyên-do,
6. Phán — rẽ tình — , bận lòng cháng sấu lo — .
7. Vô duyên đối diện bất tương phùng ; ngang — trái duyên ngàn
trùng.
8. Đến «Chiêm-địa» lau lẹ ruồi-dung, đành lối hẹn tình chung — ».

« Khắc-Chung đến »

9. « — Kính-cần — thi lễ — , hạ-thần chào quý-thê,
10. Đón — ngô viên-lan — , «Khắc-Chung» này đánh bạo gan — .
11. Muốn nói ra những chi tiềm-tàng dặng cho — công-nương rõ
lòng vàng.
12. Thuyền tình sang ngang, sóng bão nên vỡ tan — ».

« Huyền-Trân than »

13. «Nhìn làm chi ? Khó lảng quên ngày hận ly ? !
14. Duyên — bẽ-bàng — , nhận đôi đàng trời mây — .
15. Bỏ nghi-lễ thứ-ngôi triều-đình, Công — chúa khuyên người tình,
16. Có chi ngại anh lại ẹ-dè ? Lòng em rộn buồn se ! —

BẢN NAM-ÁI (tiếp theo)

(Lớp «Xang» dài)

17. Xế xang. xế —, xế xang — xế. phàn liu.
18 17 18 18 17 18 8 15
18. Liu — xề xang —, xề xề xàng xang liu —.
15 7 17 18 18 17. 17 15
19. Liu tồn — liu. xang xề, xề xề xàng xề. xang xang.
15 1 15 17 18. 18 18 17. 18 17 17
20. Liu tồn — liu. xề xang, xề xàng u tồn xang —
15 1 15 18 17 18 17 16 1 17
21. Liu .. tồn xang, xề xang ù xề. xề-ù xang.
15 1 17 18 17 16 18. 18 16 17
22. Liu — xàng phàn —, xề xàng ù liu phàn —.
15 17 8 7 17 16 15 8
23. Liu xàng phàn liu. xề phàn-liu, ù xang xề. xàng-xang liu.
15 17 8 15 7 8 15 16 17 18 17. 17 15
24. Liu xề xề. xề xàng, hò. xề xự hò liu —.
15 13 13. 13 12 4 13. 5 4 15

(Lớp «Xang» ngắn)

25. Xề xang. xề —, xề xang — liu. xàng xàng.
18 17 18 18 17 15 17 6
26. Xàng xề — xề xàng —, xề liu-xàng xề xang —.
6 7 7 6 7 15 6 7 17
27. Xề xề xàng xề. xang liu, u — xề liu phàn liu. (trùng c: 15)
18. 18 17 18 17 15 16 18 15 8 15
28. Û liu-cộng liu cộng xề xàng, hò xề-xự hò liu —. (trùng c: 16)
16 15 14 15 14 13 12 4 13 5 4 15

(Lớp «Ngán»)

29. — Xự —, xự-xề. hò xề-xự.
5 5 13 4 13 5
30. Xề — là hò —, xề liú công xề xang —.
13 10 4 13 15 14 13 12

« HUYỄN-TRÂN CÔNG-CHÚA » (tiếp theo)

17. Chuyền đi — vĩnh-viễn — chẳng mong — có ngày về,
18. Lăn — đường dê —, bước uè-oài ê-chề ! —
19. Từ rày — chàng mong **thiếp**, chỉ tư-tưởng giấc mơ **huê**.
20. Nhìn trò — đời éo-le, trí tình trong hồn mê — .
21. **Niềm** hoài **hương**, bởi «Thái-Thượng-Hoàng» hứa hôn «Chiêm-Thành-Vương».
22. Em — lời hẹn — chàng sống **khò** tang-thương — !
23. Hoa hải-đường phai màu nhạt **hương**, sầu như biển cả không **lương**.
24. Chưa trọn đôi cang-thường, tình xin **hẹn** về sau — ».

« Khắc-Chung than »

25. Khắc-Chung phần — uất vua — đưa em cống-hồ (1).
26. Vì tham — cơ-đồ — , dành chôn mồ tài-hoa — :
27. «Chế-Mân» nở phân sơn-lià trao — đời người đàn-bà.
28. Thánh-quân lại công-nhận giao-hòa, dường như đoạn tình ta — .

x x x

29. — «Anh-Tộng» — gieo hận — lòng căm giận ;
30. Âu — lẫn này — không lấy khuấy cho tan — .

(1) Cống-hồ : đời xưa, các vua Trung-quốc đánh thua các rợ Hồ (như Hung-nô), thường phải đưa con gái gả cho vua rợ ấy để cầu hòa. Ngày nay «Cống-hồ» thành tiếng thông-dụng là : đưa con vua này gả qua vua nước khác.

BẢN NAM-ÁI (tiếp theo)

31. Liu công xê xang, xang-là hò, . xư xang-xê xang, xang-là hò.
 15 14 13 12. 12 10 4 5 12 13 12. 12 10 4

32. Xê. xê-là hò, . liu công xê là hò — .
 2 2 10 4 15 14 14 10 4

Đòn trở lại 20 câu, từ câu 9 tới 23

(Lớp «Xê» II)

33. (Trùng câu 9)

34. (— — 10)

35. (— — 11)

36. (— — 12)

37. (— — 13)

38. (— — 14)

39. (— — 15)

40. (— — 16)

41. (— — 17) (Lớp «Xang» dài II)

42. (— — 18)

43. (— — 19)

44. (— — 20)

45. (— — 21)

46. (— — 22)

47. (— — 23)

48. (— — 24)

(Lớp «Xang» ngắn I)

49. (— — 25)

50. (— — 26)

51. (— — 27)

52. (— — 28)

« HUYỄN-TRẦN CÔNG CHÚA » (tiếp theo)

31. Nghĩa chúa tôi hết xôi rồi trò, vì tại ai lỗi câu hẹn-hò ?
32. Còn gì mơ hoa ? Lá dò trời là-dà ... —
- x x x
33. — Chiếc bá — tan vỡ — , chôn tình trong bề khô.
34. Rắn — ròi gan — chí anh-hùng đã liệu-toan — ;
35. Muốn tốt gươm giữa nơi trào-đình, loạn — cung cướp người
tình.
36. Nhanh vàng, ai đi đòi lấy châu « Ô, Ri » ? — »
37. Bà — «Huyền-Trần» — thô-thẻ khuyên người tình-quân ;
38. « Nén — nén lòng — : đạo vi thần thờ trung —
39. Chí nhi-nữ đã hy-sinh rồi cho — nước non tài-bồi.
40. Mở-mang rộng cương-vực sơn-hà dẫu dây phận quần-thoa — .
- x x x
41. Lữ Âu-yếm — lỗi duyên — cũng đừng phiền ;
42. Gìn — lòng riêng — , dẫu thương-hải tang-diễn — .
43. Dẫn lòng — làm dâu «Chiêm-quốc», nước ta mở đất thêm hai
châu.
44. Vàng chìm — vào bề sâu ; như bóng quế trên ngàn dâu — .
45. Đùng hờn ai, nước hơn nhà rắn gan làm trai.
46. Em — chẳng phụ — dẫu cá nước chia hai — .
47. Câu ái-tình ai dành lọt-phai ; vì dẫu trắc-trở duyên hải.
48. Chiêm-địa tráo thân này, đời vô-định nào hay ? — »
- x x x
49. «Khắc-Chung» đứng — tái-tê — như não-nề !
50. Rời tay — ra về — nhìn trăng thẽ đà voi — !
51. Trót năm ở nơi «Chiêm-Thành» như — lá vàng lìa cành.
52. Nhớ quê mẹ tâm-sự như dẫn lòng vương-hậu «Huyền-Trần» — .

BẢN NAM-ÀI (tiếp theo)

(Lớp «Mái» I)

53. — Xàng xề — , . phạn — ú. liu phan.
6 7 8 16 15 8
54. Liu — xáng xề — , . xề phạn ú liu phan — .
15 17 7 7 8 16 15 8
55. Liu xáng xề xề. phạn liu, u xáng — xề. xang liu.
15 17 7 7 8 15 16 17 18 17. 15
56. Liu xề .. xề xề-xàng, . hò. xề-xự hò liu — .
15 13. 13 13 12 4 13 5 4 15
57. — Liu xáng liu. xàng — xáng. liu xàng.
15 17 15 6 17 15 6
58. Xề — xề xáng — , . hò. xề-xự hò liu — .
18. 18 17 4 13 5 4 15
59. Xề xáng xàng. liu xề, .. liu xề xề. liu xàng.
18 17 6 15 7 15 7 7 15 6
60. Xề — liu hò — , . xề liu cồng xề xang — .
13 15 4 13 15 14 13 12

(Lớp «Mái» II)

61. (Trùng câu 53)
62. (— — 54)
63. (— — 55)
64. (— — 56)
65. (— — 57)
66. (— — 58)
67. (— — 59)
68. (— — 60) (1)

(Bản đơn do nhạc-sĩ BA-CHỢT soạn-lục.)

(1) Đơn một bản này thôi, thì dứt nơi chót câu 67. Mời xem lại "CÁCH XỬ DỤNG" có nói rõ phần trước 3-bản NAM,

« HUYỀN-TRẦN CÔNG-CHÚA » (tiếp theo)

53. — Trời già định — số «Chế-Mân».
54. Vua — mãn phần — , hoàng-hậu phải thiếu thân — .
55. Tin chẳng lành, đồng-bào ngại lo : công-chúa — sẽ ly trần.
56. Nhưng «Khắc-Chung» công-thần chẳng cứu được tình-nhân — .
57. — Nơi bến xưa dò — cũ đã quay về.
58. Ý — quân-tử — còn mong rọi đèn lê — .
59. Công-chúa nhìn rơi lệ, câu doan-thệ không trọn duyên-ngợi ;
60. «Châu — có tý — , thôi kè chẳng nên chi — ,
61. — Hồ-cấm — lạc — phím buồng đi.
62. Không — ích gì — hòn ngọc kém tinh-vi — .
63. Nhen lửa hồng mà lòng nguội tanh, trinh-tiết — gọi «Chiêm-
Thành».
64. Ngang-trái duyên âu đành ! Nào em phụ lòng anh — ? !
65. — Khuyên chẳng nên hàn — vết thương lòng ;
66. Nghĩa — kim-cải — , thà lưu lại đời sau — . »
67. Tang khó chông xong phận, công-nương hận duyên tự gieo mình.
68. (1)

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

(1) Dự bị 1 câu chốt đề phòng khi ca liên-tiếp đủ 3 bản Nam ;

68. «Trung, — hiểu, tình» — trên quốc-sử lưu thịnh — .

3.- BẢN ĐÀO-NGŨ-CUNG (67 câu nhịp tư)

1. Xế xang. xế -, xế xang - xế. tòn liu.
18 17 18 18 17. 18 1 15
2. Liu u - phàn xê -, . ú. liu-phàn phàn xê - .
15 16 8 18 16 15 8 8 18
3. Xang xê xê xê -, . xang - xê. xang liu.
17 18 18. 18 17 18 17 15
4. Liu ú liu phàn -, . ú. liu-phàn phàn xê - .
15 16 15 8 16 15 8 8 18
5. Xang xê. xê. xê. . xang - xê xang liu.
17 18 18. 18 17 18 17 15
6. Ủ - liu phàn -, . ú liu phàn. phàn xê - .
16 15 8 16 15 8 8 18
7. Xạng xê xê xê xạng. xê xê-xê, . . xang xê phàn. liu xê.
17 18 18. 18 17 18 18. 18 17 7 8 15 7
8. Phàn - liu xê -, . phàn ú xạng liu - .
8 15 7 8 16 17 15
9. Tòn liu ú. xạng liu, . phàn - liu. xạng xê.
1 15 16 17 15 8 15 17 7
10. Xạng - liu xê -, . xạng liu xê phàn ú - .
6 15 7 6 15 7 8 16
11. Xế xạng xê xê. phàn ú. xê. phàn ú xê ú liu phàn.
18 17 7 7 8 16 7 8 16 7 16 15 8
12. Ủ - liu phàn -, . ú liu phàn. liu - .
16 15 8 16 15 8 15
13. - Tòn xang, xế xang - xế xang-xế là xê.
1 17 18 17 18 17 18 10 7
14. Phàn liu - tòn. ủ xạng-xê, . . phàn xê phàn liu - .
8 15 1 16 17 7 8 7 8 15
15. Tòn liu ú. xạng liu, . phàn - liu. xạng xê. (trùng c. 9)
1 15 16 17 15 8 15 17 7
16. Xạng - liu xê -, . phàn liu xê phàn liu - .
6 15 7 8 15 7 8 15

Lời ca : «**TRIỆU-ÀU**» KHỞI NGHĨA

1. Giữa năm «hai trăm — bốn mươi tám» (248) — đúng «**Mậu-Thìn**»,
2. Tàu do — nhà Ngô — , nước ta làm tỳ-nô — .
3. «**Giao-Châu**» bản-dân — lâm — cảnh ly-loàn ;
4. Non nước điêu-tàn — dưới gông-cùm sài-lang — .
5. Nơi quê «**Cửu-Chân**», thôn — nữ tên là :
6. «**Triệu Âu**» — danh bà — xuất-thân nhà bần-nông — .
7. Trang nữ-nhi, tuy thiếu niên song làm chuyện phi-thường :
8. Tào — cơ-dồ — dậy gió phún sương — .
9. Mồ-côi thuở bé-mãng, mẹ — cha mần phần ;
10. Bà — kiên-hùng — làm gương cùng bạn gái — .
11. Khí-khái và giàu tự-ái, hờn nhục nước bà tuốt grom **thiên**,
12. Chống — xâm-loàn — , kháng Ngô đầu tiên — .
13. — Nhiều khi tướng-huynh — như-khuyên khéo dề-phòng ;
14. Nghịch tai — dượng chẳng nê lòng, bà phân cùng **Triệu-**
huynh : —
15. «**Này anh !** Có thấy chẳng vạn — dân nào-nồng ?
16. Dòng — Tiên Rồng — thẹn chẳng hờn Lạc Long ? —

BẢN ĐÀO-NGŨ-CUNG (tiếp theo)

17. Tồn liu ú. xáng liu, . phạn — liu. xáng xê. (trùng c. 9)
1 15 16 17 15 8 15 17 7
18. Xàng — liu xê —, . xàng liu xê phạn ú —. (trùng c. 10)
6 15 7 6 15 7 8 16
19. Xế xáng — xê. phạn ú, . xê phạn ú xê ú liu phan (trùng c. 11)
18 17 7 8 16 7 8 16 7 16 15 8
20. Ủ — liu phan —, . ú liu phan xê xê — .
16 15 8 16 15 8 7 18
21. — Xang xê xê xê, xê xang — liu. liu xê.
17 18 18. 18; 18 17 15 15 18
22. Xê — xạng xê —, . xế xang liu liu xê — .
18 17 18 18 17 15 15 18
23. Xạng xê xê xê xạng xê, . xế xê xáng. liu — .
17 18 18. 18 17 17 18. 18 17. 15
24. Liú u — liú. u liu-phàn, ú. liu phàn. xê — .
15. 16 15. 16 15 8 16 15 8 18
25. Xạng xê xê xê — (gô), . xang — xê. liú u.
17 18 18. 18 17 18 15. 16
26. Liú u liu phàn —, . ú. liu phàn. xê — .
15. 16 15 8 16 15 8 18
27. Xạng xê xê xê xạng xê, xê. xê xang-ù xê. xang ù.
17 18 18. 18 17 18 18. 18 17 16 18 17 16
28. Xế. xế. xang ù, . xế xang ù xang — .
18 18 17 16 18 17 16 17
29. Xế — . xế —, . xang — xê. xang ù.
18 18 17 18 17 16
30. Xế — xang ù —, . xế xang ù xế xang — .
18 17 16 18 17 16 18 17

31/ 9. (Trùng câu 9)

32/16. (— — 16)

«TRIỆU-ÀU» KHỞI NGHĨA (tiếp theo)

17. Thà em cõi sóng to, mặc — cho bão-bùng.
18. Làm — anh-hùng — thì vẫy-vùng một thuở — »
19. « Triệu-Àu » — đã định quyết, rồi « Triệu Quốc-Đạt » cũng
nghe theo.
20. Cảm — thông quan-niệm, nghĩa-quân nguyện tòng³chinh — .
21. — « Đinh Nữ-Dĩ » toan phản-gian — vì thù vợ :
22. Trao — mật-thơ — chợ quan Tàu tương cơ — .
23. Chị dâu nhấn-tâm thay ! Nhưng « Triệu-Àu » hay, —
24. Bắt thơ — mở ra xem tàng, máu sôi tràn tim — ! :
25. « « Đinh Nữ — Dĩ » ôi ! — Chị — sao phản tôi ?
26. Nếu em vong đời — , nước toi-bời tan — .
27. Hiện nay chúng dân lâm-than, cò mang gông-cùm lũ bạo-tàn ;
28. Chúng nó xâm-loàn giết muôn ngàn dân — .
29. Cảnh — cá — chấu — với chim lồng ;
30. Cháu — Lạc-Hồng — chẳng đau lòng lắm sao ?
31. Dẫu em có thác đi, chị — thương-tiếc gì ? !
32. Hiềm — không người — chọi gan cùng nạn nguy —

BẢN ĐẢO-NGŨ-CUNG (tiếp theo)

33/ 9. (Trùng câu 9)

34/10. (— — 10)

35. Xề .. phạn ú, ú. xề ú xề ú liu phan.
7 8 16 16 7 16 7 16 15 836. Ú .. liu phan, . ú liu phan xáng u — .
16 15 8 16 15 8 17 1637. — Ú, . u — u. xáng u .
16. 16 16 17 1638. Ú liu xề — , . ú liu xề phạn ú — .
16 15 7 16 15 7 8 16

39/ 9. (Trùng câu 9)

40/10. (— — 10)

41/37. (— — 37)

42/38. (— — 38)

43/11. (— — 11)

44/12. (— — 12)

45/13. (— — 13)

46/14. (— — 14)

47/15. (— — 15)

48/16. (— — 16)

49/17. (— — 17)

50/18. (— — 18)

51/19. (— — 19)

52. Liu .. xáng xáng, . xề — phạn liu — . (1)
15 17 6 7 8 15

(2 Lớp «Trống» Nam-Xuân)

(Lớp nhứt : 8 câu)

53. — Xáng xề — , phạn — ú . xáng liu.
6 7 8 16 17 1554. Liu — xáng xáng — , . xề xáng xáng xáng liu — .
15 17 6 18 17 6 17 15

(1) Xem chú-giải nơi dưới trang 96.

BẢN ĐẢO-NGŨ-CUNG

«TRIỆU-ÂU» KHỞI NGHĨA (tiếp theo)

33. Vì quân-pháp chí minh, luật — không thứ tình ;
34. Đành — gia hình — , vì chun mình bạo-phản — ».
35. Bà «Triệu-Âu» chém đầu của nàng «Nữ-Dĩ» rơi...
36. Mắt rung trông, cũng cam lòng sát tầu —
37. — «Triệu Quốc-Đạt» — cam khổ tâm :
38. Nửa đau lòng, — nửa u hờn vợ quấy — ;
39. « Vì dân đã hiến thân, bạn — chí ái-tình ?
40. Thà — quên mình — hầu lo gìn vận nước — ».
41. — Cả quân — dân nhất tâm ;
42. Vắn tôn-sùng — nữ-yên-hùng «Triệu-Âu» — .
43. Xuất chiến cầm độc-kiếm và lệnh-tiền điều-khiển nghĩa-quân,
44. Vững tinh-thần đề nung lòng dân — .
45. Vừa hay nơi «Cửu-Chân» trưởng-huynh đánh cùng Tàu,
46. «Triệu-nương» — choàng nữ-chiến-bào, gươm trường dai vô — ;
47. Bà cương-quyết chống Ngô, xông — pha chiến-đồ :
48. Giàu — tâm-hồn — , sự sanh tồn nhẹ thân — .
49. Toàn quân cảm mến ân vị — trinh-nữ-hùng,
50. Đồng — tôn sùng — bà lên làm đại-tướng — ,
51. Nữ-soái vào trận-chiến thương mặc «giáp vàng», cỡi lưng voi.
52. Danh lấy-lùng : «Nhụy-Kiều Tướng-quân» —

Tiếp qua 2 lớp «Trống» Nam-Xuân

53. — Hiềm vì — trận — thế kém binh,
54. Không — thê dùng — nước gáo đàn lửa xe — ,

BẢN ĐẠO-NGŨ-CUNG (tiếp theo)

55. Ớ ứ - liu. là hò, .. xê xự .. xê hò.
16. 16 15 10 4 13 5 13 4
56. Hò xê xự xê xự - , . hò - . liu - .
4 13 5 13 5 4 15
57. Ớ ứ .. ứ ứ, . liu - liu. là hò.
16. 16 16. 16 15 15 10 4
58. Xê xự xê hò - , . hò xê-xự hò liu - .
13 5 13 4 4 13 5 4 15
59. Xàng xàng .. liu xệ, liu xàng - , xệ liu xàng
17 6 15 7 15 6 7 15 6
60. Xê - liu hò - , .. xê liu công xê xàng - .
13 15 4 13 15 14 13 12

(Lớp nhì : 7 câu)

- 61/53. (Trùng câu 53)
62/54. (— — 54)
63/55. (— — 55)
64/56. (— — 56)
65/57. (— — 57)
66/58. (— — 58)
67/59. (— — 59)
68. (Bớt câu này)

(Bản do nhạc-sĩ BA CHỐT soạn-lục)

XIN LƯU Ý

Theo căn-bản xưa : Khi dờn đủ 52 câu, thì tiếp luôn 2 lớp «Trống Nam-Xuân» (như trên đây) để chấm dứt bản.

Theo sự cải-tiến ngày nay : Thay vào 2 lớp «Trống Nam-Xuân», ta lại dờn 2 lớp «Mái Nam-Ai» bằng dây dờn hò ba, tức là 2 lớp «Song-cước». Nếu không dờn 2 lớp «Trống Nam-Xuân», mà lại dờn 2 lớp «Song-cước», thì nên nhớ CHUYỀN 2 CẦU «51 và 52» ĐỜN NHƯ DƯỚI ĐÂY ĐẶNG SANG «SONG-CƯỚC» :

51. Xê xàng xê xê. phạn ứ, . xê phạn ứ xê ứ liu phan.
18 17 7 7 8 16 7 8 16 7 16 15 8
52. Phan phan xàng phan xàng liu-tồn-cộng-cộng-hò, phan là tồn —
8 8 6 8 17 15 1 14 14. 4 3 10 1
phan phan. xàng.
3 3 12

(Lời chú-giải của TRỊNH-THIÊN-TU)

BẢN ĐÀO-NGŨ-CUNG

«TRIỆU-ÀU» KHỞI NGHĨA (tiếp theo)

55. Hồ báo — so chồn bầy, dương-dịch bao nài ! ?
 56. Thời chưa toại, suy-bại nên bà — than : —
 57. « Chiến-sĩ kém-cỏi, bao — phen lăn-lừa ;
 58. Mưu-sự ta thừa — , hiềm nên sự trời chưa — ».
 59. Tướng Tàu lo viện binh thường — dặng tăng-cường.
 60. Nên — chiến-trường — trong sáu tháng buông gươm — .
 x^x
 61. — «Bồ-Điền» — bại — thối dống binh.
 62. Khi — hết thời — cũng rã-rời chiến-chinh — !
 63. Cát tiếng — than cùng trời : Dân nô-lệ muôn đời !
 64. Bà căm hận song lệ tràn — rơi — !
 65. Thác với Quốc-tổ : «Triệu Trinh — Nương» dầu hà.
 66. Oanh-liệt danh bà — tồn-lưu lại lòng ta — .
 67. Miếu thờ xây-dựng nay còn — tại «Phú-Điền»
 68. . . . (Bỏ câu này đề dứt)

Hoặc tiếp 2 lớp «Song-cước»

(thì dưng ca 2 lớp «Trống» Nam-Xuân)

53. — Hiềm vì — trận — thế kém binh,
 54. Tuôn — nước binh — làm sao tắt lửa xe — .
 55. Khi cáo bầy chồn đàn tập-trung, tuy mãnh-hồ khó đương cùng.
 56. Tài với tai đi trùng, thời suy-lụn bà than : —
 57. « — Như nước tuông, bờ — vỡ, dề tràn ;
 58. Muốn — nhưng chẳng — vì thiên định trần-gian — ».
 59. Tướng của Tàu phương-tiện tăng-viện đạo binh cường ;
 60. Nên — má-hương — trong sáu tháng buông gươm — .
 61. — «Bồ-Điền» — bại — thối dống binh.
 62. Khi — hết thời — dưng bia «Phước» lời oanh —
 63. Than hỡi trời ! Đời lệ-nô — chưa khỏi ách «Đông-Ngô». (Hu)
 64. U-uất tuông ra lời, hàng song lệ tràn rơi ! —
 65. — Trinh-nữ gieo mình — xuống giang-hà ;
 66. Chí — cao-cả — là danh-dự thiên-quyên — .
 67. Tôn-miếu thờ linh-vị, dân xây-dựng nơi xã «Phú-Điền».
 68. . . . (Bỏ câu chót đề dứt êm).

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

LUẬN VỀ NHẠC-KÝ CỜ- ĐIỀN MỚI SÁNG-CHẾ

Nhạc-ký của chúng tôi mới sáng-tác đây không dùng «hàng» hay là «kê hàng» cho biết bậc cao thấp như của tân-nhạc, vì chúng tôi mượn chữ cái, nhưt là «nguyên-âm» đặng làm ký-hiệu (a, ê, i ...) mà các nguyên-âm ấy đều có dấu thanh (ˊ ˋ ˊ ˋ - ˊ ˋ) chỉ rõ giọng trầm bổng. Hơn nữa, nét chữ xiên, chữ thường, chữ đậm để phân-biệt phím nhạc khác nhau của một chữ nhạc trùng tên. (Thí-dụ : xang số 6 là a xiên, xang số 12 là a thường, xang số 17 là a đậm nét).

Thế là «dấu thanh» để biết giọng, «nét chữ» để biết bậc, cũng như «chữ HOA» để biết nhịp và «gạch ngang nhỏ» (-) để biết ni nhạc khoan. Mặc dầu không giống nhạc-ký Âu-Mỹ, nhưng nó không thiếu một ký-hiệu nào đối với tân-nhạc. Tiện-lợi nhưt là nhạc-ký cờ-diền mới của chúng tôi đây không cần bản kềm, ấn-công sắp chữ làm nên một bản nhạc-ký rất dễ-dàng.

Chúng tôi đã nói rằng cờ-nhạc ít chán nghe, vì một bản nhạc mà được mỗi người tấu lên một «thách», đươn-bện âm-thính, không lặp lời ca, thì hà tất phải sáng-chế ra nhạc-ký mới?

Xin đáp : Cốt-yếu chúng tôi muốn phổ-thông nhạc-ký này (xem các bản «oán») để sau này nhạc-giới cờ-diền, tự-dộng xem hiểu ngay bản nhạc mới này, vừa đọc, vừa tấu, vừa ca, đặng tránh khỏi nạn thuộc lòng mà «trí nhớ» của phần đông không cho phép hay là không đủ sức chứa-đựng tất cả bản nhạc hoặc lời ca mà tự mình ưa-thích.

Một mai nhạc-ký mới này được đặc-dụng, nếu có thể, thì kho-tàng của giới ca nhạc-sĩ sẽ mở rộng dung-tích, sẽ đòi hỏi những cái mới lạ thêm. Chừng ấy, các nhạc-sư phải đáp lại nhu-cầu, sẽ gắng công sáng-tác nhiều nhạc-phẩm để cung-cấp khá-đĩ theo kịp phong-trào phát-triển sự tiêu-thụ của nó.

CÁCH XỬ-DỤNG NHẠC-KÝ MỚI

KÝ-HIỆU BẢNG CHỮ CÁI :

TỒN (số 1)	là chữ :	ơ (nét thường),	vì «ơ» trong tiếng TỒN (là TỒN).
CÔNG (6)	— —	ô (— —),	— «ô» — — CÔNG.
XƯ (14)	— —	ư (— —),	— «ư» — — XU.
{ XANG (3)	— —	a (nét thường),	— «a» — — XANG.
{ XANG (15)	— —	a (nét đậm),	
{ XÊ (4)	— —	ê (nét thường),	— «ê» — — XÊ.
{ XÊ (16)	— —	ê (nét đậm),	
{ OAN (12)	— —	n (nét thường),	— «n» — — OAN { không hề
{ OAN (17)	— —	n (nét đậm),	{ đánh dấu
{ LIU (6)	— —	i (nét ốm),	— «i» — — LIU
{ LIU (13)	— —	i (nét thường),	
{ LIU (18)	— —	i (nét đậm),	

(Dây Bắc có Ò — hò, Ặ — phạn, Ú — ú, Ặ — là).

CÁCH ĐỌC CHỮ NHẠC

A	Ặ	Ặ	Ê	I	Ò	Ồ	Ờ	U	Ư	N
xAng	phAn	IẶ	xÊ	llU	hỒ	cỒng	tỜn	U	xƯ	oaN

CÁC KÝ-HIỆU CẦN LƯU-Y :

1. — A, Ê, I, N (xang, xê, liu, oan), mỗi chữ nhạc có nhiều bậc phím :

CHỮ NÉT XIÊN — nhấn phím mực **thấp** (số nhỏ) ;

CHỮ NÉT THƯỜNG — nhấn phím mực **trung** ;

CHỮ NÉT ĐẬM — nhấn phím mực **cao** (số lớn) ;

- 2.— Dấu = = nhịp **ngoại**, có ngoặc khấu (—) là nhịp «**song-lang**» ngoại.
 Dấu — = một chữ nhạc **ngưng khảy**,
 CHỮ HOA (nét thường) = nhịp **nội**, có ngoặc khấu là nhịp «**song-lang**».
- CHỮ HOA và «gạch dài» có ngoặc khấu (—) mới nhịp nổi liếng mà thôi.
- 3.— «**Hai chữ nhạc khít nhau**» = khảy nhanh và kề vô 1 thì (temps).
 Mỗi **nhịp** = gồm 4 thì (mỗi thì là 1 chữ nhạc).
 «**Hai chữ nhạc trùng 1 phím**» = chữ nào đánh dấu giọng cao hơn, chữ ấy nhấn.
- } 2 = đòn trở lại đoạn này 1 lần thứ hai nữa.
- 6/2 9/5 = nghĩa là câu thứ 6 trùng câu thứ 2, câu thứ 9 trùng câu thứ 5. v.v....

CÁCH XỬ - DỤNG BẢN OÁN (NHẠC THƯỜNG)

- 1.— Số đối với **chữ nhạc** cũng như bản «**Bắc**», nhưng vì lên dây «**oán**» nên số của **phím** không mang **chữ nhạc** trùng với dây **Bắc** được.
- 2.— Giọng «**oán**» uyển - chuyển hơn giọng «**Bắc**», nên chữ nhạc bị nhấn khi nhiều khi ít. Mời bạn lưu - ý nhớ những ký-hiệu dưới đây :
- SỐ CÓ 1 CHẤM SAU (13.)** : nhấn cao giọng lên 1 dấu thanh.
- SỐ CÓ 1 GẠCH SAU (13—)** : nhấn cao giọng lên 2 dấu thanh.
- SỐ TRƯỚC GÁC SỐ SAU (17/18)** : nhấn chữ nhạc số 17 lên cao bằng chữ nhạc số 18.

Thí-dụ: 6. là LIU ra LIU ; 13. là LIU ra LIU.

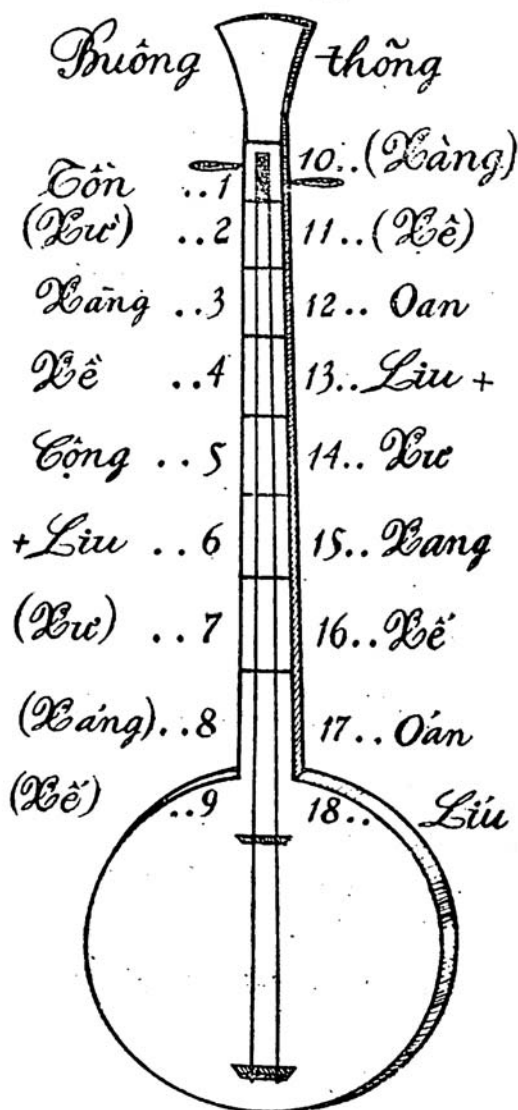
4— là XÊ ra khỏi « xê » lên tới XẾ.

17/18 là OAN nhấn ra giọng LIU (xem hình nguyệt-cầm).

HAI CHỮ NHẠC ĐÍNH LIỀN NHAU (cũng như 2 chữ cái của nhạc-ký mới đính liền) là khảy lẹ bằng cách « vích tim », nghĩa là khảy xuống và móc lên liền.

(Sáng-tác-phẩm của Trịnh-Thiên-Tu)

DÂY OÁN



Song thịnh nơi LIU (số 6) và LIU (-8 15).

SÁU BẢN OÁN

1.— BẢN TỬ - ĐẠI - OÁN (38 câu nhịp tư lời)

1. ... Liu, . liu — tồn . xằng (liu). tồn xế xằng liu oan . (xế).
 13 13 1 15 13 1 16 15 13 12 4
2. Xằng liu. tồn xế xữ xằng xang . xằng . . xằng-công xế,
 3 13 1 16 14 15 . 15 3 3 5 4
- ... Tồn liu liu liu oan (xế).. xằng tồn xế . oan (liu).
 1 13 13 . 13 12 4 3 1 4 12 13

3/2. (Trùng câu 2)

4. .. Xằng liu . tồn xằng xữ xế xằng . liu.. xằng liu,
 3 13 1 15 14 16 15 13 3 13
- Tồn liu . xế oan (liu) . xế . xế tồn xằng xang (liu).
 1 13 4 12 13 16 . 16 1 15. 15 13
5. — .. Xế xế . xằng . liu tồn . xang - xế xế,
 16. 16 15 13 1 15 16 . 16
- .. Tồn liu liu liu oan (xế) xế . tồn-xữ xang xế . xằng (liu)
 1 18 18 . 18 17 16 16 1 14 15 16 15— 13
6. .. Xữ xế. xế. — xế . xằng liu .. xằng liu.
 14 4 16. 16 15— 13 3 13
- .. Xữ xế . xang . (xế) . xế — xế . xang (xang).
 14 4 15 16 16 . 16 15 15

BẢN TỬ . ĐẠI . OÁN (tiếp theo)

(LỚP XANG dài I)

7. .. Tồn xãng xê xê tồn liu . xang xư xê . xê xang.
 1 15 16. 16 1 13 15 14 16 4 15
 ... - . . . (-) . . . - .. xê (xang),
 16 15
8. .. Xư xê . xê . - liu tồn xê xang .. tồn - xê xang.
 14 4 16 13 1 16 15 1 16 15
 . Tồn xê xê . xãng . (liu) . xê xê liu liu . xang - xư xãng.
 1 16. 16 15- 13 4 4 13 13 15 14 15
9. - .. Liu xang .. xê xê tồn . xãng liu,
 13 15 16. 16 1 15 13
 . Liu . - xư xư liu (xê) xê . liu liu xang . xư-xang (xãng).
 13 14. 14 13 4 4 13 7 15 14 15 15
10. - .. Xang xê . xê . - tồn . xê-oan liu,
 15 16 16 1 16 17 18
 Liu - tồn . xê (xê) . tồn . - xãng . xang (liu).
 1a 1 16. 16 1 15. 15 13
11. Liu .. xư-xê liu xãng.liu ... - .. tồn xê,
 13 14 4 13 15. 13 1 16
 Xê . oan liu . liu . (-) . xê - xê tồn . xãng - xang (liu).
 16 17 18. 18 16. 16 1 15 15 13
- Xư xê xang : xê xê tồn xãng xang liu .. xãng liu,
 11 4 15 16. 16 1 15. 15 13 3 13
 .. Tồn xê xê xãng . (liu) . công xê - liu xang-xư (xang).
 1 16. 16 15- 13 5 4 13 15 14 15
13. - Xê xê . xãng . liu tồn . xang-xê xê,
 16. 16 15- 13 1 15 16 15
 .. Tồn liu liu liu oan (xê) . xê-tồn xư xang xê xãng . (liu).
 1 18 18. 18 17 16 16 1 14 15 16 15- 13
- 14/6 (Trùng câu 6)

(LỚP XANG dài II)

- 15/7- (Trùng câu 7)
 16/8- (- - 8)
 17/9- (- - 9)
 18/10- (- - 10)
 19/11- (- - 11)
 20/12- (- - 12)
 21/13- (- - 13)
 22/6- (- - 6)

LỚP XANG dài I và II

15/7.	--ô	Ă	ế	ơ	i	--a	Ư	ế	-A	---	---	(≠)	---	=	-ế-	(A)										
16/8.	--u	È	-ế-	=	i	ơ	ế	A	--ô	ế	A	-ơ	ế	Ê	-á-	(l)	-ề	ề	ỉ	i	-au	(A)				
17/9.	---	=	--i	A	--ế	Ê	ờ	-á	ỉ	-i-	=	ừ	ri	(Ê)	ề	-i	ỉ	a	ư	a	(A)					
18/10.	---	=	--a	Ê	-ê-	=	ờ	-ên	I	-i-	=	ờ	-ế	ỉ	-ờ-	=	a	-a	(l)	2						
19/11.	-i	-u	È	i	ả	-i	---	=	--	ờ	Ê	ê	-n	ỉ	-i-	(=)	-ế-	Ê	ờ	-ả	(l)					
20/12.	--u	È	a	-ế	Ê	ờ	ả	a	i	--	à	ỉ	--	ờ	Ế	ê	ả	-	(i)	-	ồ	ề	=	i	-au	A
21/13.	---	=	--ế	Ê	-á-	-l	ờ	-a	ế	Ê	--	ờ	l	i	i	n	(Ê)	-	ờ	ư	A	é	á-	(l)		
22/14.	(trùng câu 6)																									

BẢN TỬ-ĐẠI-OÁN

DẠY GÁI LÀM DÂU (tiếp theo)

7. (Chờ lễ cưới nhà **chồng** là danh-dự từ...**tông**) — — — Nhũ-khuyên
 8. Con đừng luyến-cảm — nơi nhà **huyên**... — . Lời thánh-nhân đã
truyền : lương-duyên — do tức-đế.
 9. — Làm dâu kính-cần mẹ cha **chồng** ; chèo xuôi mát mái theo
giòng, xử đạo **tông** ngôn dung nghi-lễ.
 10. — ‘Thiếu-Quân’ dấy xe—theo **chồng** xa **phương** và **gương** cũ
anh ‘Chương-Dương’ ngư — y ngư **hàn**.
 11. (Không hề tan đá phai **vàng**) — . کیا câu ‘Tào-khang chi
thê — bất khả hạ **đàng**’ ;
 12. Sau này con nối **tông** thờ tò bên **chàng** — ; nhất dạ đồng sàng,
bần — tiện mặc **vong**.
 13. — Hiểu **chăng** câu — ‘bình quyền nữ nam > ? Tình **gia** lợ **chàng**
kham, con đừng toan nuôi **ào-vọng**.
 14. **Chồng** mới nước — , vợ **giềng** nhà... — , chung cùng chí cả tất —
cạn bề **đông**.
- ✱
15. (Dùn **thăng** giữa vợ **chồng**, kẻ của với người **công**) — — —
Đã do
 16. Con **đồng-y**—lừa **đôi**...— nên mẹ cha mới hứa lời thì trọn **đời**
bền câu **duyên-ngãi**.
 17. — Nghèo sang há **đôi** ái-tình, vui hạnh — phúc **gia**-đình, lòng
con gìn trăm năm kim-cải
 18. — Vợ **ngoan** lo cho—**chồng** **vinh-sang** ; **khuyên** trẻ — đừng ghen-
tương e rồi sau **chác** não riêng lòng.
 19. (Tuy cùng **chanh** **khế** **bưởi** **bồng**) — **Dầu** sao con nên giữ
thanh-danh — **gái** **chăng** hay ghen **chồng**.
 20. Con đừng nghi **gió** **mây** **thương-tồn** **tơ** **lòng**...—; **nhường** **đũa** **hay**
giúp **lời**, nhưng ai nào **giúp** của **nhường** **cơm** ?
 21. — **Nét** ghen **lắm** **phen** làm ra **vỏ-vang**, nhiều **khí** **đức** **phu-lang**
buồn **gia-cang** **bê-tha** **xã-hội**.
 22. **Thương** **chồng** con **phải** — **khô** với **chồng**...—**ví** **dầu** **cay** **đăng**,
con **thăng** — **thần** **hy-sinh**.

BẢN TỬ - ĐẠI - OÁN (tiếp theo)

(Lớp XANG ngắn)

23/7- (trùng câu 7)

24. .. Xư . xê . xê . — liu . tồn-xê xang .. tồn - xê xang,
 14 14 16 13 1 16 15 1 16 15

.. Tồn xê xê xâng .. (liu) - công xê — liu xang xư . (xâng).
 1 16. 16 15— 13 5 4 13 15 14 15

25. .. Tồn xê xê xâng . liu .. xư xê . xê-xâng-liu,
 1 16 . 16 15— 13 14 14 16 15— 13

.. Tồn xang .. xang (xê) . xê xang xư liu-tồn xang-xê (xê).
 1 15 15 16 16 15 14 13 1 15 16. 16

26. — .. Tồn liu liu liu oan xư . xang xư tồn . xang . xê - xê.
 1 18 18. 18 17 7 15 14 1 15 16. 16

.. Tồn liu tồn . xư-liu (oan) .. oan liu xâng xư . (xê).
 1 13 1 14 13 12 12 13 15 14 4

27. . . . — Xâng công xê . . . — . . . tồn xê,
 3 5 4 1 16

. Xê . — oan liu . liu (—) .. xê xê . tồn - xê xê (xang).
 16 17 + 18 . 18 16. 16 1 16. 16 15

28/24- (Trùng câu 24)

29/25- (— — 25)

30/26- (— — 26)

LỚP XANG ngắn :

- = --- (=) --- = --- (=) --- = --- (=) --- = --- (=)
 23. -- ờ Ầ ể ể ờ I -- a Ỡ ể ể - A --- = --- (=) --- = -- Ờ - (A)
 24. -- u Ề - ể - = i - ờ Ề A -- ờ Ề A -- ờ Ề ể ể - (I) - ờ Ề = i a u (Ầ)
 25. -- ờ Ề ể ể - I -- u Ề - ể ể - I -- ờ A -- ạ (Ề) ~ ề a Ỡ i ờ - ể (Ề)
 26. -- ờ I i - in Ỡ - a u Ờ - a - ể Ề -- ờ I ờ - ư (N) -- n I ả ư - (Ề)
 27. --- = à ô - Ề --- = -- ờ Ề - ể - = ni - i - (=) -- ể Ề - ờ ể A
 28. } Trùng 3 câu { 24.
 29. } { 25.
 30. } { 26.

BẢN TỬ-ĐẠI-OÁN

DẠY GÁI LÀM DÂU (tiếp theo)

23. (Dầu đổ bến nước nào: trong đục cũng hàm-thinh) — — — Gái ngoan
 24. Con cần vui-vẻ — hơn có hường-nhan... — , chiều ý đức ông chồng
 dặng hài lòng trang nam-tử.
 25. Lời-lé khéo tỏ bày, non-tình thông-cảm vui-vầy. Hiền-thê sự
 phu giữ danh rạng cùng tiết trong.
 26. Ngày đơm quây ông bà lo trong nhà nghi-tiết xong, làm dâu thì
 gia công thờ tồ-tông của phu-đàng.
 27. — — — Tỳ dươn áo xú — con hỏi-han, trí khôn tìm hiểu mở mang.
 28. Con dò xét — từng ý ăn, — đừng đề cho não-phiên, vì dâu
 hiện là con thảo.
 29. Tinh, hiếu, con giữ đồng; — — cùng anh chị em nên cần-thận
 lời nói-năng.
 30. Vài khi con lỗi-làm, cha mẹ chồng hay bảo răn, thì con chớ
 bần-khoăn rồi gia oán hay căm hờn,



2.— BÀN PHỤNG-HOÀNG (48 câu nhịp tư lời)

1. . . . Liu, liu. xư xê. xê. (—). liu. — xư xê. (xang).
 13 13 14 4 4 13 14 4 15
2. . . . Tồn xang. xê. — xê. — tồn xê xang xư, . . . xư tồn. xê.
 1 15 16 16 1 16 15 14 14 1 16
 (xê). xư. — xê xang. (liu).
 16 14 16 15 13
3. — — — Liu, . liu. — tồn xang xang (liu). tồn xê xang.
 13 13 1 15. 15 13 1 16 15.
 xang (xang),
 15 3
4. . . . Xang. xê. — xê liu. xang . . . — . . . xư xê. oan. (liu)
 3 4. 4. 13 3 14 4 12 13
 xư xê. liu tồn xang. (liu).
 14 4 13 1 15 13
5. — — — Liu, liu. — tồn xang xang (liu). tồn xê xang.. xang (xê).
 13 13 1 15. 15 13 1 16 15. 15 4
- 6: . . . Xang liu. tồn xang xư xang xang. xang.. «xang-cống xê».
 3 13 1 15. 14 15. 15 3 3 5 4
- .. Tồn liu liu liu oan (xê). xê-tồn xư xang xê xang. (liu).
 1 18 18. 18 17 16 16 1 14 15 16 15- 13.
7. — . . . Xê xê. xang liu tồn. xang xê, . . . tồn liu liu liu
 16. 16 15- 13 1 15 16 1 18 18. 18
 oan (xê). xê-tồn xư xang xê xang. (liu).
 17 16 16 1 14 15 16 15- 13

Nhạc ký mới

U : 14 Chữ nét xiên { 6 }
 — — thường | { 13 } N { 12 } Ê { 4 } A { 3 } Ờ : 1 Ồ : 5
 — — mập { 18 } { 17 } { 16 } { 15 }

- = --- (+) --- + --- (+) --- + --- (+) --- + --- (+)
1. --- = ... = ... = --- I i - u È - è - (=) - i - = u è - (A)
 2. -- ở A - ờ - = - ỡ - = ở ỡ a U -- u Ờ - ỡ - (È) - u - = ở ỡ - (I)
 3. --- = --- = --- = --- I - i - = ở ỡ a (I) - ở ỡ ỡ - a - (À)
 4. --- À - ệ - = ệ i - À --- = -- u È - n - (Ỉ) u è - I ở ỡ - (I)
 5. --- = --- = --- = --- I - i - = ở ỡ a (I) - ở ỡ ỡ - a - (È)
 6. -- à I - ở ỡ U ở ỡ - À -- ỡ ỡ È -- ở I i i n (È) - ở ỡ u A ở ỡ - (I)
 7. --- = --- Ể ê - ỡ | ở - a È -- ở I i i n (È) - ở ỡ u A ở ỡ - (I)

BẢN PHỤNG-HOÀNG

Lời ca : GIẢ MẸ THEO CHỒNG

1. . . . **B**ùi-ngủi trong ngày về — nhà chồng — trên đường xa !
2. **T**hêm son rẻ — bước — ngoài hiên tây ; quê nhà luyến-cảm
không — thể giãm-khuây.
3. — — — **C**on mong — đèn-dáp **ân** cho trọn thảo với song-dàng.
4. **H**ầu-hạ — mẹ cha già — , chưa vừa tâm-khâm, nay đã thiên-
cát lưỡng phang.
5. — — — **D**âng vui — thực-thủy chưa xong, mà trẻ phải đi theo
chồng.
6. **R**ằng sanh con, nào mẹ cha dễ sanh lòng ... — ; nhưng sách
có câu : sở sanh sở định.
7. — **N**ớ dâu dề **b**ạn phiền đệ-huynh, nên tuổi xuân-sinh lo làm
dâu nơi cảnh lạ.

BẢN PHỤNG-HOÀNG (tiếp theo)

8. ... Xư tòn. xẽ. — xẽ xãng. liu .. xê liu, ... xư xê ..
 14 1 16 16 15 13 4 13 14 4

xang (xê). xê. — xẽ xãng. (liu).
 15 16 16 16. 15 13

9/1. (Trùng câu 1)

10/2. (— — 2)

11/3. (— — 3)

12/4. (— — 4)

13/5. (— — 5)

14/6. (— — 6)

15. — — — .. Tòn xẽ, xê. oan liu. liu. (—) .. xẽ xê tòn. xẽ.
 1 16. 16 17 18. 18 16. 16 1 16.

xê (xang).
 16 15

16. Xang xư xê. xê. — xư xê liu xang ... tòn-xê xang,
 15 14 4 16 14 4 13 15 1 16 15

.. Tòn liu liu liu oan (xê). xê-tòn xư xang xê xãng. (liu).
 1 18 18. 18 17 16 16 1 14 15 16 15- 13.

17. — — — .. Tòn xê, xê. oan liu. liu. (—) .. xẽ xê tòn xãng
 1 16 16 17 18. 18 16. 16 1 15.

xang (liu).
 15 13

18. .. Tòn xang .. xẽ xê tòn xãng xang liu .. xê liu,
 1 15 16. 16 1 15. 15 13 4 13

.. Xư xê. xang. (xê). xê. — xê xãng. (liu).
 14 4 15 16 16. 16 15- 13

Nhạc ký mới (tiếp theo)

8. --uỒ -ế- = ếả-ỉ --ề ỉ --ưỀ --a (Ề)-ê- = ếả (l)
9. 10. 11. 12. 13. 14. trùng câu : 1. 2. 3. 4. 5. 6.
15. --- = --- = --- = --ờẾ ê-n Ỉ -i- (=) --ếỀ ở-ếỀ (A)
16. -aurỀ -ế- = urềi A --ờềA --ờ I ỉ in (Ề)-êừA ếả- (l)
17. --- = --- = --- = --ờỀ ê-n Ỉ -i- (=) --ếỀ ởảả (ỉ)
18. --ờ A --ếỀ ởảả ỉ --ề ỉ --ưỀ -a- (Ề) -ề- = ếả- (l)

BẢN PHỤNG-HOÀNG

GIẢ MẸ THEO CHỒNG (tiếp theo)

8. Năm dài như nước — chảy đá mòn — không tường mưa gió,
bóng — thỏ sáng lu.
9. — — — Buồn nào hơn là buồn—nghe người — đưa con và ru :
10. « Làm dâu khò — lăm — ai ôi ! Vui chẳng dám cười, buồn
chẳng dám than » — nói ngòn-ngang :
11. — — — Con xin — đừng nhớ con mà phụ mẫu lưỡng hao
mòn.
12. Chiều-lụy — mẹ cha chồng — mong nhờ thương tưởng, gửi
đời con : sống nạc thác xương.
13. — — — Vu-qui — từ-giã thôn-hương, lòng áo-nào lên đường.
14. Đời Nam và bè Đông: công cả không lường .. — ; đèn on
dưỡng-sanh, mời mẹ cha dùng ba chén rượu,
15. — — — Mừng con hương lửa bén duyên — phước do mộc
bồn thủy nguyên.
16. Nơi gia-đàng, chúc — cha mẹ bình-an... —, đừng lo nghĩ chi con
như một trái non chim cắn rụn.
17. — — — Từ đây xa vắng tiếng nhủ-khuyên — bởi không gần
gửi mẹ hiền.
18. Cầu Ô bến Ngân-giang, lần bước sang đàng... —, xong bề
hôn-nhân, nhưng lỗi — câu thảo-thần.

Nhạc ký mới (tiếp theo)

(Câu 19-20 trùng câu 5-6)

21. --- = --- = --- = .. ờ Ê ê-n í -i- (=) -- ẽ Ê ẻ ỏ (l)
 22. -- ư Ề -- ả Ễ - ả - l -- ả l -- ư Ề -- a (Ễ) - ề - = ẻ ỏ (l)

(Câu 23, 24, 25, 26, trùng câu 5, 6, 7, 8.)

(Câu 27-28-29-30-31-32-33-34 trùng câu 1-2-3-4-5-6-7-8)

BẢN PHỤNG-HOÀNG

GIÀ MẸ THEO CHỒNG (tiếp theo)

19. --- Gia-trung — « mười gái kè không » và « nữ sanh
ngoại tộc » đau lòng !
20. Thẩn-hôn dành lối câu : dấp lạnh quạt nòng . . . — , vì vâng
ý mẹ cha chọn cảnh Ngô chim đổ bạn
21. --- Làm dâu : buồn chẳng dám than — , lúc vui nào trẽ
dám cười.
22. Quê nhà, trẽ luống ngó mong ... — , mẹ già cha yếu, nghé
— thương não-nòng !
23. --- Em ôi ! — Chị ở xa-xôi nhờ đó thế thay phần.
24. Mời em ngồi ghé đây, chị sẽ phân trần : .. — Nhờ em dưỡng-
nuôi song thân, ân này chị xin dâng mấy lạy.
25. — Gởi cha với mẹ già cho em, nhờ chăm-sóc thuốc men cho
tròn câu nữ-dạo.
26. Em giùm đáp — nghĩa sanh-thành ... — , mai chiều lao-khò
báo — bỏ chữ thảo-thân.
27. --- Búi-ngùi đau lòng nhin — đoàn — em khờ ngây !
28. Hàng ăn nước — tắm — quần áo đòi thay, chị nhờ em gái lo
— lảng vá may.
29. --- Tôi xin — từ-giã thân-nhơn, ngày xuất-giã lên dàng.
30. Nhờ cậu — mợ cô dì — thương tình che-chở cho mầm non :
đoàn cháu con.
31. --- Noi theo — nèn-nếp gia-phong làm gái giữ tam-tòng.
32. Nhờ ơn dìu-dẫn con nét thêu-thùa .. — , ngày nay, con biết
vá may thì lại do ai sử-dụng (l).
33. — Mứt dưa bánh kẹo từng sấm-soi, nời cơm đến trã canh đo
từ-thân ăn chỉ-dạy.
34. Chưa đền đáp — chữ hiếu-thành ... — , cây nhà vun-bón, trái
— lớn chẳng ấu.

(l) Sử-dụng : sai-khiến và cần dùng. (Xin đừng làm « sử-dụng » là xét dùng).

35. — — — .. Xư xê, ... xư ... (-). xâng. — xê xâng. (liu).
 14 4 14 15 16. 15. 13
36. .. Tồn xang .. xê xê xê xâng. liu .. «tồn liu»,
 1 15 16. 16 16 15- 13 1 13
 .. Xư xê .. xang (xê). xê, — tồn. liu-oan (liu).
 14 4 15 16 16. 1 13 12 13
37. — — — .. Liu oan, .. oan liu. liu. (-). liu. — tồn.
 13 12 12 13 13 13 1
 liu-oan (xê).
 13+12 4
38. ... Xê liu. xê liu liu liu oan. xê... — , ... xâng.
 4 13 4 13 13. 13 12 4 15
 xang .. (liu). tồn. liu tồn xê. (xang).
 15 13 1 13 1 16 15
39. — .. Xê xê .. xâng liu tồn. xang xê,
 16. 16 15- 13 1 15 16
 .. Tồn liu liu liu oan (xê). xê-tồn xư xang xê xâng. (liu).
 1 18 18. 18 17 16 16 1 14 15 16 15- 13
40. .. Xư tồn. xê. — xê xâng. liu .. «xâng liu»,
 14 1 16. 16 15- 13 3 13
 .. Xư xê .. xang (xê). xê. — xê xê. (xang).
 14 4 15 16 16. 16. 16 15
41. — — — ... Xang, .. xang. — .. xê (xang). xang. — xê xang. (xư).
 15 15 16. 15 15 16 15 14
42. .. Xư xang. xê. — xê xâng. liu .. «xê liu», .. tồn liu.
 14 15 16 16 15. 13 4 13 1 13
 xư. (-) xâng. — xê xâng. (liu).
 14 15. 16 15. 13

Nhạc ký mới (tiếp theo)

35. --- = --- = --- = --u È --- U --- (=) -á- = ẽá- (I)
 36. --ô A --ế Ê ẽá- I --ớ I --u È --a (Ê) -ề- = ờ-in (I)
 37. --- = --- = --- = --i N --n I -i- (=) -i- = ờ-in (Ê)
 38. --è I --èi Í in-È --- = --- Á -a- (I) -ờ- I ờế- (A)
 39. --- = --ế Ê --á I ờ-ạ Ê --ờ I in (Ê) -ề- u A ẽá- (I)
 40. --u Ờ -ế- = ẽá- i --à I --u È --a (Ê) -ề- = ờế- (A)
 41. --- = --- = --- = --- A -a- = --ế (A) -ạ- = ẽa- (U)
 42. --u A -ế- = ẽá- I --ề I --ờ I -u- (=) -á- = ẽá- (I)

BẢN PHỤNG-HOÀNG

GIẢ MẸ THEO CHỒNG (tiếp theo)

35. — — — Cha hằng bình-luận : — nữ-tắc — với nữ-qui (liu).
 36. Và lo nhũ-khuyên con lễ-nghi (liu) — đạo người tôn-ty, tránh
khỏi — khinh-khi.
 37. — — — Dâu như «Thoại-Khanh» xưa — danh — còn lưu-
truyền.
 38. Từ đây lòng con giữ câu hương-nguyên ... — , kéo con sâu
làm cho sàu trã canh.
 39. — Nhớ gương «Thiếu-Quân» từng nhứt nhi chung ; mười hai
bến nước trao thân : trong nhờ đựt cam, con chẳng phụ.
 40. Nên gìn-giữ — danh-giá nhà — . Vâng lời mẹ cha : nghi thất
— với nghi gia.
 41. — — — Con không — nữ quên lời cha — đã răn dạy.
 42. Ai khen chi kẻ — thấy trắng quên đèn ... — , vì chưng tham
— ván — bán thuyền.

BẢN PHỤNG-HOÀNG (tiếp theo)

43. .. Tồn liu liu . oan xê . xê . — xàng xàng. liu,
 1 13 13 12 4 4 3 3 13
 liu. oan xê . xê . (—). liu . — xư xê . (xang).
 13 12 4 4 13 14 4 15
44. Tồn xang. xê . — xê xàng. xang... —, .. tồn liu.. liu (liu),
 1 15 16 16 15. 15 1 18 18. 18
 xê . — xê xang. (xang).
 16 16. 15 15
45. — .. Xê xê . xàng. liu tồn . xang xê,
 16. 16 15- 13. 1 15 16
 .. Tồn liu liu liu oan (xê). xê.tồn xư xang xê xàng. (liu).
 1 18 18, 18 17 16 16 1 14 15 16 15- 13.
46. .. Xư tồn . xê . — xê xàng . liu ... «xê liu», ... xư.. xê
 14 1 16. 16 15- 13 4 13 14 4
 xang (xê). xê . — xê xê . (xang).
 15 16 16. 16. 16 15
47. — — — ... Liu, liu . xư xê . xê . (—). liu . — xư xê . (xang).
 13 13 14 4 4 13 14 4 15
48. .. Tồn xang . xê . — xê xàng . xang... —, .. tồn . xang..
 1 15 16 16 15. 15 1 15
 xê (xê). xư . — xê xàng. (liu).
 16. 16 14 16. 15. 13

(Bản do nhạc-sĩ BA-KHI soạn-lục)

Nhạc ký mới (tiếp theo)

43. --ờ I i-nỀ -ề- = àà- I i-nỀ -ề- (=) -i- = ưề- (A)
 44. --ờ A -ê- = êả- A --- = --ờ I --ỉ (l) ê- = ếa- (A)
 45. --- = --ếỀ -ủ- l ờ-aỀ --ờ I i n (Ề) -ềờ tr A êả- (l)
 46. --ưỜ -ê- = êả- l --ề l --trỀ --a (Ề) -ề- = ốề- (A)
 47. --- = --- = --- = --- I i-trỀ -ề- (=) -i- = ưề- (A)
 48. --ờ A -ê- = êả- A --- = -ờ- A --ố (Ề) -tr- = ốả- (l)

(Nhạc-ký do TRỊNH-THIÊN-TU sáng-chế)

BẢN PHỤNG-HOÀNG

GIÁ MẸ THEO CHỒNG (tiếp theo)

43. Ngày nay do duyên trời và — lời mẹ cha, con theo chỒNG
 làm — nội — trợ tề-gia.
 44. Mẹ cha ôi ! — Xin chớ lo — đời con, tuổi lớn khôn đã —
 hiểu gia-môn.
 45. — Chính e khí-hậu ngày phong-ba ; dầu con ở phương xa xin
 đừng bỏ qua khí hữu sự.
 46. Mong đèn nghĩa — «quạ dứt mối» (1), — «khâu-hồ qui thú» (2),
 quê cũ — «phát tế ngư».
 47. — — — Xe hoa lên đàng, con cầu — cha — mẹ bình-an.
 48. Hồn «xuân» theo — gió thổi tan — , tình-yêu cố-hương không
 — thê phú-phàng
 (Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

(1) *Hương-cầm, ở phần bọ* : Các loài chim, như quạ lo dứt mối nuôi con.

(2) *Thú khâu hồ, bôn thị tri nhân* : Con chồn đi đâu, cũng vẫn nhớ chốn cũ ; đến ngày cùng, nó vẫn về gác đầu trên miệng hang mà chết.

(3) *Hạ-thú, phát tế ngư* : Các thứ dưới đất bằng, có con rái mỗi khi bắt được cá, nó đều sắp trên bãi cứng trước khi ăn.

3.— BÀN GIANG - NAM (58 câu nhịp tư lời)

1. Liu oan,.. oan llu. liu. (-). liu. — tồn liu liu (oan).
13 12 12 13 13 13. 1 13. 13 12
2. ... Tồn liu.. tồn llu. liu. oan... — ... tồn. liu.. liu (oan). xê. — xê
1 13 1 13. 13 12 1 13 13 12 4 16
xâng. (xệ).
15. 4.
3. ...— «Xâng. cồng xê»... — ... tồn xê, xê. oan llu. liu. (-). . xê xê
3 5 4 1 16 16 17 18. 18 16. 16
tồn xâng xang (llu).
1 15. 15 13
4. ... Xư xê. xâng. — xê. xâng llu «.. tồn llu »,
14 4 15 16 15 13 1 13
... Xư xê, xê. oan (llu).. xâng llu xê xâng . (llu).
14 4 4 12 13 3 13 16. 15. 13
- 5/1. (trùng câu 1)
- 6/2. (— — 2)
7. ...— «Xâng. cồng xê» ... — ... xê,... xâng.. (-). xê.— xê liu. (oan).
3 5 4 4 3 4 4 13 12
8. ... Oan xê. xâng. — xâng xang . llu.. « tồn liu »,
12 4 15. 15. 15 13 1 13
... Tồn liu. liu. (llu).. xê xê tồn xâng xang (llu).
1 18 18. 18 16. 16 1 15. 15 13
9. ... — Xâng. xang. xang...—... xư xê,... xư... (-). xâng. — xê xâng..
16. 15 15 14 4 14 15. 16 15.
(llu).
13,

Nhạc-ký mới

Nét xiên...
 Nét thường. = $I \left\{ \begin{array}{l} 6 \\ 13 \\ 18 \end{array} \right. N \left\{ \begin{array}{l} 12 \\ 17 \end{array} \right. Ê \left\{ \begin{array}{l} 4 \\ 16 \end{array} \right. A \left\{ \begin{array}{l} 3 \\ 15 \end{array} \right. Ờ : 1 \quad Ô : 5$
 Ư : 14 Nét đậm...

--- + --- (+) --- + --- (+) --- + --- (+) --- + --- (+)
 1. --- = --- = --- = --- i N --- n I - i - (=) - i - = ờ í í (N)
 2. -- ờ I -- ờ Í - i - N --- = -- ờ - I -- n (I) - ề - = ể ả - (Ê)
 3. --- = -à - ố Ê --- = -- ờ Ê ề - n Í - I - (=) -- ể Ê ờ ả a (I)
 4. -- u Ề - ả - = ể - ả í -- ờ Í -- u Ề ề - n (I) - à - I ể ả - (I)
 5/1 --- ≠ --- ≠ --- ≠ --- i N --- n I - i - (=) - i - = ờ í í (N)
 6/2 -- ờ I -- ờ Í - i - N --- = -- ờ - I -- n (I) - ề - = ể ả - (Ê)
 7. --- = -à - ố Ê --- = --- Ề --- ả --- (=) - ề - = ề i - (N)
 8. -- n Ề - ả - = ả a - í -- ờ Í -- ờ I - í - (I) - ể Ê ờ ả a (I)
 9. --- ả - a - A --- = -- u Ề --- Ư --- (=) - ả - = ể ả - (I)

BẢN GIANG-NAM

Lời ca : TRAO THÂN GỖI PHẬN

1. Cho hay : lương-duyên do — túc-đế — , tình-ái trăm năm ;
2. Lời em bày tỏ lương-tâm — , hầu xin trao thân và — gởi
phận.
3. — — — Nhờ anh suy-nghĩ thương — tuổi thơ về chốn phu-
đường.
4. Dây «dăng» náo — nương mái tường — , sống nhờ yêu-đương
và khi thác gởi xương.
5. — — — Xa quê băng-khuâng tê — tái — lòng gái ly hương !
6. Nào quen tình-tiết gia-cương : — nhờ anh nghiêng tai, lời —
chỉ dạy.
7. — — — Điều-trần — tình — hình gia-trang.
8. Cho em tường lẽ — giáo phu-đàng — , vì em dẫn-đo chính e
làm chẳng chu-toàn.
9. Buổi ban sơ — lo ngừa hư — hỏng — nên phải phòng.

BẢN GIANG - NAM (tiếp theo)

10. ... Tồn xang xế xê. -- xê xâng. liu.. « tồn liu »,
 1 15 16. 16 16 15. 13 1 13

.. Xư xê . xang . (xê). xê. -- xế xê . (xang).
 14 4 15 16 16. 16 16. 15

11/10. (trùng câu 10)

12. ... Tồn xang. xế. -- xế xâng. xang... -- „ xê. xê... (-) liu. xư
 1 15 16. 16. 15 15 4 4 6 14

xang . xâng . (xang).
 15 15 . 15

13. -- -- -- .. Liu., liu. -- tồn xâng. (liu).. xư xang xê xâng. (xâng).
 13 13 1 15. 13 14 15 16 15— 3

14/13. (trùng câu 13)

15. ... Xâng. xê. -- xê liu. xâng... -- , tồn xang. xê... (-). xê . -- xê
 3 4 4 13 3 1 15 16 16 16

xâng. (liu).
 15— 13

16. ... Tồn xang xế xê. -- xê xâng xang liu.. « tồn liu » ;
 1 15 16. 16 16 15— 15 13 1 13

... Xư xê xê . oan (liu). xâng. liu « xế xâng . (liu) » .
 14 4 4 12 13. 3 13 16 15 13

17/1- (trùng câu 1)

18/2- (— — 2)

19/3- (Trùng câu 3)

20/4- (— — 4)

21/5- (— — 5/1)

22/6- (— — 6/2)

23/7- (— — 7)

24/8- (— — 8)

25/9- (— — 9)

BẢN GIANG - NAM (tiếp theo)

26. ... Tồn xang xẽ xê . - xê xãng . liu.. « tồn liu ».
 1 15 16. 16 16 15- 13 1 13

.. Xư liu . xữ. (-) . xãng. - liu oan. (liu).
 14 13 14. 15. 13 12 13

27/9- (Trùng câu 9)

28/10- (- - 10)

29/11- (- - 11/10)

30/12- (- - 12)

31/13- (- - 13)

32/14. (- - 14/13)

33/15- (- - 15)

34/16- (- - 16)

35. - - - ... Liu,.. xư xê . xê . (-). liu. - xư xê. (xang).
 13 14 4 4 13 14 4 15

36. .. Tồn xang. xê. - xê xãng. xang...-... tồn liu. liu. (liu). xê. -
 1. 15 16 16 16. 15 1 18 18. 18 16.
 xê xang. (xang).
 16- 15 15

37. ∴ Tồn xê.. xang xự. tồn. xang.. « tồn xang ».
 1 16 15 14 1 15 1 15

. Xê . . xê. (-). xê . - tồn xê xang (xự).
 16 16. 16 1 16 15 14

38. .. Tồn xang. xẽ xê - xê xãng. liu... « tồn liu »,
 1 15 16. 16 16 15. 13 1 13

.. Xư xê xê oan. (liu). xãng. liu xê xãng. (liu).
 14 4 4 12 13. 3 13 16. 15. 13

39/1. (trùng câu 1)

- + --- (+) --- + --- (+) --- + --- (+) --- + --- (+)
26. -- ờ A ể ể = ể ể - ỉ -- ờ ỉ -- ư ỉ - ừ - (=) - ả - = ỉ n - (I)
- (Câu 27-28-29-30 31-32-33-34 trùng câu 9-10-11-12-13-14-15-16)
35. --- ≠ --- ≠ --- ≠ --- I -- ư ỉ ề -- (=) - ỉ - = ư ề - (A)
36. -- ờ A -- ể = ể ể - A --- = -- ờ ỉ - ỉ - (I) - ể - = ể ả - (A)
37. -- ờ Ể -- ả Ự - ờ - A -- ờ A -- ể = - ể - (=) - ể - = ờ ể ả (Ự)
38. -- ờ A - ể ể = ể ể - ỉ -- ờ ỉ -- ư Ể ề n - (Ỉ) - ả - Ỉ ể ả - (I)
- 39/1. --- ≠ --- ≠ --- ≠ -- ỉ N -- n ỉ - ỉ - (=) - ỉ - = ờ ỉ ỉ (N)

BẢN GIANG - NAM

TRAO THÂN GỞI PHẬN (tiếp theo)

26. Giờ ăn có khi — em trẻ-tràng —, mong anh nhắc — nhờ — em liệu-toan.
27. Những thân-nhơn — mỗi khi vào, anh — giới-thiệu — em hỏi chào.
28. Hằng năm quai-đom — như thè nào — ? Xin chàng cho hay em đòi — nếp già xây.
29. Tù theo lễ-nghi — nơi phủ thờ —, nhang đèn lư hương chỉ — cách sửa-đương.
30. Bà-con đến — có những ai —, nhờ lời — chàng xưng-hô thứ vai.
31. — — — Răn con — từ thuở nên thơ, dạy vợ khi ban-sơ mới về.
32. — — — Hoa tươi — còn dằm-mê, nhụy lợt-phai chê rử-xàu.
33. Chồng vợ — đạo cương-thường —, liệu được thì thương, — đừng buông — gánh giữa đường.
34. Ngày nay tiết-trinh — em đã trao rồi —, thương nhờ, bằng hân-hùi, buồn thối, chẳng hờ môi.
35. — — — Mẹ nuôi em trưởng-thành, ngày giờ — này — giao gả về anh ;
36. Nguồn ân chưa — xong trả ân —, hờn nhau lẽ đâu phải — báng ngô-thần ?
37. Bề trên cha mẹ không còn lo -- chẵn -- giữ -- con — ngày đủ bậu.
38. Điều nên lẽ hư — anh thăm-quyền —, loan-phòng chàng khuyên-nhủ, đừng cay-dắng đào-diên.
39. — — — Em xin phu-lang tôn — kính — vì-nghi thung-huyền ;

BẢN GIANG - NAM (tiếp theo)

40. .. Tồn liu .. tồn liu. liu. oan... —, . liu. tồn.. xang (xê) . xàng.
 1 13 1 13. 13 12 13 1 15 16 3
 liu xê xàng (liu).
 13 16. 15. 13
41. — — — ... Liu, . liu. — tồn xàng. (liu).. xư xang xê xàng . (xê).
 13 13 1 15. 13 14 15 16 15- 4
42. .. Xàng liu. tồn xang xư xàng xang. xàng.. «xàng cồng xê»,
 3 13 1 15 14 15. 15 3 3 5 4
 .. Tồn liu liu liu oan (xê) . xê xư xang xê xàng . (liu).
 1 18 18. 18 17 16 16 14 15 16 15. 13.
43. — — — .. Tồn xê, xê. oan liu . liu . (-). xê. xê tồn xê xê (xang).
 1 16 16 17 18. 18 16. 16 1 16. 16 15
44. — . Xang xư xê. xê. —, xư xê liu xang «tồn xê.. xang»,
 15 14 4 16 14 4 13 15 1 16 15
 .. Tồn liu liu liu oan (xê) . xê xư xang xê xàng. (liu) .
 1 18 18. 18 17 16 16 14 15 16 15- 13.
45. — — — ., Tồn xê, xê. oan liu. liu. (-) . xê . xê tồn xàng xang (liu).
 1 16 16 17 18. 18 16. 16 1 15. 15 13
46. .. Tồn xang . xê xê — xê xàng. liu... «tồn liu»,
 1 15 16. 16 16 15- 13 1 13
 .. Xư xê.. xang (xê) . xê. — xê xang . (xang).
 14 4 15 16 16. 16 15 15

Nhạc-ký mới (tiếp theo)

- + ---(+)--+ ---(+)--+ ---(+)--+ ---(+)--+ ---(+)
40. --ờ I --ờ Í -i - N --- = -i - Ờ --a (Ê) -à - I ố á - (I)
41. ---≠ ---≠ ---≠ --- I -i - = ờ á - (I) --ự A ố á - (È)
42. --à I -ờ a U ố a - À - à ố Ê --ờ I í i n (Ê) -ố ự A ố á - (I)
43. ---≠ ---≠ ---≠ --ờ Ê ê - n Í -i - (=) -ố - Ê ờ ố á (A)
44. -ạ ư È -ố - = -ư ề I A ờ ố - A --ờ I í i n (Ê) -ố ự A ố á - (I)
45. ---≠ ---≠ ---≠ --ờ Ê ê - n Í -i - (=) -ố - Ê ờ á a (I)
46. --ờ A -ố ê = ố á - I --ờ í --ư È --a (È) -ố - = ố a - (A)

BẢN GIANG-NAM

TRAO THÂN GỬI PHẬN (tiếp theo)

40. Ngô ông hề tức nhược ông — , ơn trời vô biên làm con phải
nè-kiêng.
41. — — — Nhơn nhơn — hà dăng tâm, một khi em lối-làm...
42. Rầy la dẫu ưng oan cũng cam lòng — , đừng buông những câu
điều-ngoa mắng mẹ cha phi lễ-độ
43. — — — Hiên-nhân quân-tử hay — xét suy tình-cảnh thế nhi.
44. Phu xướng phụ tùy ờn — hòa hành-vi — ; đừng sa-ngã chơi bé-
tha cho vợ con luôn nào dạ.
45. — — — Còn chi em sung-sướng hơn — trước mai tùng bá
dung-hòa.
46. Đừng xem thiếp thế — như tớ nhà — hay là khinh để — kẻ —
thức mặt vui.

BẢN GIANG - NAM (tiếp theo)

47. . «Xế — . xang xự. xế. xang»... — ... , — ... (—) ... — .. Xế (xang).
16. 15 14 16. 15 16 15
48. .. Xang tòn. xế. — xang. tòn xế xang «tòn xế xang»;
15 1 16. 15 1 16. 15 1 16. 15
.. Tòn xế xế xang. (liu). công xế — liu xang - xự . (xang).
1 16. 16 15 13 5 4 13 15 14 15
49. — .. Xế xế. xang. liu tòn xang xế. xề,
16. 16 15— 13. 1 15 16. 16
.. Tòn liu liú liu oan (xề). xề xự xang xề xang . (liu).
1 18 18. 18 17 16 16 14 15 16 15— 13.
50. . Xang-xự. xề. xề. xề xang . liu.. «tòn liu»,
15 14 4 16. 16 15— 13 1 13
. Xự . liu . liú . (—) . xang . — liu oan. (liu).
14 13 13. 15. 13 12 13
51. .. Tòn liu. liu oan xề. xề. — . xang xang liu,
1 13 13 12 4 4 3 3 13
.. Liu oan xề . xề. (—) . liu . — xự xề . (xang).
13 12 4 4 13 14 4 15
52. .. Tòn xang. xề. — xề xang. xang... — ... tòn liu.. liú (liu). xề. —
1 15 16 16 15— 15 1 18 18. 18 16
xế xang.(xang)
16 15 15
- 53/47- (trùng câu 47)
- 54/48- (— — 48)
- 55/49- (— — 49)
- 56/50- (— — 50)
- 57/51. (— — 51)
- 58/52- (— — 52)

Nhạc-ký mới (tiếp theo)

---	+	---	(+)	---	+	---	(+)	---	+	---	(+)	---	+	---	(+)	---	+	---	(+)	
53/47.	- ẽ - =	-- a	Ự - ẽ - A	---	=	---	=	---	(=)	---	=	---	=	-- ẽ	(A)	} 2				
54/48.	-- a	Ờ - ẽ - =	a- ờ ế A	ờ - ế A	-- ờ	Ế	ề a - (I)	- ô	ề =	i aự - (A)										
55/49.	---	=	-- ẽ	Ề - ả - I	ờ a ế - Ề	-- ờ	I	i n (Ề)	- ệ	ự A	ê	ả - (I)								
56/50.	- aư	- Ề - ề - =	ê	ả - I	-- ờ	I	- ư - I	- i - (=)	- ả - =	i n - (I)										
57/51.	-- ờ	I	- i n	Ề - ề - =	- ả	I	- i n	Ề - ề - (=)	- i - =	ư	ề - (A)									
58/52.	-- ờ	A	- ê - =	ê	ả - A	---	=	-- ờ	I	- i (I)	- ề - =	ế	a - (A)							

(6 câu chót, đôn 2 lần)

(Nhạc-ký do Trịnh-thiên-Tư sáng-chế)

BẢN GIANG-NAM

TRAO THÂN GỬI PHẬN (tiếp theo)

47. (Bò — bê sự dưỡng nuôi) — — — Thuở xưa,
48. Coi **chồng** chúa — nhưng vợ **tôi** —, thành-kiến đã lỗi thời, gia-
đình — hà vi-ngôi ?
49. — Nhứt gia hữu sự bá gia ưu, chàng thi nghĩa danh lưu cho
vợ con đây hành-diện.
50. Hơn là sa-ngã — tứ đồ-tường —, vợ con tui — hồ — trong
thê-lương (1) !
51. Chồng khôn, vợ được đi giày ; bằng — vợ khôn có ngày —
ông chồng — được làm quan.
52. Tài trai anh — nâng-dỡ giang-san ; — phần em nữ-nhi bảo —
dâm gia-cang.
53. (Tiếng — tằm đặng hiền-vang) — — — ước-ao.
54. Sao **chồng** khỏi — thua lúa-trang —, thì thiếp nở mảyso
cùng — hàng chị em.
55. — Cao khả xạ hề đê khả truy, duy hữu nhân-tâm thậm thâm
nan khả độ.
56. Nhưng sau này sẽ — tri mã-lực . . . trường đồ ; liên-giao nhứt
cửu — kiến — nhơn-tâm.
57. Ngày nay, em thương **chồng** — đầu cho đặng cay nảo-nồng vào—
vòng — âu dành cam.
58. Tào-khang chi thê — bất khả hạ đàng^o (xang) — bản tiện chi
giao mạc — khả vong.

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)

(1) Thê-lương : xót thương khổ sở.

Nhạc ký mới

U : 14 Chữ nét xiên { 6 }
 — — thường I 13 N { 12 Ê { 4 A } 3 Ờ : 1 Ô : 5
 — — đậm { 18 } { 17 } { 16 } { 15 }

- + --- (+) --- + --- (+) --- + --- (+) --- + --- (+)
1. --- = --- = --- = --- A --- = -ê- (A) -ê- = ê-a (Û)
 2. --ư A --ế Ê -ả-Ệ --- = --ưỀ --ế (Ê) ở ả-ỉ --à (Ỉ)
 3. --- = --- = --- = --- I i-ưỀ -ê- (=) -i- = ưề- (A)
 4. --ờ A -ê- = êả-Ệ --- = --ưỀ --ế (Ê) ở ả-ỉ --à (Ỉ)
 5. --- = --- = --- = --I N -n- I -i- (=) -ê- = ềi- (N)
 6. --nỀ .ả- = êả-Ỉ --ờ Ỉ --ưỀ --ế (Ê) ở ả-Ỉ --à (Ỉ)
 7. --- = --- = --- = --ờ I -i- = ở ả- (I) --ư A êả- (Ề)

BẢN PHỤNG-CẦU

Lời ca : SẦU TÌNH TỬ-BIỆT

Chữ trong ngoặc dùng khi chồng khóc vợ

1. . . . Trăng — mỗi-mê soi — hé song màn ;
2. Chạnh thương nhớ-nhung dò lệ — , linh-sàng bóng lu : chàng
 (nàng) đã an giấc ngàn thu.
3. — — — Xa trông srong mù, hồn — anh (em) — đi về đâu ?
4. Hoàng-ly ngâm — nga não-nuột — như lời tiễn-đưa người trở
 về.. huyệt-tuyệt.
5. — — — Bâng-khuâng ra vô, đêm — sầu — tình đơn-cô !
6. Con đường tử — sanh lương đồ — ! Xương tàn cỏ phong
 ngoài năm mồ. . — .
7. — — — Lìa thôn-quê — , chàng (nàng) bỏ đi, hẹn bao năm
 trở về ?

BẢN PHỤNG-CẦU (tiếp theo)

8. .. Xàng liú. lòn xang xư xâng xang. xâng. «xàng công (xê)»,
 3 13 1 15 14 15. 15 3 3 5 4
- .. Tòn liú liú liú oan (xê). xê-tòn xư xang xê xâng. (liú)
 1 13 18. 18 17 16 16 1 14 15 16 15- 13
9. — — — .. Tòn xê, xê. oan liú. liú. (-). xế. xê tòn
 1 16 16 17 18. 18 16. 16 1
 xâng xang (liú).
 15. 15 13
10. .. Xư xê. xâng. — xê xâng. liú .. «tòn liú»,
 14 4 15. 16 15- 13 1 13
- .. Xư liú. liú. (-). xâng. — liú oan. (liú).
 14 13. 13- 13. 13 12 13
11. .. Tòn liú liú. oan xê. xê. — xâng, xâng liú,
 1 13 13 12 4 4 3 3 13
- .. Liú oan xê. xê. (-). liú. — xư xê. (xang).
 13 12 4 4 13 14 4 15
12. .. Tòn xang. xê. — xê xâng. xang... —, .. tòn liú. liú
 1 15 16 16 15- 15 1 18 18.
 (liú). xê. — xế xang. (xang).
 18 16. 16 15 15
- 13/ 3. (Câu 13 trùng câu 3)
- 14/ 12. (- 14 — — 12)
15. .. «Tòn xê .. xang xư. lòn. xang» ... — .. tòn xang.
 1 16 15 14 1 15 1 15
 xê. (-). xế. — tòn xê xang (xư).
 16 16. 1 16 15 14

Nhạc ký mới (tiếp theo)

8. --á I - ó a U á - a À - à ô È -- ở I i in (È) - ê ở A é á - (I)
9. --- = --- = --- = -- ở Ê é - n Í - i - (=) - ế - Ê ó á a (Í)
10. -- ở È - á - = é á - í -- ở Í -- ở I - i - (=) - á - = in - (I)
11. -- ở I i - n È - ề - = á - à I - in È - ề - (=) - i - = ở ề - (A)
12. -- ở A - ề - = é á - A --- = -- ở I - i - (I) - ề - = ế a - (A)
13. --- = --- = --- = --- I i - ở È - ề - (=) - i - = ở ề - (A)
14. -- ở A - ề - = é á - A --- = -- ở I - i - (I) - á - = ế a - (A)
15. -- ở Ê -- a U - ở - A --- = -- ở A - ề - (=) - ế - = ở ề a (U)

BẢN PHỤNG-CẦU

SẦU TÌNH TỬ-BIỆT (tiếp theo)

Chữ trong ngoặc dùng khi chùng khóc vợ

8. Đền lê buồn soi, tâm-não ê-chề ! .. — . Tình yêu chẳng trăm năm, thôi đành đoạn sấm thương lương lộ !
9. — — — Hồn mai nơi yêu-minh — , sao bẻ gương tìm chẳng ra hình ?
10. Linh-sàng, khói — hương đá tàn — ; nhưng lệ dề — thắm — cơ-man.
11. Đàn chim non ngây-khờ bụi — ngủi sầu đơn, than-van trời : vì — dâu — cha (mẹ) là con ? !
12. Nhìn ra xa — thắm cỏ hoang — , là nơi gởi xương nắng — tấp mưa chan.
13. — — — Công-danh phủ-phàng lần — trời — theo thời-gian.
14. Hồn anh (em) siêu — thặng đá an — , còn em (anh) nơi thế-gian khối — thắm chưa tan.
15. Còn chi duyên-nợ tào-khang ! — người dương-gian — kẻ — tuyền-nhương đôi dang.

BẢN PHỤNG-CẦU (tiếp theo)

16. . . Tồn xang . . xế xê xê xảng . liu . . «tồn liu»,
 1 15 16. 16 16 15. 13 1 13

. . Xư lịu . liu . (-) . xảng . — liu oan. (liu).
 14 13. 13- 15. 13 12 13

17/11. (Câu 17 trùng câu 11)

18/12. (— 18 — — 12)

19/ 1. (Câu 19 trùng câu 1)

20/ 2. (— 20 — — 2)

21/ 3. (— 21 — — 3)

22/ 4. (— 22 — — 4)

23/ 7. (— 23 — — 7)

24/ 8. (— 24 — — 8)

25/ 9. (— 25 — — 9)

26. . . Xư xang . xê. — xảng xang. liu . . «tồn liu», . . xư xê.
 14 15 4 15. 15 13 1 13 14 4
 xang . (xê). xê. — xế xang. (xảng)
 15 16 16. 16. 15 15

Nhạc ký mới (tiếp theo)

16. -- ở A -- ế Ê êá-ỉ -- ở ì -- u ỉ -ỉ- (=) - ả - = i n - (l)

(Câu 17. 18. trùng câu 11. 12.)

(Câu 19. 20. 21. 22. trùng câu 1. 2. 3. 4.)

(Câu 23. 24. 25. trùng câu 7. 8. 9.)

26. -- u A - ề - = ả a - ỉ -- ở ì -- u Ề - a - (Ê) - ề - = ế a - (A)

SẦU TÌNH TỬ-BIỆT (tiếp theo)

Chữ trong ngoặc dùng khi chồng khóc vợ

16. Trần-ai tử sanh như thè là : — tên bay trước mặt, cửa — sò —
con ngựa qua.
17. Từ đây nơi gia-đình, nguyên — gìn lòng tang ; như con
thuyền dầu — toi — cánh bướm loan.
18. Riêng thăm — riêng thờ-thần — trần-ai tránh sao khỏi — khổ
thương-tang ?
19. — — — Thôi ! — chẳng mong «Hiệp — Phố» châu hoàn f
20. Rượu ba chung, vái-van anh (em) chúng-nhậm — như chàng
(nàng) thác thiêng thì hiền hồn . . . về liền.
21. — — — Thương-hải vi tang-diễn đều — do — nơi tiền-khiên.
22. Nhành cây rung — rình gió lộng — , âu là nhớ con hồn của
chàng (nàng) ... về nhà.
23. — — — Nhìn lên không, — mòn-mỏi trông, tựa lưng se giếc
nồng.
24. Dường như hồn đôi ta đã tương-phùng — ; ngờ đâu thức
tỉnh ra, không cảm lệ sa do ảo-mộng . . .
25. — — — Người đi ly thiên cô, nhưng — đề cho người ở
thiên sầu !
26. Khi sanh-tiền — một gối đôi đầu, — bây giờ anh (em) thác
đề — thăm sầu cho em (anh).

BẢN PHỤNG-CẦU (tiếp theo)

- 27/ 1. (Câu 27, trùng câu 1)
 28/ 2. (— 28 — — 2)
 29/ 5. (— 29 — — 5)
 30/ 6. (— 30 — — 6)
 31/ 7. (— 31 — — 7)
 32/ 8. (— 32 — — 8)
 33/ 9. (— 33 — — 9)
 34/10. (— 34 — — 10)
 35/ 3. (— 35 — — 13/ 3)
 36/12. (— 36 — — 14/12)
 37/15. (— 37 — — 15)
 38/16. (— 38 — — 16)
 39/11. (— 39 — — 17/11)
 40/12. (— 40 — — 18/14/12)

(Bản do nhạc-sĩ BA-KHI soạn-lục)

Nhạc ký mới (tiếp theo)

(Câu 27. 28, trùng câu 1. 2.)

(Câu 29. 30. 31. 32. 33. 34, trùng câu 5. 6. 7. 8. 9. 10.)

(Câu 35. 36. 37. 38. 39. 40, trùng câu 13. 14. 15. 16. 17. 18.)

(Nhạc-ký do TRỊNH-THIÊN-TU sáng-chế)

BAN PHỤNG-CẦU

SẦU TÌNH TỬ-BIỆT (tiếp theo)

Chữ trong ngoặc dùng khi chồng khóc vợ

27. — — — Soi — thế-gian, xin — hỏi cung Hăng.
28. Đặng em (anh) nhân qua cõi tịnh, — hương-hồn chứng-tri
lòng thiệp nguyện thờ chồng (lòng của anh bàng-hoàng).
29. — — — Chôn nhau nơi quê-hương — rồi — cùng chôn xương.
30. Ân-tình gây gánh — nơi giữa đường — . như thuyền bấp-
bênh dòng thủy-trường —
31. — — — Niềm thương, ai — dành nhiều-nhương, phải chăng
nơi qui vô-thường ?
32. Thề xưa : tào-khang bất khả hạ đường — ; trời xui lũng
phương âm-dương nên hồn anh (em) nương theo gió-bụi ..
33. — — — Từ đây em (anh) thui-thùi như — dò-quyên nhìn tỏ
kêu sầu.
34. Nơi Bồng-dào — xin khăn-câu — anh (em) được hưởng —
cảnh — tiêu-diêu.
35. — — — Đau-thương tình nhà, vì — con — thơ đòi cha (nếu
vợ khóc chồng thì đòi lại : — con — quanh-quàng cha).
36. Năm đêm ưu — tư thiết-tha — vì lo quản-gia đám — trẻ bé-tha.
37. Bầy con có (mất) mẹ lìa (còn) cha — trời xanh mây — phủ
— , sầu rủ' sơn hà !
38. Từ đây em (anh) sống riêng trong tuổi già — , như nhận lẽ —
yến — nơi phương xa.
39. Nhìn trăng không tươi-cười, nhìn trời — trời dàu-hiu, như
trăng buồn vì — xa — chơn trời Nghiêu.
40. Dầu âm dương — chia gối chẵn — , nhưng lòng em (anh) giữ
câu tiết — nghĩa khăng-khăng.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIỆN-TU)

BẢN VĂN-THIÊN-TƯỜNG

Lời ca : CON KHÓC CHA

(Chữ xiên dùng khi Con khóc mẹ)

1. . . . Âm dương — bao-la, nhưng — cửa sò ngựa qua.
2. — — — Bâng-khuâng con — nhớ ân — biên — trời của nghiêm-
thân (huyền thân) (chữ xu).
3. Sấm thương thiên — cát đôi phương... — ; non sấu phủ sương,
trắng mờ —
4. — — — Trên linh-sàng, đèn lu nhang tàn, diêm màn nhện
giăng ;
5. Sầu trên đôi má — ngăn lệ lã... —. Còn chi mong-mỏi câu :
thời lai phong tống «Cát-Đãng» ! ?
6. «Huỳnh-Hương» trà — thảo rạn gương... — ; phần con sao
bê-bàng ? Trò đòi như vân-câu, thương-tang.
7. — — — Trông cha bao canh thâu — nhưng nào — tìm thấy
cha đâu ?
(Còn «mơ» bao «canh» thâu — hương-hồn — từ-mẫu nơi «đâu»)
8. Rung cây xào — xác lá dàu... —, nghe rì-rào gió ngâu, cha (mẹ)
đâu chằng hiện-hồn ?

BẢN VĂN-THIÊN-TƯỜNG (tiếp theo)

9. . . Tồn xang . xê . — xê . xang-xự xang . « xảng . xang » ,
 1 15. 16. 16 15 14 15 15. 15
- . . Xư xư . xư . (-) . lịu . — tồn xê-xảng . (lịu).
 14 14 14 13. 1 16 15- 13
10. . Liu xư xê . xư . — xê xư liu oan . « liu . oan » ,
 13 14 4 14 4 14 13 12 13 12
- . . Liu xê xê . xảng (liu) . tồn xư xang xê xảng . (xảng).
 13 4 4 15. 13 1 14 15 16 15. 3
11. . . Tồn xang . xê . — xê . xang-xự xang . « vảng . xang » ,
 1 15 16 16 15 14 15 15. 15
- . . Tồn xang . xê . (-) . xê . — xê xảng . (liu).
 1 15 16 16. 16 15- 13
12. . . Liu xư xê . xảng . — xê xảng . liu . . « xảng liu » ,
 13 14 4 15 16 15 13 3 13
- . . Xư xê xê oan . (lịu) - lịu . xư xê liu tồn-xê-xảng (liu).
 14 4 4 12 13. 13. 14 4 13 1 16 15- 13
13. — . Xang-xê . xảng . xang . — xang xư . xang - xang . tồn xê . xảng .
 15 16 15. 15 15 14 15 15 1 16 15
- (xảng) . xảng xê xang xê xảng . (xang).
 3 3 4 15 16 15. 15
14. — — — . . Xê xang . xang . — . xê xê (-) . xê . — xê xảng . (liu).
 16 15 15 16. 16. 16. 16 15- 13
15. . Tồn xự xang liu . tồn-xê xê xang xự-xang . « xang . xang » ,
 1 14 15 13. 1 16. 16 15 14 15 15 15
- . . Tồn xê . xảng . (xảng) . xảng xê xang xê . . . (xang).
 1 16 15 3 3 4 15 16 15. 15
- 16/1- (trảng câu 1)
- 17/2- (— = 2)

CON KHÓC CHA (tiếp theo)

9. Tinh-yêu thanh-nhã — nơi cô-thôn... — ; biển kia dang yên —
lặng — , rừng dâu nòi cồn.
10. Ba năm trường nơi gia — đường, trẻ cư tang.. — lo gìn tròn
thảo-thân, vừa hương khi mãn phần.
11. Hằng đêm, con nhớ — vong-linh xưa .. — người cha gương-
mẫu — của — con kế-thừa.
- (Hằng «đêm», con nhớ — đến mẹ «xưa»... — nghiền «nhai» cơm
bún — cá — xương lướt «lừa»)
12. Công sanh-thành tạo-hóa — ví biển trời... — ; bây giờ mình
nuôi trẻ mới tường-tri hề phụ mẫu ân (lòn chữ lừ).
13. — Dương nhi đái lão ; trồng — cây con đèn-đáp lúc tuổi già ;
cha (mẹ) từ trần-sa, con lỗi thảo-ba.
14. — — — Hồ-han gương — «tể cá» (1) — , bởi nhớ — quạ dứt
mồi (2).
15. Đồng nội hoang mộ-phần cỏ lan, cơn mưa chan — tàn-phá với
chuôi ngày ; dành vùi xương trong cỏ cây.
16. — — — Câu : thiên — cò nhất nhơn như — ăn ngọc Côn-sơn.
17. — — — Con không vui — thế nên — ngắm cảnh — nào cảnh vui
đâu !

(1) Do câu : hạ thứ phát tể ngư. — (2) Do câu : thượng cầm ô phân bộ,

BẢN VĂN-THIÊN-TƯỜNG (tiếp theo)

18/ 3-	(Trùng	cán	3)
19/ 4-	(—	—	4)
20/ 5-	(—	—	5)
21/ 6-	(—	—	6)
22/ 7-	(—	—	7)
23/ 8-	(—	—	8)
24/ 9-	(—	—	9)
25/10-	(—	—	10)
26/11-	(—	—	11)
27/12-	(—	—	12)
28/13-	(—	—	13)
29/14-	(—	—	14)
30/15-	(—	—	15)

(Độcn trở lại 15 câu đầu)

31. — — — . Tồn liu oan, .. oan liu . liu .(-). xê . — xê liu .(xàng),
 1 13 12 12 13 15 4 4 13 3

32. ... Xàng. xư. — xê xư liu oan. liu. oan,.. oan liu. liu. (-). xê. —
 15 14 4 14 13 12 13 12 12 13 13 4
 xê liu . (xàng).
 4 13 3

33. ... Xàng. xư. — xê xư liu oan. liu. oan,.. oan liu. liu.(-). xê. —
 15 14 4 14 13 12 13 12 12 13 13 4
 xê oan .(liu),
 4 12 13

34. — . Xàng. — xê xàng. liu.. «tồn liu »,... oan. liu. (-). liu oan.
 15 16 15 13 1 13 12 13 13 12
 xê xàng . xê-oan (liu),
 4 3 4 12 13

35. — Xàng. — xê xàng. liu.. «tồn liu »,
 15. 16 15 13 1 13

.. Liu xê xê. xàng (liu).. xư xang xê xàng. (xàng).
 13 4 4 15 13 14 15 4 15. 3

BẢN VĂN THIÊN-TƯỜNG

CON KHỐC CHA (tiếp theo)

18. Rặng mây như — cảm-thông phận con.. —, nhưng mây sâu chẳng
lau ráo sương trên đầu non.
19. — — — Nay cha từ trần (*Nay huyền-thân từ-trần*), người an
phần về miền tịnh-vô;
20. Sầu vương-vấn — lười nhện tơ... —, lòng tang mẫu-thân khăng-
khăng tiết-nghĩa thờ. (*lòng cha ngàn-ngờ bơ-vơ ón lễ đàn*).
- 21.. Nhà đây cửa — đó, cha vội vong (*sao mẹ vong*)... —, tình chung
bẻ gãy chữ đồng, cha (*mẹ*) về tâm tiên khứu lãnh miền-miền.
22. — — — Bao nhiêu công-lao cha — tài — bồi non sông
(*Ba năm chẵn nuôi con — và — mười tháng cưu mang*).
23. Bao nhiêu vòng — áng đã trông... —, nhưng đành phế vong,
sao cha không sống hưởng-nhờ?
(*Sanh con hầu — nổi giống-dòng.. —, manh quần vá may
chăm-nom con khôn lớn thế này*).
24. Cầu xin hiền-hách — vong phụ-thân (*linh mẹ ôi!*)... — nương
theo mây — bạc — về đây viếng nhà.
25. Như con gà xa — mẹ luống bơ-vơ ; .. — như nhà đột nóc xác-
xơ như thuyền linh-dinh không bến bờ.
26. Lăn tay con vén — bức nghi-môn... — nhìn chơn-dung của—
cha—(*nhìn chơn-dung mẫu — thôn—*) con nào-nùng!
27. Xem tranh thờ khói — tòa cảnh mờ : ... —
« *Vân ám dành hồ long khứ viễn ; nguyệt minh... hoa biêu hạt
qui trì* ».
28. — Câu sự tử như — sự sanh ; lòng trẻ hiếu-thành mà trời cao
vội giữ sò xanh ! ?
29. — — — Lễ nghi con — cúng-tế — ngọn — ngang cổ-bàn ;
30. Mùi rượu phai, đợi chờ thấy ai trong đêm nay ? ... —. Dầu thác
cúng bí-bàng nào hơn cha (*mẹ*) sống an.
31. — — — Đêm khuya, nghe bên hiên — rì — rào mưa dầm...
32. Xổn-xang — lòng trẻ thể-lương, đau-thương cha (*mẹ*) chôn
xương nơi — mồ — phần u-nhàn !
33. Xác-thân — chầy thảng tiêu-tan ; tuy thương song vô phương
con — dùm — địa da xương.
34. — Hối dám — quỷ vô-thương !... — sao bây — chia lia tình-
trường song phương ?
35. — Biển — cảnh bất tường... — tan bình và vỡ gương : phu
thê phụ tử đôi đường.

BẢN VĂN-THIÊN-TƯỢNG (tếp theo)

- 36/9- (Trùng câu 9)
 37/10- (— — 10)
 38/11- (— — 11)
 39/12- (— — 12) (Dồn từ câu 9 đến câu 15, dứt)
 40/13- (— — 13)
 41/14- (— — 14)
 42/15- (— — 15) (Bản do nhạc-sĩ BA KHÍ soạn-lược)



BẠN TƯ-NHO
 (Nhạc-sĩ Bạc-Liêu)

BẢN VĂN-THIÊN-TƯỜNG

CON KHÓC CHA (tiếp theo)

36. Tày non Thái — ân phụ-thân... — lao lư công — mẹ — dường
như nước nguồn.
37. Tu dâu hơn nhà : con — thờ kính song-thân... — ; hao mòn não
cân làm mẹ cha lo tảo-tần.
38. Nhơn nguyện như thử — , thiên-lý dị nhiên.. — ; ngày nay
phụ-thân (mẫu thân) — thác — nơi cửu-tuyền...
39. Con mong gì trả — hiếu phi nguyên... — ? Con đường sanh
tử do hoàng-thiên, lòng trẻ đảo-huyền !
40. — Chim ấm tồ đang — sống thung-dung, sao trời nôi bão-bùng, rồi
tình thâm như gió vờ tung ?
41. — — — Vái-van nơi — thánh-cảnh — đón rước — cha hiền hồn
(mẫu-thân hiền hồn).
42. Cầu nguyện trên phật-dài chứng-minh siêu-độ vong-linh — về
cõi Niết-bàn, đèn từ-bi soi thế-gian.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TƯ)

6.— BẢN TRƯỜNG TƯƠNG TƯ
(Dây oán, 28 câu nhịp tư lời)

1. . . . Xê xang, xang . . xâng xang liu. xang xê- (xê). liu.
 16 15 15 15. 15 13 15 16. 16 13.
 - tồn. xê-xâng (liu).
 1 16 15 13
2. - Xư. oan liu. liu. - tồn xâng-xữ-liu oan,
 14 12 13 13 1 15 14 13 12
 . . Oan oan liu. xê-oan (liu). liu. - xê xâng. (liu).
 12 12 13 4 12 13. 13 16 15 13
3. - Xang xê xê. xê. - tồn xang xê (xê). xê. - liu.
 15 16 16. 16 1 15 16- 16. 16 13
 tồn-xê (xang)
 1 16 15
4. - Liu. xang xê-xê. xê tồn - xang xư-xang,
 13 15 16-16 16 1 15 14 14
 . . . Xê. xang (xê) liu. xâng-xê xang. « xâng (xang) ».
 16 15 4 13 3 4 15 15. 15
5. - - - . . . Liu. . liu. - xê xâng - (liu) xư xê xang xê xê
 13 13 16 15- 13 14 4 15 16 16
 xâng. (liu)
 15- 13
6. . . . Xư. liu công. công. công xê. liu xâng,
 14 13 5 5. 5 4 13 3
 Liu. xê xâng. xâng. (xâng) liu. xê xê-xang. («xâng. «xang»)
 13 16 15- 15 3 13 4 4 15 15. 15
7. - - - . . . Liu. . liu. - xê xang xư (xê). liu. - tồn-xâng (liu).
 13 13 16 15 14 4. 13 1 3 13
- 8/7. (như «câu 7» trên)
9. . . . Liu. xâng. - xê xâng. xâng . . - xê xư xư. (-).
 13 15 16 15 3 4 14 14
 xê. - xữ. liu (oan).
 4 14 13 12

BẢN TRƯỜNG TƯƠNG-TỬ

Lời ca : KHUYÊN CHỒNG ĐỪNG SA-NGÃ

1. . Bấy lâu không hở môi vì em do **dân**, nhưng — chàng chẳng
trở về.
2. — Đã trao **thân**, em — gìn chữ lương-**duyên** ; sao anh đành sa-
ngã (1) bê-tha — vong-phế gia ? (2)
3. — — — Cầu hương lửa trăm năm — tình chung-**thủy**, nên chia
— buồn và xót **nguy**.
4. — Chàng có rõ câu : «Tào — khang chi **thê** bất **khả** hạ **đường**,
bần-tiền mạc **vọng** —
5. — — — Kia bấy — con nồn-**nàng** chờ trông cha lo **bảo-toàn**.
6. Em khuyên anh sớm **quay** về gia **đường**, đừng lêu-lồng theo
phường làng chơi — .
7. — — — Tuy em — **xấu-xa** lam-**lạ**, nhưng — người hiền-**lương**.
8. — — — Ai kia — **phấn** son tươi **đẹp**, không— vì tình **thương** ;
9. Khi ve-vàng — lúc núng-**chịu** — là **mưu-sạnh** — theo **đường** —
lối **buôn hương**.

(1) Tiếng **NGÃ** lờn giọng từ **NGA** lên **NGÃ**, vì chữ đờn **LÌU** nhấn tư **LÌU** lên **LÌU**.

(2) Tiếng **GIA** thuộc chữ **LÌU**.

BẢN TRƯỜNG-TƯƠNG-TỰ (tiếp theo)

10. ... Oan. liu. - xê xâng. liu ... - ... - xê xang xư (xê).
 12 13 4 15 13 16 15 14 4.
 liu. - tồn. xâng (liu).
 13 1 3 13
11. ... Liu. xâng, - xê xâng. xâng ... -, ... xê xê.. xư (xê).
 13 15 16 15 3 16 16 14 16.
 xê. - xang. xư (xang).
 16 15 14 15
12. . Liu xâng xâng. xang. xâng liu. xê xê-xang. « xang. xang »,
 13 15- 15. 15 3 13 4 4 15 15 15
 .. Liu tồn liu oan. (xê) xê tồn-xang xư xê xâng. (liu).
 13 1 18 17 16 16 1 15 14 16 15- 13
- 13/ 1. (trùng câu 1)
 14/ 2. (- - 2)
 15/ 3. (- - 3)
 16/ 4. (- - 4)
 17/ 7. (- - 7)
18. . Xê xâng. xang. - .. xê xê. liu. liu, ... - . xê(-). liu.
 16 15- 15 4. 4 13. 13. 4. 13
 xê liu xâng xê (liu).
 4. 13 3 4 13
19. - - - ... Liu, . liu. - . xê xâng (-). liu. - xâng xâng. (xâng).
 13 13 16 15. 13. 15. 15 3
- 20/19. (Đòn lại câu 19 trên đây)
21. - . Xang. công. xư liu - công xê liu xâng,
 3 5 14 13 5 4 13 3
 ... Liu. liu. (-). xê. - liu xâng xê (liu).
 13 13 4. 13 3 4 13
22. ... Xâng. liu. liu ... xê .. liu liu, - . xê. (-). liu. xê liu
 15 13 13 4 13. 13. 4 6 4. 13
 tồn xâng (liu).
 1 3 13

BẢN TRƯỜNG-TƯƠNG-TU

KHUYÊN CHỒNG ĐỪNG SA-NGÃ (tiếp theo)

10. Van-lon anh — đừng vãn-vương — — nữ-nhi lưu-lạc giang-hồ mười phương.
11. Là những — gái gạt-lường — , sống thiên về vật-chất : phần — son, lược, gương.
12. Tình dối-giã qua đường, như mộng Huỳnh-lương — ; khi nào biến-cổ tang-thương, trời Đông chim cất cánh hồng.
13. — — — Đã ra thân mại-dâm thì dầu nghĩ tưởng trăm năm — — — dâm-ấm cảm-tình.
14. — Anh ôi ! Câu — «Tình nghĩa thiên-duyên» vui chung vui, buồn chia thắm (1), tâm — ý cảm-thông (2).
15. — — — Khi ương-yếu trong — ngày anh túng-thiếu s: — là người sóc-săn ?
16. — Người yêu bóng-bẩy chơn-thành — hơn vợ chẳng ? Nơi gia-dình nên lo làm ăn ... — .
17. — — — Em khuyên anh — nghĩ thương con vợ dang nương — chồng nhờ cha .
18. Lêu-lông bê-tha — việc nhà anh chềnh-mãng — tồn-hại — danh-dự con người mày râu.
19. — — — «Ngu-y» — chung ấm mặc — đỡ cơn hàn.
20. — — — «Chương-Dương» — quân-tử — , vợ — giữ đá vàng.
21. — Đêm ru con thơ — lệ mơ doanh-trờng, câu tâm — sự — — — não-nồng dạ em !
22. Gái đầu gái không ghen chồng lêu-lông ? Nhưng chạnh — — — con dại không rầy-rà chi,

(1) Tiếng THẨM cũng như chữ NGÃ nói ở trang trước.

(2) Tiếng THÔNG thuộc chữ LIU.

BẢN TRƯỜNG-TƯƠNG-TỰ (tiếp theo)

23. ... Liu. xâng. — xê xâng. liu ... — , ... xư .. liu (cồng).
 13 15 16 15 13 14 13 5
 cồng. cồng xê liu. (xâng).
 5. 5 5 13 3
24. ... Liu xê xâng. xang. xâng liu. xê xê-xang. «xâng. xang»,
 13 16. 15. 15 3 13 4 4 15 15. 15
 .. Liu tồn liu oan. (xê) xê. tồn xang-xư xê xâng. (liu).
 13 1 18 17 16 16 1 15 14 16 15- 13
25. — .. Xữ-liu oan. oan. oan. liu. xê oan-lưu,
 14 13 12 12 12 13 4 12 13.
 . Lưu. — xê. xang xư-(xê). liu. — tồn. xâng (liu).
 13. 16 15 14 4. 13 1 3 13
26. — Xê xử liu oan. oan oan. liu. xê-oan liu,
 16 14 13 12 12 12 13 4 12 13
 . Lưu. — xê. xang xư-(xê). liu. — tồn. xâng (liu).
 13- 16 15 14 4. 13 1 3 13.
27. ... Liu. xâng. — xê xâng. liu. «tồn liu»,
 13 15- 15 15- 13 1 13
 — Xê. xang xư-(xê). liu. — tồn. xâng (liu).
 16 15 14 4 13 1 3 13
28. ... Liu. xâng. — xê xâng. xang ... — , ... xê xê .. xư (xê).
 13 15 16 15 3 16. 16 14 16
 xê. — xang xư. (xang).
 16 15 14 15

(Bản do nhạc-sĩ BA KHI soạn-lục)

BẢN TRƯỜNG-TƯƠNG-TẬP

KHUYÊN CHỒNG ĐỪNG SA-NGÃ (tiếp theo)

23. Đoàn trẻ — đứa rách lành —, sao anh xa-xỉ của-cái cho
đành ?
24. Sắc bắt ba-đào dí nịch nhân . . . — ; tâm-hồn kẻ buôn hương
nào yêu đương hay tưởng tình ?
25. — Rắn tre xanh, khuyên anh xa lãn nguy-hiêm, kéo — gieo
tai-họa cho, — vợ cùng con.
26. — Ném đau thương, cam tâm hơn là ghen-tương : giữ —
câu danh-dự, em khuyên —chàng hồi lương.
27. Nhìn đến — tương-lai trẻ khờ . . . —, — nở dẫu anh lại si
— tình, làm ngơ ?
28. Thuyền rui — hồng bến-bờ —, trí-giả tự xử : mai cốt —
bất mai tu.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)



Bạn NGỌC-DƯƠNG
Ca-sĩ Bạc-Liêu)

VỌNG - CỒ

1. BẢN VỌNG-CỒ (lịch-sử) (Dây bắc, nhịp tư)

1. — Hò là — xang xê cồng,
4 10 12 13 14
2. — Ú liu cồng liu cồng xê xang,
16 15 14 15 14 16 12
3. — Hò xê liu cồng xê xang là hò,
4 13 15 14 13 12 10 4
4. — Xê xang xê xang là hò.
2 12 13 12 10 4
5. — Liu xáng u liu xàng,
15 17 16 15 6
6. — Liu xáng xàng xê liu ú liu,
15 17 6 7 15 16 15
7. — Hò là xang xê cồng,
4 10 12 13 14
8. — Xê liu xừ cồng xê liu xừ xang,
13 15 5 14 13 15 5 12
9. — Hò xê cồng xê xang xừ,
4 13 14 13 12 5
10. — Xê liu xừ cồng xê xừ xang.
13 15 5 14 13 5 12
11. Xừ — xang xừ cồng xê xang là hò,
5 12 5 14 13 12 10 4
12. Xê xang xê là hò «xê la hò»,
7 12 13 10 4 7 10 4
13. — Cồng xê xang hò — xang cồng xê,
14 13 12 4 12 14 13
14. — Xê liu xừ cồng xê liu xừ xang,
13 15 5 14 13 15 5 12

BẢN VONG-CỔ (lịch-sử)

LỜI CA

1. — Từ là — từ phu-tướng
2. — Báu-kiếm sắc phán lên dàng,
3. — Vào ra luống trông tin nhận
4. — Năm canh... mơ-màng.
5. — Em luống trông tin chàng.
6. — Ôi ! gan vàng thêm đau ! —
7. — Đường dầu xa ong bướm,
8. Xin đó đừng phụ nghĩa tào-khang
9. Còn đêm luống trông tin bạn,
10. — Ngày mới-mòn như đá Vọng-phu,
11. Vọng — phu vọng (?) luống trông tin chàng.
12. Lòng xin chó phụ-phàng. —
13. — Chàng là chàng có hay :
14. — Đêm thiệp năm luống những sậu tây,

BẢN VỌNG-CỒ lịch-sử (tiếp theo)

15. — Ú liú cọng liú — cọng xê xàng,
16 15 14 15 14 13 12
16. Liu xáng xàng xê phạn liú « ú liú »,
15 17 6 7 8 15 16 15
17. — Là xự cọng xê xàng là hò,
10 5 14 13 12 10 4
18. — Xê liú xự cọng xê liú xự xàng,
13 15 5 14 13 15 5 12
19. — Ú liú cọng liú cọng xê xàng,
16 15 14 15 14 13 12
20. Liu xáng xàng xê phạn liú « ú liú ».
15 17 6 7 8 15 16 15

(Nhạc của nhạc-sư Sáu Lầu)

BẢN VỌNG-CỒ (lịch-sử)

LỜI CA (tiếp theo)

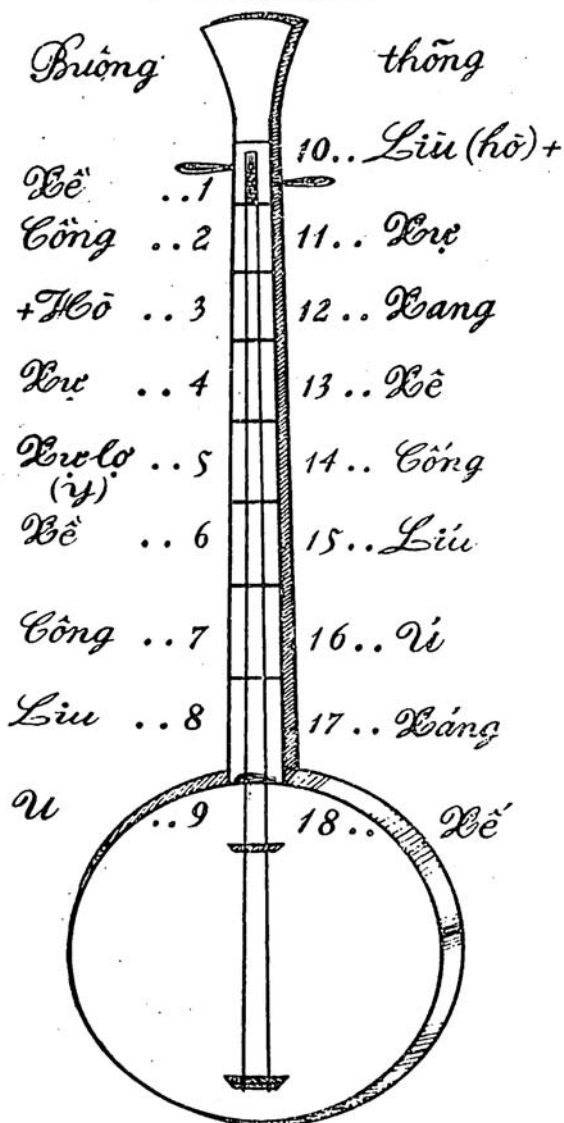
15. — Biết bao +huê đó — đây xum-vầy ?
16. Duyên sắt cầm đừng lợt-phai —
17. — Là nguyện — cho chàng :
18. — Hai chữ an — bình an,
19. — Trở lại — gia-đàng,
20. Cho ếp nhận hiệp đôi — (Lời của nhạc-sư Sáu Lầu)

PHÍM NHẠC THEO DÂY BẮC-OÁN

Dây « bắc oán » là mục dây « bắc chánh » (xem cách lên dây nơi trang 12 đầu quyển sách này) nhưng lên dây « tòn » (dây lớn) một bậc . . . Nghĩa là giữ y dây dưới (dây nhỏ) theo cách đàn bản bắc, chỉ lên thẳng dây trên cho chữ nhạc (của dây bắc) nhảy lên phím trên một bậc. Thí-dụ :

DÂY BẮC :	Tòn	xê	phần	hồ	xự	xang	xê	phan	liu
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
DÂY BẮC-OÁN :	Xê	phần	hồ	xự	xang	xê	phan	liu	u
	(cồng)			(xự lợ)		(cồng)			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9

DÂY BẮC OÁN



Song thính nơi HỒ (số 3) và LIÊU (số 10)

2. BẢN VỌNG - CỒ (nhịp 3/2)

« Dây bắc - oán », (Bản dễ)

(Xem phím nhạc này nơi trang 180.)

*Không phân thì (temps), chỉ đề tự-do
đơn cách nào cho nhỏ đúng vào nhịp
(chữ đậm nét) thôi.*

- CẤU NHỨT -

3. . . . — — Liu xáng . . . u liu cọng
15 17 16 15 14
4. Liu công . . . liu xê hò xự . . . cọng xê xang xê, xự . . . cọng
15 14 15 13 3 5 14 13 11 1 5 14
xê xang là xự . . . cọng xê xang hò
13 12 10 5 14 13 12 3
5. Hò . . . hò. là hò hò xự . . . cọng xê xang xê, là hò . . . cọng liu
3 3 10 3 3 5 14 13 12 1 10 3 14 15
xê hò xự . . . cọng xê xang hò
13 3 5 14 13 12 3
6. Hò . . . hò. là hò là hò . . . xự cọng liu xê, xang . . . xê là
3 3 10 3 10 3 5 14 15 13 12 13 10
hò . . . xang-xê-cọng liu xê « song-lang nhứt ».
3 12 13 14 15 13
7. Xê . . . xê. xê xê xê . . . cọng xê, cọng xê . . . xê. xang là
13 13 1 13 13 14 13 14 13 1 12 10
hò xự cọng . . . xê, xê xang
3 4 14 13 1 12
8. Hò . . . hò. là hò xự xang . . . cọng. liu xê, xê . . . xang . . . là
3 3 10 3 5 12 14 15 13 1 12 10
hò xự xang . . . xê. công liu cọng « song-lang nhì ».
3 5 12 13 14 15 14,

BẢN VỌNG - CỒ (tiếp theo)

- CÂU NHÌ - (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Xê xê ... xê . xê xê xang ... cồng xê, cồng xê... xang . là
 13 13 13 1 13 12 14 13 14 13 12 10
 hò xư xang... xê. cồng liu xê
 3 4 12 13 14 15 13
2. Xê... xang . là hò xư cồng... xê xê .. xang, xang... xang.
 1 12 10 3 5 14 13 1 12 12. 12
 là hò xư cồng... xê xê .. xang
 10 3 4 14 13 1 12
3. Xang... xang xang liu cồng... xê, cồng xê... xang . là hò
 12 12. 12 15 14 13 14 13 12 10 3
 xư cồng... xê xê. xang
 5 14 13 1 12
4. Xang xang... xang liu cồng... xê, xê... xang. là hò xư
 12 12. 12 15 14 13 1 12 10 3 5
 cồng... xê xang. hò
 14 13 12 3
5. Liu liu... liu . liu là xang u... xê xang . xê, là... cồng
 15 15 15. 15 10 17 16 18 17 13 10 14
 xê xư xang... cồng xê xang hò
 13 5 12 14 13 12 3
6. Hò... hò . là hò xư xang... cồng xê xang xê, là... hò.
 3 3 10 3 5 12 14 13 12 1 10 3
 là hò xư xang... xê cồng liu xê «song-lang như»
 10 3 5 12 13 14 15 13
7. Xê... xê . xê xê... cồng xê, xê... xang . là hò xư cồng...
 13 13 1 13 14 13 1 12 10 3 5 14
 xê xê .. xang
 13 1 12
8. Xê liu là ú... xê xang . xê, xê... xê . là hò xư cồng... xê
 1 15 10 16 18 17 13 13 13 10 3 5 14 13
 cồng... xang «song-lang nhì»
 2 12

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

- CÂU BA - (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Xang xang . xang. . . xê xê, xê . . . xang . là hò xư cồng. . . xê
 12 12 12 13. 13. 13 12 10 3 5 14 13
 xang . xê
 12 1
2. Là hò xư cồng. . . xê xang . xê, là . . . hò. cồng xê xư cồng . . .
 10 3 5 14 13 12 1 10 3 14 13 5 14
 xê xư . . . xang
 13 5 12
3. Là hò xư xang . . . xê cồng liu xê, là liu là liu . . . là .
 10 3 5 12 13 14 15 13 10 15 10 15 10
 ú xáng
 16 17
4. Xang xang xang là liu. . . là - ú - xang u xê, . . . là hò xư xang. . .
 17. 17 17 10 15 10 16 17 16 13 10 3 5 12
 xê cồng liu xê
 13 11 15 13
5. Xang . . . là hò xư cồng. . . xê cồng. xang. xang . . . xang . là hò
 12 10 3 5 14 13 2 12 12 12 10 3
 xư . . . cồng . liu cồng
 5 14 15 14
6. Cồng . . . cồng . xê xê . . . cồng xê, xang . . . là hò xư xang . . .
 14 14 1 13 11 13 12 10 3 5 12
 xê cồng liu xê «song-lang nhứt»
 13 14 15 13
7. Xê . . . xê . xê xê xê . . . cồng xê, liu . . . liu . ú xê cồng cồng . . .
 13 13 1 13 13 14 13 15 15 16 6 14 14
 xê . xê - xư . xang
 13 13 5 12
8. Cồng xê xê . . . xang . là hò, liu . . . liu . ú xê u u . . . xê
 14 13 13. 12 10 3 15 15 16 6 16 16
 xang . . . liu «song-lang nhì»
 17 15

BẢN VỌNG - CỒ (tiếp theo)

— CÂU TƯ — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Liu liu . là liu là xang. . . xư xê xang xê, . . . là hò. . xư cồng.
 15 15 10 15 10 17 16 18 17 13 10 3 5 14
 xê xang. . hò
 13 12 3
2. Hò . là hò xư cồng. . . xê . xang xê, . . . là hò xư . . cồng.
 3 10 3 5 14 13 12 1 10 3 5 14
 xê-xang . . xê
 13 12 1
3. Liu ú xê là hò. . . xư cồng xê xang, xang. . . là hò xư cồng. .
 15 16 6 10 3 5 14 13 12 12 10 3 5 14
 xê xang. . xê
 13 12 1
4. Xê . là hò xư cồng. . . xê cồng. . xang, xang. . . xang. là hò
 1 10 3 5 14 13 2 12 12 12 10 3
 xư xang. . . xê cồng liu xê
 5 12 13 14 15 13
5. Xê. . . liu xê liu . . . liu . xê xang, xang . . . xê xê xư . .
 1 15 6 15 15 6 17 17 1 13 5
 xang . . xê - cồng liu xê.
 12 13 14 15 13
6. Cồng xê xê. . . xang. là hò, xư. . cồng. . xê-xư. . xang. . là . .
 14 13 1 12 10 3 5 14 13 5 12 10
 liu xê «song-lang nhứt».
 15 13
7. Xê . . . xê. xê xê xê. . . xê . . xê, xê . . . xang. xê liu xê . . .
 13 13 1 13 1 18. 18 1 17 1 15 6
 xê . . . xang
 6. 17
8. Xê. . . liu xê hò xư. . cồng xư. . xang, là. . . là hò xư cồng. .
 6 15 6 3 5 14 5 12 10 10 3 5 14
 xê xang. . hò «song-lang nhi»
 13 12 3

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

— CÂU NĂM — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Là... là hò... xê... xê, xê... ừ... xàng xê u ừ... xàng xàng.
 10 10 3 18. 18 6 16 17 13 16 16. 17. 17
 xê
 6
2. Xê... liu liu u ừ... xàng. xàng xê xê... là hò... xư cồng.
 6 15 15 16 16. 17. 17 13 13. 10 3 5 14
 xê xang. . hò
 13 12 3
3. Hò... hò. là hò xư cồng... xê xang. xê, là... hò. cồng xê
 3 3 10 3 5 14 13 12 1 10. 3 14 13
 xư cồng... xê xang. hò
 15 14 13 12 3
4. Liu... liu liu là ừ... xàng... xê - liu. xê, là... cồng xê
 15 15. 15 10 16 17 18 15 13 10 14 13
 xư cồng... xê xang.. hò
 5 14 13 12 3
5. Hò... là hò xư cồng... xê xang. xê, liu liu u xàng... xàng...
 3 10 3 5 14 13 12 1 8 15 16 17. 17
 xê u ừ xàng... xang... liu
 6 16 16. 17. 17 15
6. Liu liu.. liu.. liu xư cồng... xê. xang xê, là... hò.. cồng
 15 15. 15 15 5 14 13 12 6 10 3 14
 xê xư xang xê.. cồng.. liu xê « song-lang nhứt »
 13 5 12 13 14 15 13
7. Xê... xê... cồng xê, xê... xang. là hò xư cồng... xê
 1 13 14 13 1 12 10 3 5 14 13
 xư xang
 5 12
8. Xang... xang; là hò xư.. xang. xê cồng liu xê, ... cồng...
 12 12 10 3 5 12 13 14 15 13 14
 hò xư... cồng... xê - xang.. xê « song-lang nhì »
 3 5 14 13 12 1

BẢN VỌNG - CỒ (tiếp theo)

— CẤU TƯ — (vế 1 và 2 là câu thòng)

1. Liu liu . là liu là xang. . . xư xê xang xê, . . . là hò. . xư cồng.
 15 15 10 15 10 17 16 18 17 13 10 3 5 14
 xê xang. . hò
 13 12 3
2. Hò . là hò xư cồng. . . xê . xang xê, . . . là hò xư . . cồng.
 3 10 3 5 14 13 12 1 10 3 5 14
 xê-xang . . xê
 13 12 1
3. Liu ú xê là hò. . . xư cồng xê xang, xang. . là hò xư cồng. .
 15 16 6 10 3 5 14 13 12 12 10 3 5 14
 xê xang. . xê
 13 12 1
4. Xê . là hò xư cồng. . . xê cồng. . xang, xang. . xang. là hò
 1 10 3 5 14 13 2 12 12 12 10 3
 xư xang. . . xê cồng liu xê
 5 12 13 14 15 13
5. Xê . . . liu xê liu . . . liu . xê xang, xang . . . xê xê xư . .
 1 15 6 15 15 6 17 17 1 13 5
 xang . . xê - cồng liu xê.
 12 13 14 15 13
6. Cồng xê xê. . . xang. là hò, xư. . cồng. . xê-xư. . xang. . là. .
 14 13 1 12 10 3 5 14 13 5 12 10
 liu xê «song-lang nhứt».
 15 13
7. Xê . . . xê. xê xê xê. . . xê . . xê, xê . . . xang. xê liu xê . . .
 13 13 1 13 1 18. 18 1 17 1 15 6
 xê . . . xang
 6. 17
8. Xê. . . liu xê hò xư. . cồng xư. . xang, là. . là hò xư cồng. .
 6 15 6 3 5 14 5 12 10 10 3 5 14
 xê xang. . hò «song-lang nhi»
 13 12 3

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

— CÂU NĂM — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Là... là hò... xẽ... xê, xề... ừ... xang xê u ừ... xang xang..
 10 10 3 18. 18 6 16 17 13 16 16. 17. 17
 xề
 6
2. Xề... liu liu u ừ... xang. xang xê xề... là hò... xư cồng..
 6 15 15 16 16. 17. 17 13 13. 10 3 5 14
 xề xang.. hò
 13 12 3
3. Hò... hò. là hò xư cồng... xề xang. xề, là... hò. cồng xê
 3 3 10 3 5 14 13 12 1 10 3 14 13
 xư cồng... xề xang.. hò
 15 14 13 12 3
4. Liu... liu liu là ừ... xang.. xê - liu. xề, là... cồng xê
 15 15. 15 10 16 17 18 15 13 10 14 13
 xư cồng... xề xang.. hò
 5 14 13 12 3
5. Hò... là hò xư cồng... xề xang. xề, liu liu u xang... xang..
 3 10 3 5 14 13 12 1 8 15 16 17. 17
 xề u ừ xang... xang... liu
 6 16 16. 17. 17 15
6. Liu liu.. liu.. liu xư cồng... xê.. xang xề, là... hò.. cồng
 15 15. 15 15 5 14 13 12 6 10 3 14
 xê xừ xang xê.. cồng.. liu xê « song-lang nhứt »
 13 5 12 13 14 15 13
7. Xề... xê... cồng xê, xề... xang. là hò xư cồng... xê.
 1 13 14 13 1 12 10 3 5 14 13
 xư xang
 5 12
8. Xang... xang; là hò xừ.. xang.. xê cồng liu xê, ... cồng...
 12 12 10 3 5 12 13 14 15 13 14
 hò xư... cồng... xê - xang.. xề « song-lang nhì »
 3 5 14 13 12 1

BẢN VỌNG - CỒ (tiếp theo)

- CẦU SÁU - (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Xê... là hò xư... xang. cống xê; xê... xang. là hò xư cống...
 1 10 3 5 12 14 13 1 12 10 3 5 14
 xê công. . xang
 13 2 12
2. Xang... xang.. là hò xư xang... xê công liu xê, xê...
 12 12 10 3 5 12 13 14 15 13 13
 xang. . hò xư.. cống.. xê-xư.. xang
 12 10 5 14 13 5 12
3. Xê... xê... xê xang, xê... xang. xang liu xê liu.. liu xê. . xang
 1 13 18 17 1 17. 17 15 6 15 15 6 12
4. Xang xang. . . xang liu. . . ú xê, hò xư... xang. cống xê liu. .
 17- 17. 17 15 16 6 3 5 12 14 13 15
 xư. cống xê
 5 14 13
5. Xê... xê... cống xê, xê... xang. là hò xư cống... xê-xư.. xang
 1 13 14 13 13. 12 10 3 5 14 13 5 12.
6. Xê... liu. ú xê liu liu... liu. công xang, xang... xê xê...
 1 15 16 6 15 15. 15 14 12 17 13 1
 ú... xang - xang. xê «song-lang như».
 16 17. 17 13
7. Xê... xê... xang xê. xê... xang... ú công công... ú
 1 13 17 13 1 17 16 7 7 16
 công xang
 7 12
8. Xang... xang. ú xê liu... ú... xê, ... liu. ú ú xê xang
 17. 17 16 6 15 16 6 15 16 16. 6 17.
 xang liu «song-lang như»
 17 15

BÀN VỌNG-CỒ

Lời ca : TÌM BẠN LẠC-LOÀI

(Xem cách-thức ca chỉ rõ nơi sau 2 « lời ca » này)

Nói lời buồn —

Kiều-nương em ôi ! Anh những tưởng vui ngày đoàn-tụ, có ngờ đậu cảnh cũ vắng người yêu ? Thà tương rau mà chung sống hăm-hiu, hơn là cảnh bèo giạt, mai chiều trôi nổi, Gánh nặng đường xa khó tới, thời-khắc qua càng quặn ruột lòng tơ ! . . . Em ôi ! Em đi đâu mà để cho anh . . .

VÔ VỌNG-CỒ

1. — Tháng dơi với ngày chờ (4)

— — Bến chia-ly, anh đứng thẩn-thờ (5)

— Như chiếc nhận bơ-vơ, đoái nhìn quang cảnh tiêu-sơ, (6)

Anh nhớ lại ngày bện-bju có nhau, thì-thăm vui-vẻ dưới
bóng trăng thanh, (7)

— Trước ngọn đèn lè, vai kẻ — đôi tuổi trẻ. (8)

— (1) — (2) —

2. — Sau ngày náo-nức tân-hôn, nhẹ-nhàng không-khí có-thôn, (3)

— Tài-tử giai-nhân gìn lẩn — một tâm-hồn (4)

— Nhịp lòng chim hót, thanh-thót ve ngấm, thông teo — hòa
lẩn suốt đời. (5)

Nhưng rồi nay lại chia tay lạc-loài, oanh-yến giữa trời mây (6)

— Chốn cũ còn đây, sao tứ-bề bát-ngát phủ một màu-lam ? (7)

Em như chim ra biển Bắc, còn anh tìm-kiếm tận trời Nam (8)

TÌM BẠC LẠC-LOÀI (tiếp theo)

— (1) — (2) —

3. — Kiêu-nương yêu-dấu em ôi ! góc biển chon trời xa diệu-
viễn, (3)
— Để gì anh lặn lội nơi đáy biển mò kim ? (4)
Em ở — phương nao như mây ngàn hạt nội ? ... (5)
— Anh sống xa em như bướm loan chích cánh chơi-vơi (6)
Như chiếc nhạn kêu sương — dưới gầm trời âm-đạm thê-
lương ; (7)
Voi-voi mây áng trắng thâu, Hoa-lư-núi phủ sương sầu ! (8)

— (1) — (2) —

4. — Gió — lay nhẹ lá, sương — gá nặng cành (3)
Nào-nùng rót nhẹ — tiếng thỏ-thè của chim oanh (4)
Văng-vãng từ xa đưa đến như gọi thăm cõi lòng anh, (5)
Khi nhìn — hoa ớp lá, khi trông cá ép đôi... (6)
Cảnh-tình — tráo-trác thì thôi ! ... biếm-nhê người chia phôi
hai ngã .(7)
Cung Nga kia hơi ! cho gọi thơ sang, nhân-nhe — rõ thấu
tin nhân (8)

— (1) — (2) —

5. — — Em ôi ! Cũng vì thương-hải biển-cải tang-diễn, (3)
— Phải nào — anh bạc ngái hay em — lại phụ-nguyên ; (4)
Chỉ vì nạn-nhân thời-cuộc, nên gia-đình chẳng được toàn-
nhiên. (5)
Đã đành thế-sự biến-thiên, anh tin lòng em trọn trinh-kiên(6)(A)
Nhưng sao em không ở lại nhà đợi chờ ngày phu phụ
đoàn-viên ? (7)
Nay dò xưa trở về bến cũ, nhưng em ra đi không hẹn ngày
về (8)

(A) Vợ tìm chồng, thì ca "trung-kiên" thay vì "trinh-kiên".

BẢN VỌNG-CỒ

TÌM BẠN LẠC - LOÀI (tiếp theo)

— (1) — (2) —

6. — Hay là em cắt gánh qua trường, rồi lại quên nguồn hạnh-phúc
yêu-đương ? (3)

Tường không lẽ em nở dành buồng võ — bình gương, (4)

Đề cho anh tè-tái lòng : đêm nhớ — với ngày thương. (5)

Em ôi ! Có nắng mưa mới thấm nhụy hoa hương ; (6)

— Chọn vàng thử đá mới đánh giá — được tình-thương (7)

Cũng như đường dài hay sức ngựa..., sương tuyết tường tọng
bá chi tâm. (8)

(ANH đôi ra EM, tùy theo trường-hợp «vợ tìm chồng»)

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIỆN-TU)



Bạn VĂN-CHƯƠNG
(Ca sĩ Bạc-Liêu)

BÀN VỌNG-CỒ

Lời ca: HUYỀN-TRẦN TỬ-HẬN

Nói lời buồn —

Khắc-Chung lương-tướng chàng ôi! Ngày nay bề ách của đời
ta đã xảy ra con....

VÔ VỌNG-CỒ :

- ... Sóng gió bão-bùng (4)
 — Không trọn niềm riêng, nên thiệp tuồng não-nùng ! (5)
 — Tâm-hồn nhi-nữ, anh-bùng trong cảnh lao-lung (6)
 Vì tan nguồn hạnh-phúc ; làm dâu Chiêm-quốc : em trao thân (7)
 Cho Chiêm Việt giao-lân, vì nước hiến thân... Ôi ! tình nhà
 đành tan vỡ. (8)

— (1) — (2) —

2. — Than ôi! Trời khiến chi cho có thân — càng khổ với thân! (3)
 Em lỗi tình chung vì câu : vô duyên đối diện — bất tương
 phùng (4)
 — Đắt khách cô-đơn ; ai khéo xe duyên cho thiệp — phải
 u-hồn ? (5)
 Như nhận kêu sương, như én lạc đường, tâm-hồn — đau-
 khổ thê-lương : (6)
 — Én nợ bay về phương Bắc ; còn nhận kia (7)
 Để lại — góc trời Nam ; cảnh-tình âu đã đành cam ! (8)

— (1) — (2) —

3. — Khắc-Chung lương-tướng chàng ôi ! từ đây — non thề đồ vỡ! (3)
 Dù cho cá nước chia-phôi ; mối tình ngang-trái thì thôi ; (4)
 Xin anh nhớ kẻ chơn trời không phụ — lời hẹn biển. (5)
 Hy-sinh trên cảnh tang-thương bởi tình trường dăm-lệ : vỡ
 chậu tan gương ; (6)
 Ta phải hy-sinh : nợ nước hơn nợ tình, vì Việt-Nam đưa
 gái làm dâu, (7)
 « Ô-Ri », đòi lấy hai châu ; lợi chung — ta phải riêng sâu (8)

HUYỀN-TRÂN TỬ-HẬN (tiếp theo)

— (1) — (2) —

4. — Xin trao một vật em đan này đây — chiếc áo ngự-hàn (3)
 Gọi là của tặng Trần-lang ; trong cơn rét lạnh, lấy đó anh
 mang, (4)
 Xin nhớ rằng : đây là di-tích của bạn ngọc đã về đâu ; (5)
 Nhưng còn kỷ-niệm in sâu cõi lòng người quân-tử may râu (6)
 Một bước ra đi, xin đừng — hận kẻ sanh-ly, tưởng làm em
 bội nghĩa (7)
 Chiêm-quốc tha-hương đánh dấu đoạn-trường, rui may âu
 cũng một con đường (8)

— (1) — (2) —

5. — Thà không gặp-gỡ còn hơn, đề chi gấn-bó keo-sơn rồi ; (3)
 Nay bình vỡ gương tan, lý ưng anh phải khuấy nước chọc
 trời (4)
 — Cho biết tài hiên-ngang dững-cảm chí-khí anh-hùng ; (5)
 — Nhưng em khuyên anh nên lấy ân chôn oán cho yên (6)
 Gác bỏ thù nhà, đề em — xử tròn nhiệm-vụ cao-cả thiêng-
 liêng (7)
 Khắc-Chung anh chịu đơn-cô, cho Huyền-Trân công-chúa
 cống-hồ (8)

— (1) — (2) —

6. — Ngăn hai: Chiêm Việt biên-thùy đã đành dứt lối yên-ương (3)
 Rồi đây kẻ sầu khó nhẫn người thương ; thân gái lên đường
 khách địa nấu-nương. (4)
 Ngơ-ngẩn tâm-hồn se lòng hoài thồ, nhớ bạn ba-sinh chẳng
 trọn sơn-minh ; (5)
 Đành đề cho tình-quân đau khổ, dầu em — chẳng bạc ân-
 tình. (6)
 — Xin anh lãng quên như là em bất hạnh (7)
 — Bỏ xác nơi Chiêm-thành vì nước — cam hiến thân. (8)

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH THIÊN-TU)

CÁCH ĐẶT LỜI CA VÀ ĐIỆU CA VỌNG - CỒ

Đã đành bản « Vọng-cồ » là bản nhạc có thiên hình vượn trạng, nên ai hành văn cách nào, ca cũng được ; miễn sao mỗi câu gói-gắm độ mấy mươi tiếng tùy theo ý thích của người ca, và nhiều xuống giọng muồi ngay chữ nhạc chót câu là được. Nhưng lời ca như thế làm giảm tinh-hoa và ý-nhị, mặc dầu chẳng kém mặt văn-chương.

Nơi đây, tôi vạch sẵn một lối đi cho người muốn đặt lời ca hoặc mới tập ca chưa lành điệu :

Mỗi câu gồm 32 nhịp ; phân ra 8 vế ; mỗi vế có 4 nhịp. Mỗi nhịp chứa đựng nhiều nhút là 5 tiếng, ít nhút là 2 tiếng, nhưng thỉnh-thoảng thôi. Chỗ nào xuống muồi, thì nhịp kế sau đó nêu cất lời, đề ngân dài giọng và có chỗ hô-hấp lấy hơi.

GIẢI - THÍCH VỀ LỜI CA « VỌNG - CỒ »

1. — Bài ca đừng viết luông-tuồng, e làm cho người mới học ca xem thấy « mịt-mù trời đất », bắt chán-nản, không cố-gắng, vì không biết tự phân nhịp, cũng như không biết « nghe đờn », mỗi lần ca hòa nhạc mỗi lần sai.

Vậy khi đặt lời ca, bạn nên « lường » số từ-ngữ cho vừa vượn từng nhịp và lưu-ý tiếng chót của mỗi vế (có đánh số trong ngoặc) phải được xuống êm với chữ nhạc, nhút là các chữ « hò » hay « liu » hoặc « xang ».

2. — Người ca chưa nghe rành câu nhạc, cứ tin-cậy theo nhịp đã ghi **chữ đậm nét** trong lời ca đặng đo « trường tống » cho đều với người đờn ; dầu không hiểu căn-bản nhạc-lý, nhưng

cũng « chắm câu ăi phần » : cùng dứt câu ca theo câu đờn không dư thiếu. Được vậy, bạn sẽ an lòng tập lên xuống giọng ca do giọng đờn diu-dắt.

3. — Bạn học bản ca trong sách này, muốn dò lẫn cho chắc ý, thì cần nhứt là nhịp thứ tư của mỗi VẾ rút cho ngay giọng đờn, và chú-ý đến nhịp chót về có đánh dấu ngoặc « số 6 » cũng như « số 8 », đừng nghe tiếng đờn cùng giọng ca nhiều ngay « scng-lang ». Xin lưu-ý : Nhịp ghi trong sách này là nhịp ĐO (nói khôi-hài là nhịp « tằm-bo ») tặng riêng cho người mới học, nhưng bạn đờn hay ca lạnh điệu, có thể tự-tiện ca quãng, đờn nhồi hay đờn lách, tùy khả-năng của mình.
4. — Riêng về câu Vọng-cờ thứ nhứt, khi người ca nói lời rồi vô Vọng-cờ, thì nhạc-sĩ chỉ bắt ngay chữ HỒ chót của vế thứ 4 đi tới mà thôi. Nếu đờn « tài-tử » đủ câu theo bản nhạc, thì người ca phải cân sao cho lời ca của mình xuống chữ HỒ vừa nói trên đây, rồi lấy đó làm « đà » đi tới.
5. — Từ câu thứ hai sắp sau, mỗi câu đều có « thông » 2 vế. Bạn ca nên ngưng lời trong vế (1) và vế (2) cả thảy là 8 nhịp. Khởi sự ca từ đầu nhịp của vế thứ (3) đối với lời ca cân-phân trong sách này.

(Ý-kiến của Trữnh-Thiên-Tu)



CÁCH XỬ-DỤNG BẢN NHẠC VỌNG-CỒ

(trang sau đây)

- 1.— Chữ nhạc đậm nét là nhịp (chữ đậm trơn là « nhịp láy », **CHỮ ĐẬM HOA** là « nhịp chánh »).
- 2.— Mỗi câu «Vọng-cồ» gồm có 8 «vế» (hai vế đánh số (1) và (2) thuộc câu thông; sáu vế đánh số (3) (4) (5) (6) (7) (8) thuộc câu ca). Chữ nhạc chót của vế thứ 6 là nhịp « song-lang nhút » và chữ nhạc chót của vế thứ 8 là nhịp « song-lang nhì ».
- 3.— Nhắc lại cách xử-dụng chữ nhạc đã nói rõ nơi các trang đầu, tôi xin lưu ý bạn một lần nữa : « **Chữ nhạc bằng số** » nào có ghép sau đó một nét gạch (-) là nhấn mạnh nơi phím đó cho giọng nhạc **cao lên 2 mực**, và số nào có ghép sau đó một chấm (.) là nhấn nơi phím đó cho giọng nhạc **cao lên một mực**.
Thí-dụ : 13. là XANG nhấn lên XÁNG
13. là XANG nhấn lên XÁNG
- 4.— Chữ nhạc **bằng số đôi** và ngăn ra bằng nét xiên (*Thí-dụ : 12/13*) là nhấn nơi phím của số trước cho giọng nhạc **cao lên bằng số sau** :
 12/13 — **Xur** nhấn cao lên bằng giọng **XANG**.
- 5.— Hai chữ nhạc ghép **dính liền nhau** là «vích tim». **Vích tim** đây là thách đờn nhanh : **đánh xuống** (chữ trước) và **vích lên liền** (chữ sau) cho hai tiếng đờn kế-tiếp nhanh. Nếu đánh xuống từng tiếng một, thì giọng đờn cộc-lốc khô-khan, mất phần liền-thoảng cũng như kém phần tinh-hca sắc-sảo của nó.

(*Nhạc-lý của Trịnh-thiên-Tur*)

3. — BÀN VỌNG-CỒ (6 câu)

Đây « hồ nhĩ », nhịp 64, bản đờn mắc.

(Xem chữ nhạc và phím đờn nơi sau bài ca Vọng-cồ này)

— CÂU NHỨT —

3. — — — LiuLIU (A) liuLIU xê lliu xư XÊ ;
 16 16 4 4 7 16 17 14
4. Xêxê xê XU xang xêxê xangXANG xang xư xê xư xê xư
 14.14 14 12 13 14.14 13 13 13 12 2 12 2 12
 OAN liu xư xê xang xư oan LIU ;
 3 4 4 15 13 12 3 4
5. Liu liu LIU xang xêxê xang xư XÊ xư oan liu xưxê XANG
 11 11 4 13 1414 13 12 2 14 3 4 5 14 13
 xang xê xư xư LIU ;
 13 14 12./13 12/13 11
6. Xê — xư xêxư LIU liu xang xêxê xang xư XÊ xu liu xêliu
 2 12 2 12 11 4 13 14.14 13 12 2 12 11 14 4
 xê xê xêXÊ xang xư liu xang xê xêXÊ ; «song lang nhứt»
 14 14/16 14.14 13 12 4 13 14 14 14
7. Xang xang = xê — xư xê XANGxang xêliu liu xư XÊxê
 13 13 14 12 14 13 13 14 4 16 17 14 14
 xêliu liu xang xêxê XANG ;
 7 16 4 13 14 14 13
8. Xang xư xê xưxê xư LIU liu xang xêxê xang xư XÊ xư
 13 12 2 12 2 12 11. 4 13 14.14 13 12 2 12
 liu xêliu xêxê xêXÊ xang xư liu xang xê xư XÊ.
 11 14 4 14 14/16 14.14 13 12 4 13 14 17 14/18
 «song-lang nhĩ».

— CÂU NHÌ —

(vế 1 và 2 là câu thông)

1. Xê xê oan OAN xư xê oanxư liu XU xư — oan oan xư XÊ
 14. 14 15 8 17 7 8 17 16 12 5 15 8 17 7.
 oan xư liu liu oan liu LIU .
 8 17 16. 16 15 16. 16

(A) Đờn vịch tìm đánh xuống móc lên liền.

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

2. Oan xê xêliu xêliu xang xêXÊ xư xư — xê xangxư XÊ xư
15/16. 14 7 16 14 4 13 14 14 12 5 14 13 12 2 12
liu xêliu xê xêxê OAN xư xư liu xang xêxê XANG.
11 14 4 14- 14. 14 15 12 5 4. 13 14 14 13
3. Xư xê xư LIU xêliu xang xêxê xang xư XÊ xư liu xê liu
12 2 12 11 14 4 13 14. 14 13 12 2 12 11 14 4
xê xêxê OAN xư xư liu xang xêxê XANG ;
14. 14 14 15 12 5/12 4. 13 14. 14 13
4. Xư xê xư LIU xêliu xang xêxê xang xư XÊ xư oan liu
12 2 12 11 14 4 13 14 14 13 12 2 12 3 4
xưxê XANGxang xê xư xư LIU ;
12 14 13 13 2 12./13. 12/13 11
5. Liu — liu = xư xư xư xư XÊ oan oan xư oan xư
11 11 17-/20 17./19 17/18 17 7 8 15 5-/12 15 17
LIUliu oan xê xư xư LIU ;
16 16 8 7 17./19 17./18 16
6. Xê — xư xêxư LIU xư xư xư liu xêxê XANG xư xê xư liu
7 17 7 17 16. 17 12 5/12 4 14 14 13 12 2 12 11
xêliu xêxê xêXÊ xang xư liu xang xê xư XÊ ;
14 4 14 14/16 14 14 13 12 4 13 14 17 14- « song-
lang nhữ»
7. Xê — xư XU xang xêxê xangxang XÊ xê — xư LIU xêliu
14 14 12 13 14. 14 13. 13 14 2 12 11 14 4
xangxê xêxang xư XÊ ;
13 14 14 13 12 2
8. Xư — xê xư LIU liu xang xê xê xang xư XÊ xư liu xêliu
12 2 12 11 4 13 14 14 13 12 2 12 11 14 4
xêxê xêXÊ xang xư liu xang xêxê XANG ;
14. 14/16 14. 14 13 12 11 13 14. 14 13 «song lang nhữ»

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

— CÂU BA — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Xang - xang **XANG** - xang **XANG** xang - xang - xang - xư **XƯ** ;
13 13 13 13 13 13 13 13 12. 12
2. Xang - xêliu xang **XÊ** xê xư xư - xê xang xư **XÊ** xư -
13 14 4 13 14. 14 12 5 13 13 12 2 12
xê xư liu = liu xang xê xư xư **XANG** ;
2 12 11 4 13 14 12 5 13
3. Xư xê xư **LIU** xêliu xang xêxê xang xư **XÊ** xư liu xêliu
12 2 12 11 14 4 13 14 14 13 12 2 12 11 14 4
xê xêxê **OAN** xư xư liu xang xêxê **XANG** ;
14. 14 14 15 12 5 4. 13. 14. 14 13
4. Xang xư xê xư **LIU** liu - xêxê xê**XÊ** xang xêxê - xang xư
13 12 2 12 11 4 14-14. 14. 14 13 14. 14 13 12
LIU xêxư xư liu xang xê xê**XÊ** ;
4 14 12 5/12 4 13 14 14. 14
5. Xê - xê = liu xư liu liu **OAN** liu - xư xê **OAN** xư liu -
14 14 16. 17 16. 16 15 16 17 7. 8 5/12 16
oan oan xư **LIU** ;
15 8 17 16
6. Oan xê xư. xư **LJU** xư xư xư liu xêxê **XANG** xê xư liu
8 7 17. 17 16. 17 12 5/12 4. 14 14 13 2 12 11
xêliu xêxê xê**XÊ** xang xư liu xang xê xư **XÊ** ; «song-
14 4 14 14 14. 14 13 12 4 13 14 17 14. lang nhit»
7. Xê - xê **XƯ** xang xêxê xang xang **XÊ** xê - xưxê xư **LIU** xêliu
14 14 12 13 14. 14 13. 13 14 2 12 2 12 11 14 4
xangxê xêxang xư **XÊ** ;
13 14 14 13 12 2
8. Liu liu xư xang xêliu oan **XƯ** xê xư liu oan xư liu **OAN**
11 4 12 13 14 4 15 5/12 7 17 16 8 17 16 8/16
xư xư xư liu xêxang xê**XÊ** xang xê - xư xư **LIU**.
17 12 5/12 4. 14 13 14. 14 13 2 12/13 12/13 11
«song lang nhit»

BẢN VỌNG-CỔ (tiếp theo)

— CÂU TƯ — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Liu — liu = xang xê xêxang xư XÊ xư oan liu xưxê XANG
 11 11 13 14 14 13 12 2 12 3 4 5 14 13.
 xang xê xư xư LIU ;
 13 2 12./13. 12/13 11
2. Xê — xư xêxư LIU liu xêxê xêXÊ xang xêxê xang xư xư
 2 12 2 12 11 4 14.14 14.14 13 14.14 13 12 5
 xư OAN liu xưxê — xang xư XÊ ;
 12 3 4 5 14 13 12 2
3. — Xư = xê — xư xê XU xê xang xư xê xư LIU xêliu
 5 14 5 14 5 14 13 12 2 12 11 14 4
 xangxê xêxang xư XÊ ;
 13 14 14 13 12 2
4. Xư — xê xư LIU liu xang xê xêxang xư XÊ xư liu xêliu
 12 2 12 11 4 13 14 14 13 2 2 12 11 14 4
 xê xê XANG xư liu xang xê xư XÊ ;
 14.14 13 12 4 13 14 17 14-
5. Xê — xê XU xang xêxê xang xangXÊ xê — xưLIU xêliu xang
 14 14 12 13 14.14 13- 13 14 2 12 11 14 4 13
 xê xêxư xư XANG ;
 14 14 12 5 13
6. Xang xư xê xư LIU xêliu xangxê xêxang xư XÊ xư liu
 13 12 2 12 4 14 4 13 14 14 13 12 2 12 11
 xêliu xêxê xêXÊ xang xư liu xang xê xư XÊ ; «song-
 14 4 14-14 14-14 13 12 4 13 14 17 14/18 lang nhũto
7. Xê — xê XU xang xêxê xang xang-XÊ xê — xư LIU xư xư
 14. 14. 12 13 14 14. 13. 13 14 7 17- 16 17. 17.
 — xư xư XÊ ;
 17 17 7
8. Oan xư liu OAN oan xư xê xư oanxư LIU oan xư xư
 8 5./12 16 15 8 17 7. 17 8 17 16 8 17 12
 xư liu xêxang XÊ xê xang xê xư xư LIU ; «song-
 5/12 4, 14 13 14 14 13 2 12./13. 12/13 11 lang nhĩa

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

- CÂU NĂM - (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Liu - liu = liu - liu OAN liu -- oan xê = oan oan xư -
 11 11 16 16 15 16 15 14 15 8 4
 liu XƯ ;
 16 12

2. Xư - oan oan xư XÊ oan xư liu liu oan liu LIU oan xê
 5/12 15 8 17 7. 8 17 16. 16 15 16. 16 15 14
 xêliu xê liu xang XÊ xê xang xê xư xư LIU ;
 7 16 14 4 13 14. 14 13 2 12. 12 11

3. Liu liu LIU xang xêxê xang xư XÊ xư oan liu xưxê XANG
 11 11 4 13 14.14 13 12 2 12 3 4 5 14 13.
 xang xê xư xư LIU ;
 13 2 12./13. 12/13 11

4. Xê - xư xê xư Liu liu xêxê xêXÊ xang xêxê xang xư
 2 12 / 2 12 11 4 14.14 14.14 13 14.14 13 12
 xư xư OAN xưxê xang xê xư xư LIU ;
 5 12 3 5 14 13 2 12./13. 12/13 11

5. Liu liu LIU xang xêxê xang xư XÊ xư oan liu xưxê XANG
 11 11 4 13 14.14 13 12 2 12 3 4 5 14 13
 xang xê xư xư LIU ;
 13 2 12./13. 12/13 11

6. Xê - xư xê xư LIU liu xangxê xêxang xư XÊ xư liu xêliu
 2 12 2 12 11 4 13 14 14 13 12 2 12 11 14 4
 xê XÊ xang xư liu xangxê xê XÊ (ra CỒNG) ;
 14. 14 13 12 4 13 14 14- 14 ... «song-lang nhứt»

7. Xê - xê XƯ xang xêxê xang xangXÊ xê - xư LIU xư xư
 14 14 12 13 14 14. 13. 13 14 7 17 16. 17- 17.
 - xư xư XÊ ;
 17 17 7.

8. Oan xư liu (ra ư) OAN oanxư xê xư oanxư LIU oan xư
 8/16 5/12 16- 15 8 17 7 17 8 17 16 8 17
 xư xư xêxang XÊ xêxang xư xư xê xang xư XÊ ;
 12 5/12 14 13 14 14 13 12 5. 14 13 12 2
 «song-lang nhứt»

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

- CÂU SÁU - (vế 1 và 2 là vế thông)

1. - Xư - xê - xư xê XU' xê xang xư xê xư LIU xêliu
 5 14 5 14 5 14 13 12 2 12 11 14 4
 xangxê x'xang xư XÊ;
 13 14 11 13 12 2
2. Xư - xê xư LIU liu xangxê xêxang xư XÊ xư liu xêliu
 12 2 12 11 4 13 14. 14 13 12 2 12 11 14 4
 xê XÊ xang xư liu xang xê xêXÊ,
 14. 14 13 12 4 13 14 14. 14
3. Xang - xang' - xê - xư xêXANG xang xêliu liu xư XÊxê
 13 13 14 12 14 13- 13 14 4 16 17 14. 14
 xêliu liu xang xêxê XANG;
 7 16 4 13 14. 14 13-..
4. Xang xư xê xư xê xư LIU liu xangxê xêxang xư XÊ xư
 13 12 2 12 2 12 11. 11. 13 14. 14 13 12 2. 12
 liu xêliu xêxê xêXÊ xang xư liu xang xê xư XÊ;
 11 14 4 14. 14 14. 14 13- 12 4 13 14 17 14-..
5. Xư oan oan xư XÊ oanxư liu (ra ú) liu oan liu (ra ú) LIU
 5/12 15 8 17 7 8 17 16- 16 15 16- 16
 oan xê xêliu xêliu xang XÊ xêxư xư - liu xêxê XANG;
 15 14 7 16 14 4 13 11 14 12 5/12 4. 14. 14 13
6. Xang xư xê xư LIU liu xê - xê xêXÊ xang xêxê xang xư
 13 12 2 12 11 4 14- 14. 14 14 13 14. 14. 13 12
 xư xư OAN xưxê - xang xư XÊ; « song-lang nhứt »
 5 12 8 12 14 13- 12 2
7. - Liu (ra ú) liu OAN xê oan liu liu (ra ú) oan oan LIU
 16- 16 15 7 15 16 16- 15/16 15/16 16
 oan xê xêliu xêliu xangXÊ xêxư xư - xê xang xư XÊ;
 15 14 7. 16 14 4 13 14 14 12 5/12 14 13 12 2
8. Liu liu xưxang xêliu oan XU' xê xư liu (ra ú) oanxư liu
 11 4 12 13 14 4 15 5/12 7 12 16- 8 17 16
 OAN xư xư xư liu xêxang xêXÊ xang xê xư xư LIU;
 8/16 17 12 5/12 4 14 13 14. 14 13 2 12./13. 12/13 11
 «song lang nhứt»

(Bản do nhạc-sĩ BA-KHI soạn-lục)

VUA THOÁI-VỊ ĐI TU (tiếp theo)

- 3.— Công-danh như bào-ảnh, — phú-quới — tợ phù-vân. — Xét ra «tứ đại giả» tan ; (3)
- Trên thế-gian, xác phàm là tượng-trung cho tứ-khô : sanh, — lão, bệnh, tử của con người. (4)
- Dầu ai có trực — lợi tham danh, cũng chỉ — suốt đời tạm hưởng — bởi sách có câu : (5)
- «Son trung tự hữu — thiên niên thọ, — thế thượng nan hùng — bá tuế nhơn ; (6) «song-lang nhút»
- Nghĩa là : ngàn năm — cây vẫn sống, — nhưng thế-gian trăm tuổi — ít ai còn. (7)
- Thiên vông khôi khôi, sơ — nhi bất lậu ; cao — phi viễn tâu giả — nan toàn. (8) «song-lang nhít»
- (1) — (2) —

- 4.— — — Đứng. — giữa thanh-thiên, trăm phát tâm lập nguyện siêu — thoát nguơn-hồn. (3)
- Xả thân cầu đạo, tế — chúng độ nhơn dặng mót-bòn công — phu công-quả ; (4)
- — Vì nguơn-hồn là khởi chơn — linh bất-diệt, là bửu — pháp vô-vi. (5)
- Vây trăm còn mền — tiếc nửa chi : cõi đời sanh ký tử qui, cái xác — thân phàm-hý (6) «song-lang nhút»
- Cứ lo mặc — srong ăn sung. nằm cao — và ngủ kỹ, sanh ra — lực dục thất tình ; (7)
- — Tham — vọng hư thân, — đã không tích đức lại thêm — nhơ-bợn phong-trần. (8) «song-lang nhít»
- (1) — (2) —

BẢN VỌNG CỔ

VUA THOẢI-VỊ ĐI TU (tiếp theo)

- 5.— — Nhứt điềm vô — minh chi bóa — năng **thiếu** âm — đức
chi lâm (3)
- Có thể dốt — rừng đạo-hạnh — vì chưng dóm — lửa
mê-huyền. (4)
- Nhớ câu «Phật-pháp thâm thâm vô — biệt niệm ; đặc kiến
— Như-Lai khi giác — ngộ đạo Thiên. (5)
- Khuyên ai đừng mê vật-chất bản-thân, — lo vu tâm dặng
gieo — trồng hậu-quả. (6) «song-lang nhứt»
- Tu tâm vì — Phật tại tâm, vậy phải — dọn sạch lòng
mới mong gần nơi Phật tọa. (7)
- — Bời đời đây là đời giả, cố-nhiên — đạo cả — mới
vững-bền. (8) «song-lang nhì»
— (1) — (2) —

- 6.— Muốn — qua bi-ngạn tìm — cảnh «Kỳ-viên», ta nên phàn
tục qui nguyên, sang — thuyền «bát-nhã». (3)
- Đồ chuông cảnh-tỉnh, giống — tiếng giác-mê, trảm gỗ —
mô tây-trần và tụng — kinh sám-hối, (4)
- Đặng đem hạnh — phúc giả-phàm đời — lấy nguồn đạo
— đức chơn-như. (5)
- Xóa — nợ trần ai, tìm chốn Phật-dài ; ngày đêm dốt — nén
trầm-hương dặng xông — sạch cõi lòng. (6) «song-lang nhứt»
- Không màng khổ hạnh, bao nài — khảo-đạo xác-thân ; giới
cho — tuyết sương chang thử-thách — bá tông. (7)
- Vì tâm — kiến Như-Lai, khỏi đạo — luân-hồi lục-thú. Nam-
mô — Phật A-Di-Đà . . . Tự — giác giác tha. (8)
«song-lang nhì»

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

(năm 1946)

(Chính lại bản cũ, thêm nhiều vắn)

Xét vì « lời ca » của bản *Vọng-cò* nhịp 6/4, tựa đề « *Vua thoái-vị* » là một áng văn chứa đựng nhiều danh-từ Phật-pháp, rất thích-dụng trong đám ma chay hoặc ngày lễ tôn-giáo ; nên chúng tôi có nhã-y. tặng nơi đây thêm lời ca « *Giống chuông cảnh tỉnh* » điệu « *Bình-bán-chấn* », đề tiện dùng trong một trường-hợp.

BẢN BÌNH-BÁN-CHẤN

(Xem bản nhạc nơi trang 34)

Lời ca : *GIỐNG CHUÔNG CẢNH-TỈNH*

(chứa danh-từ Phật giáo)

1. — *Giống chuông cảnh* — *tỉnh tâm-thần* :
2. *Nhân-thế* — *phong-trần* — *khô-não phần* vì *nguồn lợi-danh*.
3. Vì *chúng* *phàm-thân* nó *quyển-rủ* — ta *duy vật* :
4. *Đời sang-trọng* *thêm-thường* — , lòng *tư* — *kỷ bất-nhờ*.
5. — *Trần-ai* *vốn cõi* — *đời trầm-luân*,
6. *Tiền-kiếp* *trả* *chưa xong* — , phải *lánh* — *xa ngôi-vị*.
7. *Lời khuyên* — *tu hiền* : — « *Chư đực* — *vô nhiễm-cố* »
8. *Thần an-định* *bồi-bò* — *thì nhơn* — *số sẽ qua*,
9. — *Cõi tâm ấy* — *cõi liên-dài* ;
10. *Tâm bất* — *tru-hoài* — là *bửu-cảnh* *kỳ-viên* —
11. — *Có thân phải* — *lắm khô thân* ;
12. *Thần khô* *bao lần* — *chúng vì* — *tâm tham vọng* :
13. « *Đực tri tiền-thể nhơn*, *thọ giả* — *kim sanh thị* » :

BẢN BÌNH-BẢN-CHẨN

GIÓNG CHUÔNG CẢNH-TÌNH (tiếp theo).

14. Tương chǎng việc đời nọ, — xem ngày — nay ta thọ.
15. « Dục tri hậu-quả căn, tác-giả — kim sanh thị » :
16. Đời sau vận thành bại, — do nơi điều hành-tàng hôm nay.
17. — Phồn-hoa quyển-rủ — tâm mê-sa,
18. Làm cho đọa hồn ta — mãi mãi — nơi thế-tục.
19. — Kinh-kệ chưa — đầy công-phu,
20. Cùng chay-lạt ngày tu —, ta nên làm phước lành, tâm-như.
21. — Dầu nơi am-vân — dựng lễ kính,
22. Song Như-Lai chứng-minh : — thiệt-hành hoǎng-pháp lợi sinh —.
23. — Phò nhơn tế thế — do tâm thiện ;
24. Tùy theo — phương-tiện — là con người tu : phước, đức, nhơn.
25. — Vào chùa cầu — nguyện rǎm-nguơn,
26. Xin ban — phước ơn — : mê-tín nhơn tham lợi yêu-cầu.
27. — Có câu : Diệu — pháp thâm-thâm,
28. Phật chứng chủ-tâm — ; tứ-dại-giả tan, chơn như bất diệt.
29. — Đừng tiếc thân ở — cõi ta-bà,
30. Tai-ương — như là — : Tứ khò : — lão, sanh, tử, bịnh ;
31. Tà ma — chen vào — là khi nào tâm-viên ý-mã.
32. Lòng minh-huệ thì đã — đoạn-trừ — ưu-não chấp-nê.

BẢN BÌNH-BẢN-CHẨN

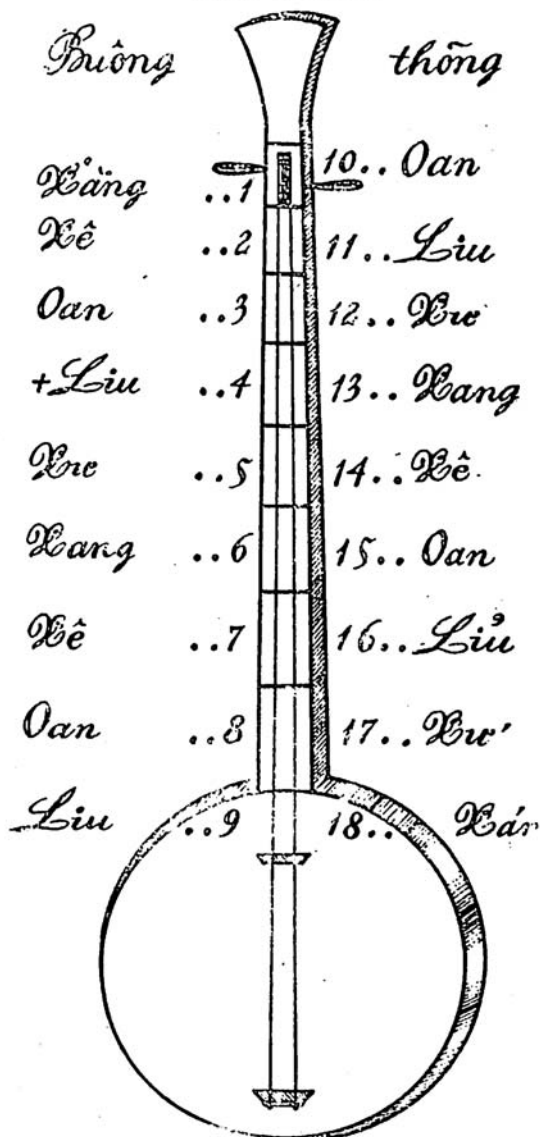
GIÓNG CHUÔNG CẢNH-TÌNH (tiếp theo)

33. — Làm người chung đền — bởi tiền-khiên ;
34. Nếu-thờ-ơ căn-vị — thì mái — vướng nhơn-duyên.
35. — Thi tâm, thí — pháp, thí tài,
36. Yêu-dương — nhơn-loài, — lòng thương đời thì trời phật làm.
37. « Thích-Ca » xưa từ-bi tâm, bố-thí — luôn cả thân.
38. Ngài giai hưu thế-sự — , dành nhường vợ con, đòi lấy nhân.
39. — Trời cao, nhưng chẳng — xa chi người ;
40. Tà-tây — vui-cười — , giờ rùi — mới vái-van.
41. — Lòng trời phải — nào tham-lam ;
42. Kính lễ — vô sở quan, phước-đức ban nhơn-gian chí-thiện.
43. — Bồ-đê còn — chờ đạo-tâm ;
44. Kìa ai — giác-ngộ — mau sớm — hối án-năn.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIỆN-TỬ)

(Bản này đặt ra lâu rồi, đã bị người đạo văn in bán)

DÂY HỒ NHÌ.



Song thính hồ NHÌ (số 4) và LIU (số 1.)

LỤC-HUYỀN-CẦM
(guitare)

CÁCH XỬ-DỤNG BẢN NHẠC

- 1.— Thách đờn cũng như bản Vọng-cồ nguyệt-cầm (nhịp 32) nơi trang 182.
- 2.— Các chữ nhạc và phím đờn dưới đây : theo cách lên dây « Rạch-giá ».
- 3.— Chữ **đậm nét** là nhịp : **Chữ trơn đậm nét** là «nhịp láy»; **CHỮ HOA ĐẬM NÉT** là «nhịp chánh».
- 4.— Các con số, dưới chữ nhạc (1-2-3-4) là thứ-tự của 4 dây : Số 1 là dây cước nhỏ ở dưới (*dây mí*), số 2 là dây cước trọng kể trên đó (*dây la*), số 3 là dây quấn bé, kể trên dây cước trọng (*dây rờ*) và số 4 là dây quấn to nằm trên hết (*dây sđl*)
- 5.— Dưới chữ nhạc nào có đánh số đôi (11-22-33-44) tức là các chữ nhạc thuộc phím dưới (*bực cao*).
- 6.— Hai chữ nhạc « dính liền » là **khảy phím trước vượt qua phím sau**.
- 7.— Vì cách đờn bản oán cồ-diễn Việt-nam : một phím được nhấn ra nhiều giọng nhạc, nên không thể âm ra nhạc-ký tân-nhạc, mặc dầu chúng tôi có thể âm ra được các bản bắc mỗi khi cần.
- 8.— Lục-huyền-cầm đã được thông-dụng trong làng cồ-nhạc, nên chúng tôi tự-tiện theo giọng lòn viết ra bản riêng của nó bằng chữ nhạc cồ-diễn Việt-nam. Tuy nhiên, chúng tôi đã cố-

gắng âm bản này ra **nhạc-ký theo tân-nhạc**. Khi nào có sự đòi-hỏi của các bạn trong làng nhạc mới, chúng tôi sẽ gửi riêng.

- 9.— Cách lên dây Rạch-giá như đờn tân-nhạc, nghĩa là căn-cứ hàng phím ghi nút thứ ba (xem chữ A trang 211), bấm dây trên và buông thông dây kể dưới nó thì 2 giọng ăn song-thình (Thí dụ: bấm dây 4 buông dây 3, bấm dây 3 buông dây 2, bấm dây 2 buông dây 1).

Nhưng cò-nhạc bắt-buộc lấy giọng HỒ (phím SOL) ăn theo giọng người ca; không phải giữ « nốt LA » theo kèn như tân-nhạc.

- 10.— Chữ nhạc có đánh dấu giọng, là để giúp nhà văn soạn lời ca thơi. Đó là thể theo giọng trầm bổng do chữ nhạc đụng chạm nhau, phát-âm uyển-chuyển, mặc dù không cần nhấn mạnh hay nhẹ ngón.



Nhạc-sĩ NĂM NHỎ
(Sơ trường về Lục-huyền-cầm)

4.— BÀN VỌNG.CỒ (12 câu đầu)

ĐỜN LỤC-HUYỀN-CẨM

(Guitare)

(Nhịp 3/2) có phân thêm 32 «láy»

— CÂU NHỨT —

3. Liu liu — xư xang xư CỔNG ;

1 1 11 11 11 2

4. Xê xê xê — xê liu cồng xê xang hò XÊ, xư xư xư XÊ

2 2 2 2 1 1 2 2 3 3 2 4 2 3

hò xang xê hò xư HÒ ;

3 2 3 3 4 3

5. Hò — hò tồn HÒ xangxê cồng xang xư XÊ, xê xư xê —

3 3 4 3 1 1 2 2 3 3 4 3

xang xư xê xê xang HÒ ;

2 2 3 2 2 3

6. Hò xư xê xangxê HÒ tồn hò phạnhò XÊ, tồn liu cồng XƯ

3 4 3 4 3 4 3 3 3 4 1 1 2

xangxê — liu xư XÊ ; «song-lang nhứt»

2 1 11 2

7. Xê xê xê xê XÊ xê — xê cồng xư CỔNG, xê tồn xư xê

2 2. 2 3 2 2. 2 1 11 2 2 4 2 2

xang HÒ xangxê cồng xê xư XANG ;

2 3 2 1 2 2 2

8. Xang xang xư HÒ tồn hò phạnhò XÊ, tồn liu cồng XƯ

2. 2 2 3 4 3 3 3 4 1 1 2

xangxê — liu xư xê XÊ. «song-lang nhì»

2 1 11 2 2.

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

— CÂU NHÌ —

(vế 1 và 2 là câu thông)

1. Xê xê xê xê XÊ liú cồng XÊ, xê xê xê — xự xê xự hò
 2 2. 2 3 2 11 11 11 11 33 11 22 11 22 22
 xê XÊ;
 33 11
2. Xang — xự hò PHÀN hò — phan xừ PHÀN XÊ, xê — xang
 11 11 22 22 22 22 33 33 11 11
 xự HÒ xự xê xang xự xê XANG XÊ;
 11 22 11 11 11 11 11
3. Xứ tồn liú u xừ LIU cồng cồng cồng xê xừ XÊ, xê xự
 11 1 1 1 11 1 1. 1 2 2 11 2 3 2
 xê xang HÒ phan ú liú phan xự phan XANG;
 2 2 3 1 1 1 1 2 1 2
4. Xăng xang xự HÒ tồn xang xê liú xừ XÊ, cồng hò phạhò
 2. 2 2 3 4 2 2 1 11 2 2 3 3
 — hòcồng xê cồng XÊ cồng xê xang xự cồng xàngxừ HÒ;
 3 3 3 2 2 2 2 2 1 4 3
5. Hò — hò tồn HÒ xê liú cồng xê xang hò XÊ, xừ xừ xừ
 3 3 4 3 2 1 1 2 2 3 3 2 4 2
 XÊ hò xàng xê hò xangxừ HÒ;
 3 3 2 3 3 4 3
6. Hò — hò tồn HÒ xang — xê liú xừ XỰ, xê — xang xự HÒ
 3 3 4 3 2 2 1 11 2 2 2 2 3
 tồn xang — xê liú xừ XÊ; « song-lang nhứt »
 4 2 2 1 11 2
7. Xê xê xê xê XÊ... xự xê XỰ, u xừ cồng liú u xừ L''
 2 2. 2 3 2 11 11 11 1 11 1 1 1 11 1
 cồng cồng cồng xê xừ XÊ;
 1. 1 2 2 11 2
8. Xê xự xê xang HÒ tồn hò phạhò XÊ, tồn liú — cồng cồng
 3 2 2 2 3 4 3 3 3 4 1 1 2
 xừ XÊ xê xự cồng cồng xê XANG. « song lang nhì »
 11 2 3 2 1 3 3 2

BẢN VỌNG-CỔ (tiếp theo)

— CÂU BA — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Xàng xang ... — xự xang xự xừ hò PHẠNHÒ, xang — hò
 2. 2 2 2 2 2 2 3 3 2 3
 phạnhò XÊ công — xê xừ phàn XÀNG ;
 3 3 3 3 4 3 3
2. Xê xê — hò xàng HÒ tồn liú — cống cống xừ XÊ, xê xự
 3 4 3 4 3 4 1 1 2 11 2 3 2
 xê xang HÒ liú xừ xê — cống cống xê XÀNG ;
 2 2 3 1 11 1 3 3 2.
3. Xàng xang xự HÒ xừ cống liú ú xừ LIU, cống cống cống
 2. 2 2 3 11 1 1 1 11 1 1. 1 2
 xê xừ XÊ xang xự cống cống xê XANG ;
 2 11 2 2 2 1 3 3 2
4. Xàng xang xừ HÒ tồn hò phạnhò XÊ, xừ hò tồn liú cống
 2. 2 2 3 4 3 3 3 4 3 4 1 1
 XỰ xang xê — xê liú xừ XÊ ;
 2 2 2 1 11 2
5. Xê xê xê xê XÊ cống — xê cống xừ XÊ, xê xự xê xang
 2 2. 2 3 2 2 2 1 11 2 3 2 2 2
 HÒ xê liú cống xê xự liú XANG ;
 3 2 1 1 2 2 1 2
6. Xàng xang xự HÒ tồn hò — xang hò XÊ, xừ hò tồn liú cống
 2. 2 2 3 4 3 2 3 3 4 3 4 1 1
 XỰ xang — xê liú xừ XÊ ; « song-lang nhứt »
 2 2 2 1 11 2
7. Xê xê xê xê XÊ ... — xê XÊ, xê xự xê xang HÒ xang xê
 2 2. 2 3 2 2. 2 3 2 2. 2 3 2
 cống xê xự liú XÀNG ;
 1 2 2 1 2..
8. Xang xự xê phàn xự hò TỒN liú xừ — liú công xừ CỒNG
 2 2 3 3 4 3 4 1 11 1 1 11 2
 xê xê xự liú xàng XÊ phàn xừ xê xê xàng HÒ.
 2 3 2 1 2 3 3 4 3 2 2 3
 « song lang nhì »

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

— CÂU TƯ — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Hò — hò tồn HỒ xê liú công xê xang hò XÊ, xư xư xư
 3 3 4 3 2 1 1 2 2 3 3 2 4 2
 xê xư xê xê XANG xư xê phạn xư xê xàng xư HỒ ;
 3 33 2 3 2 2 3 3 4 3 4 4 3
2. Hò — hò tồn HỒ xang — xê liú xư CÔNG, xê xê xư xangxê
 3 3 4 3 2 2 1 11 2 2 3 2 2
 LIU công xư liú công xê xang hò XÊ ;
 1 1 2 1 1 2 2 3 3
3. Xư — xê xang xư XÊ xê hò — xư xê XƯ, hò — xư xê xư
 4 3 4 4 3 4 3 33 2 33 3 33 2 33
 XÊ hò phạn hò xàngxê XÊ ;
 2 3 3 4 3
4. Xư — xê xàng xư HỒ tồn hò — xang hò phạn XÊ, xư uo
 4 3 4 4 3 4 3 2 3 3 3 4 3
 tồn liú công XƯ xang — xê liú xư XÊ ;
 4 1 1 2 2 2 1 11 2
5. Xê xê xê xê XÊ công — công xư XÊ, xê xư xê xang HỒ
 2 2. 2 3 2 1 2 11 2 3 2 2 2 3
 liú xưxê — công công xê XANG ;
 1 11 1 3 3 2.
6. Xàng xang xư HỒ tồn hò — xang hò phạn XÊ, xư hò tồn
 2. 2 2 3 4 3 2 3 3 3 4 3 3
 liú công XƯ xang — xê liú xư XÊ ; *«song-lang nhít»*
 1 1 2 2 2 1 11 2
7. Xê xê xê xê XÊ ... — xê XÊ, xê xư xê xang HỒ xangxê
 2 2. 2 3 2 2. 2 3 2 2 2 3 2
 công xê xư liú XANG ;
 1 2 2 1 2.
8. Xang xư xê phạn xư hò TỒN liú xư — liú công xư CÔNG,
 2 2 3 3 4 3 4 1 11 1 1 11 2
 xê xê xư liú xàng XÊ phạn xư xê xê xàng HỒ *«song lang nhít»*
 2 3 2 1 2. 3 3 4 3 2 2. 3 lang nhít

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

- CÂU NĂM - (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Hò - hò tồn HỒ xang - xang xàng XANG, xê - xê xê XÊ
 3 3 4 3 2 2 4 2 2 2 3 2
 cồng xự xê xang xự XÊ;
 2 2 2 2 2 3
2. Xừ - xê xạng xừ HỒ liu xừxê - cồng cồng xừ CỒNG, xê
 4 3 4 4 3 1 11 1 2 11 2 2
 xê xự liu xảng XÊ phạn xừ xê xê xảng HỒ;
 3 2 1 2. 3 3 4 3 2 2. 3
3. Hò xê hò xàng xừ HỒ hò - tồn xừ U, xừ liu cồng XÊ
 3 4 3 4 4 3 3 4 11 1 11 1 1 2
 xang - xự hò LIU
 2 2 3 1
4. Xừ xê xừ LIU cồng liu xự xangxê liu xừ CỒNG, xê xê
 11 2 11 1 1 1 2 2 1 1 2 2 3
 xự xê xảng HỒ xê xự xê xê xảng HỒ;
 2 2 2. 3 2 2 3 2 2. 3
5. Hò - hò tồn HỒ xê liu cồng xê xang hò XÊ, xừ xừ xừ
 3 3 4 3 2 1 1 2 2 3 3 2 4 2
 xê xự xê xê XANG xự xê phạn xừ xê xảng xừ HỒ;
 3 33 2 3 2 2 3 3 4 3 4 4 3
6. Hò xừ xê xảngxê HỒ tồn hò phạnhò XÊ, tồn liu cồng
 3 4 3 4 3 4 3 3 3 4 1 1
 XỰ xangxê - liu xừ XÊ; «song-lang nhưt»
 1 2 1 11 2
7. Xê xê xê xê XÊ cồng - cồng xừ XÊ, xê xự xê xang HỒ
 2 2. 2 3 2 1 2 11 2 3 2 2 2 3
 xangxê cồng xê xự XANG,
 2 1 2 2 2
8. Xảng xang xự HỒ tồn xangxê xê liu xừ CỒNG, xê xê
 2. 2 2 3 4 2 2 1 11 2 2 3
 xự xangxê LIU hò cồng xự xê xang XÊ; «song-lang nhì»
 2 2 1 3 1 2 2 2 3

BẢN VỌNG-CÔ (tiếp theo)

— CÂU SÁU — (vế 1 và 2 là câu thông).

1. Xứ — xê xàng xứ XÊ xê hò — xứ xê XỰ, hò — xứ xê xứ
 4 3 4 4 3 4 3 33 2 33 3 33 2 33
 XÊ hò phạnhò xàngxê XÊ;
 2 3 3 4 3
2. Xứ — xê xàng xứ HÒ tồn hò — xàng hò phạnh XÊ, xứ hò
 4 3 4 4 3 4 3 2 3 3 3 4 3
 tồn liú công XỰ xàng — xê liú xứ XÊ;
 4 1 1 2 2 2 1 11 2
3. Xê xê xê xê XÊ công — công xứ XÊ, xê xứ xê xàng HÒ
 2 2 2 3 2 1 2 11 2 3 2 2 2 3
 liú xứxê — công công xê XANG;
 1 11 1 3 3 2..
4. Xàng xàng xứ HÒ tồn hò — xàng hò phạnh XÊ, xứ hò tồn
 2 2 2 3 4 3 2 3 3 3 4 3 4
 liú công XỰ xàng — xê liú xứ XÊ;
 1 1 2 2 2 1 11 2
5. Xê xê xê xê XÊ... — xê XÊ, xê xứ xê — xàng xứ hò
 2 2 2 3 2 11 11 11 11 11 11 11 22
 xứ xê —;
 22 11
6. Xàng xứ công xàngxê XỰ liú công — công xứ CÔNG, xê xê
 11 11 1 2 11 1 1 2 11 2 2 3
 xứ liú công xê XANG xứ hò xứ công xê xàng hò XÊ;
 2 1 1 2 2 2 3 2 1 2 2 3 3
 «song-lang nhữ»
7. Xứ — xê xàng xứ XÊ xê hò — xứ xê XỰ, hò — xứ xê xứ
 4 3 4 4 3 4 3 33 2 33 3 33 2 33
 XÊ hò phạnhò xàngxê XÊ;
 33 3 3 4 3
8. Tồn liú công xàng xứ HÒ xứ xàng xê công liú xứ XÊ, xê
 4 1 1 2 2 3 2 2 2 1 1 11 2 2.
 xê xê xứ liú xàng XÊ phạnh xứ xê xê xàng HÒ; «song-lang
 2 3 2 1 2 3 3 4 3 2 2. 3 nhữ»

BẢN VỌNG-CỒ (tiếp theo)

— CÂU BẢY — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. Hò - hò tồn HỒ hò xang hò PHẬN, hòxự xê xê XÊ công
 3 3 4 3 3 2 3 3 3 2 3 2 2
 xự xê xang XÊ;
 2 2 2 3
2. Xứ - xê xangxê HỒ liú xứ - công công xứ XÊ, xê xự liú
 4 3 4 3 1 11 1 2 11 2 3 2 1
 xang XÊ phận xứ xê xê xang HỒ;
 2 3 3 4 3 2 2 3
3. 4. (Trùng vế thứ 3 và thứ 4) của «câu năm»
5. 6. 7. 8. (Trùng vế thứ 5. 6. 7. 8.) của «câu nhứt»

— CÂU TÁM — (vế 1 và 2 là câu thông)

1. 2. 3. (Trùng vế thứ 1. 2. 3.) của «câu nhì»
4. Xang xang xự HỒ tồn - xangxê xứ XÊ, xê xự xangxê LIÚ
 2 2 2 3 4 2 11 2 3 2 2 1
 hò công xự xê xang XÊ;
 3 1 2 2 2 3
5. 6. 7. (Trùng vế thứ 5. 6. 7.) của «câu tư»
8. Xang xang xự HỒ tồn xangxê xứ XÊ, xê xự xê xang HỒ
 2 2 2 3 4 2 11 2 3 2 2 2 3
 xangxê công xê XANG. « song-lang nhì »
 2 1 2 2

— CÂU CHÍN — (vế 1 và 2 là câu thông)

- 1 2 3. 4. 5. 6. 7. (Trùng vế thứ 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7.) của «câu ba»
8. Xang xự xê phận xự hò TỒN liú xứ - liú công xứ CÔNG,
 2 2 3 3 4 3 4 1 11 1 1 11 2
 xê xự xê xang - hò xứ xê xang HỒXỰ.
 3 2 2 2 3 2 2 2 3 33
 « song-lang nhì »

VỌNG-CỒ (tiếp theo)

- CÂU MƯỜI - (vế 1 và 2 là câu thông)

1. **CÔNG** xư — cớng — cớng xư **XÊ**, xê xự xê xang **HỒ** lôn
 2 11 2 2 11 2 3 2 2 2' 3 4
 hò phạhò **XÊ** ;
 3 3 3
2. Xư — xê xàngxê **HỒ** liu — xưxê **XÊ**, xê xự xê xang **HỒ** liu
 4 3 4 3 1 11 2 3 2 2 2 3 1
 xưxê — cớng cớng xê **XANG** ;
 11 1 3 3 2 .
3. 4. 5. 6. 7. 8. (Trùng vế thứ 3. 4. 5. 6. 7. 8.) của «câu tám»

- CÂU MƯỜI MỘT - (vế 1 và 2 là câu thông)

Đờn giống y «câu thứ ba»

- CÂU MƯỜI HAI - (vế 1 và 2 là câu thông)

Đờn giống y «câu thứ tư»

(Bản do nhạc-sĩ BÙI HỮU TRÍ lập thành)

BẢN VỌNG-CỒ (12 câu đầu)

Lời ca : LÊ-LAI LIỀU MÌNH CỨU CHÚA

Nói lời đầu :

BÌNH-ĐỊNH-VƯƠNG LÊ-LỢI.—

« Lê-Lai » tề-tướng khanh ôi ! Nhà nghèo tường con thảo,
 nước loạn biết tôi trung. Vì nước non mà khanh xem mạng nhữ, tợ
 lông hồng ; Muốn cứu chúa toan nấp mình cho giặc. Nếu khanh
 thác đi thì

VÔ VỌNG-CỒ.—

- 1.— — Còn ai tranh-thủ sơn-hà ? (4)
 — — Đặng lo đòi lại nước Nam nhà ? (5)
 — Mặc dầu nguy-khốn tài-ba khanh cảm-từ tìm ra (6)
 « song-lang nhứt »
 Con đường huyết-lộ. Trẫm có nỡ đâu để khanh cài trang
 chịu thác vì vua ? (7)
 Mà trẫm — phải tiếng đời mai-mai rằng : tham sanh hỷ tử (8)
 « song-lang nhì »
 — (1) — (2) —
- 2.— — Thương vì mấy triệu lê-dân, phải đầu riêng một cá-nhân (3)
 Mà khanh toan thác với danh-từ « Lê Lai cứu chúa » vì
 nước quên mình. (4)
 — Bình ta thất thế trước quân Minh, lấy gan chống với ngặc
 kinh (5)
 — Phải lúc sa cơ, chúa tôi có thác thà chung thác liệt-oanh. (6)
 « song-lang nhứt »
 — Nếu khanh vì quốc hy-sanh, thì có lý đâu (7)
 Bình-Định-Vương Lê Lợi mai danh ; thời còn gì chí-khí
 hùng-anh ? (8) « song-lang nhì »
 — (1) — (2) —

BẢN VONG-CỒ

LÊ-LAI LIÊU MINH CỨU CHÚA (tiếp theo)

LÊ-LAI CA:

- 3.— Chúa-công ơi ! Rất dỗi là dân còn biết câu: vị quốc hiến thân, (3)
 — Hướng chi thần-tử Lê-Lai đứng trước cảnh binh-tai, (4)
 Gấp như lửa cháy mây, há dè chúa bị hãm mình trong vòng
 tử-chiến khốn-vây. (5)
 Nếu tôi chẳng cài-trang giả chúa bạo-dạn — trước quân
 Minh (6) « song-lang nhứt »
 — Là thượng-kể nạp mình cho giặc, thì đối-phương thừa
 thắng (7)
 Siết chặt — mãi vòng binh ; chúa tôi — hưu-hủy công-trình ! (8)
 « song-lang nhì »
 — (1) — (2) —
- 4.— Cảm thấy toàn-dân tang-tóc, nên chúa-công khóc hận san-
 hà. (3)
 Lâm vào biển-cảnh can-qua, tôi thác dây là vì quốc-tò què
 cha. (4)
 Hướng chi — một vị cứu-tinh, danh-nghĩa Bình-Định-Vương
 là anh-hùng dân-tộc. (5)
 — Nếu thần không thác trước, e cho chúa-thượng khó tồn-
 sinh. (6) « song-lang nhứt ».
 — Nước cờ đang chiếu bí, thà tôi — thì chốt cứu xe, (7)
 Kéo công kháng-chiến từ lâu, mắt vua — như rắn không đầu. (8)
 « song lang nhì ».
 — (1) — (2) —
- 5.— Xin chúa-công đừng luyến-tiếc « Lê-Lai » vì trung thể mạng
 cứu chúa thoát tai. (3)
 Lê đầu trời phạt người ngay ; toàn-dân kháng-chiến, như
 nguyện thiên tòng. (4)

BẢN VỌNG-CỒ

LÊ-LAI LIÊU MINH CỨU CHÚA (tiếp theo)

- Chúa cần — bảo-vệ kỳ thân lập chí kiên-hùng ; (5)
 — Thần có thác đi, nhưng thành diệu-kế. Tuy rờng mắt cánh
 vi, (6) « song-lang nhút »
 Song vươn mình thoát khỏi hiểm-nguy, chúa sống cầm quyền
 chấp ấn chỉ-huy. (7)
 Còn tôi — vì nước vong thân : sống lo làm tướng ; thác
 được phong thần (8) « song-lang nhì »
 — (1) — (2) —

6. — Không dùng da ngựa bọc xương như thượng-tướng tử
 thương trên đầu cương chiến-mã (3)
 Nhưng chịu thác phi-thương với tinh-thần cảm-tử trên đài
 gương. (4)
 Là mặt — kẻ vạch đường cho chúa thì sanh-lộ lo cứu khổ
 toàn-dân, (5)
 Cầm binh — chống nạn xâm-lãng, thành công — thống-nhất
 san-hà (6) « song lang nhút »
 — Hùm thác đề da, tôi thác dây — là . . . đề tiếng : (7)
 Thương vua, — mến nước, yên nhà, hữu xạ — tự-nhiên
 hương (8) « song lang nhì »
 — (1) — (2) —

LÊ-LỢI CA :

7. — Những lời thống-thiết thể-lương bao-hàm tâm-khâm ái-sủng
 quê-hương, (3)
 Thì trăm — buộc lòng chấp-thuận đề cho — đồng-chí toại-
 nguyện. (4)
 — Cứu chúa là trung, cứu dân là thánh, cứu nước là hiền (5)
 — Trái mặt phò vua, hy-sinh thể tử quốc-sử đáng lưu-danh. (6)
 « song-lang nhút »

BẢN VỌNG-CỔ

LÊ-LAI LIÊU MINH CỨU CHÚA (tiếp theo)

Gương «Kỷ-Tín» xưa liêu thác thay vua trọn thờ — « Cao-
Hán chúa » (7)

Trăm chẳng vong ân như « Đờng-Vương » bất cần, đề cho
« Cởi-Tử-Thôi » chịu thiêu mình tử-tuân. (8)

« song-lang nhĩ »

— (1) — (2) —

8.— Ngày sau — đắc-thắng thành công, trăm sẽ phong thần lập
đền trí-tế ; (3)

Vậy khanh hãy đội mũ vua và khoác lên chiếc áo ngự-
bào, (4)

— Lên voi ra trận mở đường huyết-lộ giới-thiệu giả-danh ; (5)

Đường-dương — chống đỡ quân Minh ; dầu dụng ý nạp mình,
nhưng cũng gìn thề-thống, (6) « song-lang nhứt »

Cho đối-phương làm tướng « Bình-Định-Vương » chúng huy-
động binh cường buông rỗng đường vây-khố. (7)

Than ôi ! Trăm được đào-sanh, nhưng ngậm-ngùi thân-xác
hiền-khanh ! (8) « song-lang nhĩ »

— (1) — (2) —

LÊ-LAI CA :

9.— Thần ra đi đây là ngày vĩnh-biệt, . . . liêu / thân cứu đức
minh-vương (3)

Mong sao — lãnh-thò quê-hương trở về danh-dự khỏi phải
tôn-thương. (4)

Xin chúa-công kiên lòng kháng-chiến ; mai sau — Việt-sử
biều-dương. (5)

Đây đây « Lê-Lai » thần-tử trung-can xin đề đầu — bái tạ
long-nhan ; « song-lang nhứt »

BẢN VỌNG-CỒ

LÊ-LAI LIÊU MINH CỨU CHÚA (tiếp theo)

— Giả mặt ba quân, xa cách toàn-dân già-từ chừ chiến-hữu ; (7)

Người ngay trời chẳng dứt đường, bởi có câu : thiên tòng nhân nguyện. (8) « song-lang nhĩ »

— (1) — (2) —

10.— Theo ý dân tức nhiên thuận lẽ trời ; không lý đâu hoàn-cảnh bề đâu (3)

Diễn ra luôn trên đất Việt ; chúng dân nô-lệ khó cắt đầu. (4)

— Thà làm ma đất mẹ hơn ăn oán nuốt sấu khuất-phục ách ngoại-xâm. (5)

Tôi vái-van bôn-cảnh Thần-hoàng : phò-hộ cho chước mầu kết-quả ; (6) « song-lang nhứt »

— Kế đây đặc kể, mưu chúng làm mưu, thả mỗi bắt bóng. (7)

Chúa-công được sống lo qui-tạ trảo-nha, cũng có ngày trời khúc khải hoàn-ca. (8) « song-lang nhĩ »

— (1) — (2) —

11.— Cả kêu tặc-tướng Minh-bang hãy ra đây nghinh-chiến với Lê Lợi võ-trang. (3)

Ninh thọ tử, bất ninh thọ nhục ; ta quyết một phen còn mắt cho lại gan (4)

Ninh tiều-quốc vi vương, bất ninh — đại-quốc vi thần hàng-phục Minh-bang. (5)

Thề bất cộng đái thiên với kẻ xâm-loàn là kẻ thù duy-nhứt của người Nam. (6) « song-lang nhứt »

LÊ-LAI LIÊU MINH CỨU CHÚA (tiếp theo).

Sao bây — quá nhân-tâm ác-bạo tham-tàn, nuôi mộng làm
bá-chủ. (7)

Toan hiếp dân nhược-tiêu, vày-dạp lên máu xương ; tử
sanh ta quyết-dịnh một con đường. (8) « song-lang nhì »

— (1) — (2) —

12.— Ôi thôi ! Nơi chiến-trận thọ thương ; tuy ta hấp-hối,
nhưng thác được ngậm cười ! (3)

— Ta thác đây là tiêu-biểu nạn-nhân chỉ vì chiến-họa
thực-dân. (4)

Ôi ! — Bây giết thác cá-nhân, song không giết được tinh-
thần chủ-nghĩa. (5)

Bây dầu hủy được chí quật-cường là chí-hướng của toàn-
dân (6) « song-lang nhứt »

Đã chung đoàn-kết khối tinh-thần, bây chớ mong cường-
quyền áp-chế ; (7)

Vì cỏ xanh dưới chen chân rế, dầu bây phát chế nó vẫn
này măm (8) « song-lang nhì »

(Lời ca của soạn-giả TRINH-THIÊN-TU)



Bạn NGỌC-VĨNH
(Ca sĩ Bạch-Liêu)

BẢN VỌNG-CỒ (12 câu đầu)

Lời ca : ĐƯA CHỒNG RA MẶT TRẬN và
TRÔNG CHỒNG NƠI BIÊN-ÀI

Nói lời đầu :

Than ôi ! Oanh uớt lệ bởi nợ tình nặng gánh ; kè từ đây, em canh cánh bên lòng. Bắt tay anh, em gạt giọt lệ hồng, niềm thông-cảm đưa chồng ra trận-mạc. Anh ôi ! Tay tá-quốc (anh) che lẫn đạn tạt, cho đáng tay đỡ vật nâng thành. Gởi lòng tin-tưởng ở tay anh; chúc mau dựng công thành : danh chiến-sĩ.

Anh ôi ! Anh sắp-sửa ra đi, sao :

VÔ VỌNG-CỒ

1.— . . . Anh không hứa hẹn trở về ? (4)

— Hay là anh êm-lặng phút nào-nề (5)

— Cho em khỏi trông dằng-dặc chuỗi ngày xa cách phu thê (6)

«song-lang nhứt»

Đã biết chí trai hồ-hải tang-bồng là nhiệm-vụ anh-hùng vị quốc hy-sinh. (7)

Em cam sấu gỏi chích nộm chinh, đề cho anh giữ-gìn cương-thờ. (8)

«song-lang nhì»

— (1) — (2) —

2.— Anh lo bảo-tồn quốc-tổ và lo — báo-bò quê cha : (3)

Từ mấy mươi năm sanh-sống nhờ ơn ngọn rau — tấc đất của nước nhà. (4)

. . . Là nơi ta xây tổ uyên-ương với câu : tào-khương bất khả hạ đờng. (5)

— Vì nước nhà ly-loạn, nên tình yêu — phải tạm xa nhau; (6)

« song-lang nhứt ? »

ĐƯA CHỒNG RA MẶT TRẬN và
TRÔNG CHỒNG NƠI BIÊN-ẢI (tiếp theo)

Đề anh làm tròn nhiệm vụ công dân : thanh-niên — vì nước
hiến thân. (7)

Bởi đường đường một đấng mày-râu, không nỡ nhìn bãi
biển cồn dâu. (8)

« song-lang nhĩ »

— (1) — (2) —

3. — Anh ơi ! Trong giờ cảm-động, nên em — bận-bịu thổ-than; (3)

Nhưng — anh chó se lòng lộ tình lưu-luyến đến hoàn-cảnh
gia-trang. (4)

Anh cứ thẳng-thắn tiến lên đàng vẫy-vùng — chí cả hiên-
ngang ; (5)

Xin nhẹ bước quan-san, mưa lo ngày hiếu-đề, vì có em —
thay thế nuôi cha. (6)

« song-lang nhứt »

— Vây thì anh nên hăng-hái xông-pha trên đà tiến-thủ. (7)

Tuy thường-tình nhi-nữ, không cản-trở kiếm-cung, thì lẽ đâu
thối chí yên-hùng ? (8)

« song-lang nhĩ »

— (1) — (2) —

4. — — Gin-giữ biên-cương cho quốc — thói dân tề. (3)

— Việc nhà hôm sớm có em thờ cha dạy trẻ thiếp đã quen (4)

Anh cứ tiến lên đi ! Anh đi nhịp-nhàng theo tiếng — nhạc-
quân hùng-tráng ; (5)

— Đó là sù-mạng cao-cả thiêng-liêng do tiếng gọi non
sông . . . (6)

« song-lang nhứt »

LÀN VỌNG CỒ

ĐƯA CHỒNG RA MẶT TRẬN và
TRÔNG CHỒNG NƠI BIÊN-ÃI (tiếp theo)

(Tiếng kèn thổi lên) — Kìa ! kìa ! — tiếng kèn binh cất lên
như giục-thúc ; (7)

— Vậy anh mau nhập ngũ dặng tiến-thủ — lập công-trình. (8)
« song-lang nhì »
— (1) — (2) —

5.— Em xin tỏ thẻ khuyên anh : làm trai — vì nước vì dân, (3)
Nhưng anh cũng nên vì cang-lệ, đừng mê trăng tỏ mà bỏ
quên đèn. (4)

Hể là chiến-sĩ Việt-Nam phải tuân kỷ-luật chớ dè hư-hèn. (5)

— Vợ chồng đôi ngã sẽ chia-phôi, xin anh nhớ kỹ khúc-nôi : (6)
« song-lang nhứt »

Thoại-Khanh dâu hiền lóc thặt nuôi dưỡng mẹ già lúc bạn
xa-xôi. (7)

Vậy bến dò xưa cây da cũ, nơi cảnh cô-thôn, bạn chớ vong
tình. (8)

« song-lang nhì »
— (1) — (2) —

6.— Anh là hiện-thân của danh-dự nhà, hãy tỏ ra người thanh-
niên dũng-cảm ; (3)

Đai theo vũ-khí quân-nhung, gan-tắc anh-hùng chớ nại lao-
lung. (4)

Bởi — nước là dân, dân rường cột nước, nước cậy nhờ
dân. (5)

Chẳng may nước mất nhà vong, làm dân — há chẳng đau
lòng ? (6)

« song-lang nhứt »

— Phận nữ-nhi em cùng thương nước bởi nước như chồng ; (7)

— Dại-dầu sương-tuyết thử thách bá tòng mới biết vững gan. (8)
« song-lang nhì » °

BÀN VỌNG-CỔ

ĐƯA CHỒNG RA MẶT TRẬN và
TRÔNG CHỒNG NƠI BIÊN-ẢI (tiếp theo)

(Lớp trông chõng)

— (1) — (2)

7.— Giấc mơ — vừa chợp mắt, gà gáy — đã đánh tan ; (3)
Khoát màn ngồi nhìn bức ảnh của tình-lang người ở chiến-
tràng. (4)

— Nhìn em sao không nói ? Hay là anh đang thù kẻ xâm-
loàn ? (5)

— Không hờ-han tâm-hồn chiến-sĩ đang trải mặt phơi gan (6)
« song-lang nhút »

Thờ nước Việt-Nam trên con — dâng danh-nghĩa. Bảo-
tồn lãnh-thờ, (7)

Nên anh bước ra đi theo tiếng gọi thiêng-liêng ; nhưng gửi lại
lòng em mỗi sâu vạn tải ! (8)

« song-lang nhí »

— (1) — (2) —

8.— Đêm khuya vắng-vẻ trông tin người bạn tâm đồng là ông
chõng gương mẫu ; (3)

Nhưng tai nghe xa xa — thỉnh-thoảng đưa ngân trống diêm
canh tàn. (4)

— Trước ngọn đèn lê vắng-vắng tai nghe não-nuộc ê-chề ! (5)

— Tiếng nhận kêu sương tan-tác lạc đường gọi nhau về
biên Bắc. (6)

« song-lang nhút »

— Em ngẩng lên nhìn gầm trời — cao xanh ngắt : (7)

Làn mây lơ-lững chơi-vời, trắng sầu — ôi cũng buồn soi ! (8)

« song-lang nhí »

BAN VONG-CỒ

ĐƯA CHỒNG RA MẶT TRẬN và
TRÔNG CHỒNG NƠI BIÊN-ẢI (tiếp theo)

(Lớp trông chồng)

— (1) — (2) —

9. — — Chiến-sĩ chàng đi ! Dầu cho non nước xa-xôi, (3)

Xin anh nhớ kẻ chơn trời góc **biên**, sanh-ly — trong cảnh
tang-thương (4)

Nhưng tâm-hồn không lay-chuyên, mặc dầu — chia gởi oang
ương ; (5)

Em kính vì anh đi đến nợ **nước**, tấm thân — chiếu đất
màn sương, (6)

« song lang nhút »

Nên em phải noi chí của **chồng** mà ngăn — giòng lệ thảm, (7)

Đề cho anh tá quốc hưng **bang**, chờ nghe khúc **khai-hoàn** trời
nhạc. (8)

« song lang nhì »

— (1) — (2) —

10. — Em đan chiếc áo ngự-hàn : nền vàng — ba sọc đỏ ; (3)

Kịp mùa rét **mướt** gửi đến bạn **lang** : tặng-phẩm — của
gia-đàng, (4)

— Đêm trời đông - bắc, lấy đó anh **mang** : kỷ - niệm ào-
khang, (5)

Đề cho anh nhớ lại đá **vàng**. Mượn ánh trăng thu gửi hồn
chinh-phụ (6)

« song-lang nhút »

— Ước-ao sao mã thư ng nêu **danh** anh-hùng chiến-sĩ. (7)

Lòng nuôi hy-vọng thanh-bình, trở về — **hạnh-phúc** ba **sinh**. (8)

« song-lang nhì »

BẢN VỌNG-CỒ

ĐƯA CHỒNG RA MẶT TRẦN và
TRÔNG CHỒNG NƠI BIÊN-ẢI (tiếp theo)
(Lớp trông chồng)

— (1) — (2) —

11.— Phóng mắt ra hiên nhìn tận trời Tây : hạt nội mây ngập,
tin-tức nào hay ? (3)

— Uề-oải tai nghe ù-ê — tiếng nhận xa bay ; (4)

Em cảm thấy lòng em tê-tái, người em như giá lạnh chơn
tay (5)

Vì thiếu — hồn ẩm-áp sườn-lòng — chinh-phụ chưa khuây. (6)
« song-lang nhút »

Em kiên tâm bảo-hộ gia - trang, đề cho anh đẹp loàn lầy
nở (7)

Nhưng khuyện trong lúc xông - pha, anh đừng quên ách
nước nạn nhà. (8)

« song-lang nhì »

— (1) — (2) —

12.— Cao khả xạ, hề dê khả điếu ; duy hữu nhân-tâm bất khả
độ tường. (3)

Nhưng vợ chồng ta tình trường hy hữu, vì câu nhứt cửu
kiến nhân-tâm. (4)

Em rán nuôi con chờ lúc lớn khôn dặng bảo-tồn — quê cha
đất tổ. (5)

Dạy con noi chí Tiên Long cho rõ - ràng danh - dự tổ-
tông, (6)

« song-lang nhút »

— Em nguyện hy-sinh tào-tần thay bạn : Thương chồng
bao quản (7)

Lụy cùng chồng, dặng cay phải chịu, mận -'nồng — em
phải cam (8) (xướng liu)

« song-lang nhì »

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

TÌM HIỂU DÂY BẮC HAY OÁN, PHÍM TRÊN HAY DƯỚI TRONG BẢN NHẠC

Thiết-tưởng xem các bản nhạc đến đây, bạn đã thông qua những ký-hiệu bằng số của mỗi chữ nhạc rồi. Vậy muốn tiết-kiệm giấy đề thu-thập đủ cả bản nhạc cộ-diễn miền Nam, chúng tôi không nêu ký-hiệu bằng số nữa, vì tin-tưởng bạn sẽ không làm-lẫn chữ nhạc đồng-âm giữa các phím khác nhau.

Dưới đây là yếu-tố nhận-định :

A. — Trong bản nhạc, bạn thấy có những tiếng « HỒ, PHÀN », đó là bản BẮC, vì trong bản Oán không có 2 tiếng ấy.

Thí-dụ : Liu xáng xàng liu xề **phạn** liu.... } Bản Bắc, vì có
Xề xang xề là **hồ** líu xề.... } PHẠN, LÀ, HỒ

B. — Trong bản nhạc nào, bạn thấy có những tiếng « LÌU, OÁN » đó là bản OÁN, vì trong bản Bắc không có 2 tiếng ấy (*chỉ có liu, nhưng không phải liu*).

Thí-dụ : Ú liu **oan**, oan liu xề ú liu **oan**... } Bản Oán, vì có
Xang xề xề xề **xảng** xang **liu**... } OÁN, LÌU.

C. — Trong bản Bắc, câu nào có chữ « U », thì trước hay sau nó là XÁNG XỀ ở phím dưới (18, 17), vì U số 16 : thấp hơn. Hơn nữa, XANG (12) XÊ (13) chạm với U, thì U (cao giọng) ra Ú, và XÊ XANG (thấp giọng) ra XỀ XÀNG.

Vậy câu nhạc nào có tiếng U, tức nhiên phải đờn các phím dưới.

- D. — Cũng trong bản Bắc, câu nào có chữ LÀ, HỒ, XỰ, thì trước hay sau mỗi chữ đó là XÊ XANG (13, 12). Hơn nữa, XÊ (7) XANG (6) thường gặp trong bản nhạc là XÊ XÀNG (xin đừng lộn XÊ XÀNG ghép với U chính là XÊ (13) XANG (12).
- E. — Trong bản Oán, không có chữ LIU nào thấp, chỉ có LIU (13) và LIU (18) thôi. Như vậy, khi bạn gặp chữ LIU trong câu nhạc, tức là bạn hiểu ngay đoạn ấy thuộc các phím dưới, bởi nó đụng-chạm với các tiếng nhạc có giọng cao hơn, nên nó phát âm ra giọng LIU. Thế thì đoạn nào có chữ LIU là phải bắt phím dưới : các chữ XANG (15) XÊ (16), OAN (17) và LIU (18).
- G. — Nên lưu-ý : Cách bắt phím thường ở một chặng, vì không hề nhảy lên tuốt xuống nhiều thì không thể nào bạn làm chữ nhạc xa vời được.

(Nhạc-lý của Trịnh-Thiên-Tư)



Soạn giả TRINH-THIÊN-TU

Trình-bày nội-dung các bản nhạc.

Soạn tất cả Nhạc-lý và lời ca trong quyển sách này.

(Soạn-giả sách Định-luật và Thông-lệ Chính-tà Văn-phạm)

CÔ-ĐIÊN CÃI-TIẾN

1.— BÀN LIÊU - GIANG (Dây Bắc) (nhịp tư lời)

1. — LIÊU . liu xê . XANG, liu xê xê (-) xê — xang ù XANG.
2. Xê xê xê (-) xang xang (-), liu xê xê xang Ủ ú liu
phan (-).
3. — Liu xang XANG liu xê xê phạn LIU, — ù XANG xê xang
xang LIU.
4. — Ủ liu CỘNG xang cộng xê xê XANG, .. là hò (-) liu
cộng xê xừ XANG.
5. — (-) — Xang - ú liu PHAN, phan u (-) liu — xang-ủ liu PHAN.
6. — Phan LIU xang - ủ liu phan (-), liu liu PHAN liu — liu
xang XÊ.
7. « — Xang cồng XÊ » — liu cồng XÊ, — liu LIU xê — xang
là HÒ.
8. Xê xê (-) xang là hò (-), xừ xang XÊ liu cồng xê xang
là .. HÒ.
9. — (-) — Xang xang LIU, liu (-) xang — xang LIU.
10. Xang xê (-) xang liu (-), ù xang XÊ xê xang xang LIU.
11. — (-) — Xang-xang LIU, liu (-) xang — xang LIU.
12. Xang xê (-) xang liu (-), ù xang XÊ xê xê ù XANG.
13. Xang xê (-) xang xang (-), xê (-) xê — xang xê . XANG.
14. Xang xê (-) xang liu (-), xê-xê liu XANG xê xang (-).
15. Xê xê XANG xê — xê xang LIU, — ù XANG liu xang xang LIU.
16. — Ủ liu CỘNG xang cộng xê XANG, liu xang XÊ xê xang
phan xê LIU.

(Bản của nhạc-sĩ BA CHỘT sáng-chế)

BẢN LIÊU-GIANG

Lời ca : CHINH-PHỤ-THÁN

(Lúc bản nhạc mới ra đời)

1. — Trời chiều xuân sao lòng buồn — nhớ đến lang-quân ? !
2. Biên-ái — trai anh-hùng — chàng nhập ngũ quân-nhung —
3. — Thiếp mới-mòn lương đội - trông, sao chẳng thấy tin chông ?
4. Cá ngư lội, gió lộng sao mờ, trăng lơ — đời buồn soi.
5. — Âm con thơ ra vô — thiếp ú-ơ !
6. Riêng cảnh bơ-vơ — , nỗi thương còn nổi lại nhớ chàng !
7. — Hồi trống vừa điểm — canh . . . dầu làng.
8. Leo-lét — ngọn đèn tàn — ; kia ve hát để ngâm bàng-hoàng !
9. — Bức thơ nhân em gửi — tạm . . . đôi hàng.
10. Hầu thẩu — đến bạn vàng — , tường con thơ vợ yếu nơi gia-dàng.
11. — Đường ngàn trùng, thiếp — cam thờ chàng.
12. Nhận yến — vầy đàn — , mà phụng loan rẽ đôi hà-phang ?
13. Nhớ — đến con — , dạ nhớ — đến nước non ;
14. Non — nước nhìn — thề trọn đời liệt-trinh — .
15. Nếu chẳng dặng chung gối nơi loan-phòng, thề trăm năm vẹn giữ một lòng.
16. Vái-van dặng giấc mộng tương-phùng, hầu ngưi-lòng tạm đợi bạn tình-chung.

(Lời ca của TRỊNH-THIỆN-TU)

2. BẢN LIÊU-GIANG (Dây oán)

(Lúc gặt đây, nhiều bạn thích đờn «Liêu-giang» dây oán, nên chúng tôi xin tặng thêm bản nhạc dây oán dưới đây)

1. - LIU liu xư xê. . XANG, xê xang liu XÊ xê xê - xang xư . . XANG.
2. Xang xê - xâng (-) liu xâng (-), xê xâng Ủ . . ủ liu oan (-).
3. - Liu oan XÊ xâng - xê oan LIU, xang xê XÊ xê xâng xang LIU.
4. - Ủ liu CỘNG xâng cộng xê XÂNG, xê xang u XÊ xê xê xang ủ XANG.
5. - (-) - Xâng-ủ liu OAN, oan liu (-) xê - xâng-ủ liu OAN.
6. - Oan LIU xê-ủ liu oan (-), liu oan LIU xang - xê xang XÊ.

(Đảo xuân)

7. - «Xâng công XÊ» - Xê xâng LIU, xê xê (-) xê - xê xâng LIU.
(3 chữ đầu : dây trên)
8. Xang xê (-) xang liu (-), xư xang XÊ xê - xê xang LIU.
9. - (-) - Xâng-xang LIU, liu (-) xâng - xang LIU.
10. Xang xê (-) xang liu (-), xư xang XÊ xê xâng xang LIU.
11. - (-) - Xâng-xang LIU, liu (-) xâng - xang LIU.
12. Xang xê (-) xang liu (-), xư xang XÊ xê xê xư XANG.
13. Xang xê (-) xê xang (-), xê (-) xê - xâng xê XANG.
14. Xang xê (-) xang xâng (-), (mở oán) xê-xê liu XÂNG xê XANG (-).
15. Xê xê XÂNG xê - xê xâng LIU, - xư XANG xê xâng xang LIU.
16. - Ủ liu CỘNG xâng cộng xê XÂNG, xê xang XƯ oan ủ liu xang (1) xâng LIU (2).

(Bản của nhạc-sĩ BA CHỢT sáng-chế)

(1) Xang là xâng (số 3) dây oán nhấn mạnh ngón.

(2) Từ nửa câu chót (câu 16) bắt phím trên (giọng trầm).

Lời ca : ĐỨA TRẺ MỠ-CÔI

1. Còn gì buồn hơn tuổi thơ không nhà, đứa trẻ không mẹ
cha ?
2. Côi-cút — có ai trông — : năm chiều dất phủ chẵn sương?—
3. Ôi nảo-nễ ê-chè long đong ! không ấm thân và chẳng no
lòng
4. Bời cha mẹ sớm vội ly-trần, đứa con vô phần tấm thân như
bèo trôi.
5. — Số cô-đơn ăn xin — nhờ đức thi ơn.
6. Có cha và mẹ hay hơn ; không cha như đứt dây đờn.
7. — Ngó ra đường thấy trẻ — kia đi đến trường.
8. Vui-vẻ — như thường — ; còn tôi đây dối no phải lo-lường !
9. — Chẳng có cơm tiền và chẳng — có mẹ hiền,
10. Ai thông-cảm — nỗi-niềm ?- vì yêu-đương mới sưởi con-phiền.
11. — Biết ai là người — của quê nhà ?
12. Han-hỏi — ông bà, — , tìm thân-nhơn náo-nương nhờ ơn.
13. Kia ! trẻ — có mẹ cha — được trú — mến thiết-tha,
14. Chơi dáo — ăn quà — , còn mình đây là mỗ-côi. —
15. Sống cơ-khò vất-vả toi-bời, tìm không thấy sống vui đời ?]
16. Hỡi cha mẹ, bỏ con lại sao đành, lớp phong-trần chôn lấp trẻ
đầu xanh.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIỆN-TU)

2. BẢN NGŨ-QUAN (Dây bắc, nhịp tư lời)

1. Xế xang XANG - xế, XÁNG, - xế liu HÒ la - xề la HÒ.
2. Xáng u liu PHẠN - phạn XỀ, - phạn LIU... xế xáng xế LIU.
3. - Xế XỀ xế =, xang xế xang xang XỀ là - hò liu XỀ.
4. Cống = xê xang =, là .. xề XỀ lòn xang =
5. Liu cống XỀ xáng là ... hò XỰ, xang xáng XANG xê - xang là HÒ.
6. - Ú liu CỘNG liu cộng xê XANG, là hò = liu cống xê XANG.
7. - Xê ... xáng XỀ xế - xế XÁNG, xế - la HÒ xế xang - tòn XANG.
8. - Liu liu liu XANG, xang la TÒN liu xế xế xề .. XANG.
9. - Xáng xế XÊ xang liu .. xề =, hò là HÒ xế xang =
10. - Liu ... cống XÊ xáng xang - là HÒ, ... hò xừ xang XÊ xáng - xang là .. HÒ.
11. - Ú liu CỘNG liu cộng xê XANG, hò .. xê XỰ hò liu =.
12. - Liu LIU - xề XÁNG, - xáng LIU - xang XÁNG.
13. Liu xế = xáng xáng xáng =, xế - xế xáng .. XỆ liu xáng xáng LIU.
14. - Xế XÁNG xáng liu XỆ, ú .. liu CỘNG liu cộng xê XANG.

(Bản của nhạc-sĩ BA-CHỢT sáng-chế)

BẢN NGŨ-QUAN

Lời ca : CON TẾ MẸ

1. (Mẹ ôi !) Trước nghi-môn, con xin đáp thảo một ngày cùng ;
mong gì trùng-phùng ? !
2. Tiến đưa linh mẹ, ôi ! nào-nùng cho tấc dạ còn ! than-thở
ni-non . . .
3. Con cảm nghĩa — mẹ sanh trẻ như qua bề gầy-mòn quý thể;
4. Nếm đắng — ăn cay — chín trắng mười ngày hoài thai — .
5. Ba năm cho bú-mớm, đỡ-dần chăm dạy từng lời ; nay con lớn
khôn, mẹ đã an phần rồi !
6. Kính dâng ba lạy, con đại ai-bi ; từ rày — mẫu tử tương-
ly !
7. Con nhớ thuở ẵm nuôi trẻ, mẹ nhai cơm nghiền lười lo
lừa xương.
8. Ngày ngày hoài-lương, chan lệ sầu đêm nhớ với ngày thương.
9. Chén muối đưa trên linh-sàng —, dần-dần tàn khói hương —.
10. Đau-dớn như cứu khúc hồi-trường, thì-giờ trôi qua, con
cách xa huyên đường.
11. Nén hương nguyện, con niệm vong-linh ; nhưng nào mong
mẹ tồn-sinh ? —
12. Từ-đường sanh thì khôn, có thác thiêng về chốn non Bồng.
13. Ôi ! Đau dớn — cõi lòng ! — Hiếu Tử-Lộ chưa thỏa phần
thần-hồn.
14. Lễ phúng vài chung rượu, chúc linh mẹ cất nhẹ hương-
hồn

(Lời ca của soạn giả TRỊNH-THIỆN-TU)

4. BẢN BÌNH-SA LẠC NHẬN
(Dãy oán, 37 câu nhịp tư lời nhịp 8)

LỚP NHỨT

1. — — — Xế xế xang, xang xang xảng xảng xang (—) xảng xảng
xứ xứ xứ liu (oan).
2. Oan xề oan oan liu — xề liu liu oan « liu-oan-xề-xề-liu-
liu-oan »,
Tồn liu liu liu (xề) liu xảng — xề liu liu (oan).
3. Tồn liu oan xề — xề liu liu oan « liu-oan-xề-liu-liu-oan »,
Tồn liu liu liu (liu) liu liu liu liu xề xề (xảng).
4. Tồn xang xề xề xang xứ liu xứ xang xề « xề-xang-liu xang xề »,
Tồn liu liu liu oán (xề) liu oán xang xang xề liu (xứ).
5. Liu xề xảng xảng xề — liu xề xang xứ « xảng-xề-liu xề xang »,
liu liu xề xề xề (—) liu xề xề xảng xang xảng xề (xang).
6. Tồn xề xề xảng — liu xề xề xang « xề-xề-liu xề xang »,
Xang xang xề xề xề xề (liu) xề xề liu xề liu liu-xề (xang),
7. Xề xề xang xề-xề liu — xề xề liu xề xảng « xang-xảng-xề-xề
xang »,
Xứ xứ xề liu tồn xảng (xề) liu xề xề xang xề xề (liu).
8. Tồn liu liu xề — xảng xề tồn liu « xứ xứ oan liu »,
Xứ xề liu tồn xảng (xề) liu xề xề xang xề xề (liu).
9. Tồn xang xề xề xang xứ liu xứ xang xề « xề-xang-liu xang xề »,
Tồn liu liu liu oán (xề) liu oán xang xang xề liu (xứ).
10. Xề xề xảng xảng xề — liu xề xang xứ « xảng xề-liu-xề xang »,
Xang xang xề xề xề xang-xứ (xề, xề xề oan liu xề-xề xề-xảng (liu),

BÀN BÌNH-SA LẠC NHẬN

Lời ca: THƠ GỬI CHO VỊ-HÔN-THÊ

1. --- Lúc rảnh-rang, anh tư-tưởng vãn-vơ —, nhớ đến
tình-ái ban-sơ.
2. Bên đèn chong khuya-lơ —, ngồi viết nên thơ... —
Thời-gian bấm tay trông chờ hôn-kỳ — ngày của anh mơ.
3. Lòng riêng thần-thờ — hồn bướm bơ-vơ ! ... —
Nhìn quanh lưỡng ử-ơ, không lãng-lơ giây-phút nào.
4. Đề thơ nhỏ-to tâm-sự ngày tạm xa nhau... —
Chờ khi giải ngũ quân-nhân, sẽ đính-hôn không sai hứa-hẹn.
5. Vì trời đã xui-khiến — thành mối duyên nợ ... —
Anh khuyên nàng bền giữ — câu cò-ngũ « thiên lý hữu duyên ».
6. Ngọc-Bích có chủ — đầu ở xa phang... —
Duyên trăm năm vẫn tin lòng nàng, hương nguyên kia còn bay
tỏa khói lam.
7. Bến nước trong neo thuyền lê — sau về nơi bến đò... —
Trên chiếc đò, em lèo anh lái tìm « Bích-Câu » trắng mặt
đầy xuân.
8. Nàng ơi ! tình nước — đứng trước tình ta... —
Phải đến ân nhà nghĩa nước, ngày giải binh, loan phụng hòa
minh.
9. Quyền mẹ cha sở sanh sở định vì thuận nhân-luân... —
Kìa câu « Phụ xử tử vong, tử bất vong vô hiếu-đạo ».
10. Nàng hãy tin-tưởng — ngày sắp thanh-bình... —
Nơi cô-thôn sẽ trao tâm-tình, anh về hương-sở thì mình sẽ
kết hôn,



BẢN BÌNH-SA LẠC NHẠC (tiếp theo)

Lớp nhì

11. — — — Xê xê xang, xang xang xâng xâng xâng (—) xâng
xâng xư xê xư liu (gan).
12. Oan xê oan oan liu — xê liu liu oan « liu - oan - xê - xê - liu -
liu - oan»,
Tồn liu liu liu oan (xê) liu xàng — xàng xê liu-liu (oan).
13. Tồn liu oan xê — xê liu liu oan «oan oan-xê lin-liu oan»,
Tồn liu liu liu liu (liu) liu liu liu liu-oan-xê liu (xàng).
14. Tồn xê xê xâng — xê-xê-xê liu xang « xang-xê-xê-xê xang »,
Liu liu xê xê xê (—) liu xê — liu-liu-xàng xàng (liu).
15. Tồn xê xê xâng — xê xê liu xang «xang xê xê xê xang»,
Liu liu xê xê xê (—) liu xê — liu-liu-xàng xàng (liu).
16. Xang xang xê xê xê xê — liu xê xê xang «xê xê-tồn xê xang»,
Xư xư xê liu tồn xàng (xê) liu xê xang xâng-xê xâng-xê (xang).
17. — Xê xê xang xang xang xang xê xang xê xê liu,
Xư xư xê liu tồn xàng (xê) liu xê xê xang xê xê (liu).
18. Tồn liu liu liu liu oan liu oan — liu xê xê xàng,
Liu liu xê xê liu xàng . . (liu) xư xư liu xê xâng xang (liu).
19. Tồn liu liu liu liu oan liu oan — liu xê xê xàng,
Liu liu xê xê liu xàng (liu) xư xư liu xê xâng xang (liu).

BẢN BÌNH-SA LẠC NHẬN

‘THƠ GỞI CHO VỊ-HÔN-THÊ (tiếp theo)

11. — — — Cách xa-xăm, em ôi rán ân-nhân —
Sương tuyết tri tòng bá chi tâm.
12. Thơ nhàn, tin đưa sang — cầu chúc an-khang.... —
Hầu lo dấy xe nay về bên chông — là gương-mẫu Thiếu-Quân,
13. Còn chi hơn mừng — ngày kết keo-sơn !... —
Này trai lo mối nước an ; kia gái ngoan phải toan gia-đình.
14. Thờ thân hiếu-đề — bóng xế nhành dâu...—
Khi loan phụng giao đầu, — vui « Hiệp — Phổ hoàn châu ».
15. Thời-khắc chóng thoảng, — chẳng còn lâu... — ;
Nuôi cha mẹ ban đầu — , sau dặng — lên đường làm dâu.
16. Chưa xuất-giá nấn-ná — nhờ-vả song-thân ... —
Em cố cần công đèn nghĩa đắp, khi đắp ấm, thực-thủy, dưới gối
dâng.
17. — Trước vu-qui, em nên gieo-rắc thông-cảm nhân-tình ;
Em-út mình gây niềm triu-mến, ngày bước ra lưu-luyến yêu-
đương.
18. Ngồi lê đôi mách ganh-tương với thôn-hương bia miệng chê
cười.
Câu dạy vợ, dạy thưở còn thơ, anh đây khuyên-nhủ ban-sơ
chưa về.
19. Đời xưa, áp-chế gia-thê, nữ-nhi — nào-nuột ê-chề.
Xem nhân-vị dường như tỳ-nô ; theo phong-kiến, thập nữ
viết vô,



BẢN BÌNH-SA LẠC NHẬN (tiếp theo)

Lớp ba

20. — — — Xế xế xang, xang xang xảng xảng xáng (—),
káng xáng xừ xề xừ liu (oan).
21. Oan xề oan oan liu — xề liu liu oan «liu oan xề xề-liu-liu-oan».
Tồn liu liu liu oan (xề) liu xảng — xảng xề liu liu (oan).
22. Tồn liu oan xề — xề liu liu oan «liu oan xề xề-liu-liu-oan»,
Liu — xế xế oan (liu) xế xế liu xể xảng liu (xảng).
23. — — — Tồn liu, xừ xề liu tồn xế (xảng) xảng xế — xế là
xề (xang).
24. Xang xang xề xề xế — xảng xảng xể tồn liu «xừ xề liu oan liu».
Xừ xề liu tồn xảng (xề) liu xề xề xảng xảng xể xề (xang).
25. — — — Xế xề xang, xang xang xang xảng xảng xảng xang (liu)
liu liu liu liu liu liu (oan).
26. Xề xề oan oan liu — xề liu liu oan «liu oan xề liu liu oan»,
Tồn liu liu liu oan (xề) xang xang xề xề xang xể xề. . (liu).
27. Tồn liu liu liu liu oan liu oan — liu xề xề xảng,
liu liu xề xề liu xảng. . (liu) xừ liu xể xảng xang (liu).
28. Tồn liu liu liu liu oan liu oan — liu xề xề xảng,
Liu liu xề xề liu xảng. . (liu) xừ liu xể xảng xảng (liu)
29. Xang xang xề xề xế — liu xề xề xảng «xề xề tồn xề xang».
Xừ xề liu tồn xảng (xề) liu xề xảng xảng xể xề (xang).
30. Tồn xang xảng xể — xang xể tồn liu «xừ xề liu oan liu»,
xừ xề liu tồn xảng (xề) xảng xể -- xang xề xề liu.

BẢN BÌNH-SA LẠC NHẬN

THƠ GỞI CHO VỊ-HÔN-THÊ (tiếp theo)

20. --- Muốn đắp-xây tò uyên **ương** ấm-áp — , phải dà-đào
thành-kiến ngày-ngờ.
21. Anh cùng em ngang vai — cầu-tiến tương-lai... —
Cùng nhau dăm-đương sau này chung vợ chồng — đồng lòng
tát bè **Đông**.
22. Đề thơ phân-trần — vì anh nhớ thương em.... —
Như — uề-oải sương **đem** dưới thanh-quang phản chiếu cung
thềm.
23. --- Nguồn an-ủi lòng : em là bức ảnh xúng-dáng — diên-
hình gia-phong.
24. Anh tin-tưởng nữ-tắc, — tâm khở vẫn thờ **chống** ... —
Chữ « **tòng** » trong ngày xuất-giá, chờ xem kết-quả diễm-phúc
đôi ta.
25. --- Tuổi xuân xanh em treo giá đáng ngàn vàng, như
bích-châu thu-hút nhơn-quan.
26. Tiền giàu sang đôi khi — làm ổ dung-nhan... —
Còn duyên, kẻ đưa đón **chào**, khi hoa xâu ong bướm đường
nao ?
27. Nhìn xem những gái xa-hoa hay bê-tha — ; khi nhẹ tai rồi,
bông rữa **nhụy** còn chi mùi **hương**? gây-đồ cả thiên-duơn.
28. Còn **trinh**, kẻ kính dung-nhan, vu-qui — đi lọng che **tàng** ; **trinh**
danh-dự đề cao kiêu-nương, nhiều **đỏ** phủ lấy giá gương.
29. Anh mong-mỏi như thế — ngày dăng sáu **lẽ**.... — từu trà, mâm
trầu tinh-tế, là gái **thảo** hiền-báo thâm-ân.
30. Hằng Nga cung **Quế**, — Hậu-Nghệ vẫn tìm nàng.... — Bá Lý-
Hề không vì sang-quí rầy-rún — cựu hiền-thê,

BẢN BÌNH-SA LẠC NHẠN (tiếp theo)

31. — — — Tồn Hu, xư xê liu tồn xê (xăng) xăng xê — liu xê
xê . . (xăng)
32. Xang xang xê xê xê xê — xang xê tồn liu «xư xê liu oan Hu».
Xư xê liu tồn xăng (xê) liu xê xăng xăng xê xê (xăng).
33. — — — Tồn Hu, liu liu liu liu liu liu (oan) oan liu — liu xê
xê (xăng).
34. Tồn xăng xang xê — xang xê tồn liu «xư xê liu oan Hu».
Xư xê liu tồn xăng (xê) liu xê xê xang xê xê (liu).
35. — — — Xăng xê liu, xư xê liu tồn xăng (xê) liu xê xăng
xang xê xê (xăng).
36. Tồn xang xê xê xang xư liu xư xang xê «xê xang liu xang
xê»,
Tồn Hu liu liu oán (xê) liu oán xang xang xê liu (xư).
37. Liu xê xăng xăng xê — liu xê xang xư «xăng xê liu-xê xang».
Xang xang xê xê xê xang xư (xê) xê xê oan liu xư xê xang
xăng (liu).

(Bản do nhạc sĩ VÕ-VĂN GIỮ biên-lược)



Bạt NGÔ-MỘC-THÁI
(Nhạc sĩ Bạc-Liêu)

THƠ GỢI CHO VỊ-HÔN-THÊ (tiếp theo)

31. --- Kia Châu Hải-Thần : nước dầy đã dờ, tuyên-bố — bởi
tình vong.
32. Xưa kia Trang-Tử thử xem — tâm-tính dần-bà... — ; thế mà nhân-
tình phản-trắc, ông đối xử phụ-nữ lưỡng tâm.
33. --- Tình chung xưa anh Chương-Dương đêm rét đầu
lưng ngư-y — cùng chung mặc cho đồng.
34. Tình là chung-thị — không nghĩ đến nghèo giàu... — ,
kẻ nào buôn thuyền bán ván làm xi-danh ô-nhục ngàn thu.
35. --- Tình đầu tiên phải cùng nhau tưởng chí-ý hầu đòi
trao luân-lý nho-phong.
36. Nào anh có đâu cao-vọng đòi vợ sang vinh... —
Lòng mong nhứt điềm tiết-trinh, bởi tiết-trinh là hoa xinh ộp-
nhụy.
37. Tình hoài-bảo mỹ-ý — đồng-khí tương cầu (xang xự)... —
như mình châu lưỡng long giao đầu, vợ chồng tương-đắc đón
chào duyên thới-hạnh.

(Lời ca của TRỊNH-THIỆN-TU)



Bạn SANH-LỢI
(Ca-sĩ Bạc-Liêu)

5 BẢN CHUỒN-CHUỒN

(Dây bắc)

1. Liu xê xê xang xê xê xâng xang **LIU** « — liú công XÊ », xự công liú xang liú công XÊ xừ — công là **XANG**.
2. « Là hò liú công XÊ xang là hò » liú công XÊ, là hò — liú công XÊ liú xê xê xâng xang **LIU**.
3. « Liu xê xê xâng xang **LIU** » — liú công XÊ, — xự công.. XÊ liú công xê là xang công XÊ.
4. « Xừ — xang công XÊ xang là hò » xừ xang công XÊ, là hò — liú công XÊ liú xang xê xê xâng xang **LIU**.
5. « Xừ — xang công XÊ xang là hò » xừ xang công XÊ, xang hò xự xang công XÊ xang là hò là xang liú **XỰ**..
6. « — Xừ XÊ » liú xang xê ù xang xê XÊ, là hò liú công XÊ liú xang xê xê xâng xang **LIU**.
7. « Liu xê liú xang xê **LIU** » ù liú ù **CÔNG**, — ù liú **CÔNG** ù liú công liú công xê **XANG**
8. « Là hò liú công xê **XANG** xang là hò » là liú công XÊ, là hò liú công XÊ liú xang xê xê xâng xang **LIU**.

9/7. (trùng câu 7)

(Bản của Ô. BA-XO (Lăp-vò) do nhạc-sĩ SÁU-ÚT soạn-lạc)

Lời ca : CÔ-GIANG KHÓC NGUYỄN-THÁI-HỌC

1. Trời đất rõ **chăng** tình-cảnh của anh-hùng ? — — Vận khứ lời oanh «Tiếng-Phước-Bia» ; đạo vợ chồng — nay đã đành chia!
2. — — — Có ngờ đâu trời già — sắp cảnh «biên dâu» toi-bời đôi mảnh « áo trâu (lu).
3. — — — Chí-hướng đẽ-cao, — chủ-nghĩa theo « Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng » (nếu ca : « Việt-Nam Dân Quốc-Đảng » thì êm theo nhạc).
4. — — — Cùng yêu nước non, tình — cảm-thông nhau, so mới lòng kết giải tâm-đồng.
5. — — — Nhìn đau-đớn lên đoạn-dầu-đài, thực-dân nhẩn-tâm, chém đầu chàng Nguyễn-lang Thái-Học...
6. — — — Anh bỏ hai-mươi-lăm triệu đồng-bào sống cảnh lao-lung ! Ai đủ tài hướng-dẫn giải-phóng quân ? (lu).
7. — — — Đảng cách-mạng như — rắn không đầu. Than ôi ! Địa thâm thiên sâu.
8. — — — Hỡi Nguyễn-lang ! Vì hoàn — cảnh thương-tang, em thác theo chàng, phát súng dề danh vang. (lu)
9. — — — Cứu quốc-gia, nhưng dang — ta thất-bại, thác lưu lại danh-dự anh-hùng.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

6. BẢN XUÂN - NỮ

(Dân bắc)

1. — Xê LIU xang xê xê xang u . . . XÊ, — xê xang xê XÊ xang
ú xê xê xê - xâng - xang LIU.
2. — Xê LIU xang xê xê xang u . . . XÊ, — ú liu CỘNG ú liu —
cộng xê XÂNG.
3. « Xê xê — » xê xâng LIU liu xang xê xê xâng . . . xang . . u
XÊ, — xê xang xê XÊ xang u xê xê xâng xang LIU.
4. Là hò liu CỘNG xê xừ — cống xê XANG, xang là hò liu CỘNG
xê xừ — cống xê XANG.
5. Xê — liu là HÒ liu cống xê hò xê liu XU, xê — liu là HÒ
liu cống xê xừ cống xê XANG.
6. — Cống XÊ xang là hò liu CỘNG, . . . xê xê xê — hò — là
cống xê XANG.
7. — Liú XÊ xang là hò xê liú XU, — xê liú HÒ liú cống xê
xừ cống xê XANG.
8. — Hò xang XÊ liú cống xê xang là . . HÒ, u . . xâng U liú xê
xê xâng . . LIU.

(Bản do nhạc-sĩ BA-CHỢT soạn-lục)

BÀN XUÂN-NỮ

Lời ca : CÔ BẮC KHÓC «VIỆT-NAM QUỐC-DÂN-ĐẢNG»

1. — Vì yêu quốc-tò con ly-loàn — , «Việt-NamQuốc-Dân-Đảng»
lo bảo-toàn tranh-thủ quê-hương.
2. — Toàn phương, quân khởi-nghĩa đang huy-cường — . Rủi mưu
bại, chúng ta — lại lâm nạn.
3. — Nhìn nước non, lòng đau-đớn cảnh điêu-tàn ! — Trời ơi !
ông nỡ để quân xâm-loàn khuấy-nhiều Nam-bang ?!
4. Dẫu rằng « Quốc-Dân-Đảng » chưa thành — kể khởi-đoạn :
nhưng hồn của chiến-sĩ bao giờ — cũng vô-trang.
5. — Hỡi đồng-bào ! khởi-nghĩa lên, đừng quên quốc-hận . . .
Thân — sống tù-đày, sống chẳng an, thà thác cho về-vang.
6. — Nhấn lên « đoạn-dầu-dài » cùng đảng-trưởng : tre tàn măng
mọc — còn nhiều — đồng-chí đảng-viên.
7. — « Bắc, giang » em thề-nguyên theo Nguyễn-Thái-Học : —
nơi cứu-tuyên sống đã khôn thì thác cũng thiêng.
8. — Thù thực-dân, quyết chẳng chung đội trời ; ta thác oan quân
xâm-loàn khó hờng-an.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)



BÀN LÝ CON SÁO

Lời ca : TRUNG-VƯƠNG TỬ-TIỆT

- A. 1. **Sống** nữa chi ? hồ danh hỏi em « **Trung Nhị** » !
2. Cơ-dở bại vong ! Nghiệp **vương** mấy năm chưa toại mong...
đạt-an ;
3. Nay «**Mã — Viện**» xâm-loàn, thành-thị — điêu-tàn —
4. Thà trăm mình còn hơn ta-thán khi « **Đông-Hán** » xâm-
lãng miền **Nam**.
5. Lòng nào đành nhìn dân ai-oán. Ôi nước mất ! Ôi thời
nhà tan !
- B. 1. (Chờ 2 mô rồi vớ) Bến « **Hát-giang** » xác chôn hai **mạng**.
2. Không hàng nhục danh. Chi em thác chung cho **rạng thanh...**
liệt-oanh.
3. Mong — dợi yên-hùng ; vò đập — gông-cùm ? —
4. Vì thù nhà về đây thay-thế, giao ấn-chế ra tay điều
binh.
5. Thà mình làm hồn ma yêu **nước**, hơn chức-tước của
quân cường-xâm.

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)

8 BẢN LÝ NGỰA Ô NAM (Oán hồng-quần)

1. — Xáng xáng liu xảng xang xề liu - xàng xê - là liu.
2. Liu liu liu xang xề xề xảng xang xề liu xàng xê-là liu.
3. Là xảng — xáng liu — xang xề xê tồn - xang xề xê liu.
4. Xang xề tồn xảng xang liu xề u xảng xang liu —
5. Xề xê xề xáng - u xáng - u xang liu xáng u xảng xáng - u
xang — .
6. Liu liu xang u xang xảng xang liu u xề xang xảng xang
liu — .
7. Xảng xang xàng xàng liu xề xề liu xề xề liu — .

(Bản do nhạc-sĩ TU-BÌNH soạn-lục)

BẢN LÝ NGỰA Ô NAM

Lời ca : NGUYỄN-THÁI-HỌC NHẮN ĐỒNG-BÀO

1. — Cất tiếng kêu hỏi ai người anh-hùng Việt-Nam ! ?
2. Mau ra tay nâng Quốc-tổ cảnh diêu-tàn do loạn ngoại-xâm ;
3. Dầy-xéo — nước non. — Dân chúng tua bài phong dã thực.
4. Mưu khời, trời chẳng cho thành, thì tôi thác cam đành — .
5. « Quốc-Dân-Đảng » bao quân hy-sanh. Vận khứ như Tiếng-
Phước lời oanh. —
6. Đoạn-dầu-dài tuyên - ngôn : Ta chẳng sinh-tồn, hỏi mười hai
án oan-hồn — !
7. Chống xâm-loàn tre tàn măng mọc ; lời tung-hô VẠN TUẾ
VIỆT-NAM ! —

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)

9. BẢN TÀU - MÃ

1. Xê xự xang là hò xự xang xừ — xang xang hò - xự xang.
2. Xê — xự — xế xang — là hò — .
3. Xự xang xự xang xế xang phần (1) — xang phần hò (1) —
liu cộng liu — . (1)
4. Liu xê công (1) — xang xừ xang công ... xàng — xê-cộng-
tồn liu (2) — .
5. U xáng — ủ xáng — xáng — tồn liu — .
6. Xáng ủ liu (1) — xê - cộng - tồn liu (2) — cộng tồn liu tồn-
cộng-xê xang (2) — .
7. Xự xang — là - hò - xự xang (2) — cộng tồn liu (1) — tồn
cộng xê xang.

(Bản do nhạc-sĩ BA-CHỢT soạn-lục)

BẢN TÀU - MÃ

Lời ca : DANH-NGHĨA TÂY-SƠN

1. « Nguyễn, **Trịnh** » đang hoành-hành cuộc tranh-giành qua-phân
Việt-Nam.
2. Chiến — họa, — thứ-dân — bản-hàn..
3. Nghiệp vương « **Hậu-Lê** » chẳng huy-hoàng— vua ngồi làm —
hư-vị thôi — .
4. Nơi sẵn-dã, — ba bản-nông : « Lữ, Nhạc, — Huệ » đồng-tâm, —
- 5 « Tây-Sơn-ấp » — khởi-nghĩa — đắc — thành công — ;
6. Đánh « Nguyễn » tan, — diệt « Trịnh » phò « Lê » — bậc hùng-
anh chiến-sử phê —
7. Dẹp quân — , nhà « Trịnh » thua, — thuận lòng dân — nhường
ấn trả vua.

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN TỬ)

(1) Đặt nhịp ngoại 75 : Trong 3 tiếng, đặt tiếng nhạc giữa ngay nhịp lạy.

(2) — — — — : Trong 4 tiếng, khảy nhanh 3 tiếng đầu cho tiếng thứ 3 nhỏ ngay nhịp lạy.

8. BẢN KIM - TIỀN BẢN

(Xem bản cũ nơi trang 347)

1. — Tồn u xế xáng — u liu cộng ;
2. Liu xề cộng liu ú liu phạn xáng liu — .
3. — Tồn u xế xáng — u liu cộng ;
4. Liu xề cộng liu ú liu phạn xáng liu — .
5. Hò là xự xang công liú xê cống xê xạng cống xê — .
6. Xàng liú — cống xê xang cống xê xạng cống xê — .
7. — Tồn u xế xáng — u liu cộng ;
8. Liu xề cộng liu ú liu phạn xáng liu — .
9. Hò là xự xang công liú xê cống xê xạng cống xê — .
10. Xàng liú — cống xê xang cống xê xạng cống xê — .
11. — Hò xê cống — xê cống xang ;
12. Tồn cống xê xang cống xê xạng cống xê — .
13. Công liú — xê xang xừ cống hò xê xang xự — .
14. Hò là xự xang công liú xê cống hò — xê xang xự .
15. — Tồn u xế xáng — u liu cộng ;
16. Liu xề cộng liu ú liu phạn xáng liu — .

BẢN KIM - TIỀN - BẢN

Lời ca : « QUANG-TRUNG » VUA CHÁNH-THỐNG

1. — Kia ai dám bảo — « Tây-Sơn » ; nguy ?
- 2 Nghe bình-luận đây cách tranh-biến thắng-ngay. —
3. — Triều-Lê, quốc-chánh — do « Nguyễn, Trịnh »
4. Tranh quyền-lợi nhau, chúng dân chịu khổ-lao —
5. Tài diệt « Trịnh », trừ « Nguyễn », giúp « Lê » ; dứt ly-loạn
thâm-thê — ;
6. Bình quốc — thời trả « Lê », chẳng tranh vị chấp-nê — .
7. — Ngoại-bang khét tiếng — vang « Nguyễn-Huệ »
8. Anh-hùng đại-can của dân-tộc nước Nam, —
9. Trừ nội-loạn, trung-nghĩa với vua ; tướng nhân-đạo phải
chưa ? —
10. Phiền trách — « Chiêu - Thống » của Lê : chúa nhu-nhược
đáng chê . —
11. — Thời nguy khiến — vua kém-suy.
12. Dùng « Nguyễn - Hữu - Chính » chỉ huy với phe « Trịnh »
kiến-vị —
13. Bời dật — voi giậm-mồ, nước Tàu toan đô-hộ — ,
14. Vì trừ loạn, dân phải tán-tôn để quyền — sang « Nguyễn-
Huệ »
15. — Cầm binh bắc-tiến — tan xâm-lược.
16. Ngôi trời rạng danh đáng ca-tụng sử xanh — .

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)

11. BẢN NGỰ - GIÁ

1. — Tồn — liu ú liu xê cộng liu,
2. Xáng ú liu ú liu — cộng tồn liu.
3. Tồn u xáng u liu cộng xê xáng — xê liu cộng...
4. Tồn u xáng u liu cộng ú liu — cộng hò xừ ;
5. Hò xê cộng xê xang xừ xừ xang — cộng xê xang...
xang.
6. — Xê xang hò là — cộng xê xang... xang
7. — Cộng xê xang xừ xang — cộng xê xang... xang
8. — Xê xang hò là — cộng xê xang... xang
9. — Cộng xê xang xừ xang — cộng xê xang... xang
10. — Cộng xê xang xê xang — cộng liu xê... xê
11. — Cộng xê xang xê xang — cộng liu xê ;
12. Hò cộng liu xê cộng — xê xang xự.
13. Hò xê cộng xê xang xự xê xang — xừ liu cộng.
14. Liú xê cộng liu cộng liu ú xáng liu —.

(Bản do nhạc-sĩ BA-CHỢT soạn-lưu)

BẢN NGỤ - GIÁ

Lời ca : VUA QUANG-TRUNG ĐẠY-PHÁ QUÂN-THANH

1. — Vì — « Chiêu-Thống » sang Tàu viện binh,
2. Tướng « Mãn-Thanh » Tôn Sĩ — Nghị thăm khinh,
3. Tàu sang chiếm « Thăng-Long » địa, phong hàm — « Lê-Chiêu-Thống».
4. Làm « An-Nam quốc-vương » hư-vị, cống rần — cắn gà nhà.
5. Làm vua nữ quên san-hà, đành đem — bán rẻ quê... cha.
6. — Cử binh hùng, phát cờ — « Thái-Tổ Quang-Trung ».
7. — Tết của Xuân thành-công — Bắc-tiến oai... phong.
8. — Nơi « Hạ-Hồi », « Ngọc-Hồi » — đánh rốc « Thăng-Long ».
9. — Thăng chiến quân nhà « Thanh » — , « Chiêu-Thống » mai ... danh.
10. — Trốn bỏ ngôi những mong — sống sót an . . . thân.
11. — Thất-tồn quân, đối-phương — xác giã chân.
12. Cầu gãy, chúa Lê thác theo — « Tôn Sĩ-Nghị ».
13. Nhìn qua chiến-công oanh-liệt « Quang-Trung » — anh-hùng bách-thắng,
14. Anh-hùng Việt-Nam lừng danh-tiếng vẻ-vang —

(Lời ca của TRỊNH-THIỆN-TU)

12. BẢN NGỰ-GIÁ ĐĂNG LẤU

1. Tồn liu xàng u liu cộng xê xàng — xê liu cộng . . .
2. Liu liu cộng xừ xang — xê liu cộng . . .
3. Tồn liu xàng u liu cộng xê xàng — xê liu cộng . . .
4. Liu liu cộng xừ xang — xê xàng liu cộng . . .
5. Xê xang hò xự xang — cộng liu xê.
6. Xự xang hò xừ xang — xê liu cộng . . .
7. Xừ cộng xừ cộng — xừ cộng xừ cộng —
8. Ủ liu cộng xê xàng — xê xàng cộng . . .
9. Xự xang hò xê xàng — cộng liu xê.
10. Xự xang hò xang — xê liu cộng . . .
11. Xang xê cộng xê xang xự hò liu cộng xê xang tồn xang.
12. Hò xang xự xê xang — hò xang xự . . .
13. Xự xang hò xê xàng — cộng liu xê . . .
14. Xê xê xê xê xàng — cộng liu xê. . . — .

(Bản của hậu-lữ NHIAC-KIII soạn
và do nhạc-sĩ BA CHỢT soạn-lưu)

BẢN NGŨ-GIÁ ĐĂNG LÂU

Lời ca: CÁC NHÀ VUA CHỐNG THỰC

1. Từ khi Pháp sang đô-hộ, âm-thầm — dân oán-khò ;
2. Vua niên-thiếu đau lòng — vong quốc-tổ !
3. Còn lưu sử xanh danh-dự muôn đời — dân nhắc-nhớ :
4. Thương ấu-chúa « Hàm-Nghi » — gông-cùm tháo mở ;
5. Nhưng không thành-đạt mưu — chuỗi sống cô-lưu !
6. Ngợi anh-hùng Việt-Nam — vua ấu-trí :
7. « Thành-Thái » thù Pháp — vì chúng đàn-áp — ,
8. Chống dân Thực hơn làm — vua vì kỷ ;
9. Đạp ngay vàng, « Trương-Ngọc » nở bắt ngang,
10. Nạp cho loạn nên — vua thúc-thủ.
11. Sinh hồ-tử như hồ-phụ, truyền-thống cú : tre rụi còn măng ;
12. Đời oanh-liệt « Duy-Tân » — lòng cừu hận,
13. Mạnh tinh-thần huy-động — khởi-nghĩa-quân.
14. Do phản-nhân, vua chịu — cảnh thất-thất —

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

13. BẢN ÁI-TỬ-KÊ

1. — Tồn u xế xáng — u liu cộng ;
2. Tồn liu — tồn cộng ú liu — cộng xàng xê ;
3. Xế — xang hò — xế xang hò là hò xự xang ;
- 4/3. Xế — xang hò — xế xang hò là hò xự xang ;
5. Liu cộng ... cộng liu ... liu xàng xàng xê ;
6. Liu — ú xáng liu liu liu — ú xáng liu ;
7. Tồn liu cộng tồn liu — ú xàng xê ... xàng ử ;
8. Xế xáng — xê phạm liu liu — xáng xàng — ;
9. — — Liu liu — ú xáng liu ;
10. Ú — liu cộng — ú liu — cộng xàng xê ;
11. Xế — xang hò — là hò là hò xự xang ;
- 12/11. Xế xang hò — là hò là hò xự xang.

(Bản của hậu-tử NHẠC-KHỊ do
nhạc-sĩ BA - CHỘT soạn - lục)

(Bản Ái-Tử-Kê này có lời ca «Thương gà son» đều do một tác-giả. Đây là bản chính-thức do con ruột của tác-giả biên-lục.

Nhưng sao lại có bản Ái-Tử-Kê (miền Đông) mà chúng tôi đăng nơi trang 334 trong sách này, mặc dầu chưa rõ xuất-xứ của nó).

BẢN AI-TỬ-KÊ

Lời ca : PHAN-ĐÌNH-PHÙNG

1. — Thành-Thái ấu-chúa — nguyên-niên hiệu,
2. Vì chưng — sàm-nịnh, kẻ trung — buộc từ quan.
3. Đứng — anh-hùng — « Phan Đình-Phùng » người cùng họa
lây.
4. Chống — xâm-loàn — vút long-cù chờ ngày vệt mây.
5. Dân Việt.. nạn tai, .. thương nòi Hồng-Lạc !
6. Mưu — chống Pháp-quân, « Văn-Thân » — đảng quốc-dân
7. Ngày chiêu-mộ bần-nông — khéo điều-động hàng-ngũ,
8. Kháng-chiến — đồng-phục-quân, oai — lấy-lùng — !
9. — — Ông Phan — chém phản-gian :
10. « Trương — Quang-Ngọc » — kẻ truy — nạt « Hàm-Nghi ».
11. Pháp — yêu-cầu — , ngài nào đầu-hàng thực-dân.
12. Chiến — không hòa — ... về già ngài mạng vong.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

CÔ-NHẠC CANH-TÂN

1.— BẢN HẬN-TÌNH

(*Dây bắc, 12 câu nhịp tư lời*)

(Có phân mỗi nhịp : 4 thì)

1. . Xàng xang - . u . LIU ... - « . xê . LIU » , ... - . ù .
XANG . xê xê - xang ù . XANG.
2. ... - . Là . XU . xàng . - xê . liu CỐNG , ... - . liu cống
XÊ . xự cống - xê xang . HÒ .
3. ... - . Là . HÒ . « liu cống xê liu xang là HÒ » , ... - .
là HÒ . liu cống - xê xự . XANG .
4. ... - . Liu . XỬ . xang cống - xê xự . XANG , ... - . xê
cống LIU . liu . - . liu cống XÊ .
5. . Xê . - . xê cống LIU . liu . - liu cống . XÊ . xê cống liu
cống xự cống XÊ xang xự xê xang xự hò . - .
6. ... - . Xự . HÒ . xự . - cống . xự XANG , . xang . - xê . cống
LIU liu . cống xê xang xự là HÒ .
7. ... - . « Xê phạn HÒ » (1) ... - . hò xự XANG , ... - .
xang . HÒ . hò liu . cống . XÊ .
8. ... « Liu . cống . XỬ . xang . - xê . cống XANG » , ... xàng . xàng . - .
xàng . - xang tồn . XANG .
9. ... - Phạn xê . HÒ hò . là hò ... - , ... hò . . xang XÊ .
liu cống - xê xang là HÒ .
10. ... - . liu . XÊ ... - . xự . HÒ ... - « xê phạn . HÒ » (1) .
xàng . - xê . là HÒ .
11. ... - . Liu . - . xự . - . xàng . XÊ , ... - « xự cống . XÊ » . liu .
- xự . xàng XÊ .
12. ... - . Xàng . - . xang . - xự . . XÊ , ... xê . xàng . XÊ . xê
xàng - phạn là . . HÒ .

(*Bản nhạc do TRINH-THIỆN-TU sáng-tác*)

(*tác-giả có sẵn nhạc-ký làn-nhạc*)

(1) Bất phàm giọng trầm số (2, 3, 4,)

BẢN HẬN-TÌNH

I.— Lời ca : TRUNG-VƯƠNG TỬ-TIẾT

1. « Hát-giang » xuôi giòng, — — — mồ chôn thề-xác — đôi
tài-hoa
2. — Đòi đây còn — chi vui sống — — nhục nước — khi
tan nhà !
3. — Đầu hà . . . — — — đàn-bà tử-tiết — cho tồn danh.
4. — Hỡi người cao chí — trang hùng-anh ! — Mau ra gánh-
vác — lấy non sông ;
5. — Quê-hương gấm vóc — của Tiên-Long ; mau cứu nước giữa
hồi biến-thiên, sao đừng ngửa-nghiêng san-hà —
6. — Thân liễu sau — phút liệt-oanh, ba — năm nghiệp chúa..
không.. thành
7. — — — Đèn hận xưa — cho nhà, tuy chị — em thỏa gan.
8. — — — Song chí cả — ối — thôi đành tan !
9. — Hận còn mang ! — — Hồn quê-hương nhấn-nhủ — trang
phi thương,
10. — Kiếm mã — lên đường — — bừ — ần này nhường.
11. — Gái thác — vì — quốc-gia ; — trai đất — Việt phải ra
12. Cứu — nguy — sơn - hà, cứu nước nhà chiến — trận
xông pha.

(Lời ca của soạn-giả TRỊNH-THIÊN-TU)

BẢN HẬN - TÌNH

Nhạc ký mới

(Dấu giọng tùy sự dụng chạm tiếng nhạc mà ra).

Là Tôn Hồ Xự Xang Xê Cống Lú Ú Phạn
 Ă Ờ O Ừ A Ê Ô I U Ặ

- + ---+ ---+ ---+ ---+ ---(=)---+ ---(=)
1. - ả a = - u . I --- = - ề - I --- = - ù . (A) - ế ê = a ù . (A)
 2. --- = - à - Ừ - à - = ê - i Ờ --- = - i ô (Ê) - ự ố = ê a - (Ồ)
 3. --- = - à - Ồ - i ô Ê i a à Ồ --- = - à - (Ồ) - i ô = ê ừ - (A)
 4. --- = - i - Ừ - a ố = ê ừ - A --- = - ê ô (Í) - i - = i ô - (Ê)
 5. - ê - = - ê ô Í - i - = i ô - Ê - ê ô Í ố ự ố (Ê) a ự ế A ừ - (=)
 6. --- = - ư - Ồ - ư - = ố - ừ A - a - = ê - ô (Í) i - ô Ê a ự à (Ồ)
 7. --- = - ề ặ O --- = - ồ ự A --- = - a - (Ồ) - ồ I - ố - (Ê)
 8. --- í - ờ - Ừ - a - = ề - ố A --- Á - ả - (=) - ả - = a ờ - (A)
 9. --- = ặ ề - O o - a O --- = --- Ồ - a (Ê) - i ô = ê a à (Ồ)
 10. --- = - i - Ê --- = - ư - Ồ --- = ề ặ - (Ồ) - ả - = ế - à (Ồ)
 11. --- = - i - = - ừ - = - ả - Ê --- = ừ ố - (Ê) - i - = ự - ả (Ê)
 12. --- = - ả - = - a - = ừ - - Ê --- Ế - ả - (Ê) - ế ả = ặ ả - (Ồ)

(Do Trịnh Thiên-Tu sáng-chế)

BẢN HẬN-TÌNH

II.— Lời ca : CÔ GIANG BÁN LỤA

1. Nước non điêu ... tàn, — — — lòng em áo-não — như
tình-lang ;
2. — Ngày đêm trù — mưu ... giải-phóng — đất nước Nam
bị Pháp — bang xâm-loàn.
3. — Tiềm-tàng — — — lòng càng uất-phẫn — xua thực dân !
4. — Giúp chàng nên thiệp — không màng thân — dân cứu nước
bởi — nước của dân ;
5. Trai — yêu tổ-quốc, gái — mến cổ-hương, đem son phấn
điêm rạng núi sông, thương vận nước như thương chồng — .
6. — Lên đường rao — bán hàng rong, len — thân heo-lãnh
cách xã-giao thăm-dò lòng
7. — Này lụa đây ! — Hàng-lụa đây ! — Ai là người mua
giúp cho ?
8. Lấy ... nhiều điều ta — phủ giá gương ; đất tổ — chúng
— ta cùng thương
9. — Một dòng dân. — — Dùng lụa đây giúp-dỡ — tay cho
người làng ;
10. — NGUYỄN THÁI — HỌC chàng — — thủ — lãnh ...
đường-hoàng.
11. — Đón — chờ — sĩ-nhân — chiêu-dãi — bạn nghĩa-quân,
12. — Giải — nguy — sơn-hà, cứu ... nước nhà, đánh đuổi
— thực-dân ra ;

(Lời ca của soạn-giả TRINH-THIÊN-TU)

2.— BẢN ĐÔNG-MAI (dây bắc)

1. .Cộng xê liu. liu. liu
2. .. Liu liu ú xâng ú liu
3. Cồng cồng liu liu ú ú liu xâng
4. Xâng xâng xê cồng xê xâng xê cồng
5. ... — Cồng. ú liu
6. Liu. cồng-ú liu cồng ú liu cồng
7. ... — Cồng. xâng (kéo ngân hai câu 7 và 8)
8. ... — Cồng. liu
9. ... Cồng. liu-ú xâng liu
10. ... Cồng. liu-ú xâng liu
11. ... Xâng. xê-cồng xê xâng
12. .Cộng xê liu. liu liu liu.

Nhạc ký mới

--- (=)	--- (=)	--- (=)	--- (=)
- ô ê I	- i - I	-- i I	ú á ú I
ò ò i I	ú ú i Á	á á ê Ố	ê á ê Ố
--- =	ò - ú I	i - òú I	ò ú i Ò
--- =	- ò - Á	--- =	- ò - I
--- Ò	- iú á I	--- Ò	- iú á I
--- Á	- êố ê Á	- ô ê I	- i i I

Trên đây là «nhạc-ký mới»: Phân mỗi nhịp ra 4 thì, chữ ô, ê, i, ú, á, là «cộng, xê, liu, ú, xâng». Các gạch ngang là chỗ ngưng khảy. Như vậy, bạn sẽ rõ tiếng nhịp khoan của mỗi câu.

Nhạc của (TRINH-THIÊN-TU)

BẢN ĐÔNG-MAI

Lời ca : DANH BẠCH ĐĂNG

(A)

1. «Bạch-Đặng-giang» lưu danh.
2. Thanh-niên hỡi chúng ta ơi !
3. Giàu lòng hy-sinh với nước non nhà
4. Kia «Trần-Quốc-Tuấn» anh-hùng cứu nước
5. — Liều máu xương
6. Ông làm sáng gương đoàn thiếu-niên nhà :
7. — Hùng-dũng . . .
8. — Tài-ba . . .
9. Là danh-tướng nước ta,
10. Người gương-mẫu quốc-gia.
11. Toàn-dân kính-thờ ngài.
12. Diệt-trừ «Nguyên-quân» xâm-lãng.

(B)

1. «Bạch-Đặng-giang» lưu-danh :
2. Xưa kia «Nam-Hán» hao binh
3. Vì lăm mưu sâu của đức «Ngô Quyền»
4. «Bạch-Đặng» khét tiếng quân Tàu từ-chiến.
5. — Tồn danh-thịnh:
6. Anh-hùng oai-linh hồng-sử lưu-truyền :
7. — Tài đức . . .
8. — Trần, Ngô . . .
9. Ngày non nước diêm-tổ,
10. Còn di-tích cổ-đô ;
11. Đời ghi-nhớ ân lòng :
12. «Bạch-Đặng-giang» lưu danh trong.

(Lời ca của TRỊNH-THIỆN-TU)

3.— BẢN THU CÚC (*đây bắc*)

1. . . . Xang xang xê xừ xang, . . . liú công cộng liú xê ;
2. . . . — .Hò xang xang, xang, — , . hò xê công.
3. .Cống, xê, liú, hò, . công, — xê, liú hò ;
4. ..U. liú u, . liú, cộng, xê, xê ;
5. . . . Hò xang xang, xang, . . . hò xê xê, công
6. . . . Xê, liú, hò, . công, — xê, liú hò ;
7. . . . U.. liú u, .liú cộng xê xê ;
8. . . . — .Cống, ú, . . . — . công, liú (kéo ngán)
9. ...Cống, công, ú, . ú, công, ú công liú
10. . . . Cống, liú-ú xang liú, liú liú ú cộng, công, xang.

Nhạc ký mới

... (=)	... (=)	... (=)	... (=)
... A	a ế ừ A	... Í	đ ộ i È
... =	- ò a A	- a - =	- ò è Ố
- ố - È	- i - Ò	- ố - =	ê - i Ò
... U	- - i U	- i - Ô	- è - È
... Ò	a a - A	... Ò	ê'è - Ố
... È	- í - Ò	- ố - =	ê - i Ò
... U	.. i U	- i - Ộ	- è - È
... =	- ð - Ứ	... =	- ð - I
... Ồ	- ð - Ứ	- ú - Ò	- ú ð I
... Ò	- iú á I	i i ú Ộ	- ð - A

(Nhạc của TRINH-THIÊN-TU)

BẢN THU-CÚC

Lời ca : **ÔNG PHAN-THANH-GIẢN**

1. «Phan-Thanh-Giản» ngày xưa : chức Kinh-lực Nam-thành
2. — Lòng ông thương dân, — dày công giúp nước
3. Sang Pháp-dinh giải — nguy nước nhà,
4. Nhưng không may thất-bại từ hòa.
5. Ngoài muôn binh vây, thành vô phương . . kháng.
6. Ông đã đành hiến — giao lũy-thành.
7. Tay nâng ly thuốc độc liều mình.
8. — Thà thác . . . — tròn trung . . . —
9. Bàn thờ tổ-quốc, mùi phất trầm-hương ;
10. Còn . . thơm ngát bốn phương, danh ông sáng-lạn . . dài . .
gương.

(Cắt cao tiếng chót lên giọng XĂNG 17)

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)



Nhạc-sĩ TU-BÌNH
(Điều-luyện nhĩ-cầm)

4.— BẢN XUÂN-LAN (dây bắc)

1. . . . Liu. liu-công ú liu, . công-liu hò xê.. hò xê ;
2. . . . - . Liu công xàng, . xàng. xàng-xàng liu công. xê-xàng ;
3. . Hò. xê.. hò xê, . liu công-xàng liu công. xê-xàng ;
4. .Xàng. xàng-xàng. liu. liu-liu, . xàng. xê-xàng. liu, ú-liu ;
5. .Xàng công liu. công liu xàng, . liu xàng xê xàng. liu xê ;
6. . . . Ú. ú. ú, . liu-công liu ú.. liu ú ;
- 7 . . . Ú. ú. ú, . liu-ú. xàng liu.. xàng liu
8. .Xàng công liu. xàng công ú, . công liu ú xàng liu ú công.

(mở 4 chữ chót)

Nhạc ký mới

--- (=)	--- (=)	--- (=)	--- (=)
--- I	-iò ú I	-ò i ò Ê	-- ò Ê
--- =	- í ò A	- à - àA	í ð - eA
- ò - Ê	-- ò Ê	- i ð A	í ð - eA
- à - àA	- i - iI	- à - eA	- i - úI
- à ò I	- ò i Á	- í á Ê	á - i Ê
--- Ú	- ú - Ú	- iò i Ú	-- i Ú
--- Ú	- ú - Ú	- iú a I	-- a I
- à ò I	- à ò Ú	- ò i Ú	á i ú ò

(Nhạc của Trịnh-Thiên-Tư)

BẢN XUÂN-LAN

Lời ca : TÀ-QUÂN LÊ-VĂN-DUYỆT

1. « Lê-văn-Duyệt » Tà-quân thần-minh toàn-linh... ngàn năm,
2. — Tắm gương ngời còn đời đời sáng tỏ danh ngài,
3. Thờ vua tròn trung, chẳng nề-vì dối lú gian-hùng.
4. Ngài cầm quyền nơi phương Nam, giàu lòng hy-sinh
5. Càng danh-thinh vì liêm-chính, lòng dân kính đức trung-thần,
6. Sống phấn-đấu : thao-tài danh-tướng... danh-tướng !
7. Đến lúc thác : oai-khí hiển-linh... hiển-linh !
8. Người Việt-Nam sùng-phượng thánh, thần minh-chánh giúp
dân thái-bình,

(Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư)



Cố Soạn-giả MÔNG-VÂN
(Có công sáng-tác nhiều bản cổ-nhạc
canh-tân trong sách này)

5.— BẢN HẠ - LIÊN. (dây bắc)

1. ... - . Xàng xê cồng, xê xàng xê cồng xê xàng xê cồng ;
2. ... - . Cồng liu ú, liu cồng liu ú liu cồng liu ú ;
3. ... Liu. ú-liu cồng xê liu. ú-liu cồng xê ;
4. ... Xê, xê cồng xê. hò. xang... - ;
5. . Hò . xang ... xang, . xê. cồng ... cồng
6. . Hò. xang ... xang, . xê. cồng ... cồng
7. ... - . Xê xàng xê, . cồng. liu ... - ;
8. , Ú. cồng. liu. cồng, . xê xàng xê. cồng. xàng.

Nhạc ký mới

--- (=)	--- (=)	--- (=)	--- (=)
--- (=)	- à ê Ố	ê à ê Ố	ê à ê Ố
--- =	- ð i Ú	i ð i Ú	i ð i Ú
--- I	- ú i ộ È	--- I	- ú i ộ È
--- È	- ê ố Ê	- ò - A	--- =
- ò - A	--- A	- ê - Ố	--- Ố
- ò - A	--- A	- ê - Ố	--- Ố
--- =	- ê ạ Ê	- ộ - Í	--- =
- ú - Ô	- i - Ô	- ê ạ Ê	- ố - A

(Nhạc của Trịnh-Thiên-Tư)

BẢN HẠ LIÊN

(A)

Lời ca : «CAO-BỒI» nhạo-báng cô gái «HỖ-HANG»

1. Chào cô **Tám** : con người duyên-dáng, quăn nùi trên **trán**.
2. — Hàng chi **mòng**, cô bày trong **trông** thân-hình **lông-thông** ?
3. **Đôi** búp-sơn nhọn **lều**, **đôi** giép cao **khập-khều**,
4. **Da** cô trắng hơn **tường** **vôi** ... —
5. 6. **Kìa** **đôi** môi thoa **đỏ** **tóc** ; **mày** **cong** **đen** **cong** **khỏi** **khỏe** ;
7. — Cô **dặm** **thêm** **cạnh** **mi** (*liu*) —
8. **Úy** **chà** ! Cô **đẹp**, cô **đẹp** **chỉ** **thế** **cà** ? !

(B)

Lời ca : CÔ GÁI TRẢ NỬA LẠI «CAO-BỒI»

1. — Chào anh **chín** : con người **đa** **tính**, chưa **làng** **mang** **kính** ;
2. — Hàng chi **đó** : chim, cò, dơi, ó, anh **dùng** **chi** **nó** ?
3. **Mang** áo trên **phụng-phình**, **dur** **vải** **may** **rộng** **thình** ;
4. **Nhưng** **chơn** **ống** **tre** **xà-vinh** —
5. 6. **Phần** **trên** **dur**, **phần** **dưới** **kém** ; **quần** **cao** **lai**, **dầu** **chải** **tém**.
7. — **Lưng** **xệ** **mông**, **xệ** **rún** — .
8. **Úy** **chà** ! **quái-lạ**... **Ăn-mặc** **theo** **nước** **nào** ?

(Lời ca của *Trịnh-Thiên-Tư*)

6.— BẢN HOÀI-TÌNH

(*dây bắc, đủ 6 câu, nhịp tám lời*)

1. — — — Hộ **XANG** ... xang xang xang — xừ .. xang xê công xê xừ **XANG**, xừ.. xang xê công xê xang **HỒ** «hồ hồ» ú liu công **XÊ** «xê xê» .. công liu **Ú** ú xê .. liu ... —
2. «Liu xáng-xê xê u xêxáng **LIU**» ... — .. Hộ .. **XANG** ... «xang xang xang — » xừ xang xê công xê xừ **XANG**, xừ xang xê công xê xang **HỒ** «hồ hồ» ú liu công **XÊ** «xê xê» công liu **Ú** ú xê .. u .. —
3. «**Ú** ú liu.. úu xê **U**» .. — ... Xê **XÊ**... « xê xê xê — » xàng xê công liu công xàng **XÊ**, xàng xê công liu công xàng **XÊ** «xê xê» xàng xê **CÔNG** liu công xê-u..xáng **U** xáng phạn... liu... — (1)
4. «Liu xáng xê xángu xêxáng.. **LIU**» (1) — Hộ **XANG** .. « xang xang xang — » xừ .. xang xê công xê xừ **XANG**, xừ xang xê công xê xang **HỒ** «hồ hồ» ú liu công **XÊ** «xê xê» công liu **Ú** ú xê ... xê ... — (1)

CÂU GỖI «Xàng xê công liu công xàng **XÊ** xê xê» xê liu liu **Ú** ú ú xê liu liu **Ú** xáng u xáng u ú **LIU** (1)

5. « Liu liu-ú xángu uú.. **LIU**.. — » Liu xê phạn **LIU** «liu liu liu — » ú liu ú.. liu phạn**XÊ**, xê phạn liu ú.. liu phạn**XÊ** «xê xê» liuxê phạn **LIU** «liu liu liu » — phạn.. liu ú xáng u phạn **LIU**.
6. «Liu xáng xê xáng.. xêxáng.. **LIU** —» Hộ **XANG** « xang xang xang — » .. xừ xangxê công.. xê xừ**XANG**, xừ.. xang xê công xê xang **HỒ** «hồ hồ» ú liu công **XÊ** «xê xê» công liu **Ú** ú xê ... liu ... —

(Nhạc của soạn-giả kiêm kịch-sĩ Bảy Nhiêu)

(1) Đoạn có **Ú** xáng, xê xáng là đòn mỳc cao (phím dưới).

BẢN HOÀI-TÌNH

Lời ca : SẦU CHINH-PHỤ

1. — — — Nhìn lên — — bầu trăng đêm chiếu soi dạ em. Nhận kêu sương véo-von phương trời, — nhớ-nhung người — chồng xa vắng, thiệp ngời mong —
2. — — — Chàng ôi ! — — Hồn yêu-đương lẫn trong màn sương sầu tang-thương, lửa hương chia tình ; — ngàn-ngơ nhìn — trời lơ-lửng vương ngàn mây — .
3. — — — Hình-dung — — còn vơ-vẩn ngấn cõi lòng em. Thà chia tử, há nỡ lìa sanh ; — đời em sống vắng-vẻ anh như cỏ cây thiếu gôi . . . sương — .
4. — — — Ngày nay — — nhận phương đông én chơn trời tây ; ngày đao-binh để chi chung tình ? — Thở-than phận mình — chàng ôi hỡi có trường chăng — ?

(Ít khi có ai ca lời đoạn dưới vì khó)

Câu gởi : — — — Nước cần quân chánh, — mỗi nhà em gánh đê cho rảnh lo chí trai. (Câu gởi không cần ca, đề diển-tả cũng được).

5. — — — Phương trời nhận bay — — có đi không hẹn về. Hồn Vọng-Phu luống trông đợi chờ, — sao chàng bật tanh ? — — làm cho thiếp dẫn-do phận anh !
6. — — — Làm trai — — vì quê-hương lê dâu tình vương ? Còn em thương nước như thương chồng — phải cam dặn lòng — chờ, nghe khúc khái-hoàn ca . . . —

(Lời ca của Trịnh-Thiên-Tu)

7.— BẢN THUẦN-HOÀ

(*Dây bắc, nhịp tư lời*)

1. — XÊ xê-xàng cống XÊ, — XÊ xê-xàng liú CỒNG;
2. — CỒNG cồng liú XỬ, xử xang-XÊ liú cồng xê XANG.
3. Xử xang-HÒ cống xê phàn HÒ, — cồng Ú — xàng LIU.
4. — Cồng LIU ú xàng LIU, — là-xử xang XÊ xê xê-xê liú cồng
xê XANG.
5. — Là xử xang CỒNG cống cống-cồng liú xàng xê CỒNG, —
cồng ú LIU cồng xàng-ú. liú-CỒNG.
6. — Hò XÊ xử — cống liú-XANG, liú liú LIU cồng — ú liú
liú-LIU.
7. Liú liú LIU cồng — ú liú xê-XÊ, — xê Ú — cồng LIU.
8. — Cồng . . ú-LIU cồng xê xàng-ú . . liú-CỒNG, — cồng XÊ
xử — cống . . liú XANG
9. — Cống XÊ xê - cống xê XANG, — hò XANG xê - cống xê
XANG.
10. — Hò XANG xê-cồng liú XÊ, cồng ú-LIU ú liú cồng ú LIU.
11. — Là XỬ xang-cồng xê XANG, — là XỬ xang-cồng xê XANG.
12. Cồng ú-LIU cồng cồng xê XANG cồng (*mở lời*) ú LIU
cồng cồng xê XANG.

(*Bản do nhạc-sĩ BA CHỢT sáng-làc*)

BẢN THUẦN-HOÀ

Lời ca : TRÁCH KÉ ĐẠC-TÌNH

1. Nâng-niu mộc-thuần-hoa, thiên-hương ngọc-ngạt mũi ;
2. Uyển-chuyên vóc kiêu, lòng anh yêu biết kè bao nhiêu.
3. Thề trắng tròn khuyết voi nào mòn, dạ ký sắc-son.
4. Nợ duyên tường ấm-yên hài lòng thanh-niên quên dung hương-nguyên.
5. Đèn trời soi sáng suốt lòng lai-láng ; dạ lưỡng mong người nghĩa tâm đồng
6. Hồn xuân hòa cảm mỹ-nhân. Em trao thân, hẹn ái giao ân,
7. Anh tặng-tiêu ngọc quý ngàn vàng ; niềm-nở tào-khang.
8. Thật chứa-chanh định ý yêu nàng, lòng anh thề chẳng vô-vàng.
9. Cố xe sẵn mối chỉ đàn ; ngờ đâu châm kiêu gầy ngang
10. Ngày nay thiên cát lưỡng phang. Nhận lẻ đôi, sao em bật tiếng than ?
11. Ngùi-ngùi chạnh nhớ dung-nhan ; chờ người đem bức thơ sang,
12. Dọa tín-âm hay lại tâm nàng : trọng phú-vinh khinh-thị cơ hàn.

(Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư)

(Viết hồi năm 1937, nay có tu chỉnh)

8.— BẢN MẪU-ĐƠN

(*Dây bắc, nhịp tư*)

1. Liu liucông ú liu, ... cồng xê-xàng xê cồng liu xê.
2. Liu liucông ú liu, ... cồng xê-xàng xê cồng liu xê.
3. Xàng u xàngu liu cồng, liu-cồng xàngu xàng-u liu cồng ;
4. Liu-cồng xê xang xừ-cồng xê xang, ... xừ xang-xê liu cồng ;
5. Xừ liu xừ-ú liu cồng, xê xang xừ-cồng xê xang.
6. Xê xang xêxang ... ú liu úliu, .. xê xang xêxang ... ú
liu úliu ..
7. Ú .. liu-cồng liu ú cồng liu, cồng cồng ... ú-liu ú cồng (1) ;
8. Xừ xừ ... xừ cồng xừ, u u ... xàng-u-xàng-liu (1).
9. Xừ-ú xừ ú liu cồng, xê xang xừ-cồng xê xang.
10. Xừ xang-xê liu cồng, xừ xang-xê liu cồng.
11. Xê xang xừ-cồng xê xang, xê xang xêxang ... ú liu
ú-liu ...
12. Xê xang xêxang ... ú liu ú-liu ... ú liu-cồng liu.ú cồng
liu.
13. Ú liu-cồng liu cồng xê xàng, xừ ... xàng-xê liu cồng (*mở*)
xê xang (2).

(*Bản của nhạc sĩ BA CHỚT sáng tác*)

(1) Trịnh-Thiên-Tư chỉnh lại.

(2) Trịnh-Thiên-Tư thêm về câu cho đủ nhịp song-lang.

BẢN MẪU-ĐƠN

Lời ca : TUỔI XUÂN NHƯ HOA NỮ

1. Đang thời buổi xuân như hoa cười trong sáng từng bùng.
2. Yêu-kiêu thướt-tha, khoe trăm hồng muôn tia nét hoa.
3. Nhớn-nhờ phát-phơ theo chiều, làn gió day lá lay nô-đùa.
4. Thiên-hương ngào-ngát đón-đưa. Thiều-quang vén cảnh,
5. Vườn xuân cảnh lá chen hương, long-lanh còn diêm ngấn sương.
6. Mẫu-đơn, thuấn-ba, cầm-nhung, tổ-hoa,
7. Đó ! Đây ! Kia ! xuân-sắc chường ra : Đỏ thắm đơm trước ngõ ;
8. Vàng hường màu hải-đường, nâu huân tươi thắm xuân.
9. Nhờ đâu gìn lâu hoa màu ? Phải chăng nhờ đất nước ta ?
10. Ngày nay xuân hớn-hở, vườn hoa đang tủa nở.
11. Chóng theo thời tiết thoáng qua. Tuổi thơ chúng ta
12. Phải nâng quốc-gia cũng như màu hoa diêm vườn hoa.
13. Giữ hương thơm đến khi hoa tàn, chờ hoa non nở đơm thêm hàng.

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)

9.— BẢN HUỖNH-BA

(Dây bắc, nhịp tư lời)

1. — Cộng ú LIU ú liu xáng-u xáng-u liu CỒNG, -- liu cồng xê
XANG... xê xang xừ cồng xê XANG.
2. Xê xangxừ xê XANG ... xang xangxừ liu CỒNG, ... xê
xang xang — ú l u úliu —
3. Xáng u xángu liu CỒNG ... xê xang xừcồng xê XANG, xàng,
xàng. LIU líu xàng. xàng. CỒNG. cồng...
4. Cồng liu-ú xáng LIU cồng. cồng. Ú. ú. cồng. cồng. LIU,
liu. ù xangxê xê XANG (mục dưới)
5. Xự xanghò xàng XÊ ... xê liucồng xê XÀNG, xê.. xàng
liu CỒNG .. xê .. xàng liu CỒNG.
6. Xừ xangxê líu CỒNG .. xê cồngxê xang XỬ, xàng xêcồng
liu XÊ.. cồng liu-ú xáng LIU (5 chữ 'chót mục dưới)
7. Tồn liu xángu liu CỒNG ... tồn liu xángu liu XÊ, cồng
xê xàng xê .. liu CỒNG xừ xang — xê .. liu CỒNG.
8. Xê xê xê .. hò XÊ ... cồng cồng cồng .. xừ CỒNG, cồng
liu-ú xáng LIU (mục dưới) xê xang xang ... (mục dưới) ù
LIU úliu ...
9. Xáng u u .. liu CỒNG ... cồng xê xang xừ cồng xê XANG,
xàng. xàng. LIU. liu. cồng liu-ú xáng LIU.
(Bản của nhạc-sĩ BA CHỘT sáng-tác)

BẢN HUỶNH-BA

Lời ca : GƯƠNG THIẾU SINH

1. — Hồn thiếu-sinh nổi gương vĩ-nhân của «Đình-Tiên-Hoàng» —
tước bông lau phát-minh đồng-ấu chiến-chinh.
2. Anh-hùng tuổi thơ luôn thờ chí cả. Đam-đương — đấu-
tranh — .
3. Sử xanh nổi danh anh-tài, óc non rèn-dúc khí-thiên. Gìn tròn
chí-hướng, căm quyền hưng bang :
4. Làm vương-tướng nước Nam. Nhờ ngài thống-nhút hòa-bình
quê-hương. Lòng dân cảm thánh-vương..
5. Chạm tên vào đài gương. Cao chí thuở sanh-tiền, lưu-truyền
quí danh, anh-hùng chiến-tranh.
6. Bình Nam-bang thới-hạnh ; mưu thống-qui sơn-hà ; mưu: hai
gã sứ-quân; từ nam bắc đánh xong.
7. Nào ai cháu con Tiên Rồng ! Đừng quên tổ-tiên ướn trồng
giống Lạc-Hồng văn-hiến cò vào quê — cha đất tổ.
8. Dân hy-sinh từ đây, phải kiến-thiết nền-móng, gìn cương-thò
quốc-gia. Tiến lên đi ! chúng ta !
9. Tiến lên tiến lên trên con đường... về - vang thành-tích quê-
hương. Người giàu nước quý ; bền tâm-chí tiến lên !

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)

10.— BÀN CẢNH-XUÂN

(*Dây bắc, nhịp tư*)

1. Cống .. cống xừ... xừ xang xécống liu xê ;
 2. « Cống xê xạngxê cống xê xạng xê » ... xự xựhò xự xang.
 3. Xê liucông xê xang ... xừ xê - xư .. xự hò ;
 4. Xáng xáng cồng liu ú cồng liu .. xáng xáng cồng liu ú
cồng liu.
 5. Ú liu úliu ú-liu ú-liu cọng liu xê / cọng liu.
 6. Ú liu úliu ú-liu ú liu cọng liu xê cọng liu.
 7. Liu liu-ú liu cọng cồng liu .. liu liu ú liu cọng cồng liu.
 8. Xê liu . xê . liu cồng xừ xang xừ xang ;
 9. Xừ xang xừxang xừxang ... xê liu cồng xê xáng
 10. Xừ xê xư .. xự hò .. xáng xáng-cồng liu ú cồng liu.
- (*Bản của nhạc-sĩ BA CHỘT sáng-tác*)

BÀN CẢNH-XUÂN

Lời ca : CHÚC ĐÁM CƯỚI

1. Trời gót hài kiêu Ô đưa lối «Nữ, Ngưu».
 2. — — Đôi vợ chồng đẹp duyên,
 3. Đung lửa bén hương-nguyên Cầu cho — loan phụng gìn :
 4. Nghĩa sắc cầm miên-viễn hòa-minh ; bản trước-bình «Lý-sĩ»
càng vinh.
 5. «Thiếu-Quân» thay áo gai dây xe đặng theo chồng trọn
ngày.
 6. Tích xưa : anh «Dương Chương» áo trâu mặc gia-đình
rạng gương.
 7. Tơ loan thắm xe chặt tình - duyên, đôi oanh yến tươi đẹp
niềm riêng.
 8. Đàng xa, chàng «Hậu-Nghệ» tìm ra «Hằng-Nga»
 9. Về nơi trên thềm cung, vui-vẻ cảnh tương-phùng.
 10. Từ đây nổi tóc mây trước yển-đình cung-chúc thành-hôn.
- (*Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU*)

11.— BẢN TÂN-XÁ-PHỈ

(Dây bắc, giọng quân, nhịp chẵn)

(2 tiếng đánh liền là khảy nhanh)

1. — Hò công xang công liu hò ;
2. Liu xừ hò xừ xang xê công xàng xê công liu xê ;
3. * Công xàng xê công liu xừ ;
4. Xừ ú liu công liu xê công xàng xê công liu xê ;
5. Ú công liu ú liu công ú công liu ú liu công ú công liu ú xàng xàng ;
6. Liu công xàng xê liu công . . .
7. Xừ xừ . . liu . . liu ú liu ú xừ ; (1)
8. — Xừ — xừ — xừ — . . . xang xừ xang xừ — ;
9. Xang xừ liu công — liu xàng — xê công xàng xê liu công — ;
10. Xang xừ xang xừ — xang xừ liu công — ;
11. Liu xàng — xê công xàng xê liu công — ;
12. Công công liu ú xàng liu ;
13. Ú liu công liu ú xàng . . . liu xàng ;
14. Công xê xàng xê công xàng . . . công xê xàng xê công hò (2) ;
15. Công công liu ú xàng liu . . . — .

(Bản của soạn-giả Mộng-Vân)

(1) Nếu tính đòn liền tiếp 2 bản, thì bản thứ nhất nơi 6 tiếng *liu liu ú liu ú xừ* phải đòn 2 lần như vậy. Còn bản sau chỉ đòn 1 lần thôi.

(2) Nếu đòn liền-tiếp 2 bản, thì bản thứ nhất, tới tiếng HỒ chót này, đòn trở lại câu 1. Qua một bản chót đòn đi luôn câu 15.

BẢN TÂN-XÁ-*PHI*

Lời ca : TRAO THÂN GỞI PHẬN CHO CHỒNG

1. — Vì chữ giai-ngầu cảnh-thành,
2. Dưới màn thì-thăm giọng oanh — — ,
3. — — .
4. Đường lối em nhờ có anh. — — .
5. Muốn tương phương-ý phu-dàng, sớm chiều cơm nước tranh-
hoàng, có chàng quen lối chỉ đàn ;
6. Thỏ-thê kẻ tai nói nhỏ ;
7. Vì ngày ban-sơ gái thơ mới về. (Xem chú-giải bản nhạc) (1)
8. — Vào — vòng — đành — yêu chồng, tâm đồng — ;
9. Quê người ái-ngại — nỗi lòng — sau trước cùng anh trót đã ; —
10. Thương chồng, em nguyện — theo chồng hớn-hở —
11. Cõi lòng — em diễm tình yêu chớm nở — .
12. Dầu răng ăn muối cắn hai,
13. Cũng vui vì cậu đá biết tuổi vàng.
14. Gánh thương dưng buông giữa đàn, chiếc thân hồng-nhan bẽ-
bàng. (Xem chú-giải bản nhạc) (1)
15. Lành nhờ, nhưng rách cũng mạng . . . —

(Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư)

(f) Khi ca bản này 2 lần, thì câu 7 đờn 2 lần ; nhưng câu 7 đầu vẫn ca, câu 7 lặp lại đề đờn thôi. Bản Tân-Xá-Phi thứ nhất ca đến hết câu 14 (bỏ câu 15)^o đoạn trở lại ca lần thứ hai. Lần này giữ y lời ca trên đây.

12.— BẢN TẤN-PHONG

(Dây bắc, nhịp tư)

1. — — Liu úcồng ú liu,
2. Ú liu cồng liu ú xáng ... liu xằng liu cồng xê xáng ;
3. Xáng u xáng cồng ... liu .. ú xáng liu ú phan .. xê ;
4. Ú liu cồng liu xáng xê cồng xê cồng liu xê cồng xê — ;
5. Ú liu cồng liu xằng xê cồng xê cồng liu xằng xê xáng — ;
6. Ú liu cồng liu xáng xê cồng xê cồng liu xừ xáng xừ — ;
7. Xừ xáng xê .. cồng xê xáng xê cồng liu xê cồng xê — ;
8. Xê — ú — xê — u — ;
9. Xê ú xê-u — cồng liu — ú xáng — ;
10. Ú liu cồng là cồng liu u liu u xáng liu cồng ... xáng liu
(Bản nhạc của soạn-giả Mộng-Vân)

BẢN TẤN-PHONG

Lời ca : XUẤT-QUÂN

1. — — Trên đường tiến binh;
2. Chúng ta là con của nước non nhà chống-dỡ san-hà ;
3. Nhứt hô phải đồng tâm, bá ứng sau đặc-thành công.
4. Chống quân địch rõ-ràng thanh-sử, nam-tử hiến thân quốc-dân — ;
5. Sém tên đạn, chớ màng thương-tồn, nguy-khốn đã trường con đường — ;
6. Chiến-công rạng bởi mình can đảm xông-hãm chiến-trường phi-thường — ;
7. Thù ngoại-xâm, mất hay còn ta đòi máu xương đổi-phương — .
8. Bồng — súng — kè — vai — (u)
9. Cờ lầy liền tay (u) — nhìn đây — phất cờ — !
10. Hỡi anh-hào đồng-bào thanh-niên mau tiến lên ! mạnh tiến lên !

(Lời ca của TRINH-THIÊN-TU)

13.— BẢN HÒA-DUYÊN

(*Dây oán, 20 câu nhịp tư*)

1. Xề xang xề.. xang xang — xang, xế .. xảng ;
2. Xang xế — xế xang — xế xê xảng xế xang xang.
3. — Xư xự xư — xế xang xự..
4. Xế — xang xự — phàn liu u xảng-u-liu-phàn.. liu.
5. — Phan phan liu — liu ú liu phan ;
6. Liu — ú liu phan — liu-liu oan xề liu u-ú xề liu..
7. — Xề liú liú — xề (*dây dưới*) oan xề (*dây trên*) ;
8. Xề xế — xang xề — xảng xề liu xề-liu-xế-xảng-xề.. xang.
9. Xế xê xế xang xừ-xừ-xang-xê liú liú — xề xang xự..
10. Xang xế xang tồn liu... phàn liú u ú u liu-phàn liu.
11. Liu xề xang xế xang liu xế xề xang-xừ xang ;
12. Xang xế — xang phàn — xề liu xảng xề xang — .
13. Xế xê xảng... xế xang liu... xề-xang xừ xảng xang liu ;
14. Liu.. cộng cộng.. xề xảng.. xề phàn ú tồn liu — .
15. — Liu xề xảng.. liú xang xế liú xảng ; (*Đảo xuân từ câu này*)
16. Oan liú xảng xế liú xảng — xề oan xảng liú xự xảng-xảng tồn liú.
17. Xế xê xề xang xừ-xừ xang xê liú liú — xề xê.. xang.
18. Xang xế — xế xang — xề xê xảng xề xế xang ;
(*Mở oán đoạn chót câu*)
19. Xảng cộng xảng cộng-cộng-xề.. xảng xảng xề cộng ú liú
cộng-cộng-xề.. xảng ;
20. Xế xê ú xảng xang liú phàn liú ú ú-ú liú phàn liú.

(*Bản của nhạc-sĩ BA CHỢT sáng-chế*)(*Câu 15, 16, 17 và nửa câu đầu 18 : đảo xuân*)

BẢN HÒA-DUYEN

Lời ca : GỖI-GẮM CHO SUI-GIA

1. Ngày nay thành hôn, đôi — con gái nghĩa ;
2. Xe mỗi — tóc tơ — , bén hương-lửa lúc ban sơ.
3. — Duyên nợ giai — ngẫu do thiên định...
4. Tiếng — minh thệ — cùng nhau : phu xứng phụ (ừ...) tùy.
5. — Gia-cang con — xây-dắp tương-lai.
6. Gương — dấy xa «Nai», — «Thiếu-Quân» theo chồng, xuất giá
tùng phu.
7. — Vì lão e — con chưa tương
8. Nền-nếp — phu-đường — phần làm dâu ngày tháng néo-nương.
9. Lễ đây xin mời sui-gia uống đôi — ba ly rượu,
10. Tôi gởi con còn khờ, vì ngô ông tức... nhục ông.
11. Còn gì hơn gái lỗi-lầm chỉ cho làm ơn.
12. Đau ốm — không tương — ? nhờ ông bà lòng thương — .
13. Nếu hư-hỏng... trẻ sai-lầm, nhờ ơn dìu-dẫn âm-thầm.
14. Yên đạo vợ duyên chồng là hạnh-phúc từ-tông — .
15. — Dâu hiền ví như con thảo bên chồng ;
16. Sanh con ai để sanh lòng, — lượng tình thương, đức cả hiền
kương.
17. Trẻ thơ theo chồng nương thân, phải xa — vắng hương-lân.
18. E sơ-sốt — dỡ-nâng — khi cơm nước không khéo dâng,
19. Chỉ dạy cấm dỗi ân lòng, đòi nương-dựa với mẹ cha chồng.
20. Gả con tìm chỗ nương-từ, nào mong-mỏi của-cải thặng-dư.

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TỰ)

(Tiếc vì các bản nhạc sau đây, chúng tôi không được chắc tên nhạc-sĩ sáng-tác nó. Mong được quý bạn chỉ cho).

14.— BẢN TÚ-ANH

(*Dây bắc, nhịp chẵn*)

1. Xừ xừ — liu cồng cồng liu xừ
2. Xừ xang xừ xang xê cồng
3. Xừ cồng xê xang «xảng xang»
4. U ừ u u u liu cồng liu u
5. Cồng cồng — cồng xê xang xê
6. Cồng xê xê — xê xê xang xê
7. Xừ xừ cồng liu xê
8. Xang cồng xừ xang xê xừ
9. Xang xê cồng tồn cồng xê xang
10. Là xừ xang cồng tồn xê xang liu
11. Là xừ xang cồng tồn xê xang liu
12. Là xừ xang cồng tồn cồng xê xang
13. «Xang xang» Tồn xê xảng u ừ u liu u ừ u liu cồng
14. Ừ liu ừ cồng liu cồng xê xang xê xang —

(*Nhạc-sĩ Tư Bình biên-lục*)



Bạ PHÚ-QUỚT
(*Nhạc-sĩ Bạc-Liêu*)

BÀN TỨ-ANH.

Lời ca : MỪNG BẠN HIỀN THI ĐẬU

1. Hải lòng — chữ „Hữu chí cảnh thành”;
2. Nhờ công «thập niên dǎng hóa».
3. Rèn đức văn-chương —
4. Thi đỗ khôi-nguyên danh rõ-ràng thành-niên.
5. Chàng ường — mấy năm cần chuyên.
6. Đáng khen anh — đã thi đậu cao
7. Là trời thưởng công-lao.
8. Nhưng hiểu rằng : «đức thắng tài
9. Vì quân-tử, tài thắng đức : tiều-nhơn».
10. Người tài đem đức bồi đắp quê-nhà.
11. Vì người dân nước nền-tảng sơn hà.
12. Chào mừng danh-tiếng người xứ-sở ta !
13. — — Câu chúc thủ-khoa tiếng thơm đồn xa khắp nước non-nhà.
14. Biểu anh cốc rượu cang-hạ, hầu chia mừng — .

(Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư)



BẠN ĐỖ-LỘC-CHÂU
(Danh ca Bạc-Liêu)

15.— BẢN SƠN-ĐÔNG HƯỚNG-MÃ

(*Dây oán*)

1. Liu oán liú, xang xừ xang ;
2. Oán liú — xang-xừ xé — ,
3. Liu xé — liú-xé liú xé ;
4. Xé liú oán liú xé liú oán,
5. Xang xừ — xé liú — xé liú xé liú.

(Nhạc của soạn-giả Mộng-Vân)

BẢN SƠN-ĐÔNG-HƯỚNG-MÃ

Lời ca : CHỐNG «KẸ HIẾP NGƯỜI»

1. Kẻ phi-nghĩa mau dừng tay,
2. Sao nỡ — hại người ngay ?
3. Thì tao — thể không nhường bầy ;
4. Vì cứu chuột, giết mèo mới được.
5. Gây họa — bởi mây — , hồ trù cáo bầy.

(Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư)

16.— BẢN LẠC-XUÂN-HOÀ
(Dây bắc-oán)

1. — Cống hò, xự xang xê công liú xê ;
 2. Liú công liú, công liú xang xừ xang ;
 - 1a. — Cống hò, xự xang xê công liú xê ;
 - 2b. Liú công liú, công liú xang xừ xang ;
 3. — Cống hò.. xự-xang-xê công xê — ;
 4. Cống liú — hò — xự xang xê, (2 lần)
 5. Liú công liú, công xê-xang xừ xang ;
 6. Y (1) cộng cống hò (rung ngân 2 nhịp)
- THÁN 7. Hò ... (rung ngân thêm 3 nhịp)
- THÁN 8. Xự xang xê liú công xê (rung thêm 1 nhịp)
9. Cộng ... (rung ngân thêm 3 nhịp)
 10. Hò... (« « « « «)
 11. Xự xang xê liú công xê (rung thêm 1 nhịp)
 12. — Cống liú xê y (1) xự cống hò —
 13. Liú công liú xang xừ xang,
 14. 15. 16. 17. (đờn trở lại câu : 3. 4. 5. 6.)

(Nhạc của soạn-giả kiêm kịch-sĩ Bảy Nhiêu)

(1) Y : tức là «XU LỢ» (số 5) dây bắc-oán (hình trang 181)

BẢN LẠC-XUÂN-HOA

Lời ca : HAY TIN CHỒNG BỊ NẠN

(Người báo tin)

1. -- Tô thầy tựa nương đến để-đò,
2. Rủi cảnh biển, đất khách thân-phần cô.
- 1a. -- Bất ngờ gặp giai-nhân tấn công,
- 2b. **Chúng** cường-bách lấy của không còn chi.
3. -- Tưởng rằng nạn-tại như thế ni, --
- 4a. **Đã** cướp -- tiền -- bạc trang-y,
- 4b. **Nỡ** bắt -- thầy -- dặng đem đi ;
5. **Tớ** bỏ trốn khỏi gian-phi về đây.

(Người hay tin)

6. **Ôi** ! họa thế này !
7. Trời ! . . . đành lòng nào . . -- . . . -- . (thán)
8. **Hại** iang-quân khốn-khò thân --
9. **Quặn**.. dạ.... -- -- !
10. **Bời**... lòng.... -- -- !
11. **Bạo** hung chi lắm bây **oi** ! -- ?
12. -- **Ngần** cò kêu sao dặng thấu **trời** --
13. **Khấn** thờ-vó chư thần linh,
14. -- **Ứng**-phò nạn thơ-sinh nơi để-**kinh** --.
- 15a. **Thoát** khỏi -- vòng -- họa-tại,
- 15b. **Giết** kẻ -- tàn -- bạo ngay.
16. **Kèo** khò-sở cả lương-dân ngày **nay**,
17. **Sanh**-mạng khó tương ?

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)

17.— BẢN VẠN-THỌ

(Dây bắc-oán)

1. — Hò xê xê — hò xê,
2. — Cống xê xang xừ xang xê cống xê công liu xê xê.
3. — Cống xê xang xừ xang xê cống xê công liu xê xê..
4. — Cống xê xang xê-xàng-u liu công công — ,
5. Xừ cống — xừ cống — ,
6. Ú liu công. . công liu ú ú. . xáng liu liu — ,
7. Ú liu công. . công liu ú ú. . xáng liu liu — ,
8. Xàng liu — xàng liu — ,
9. (phím dưới) Ú liu liu — xáng u u — ;
10. Liu cộng cộng — xê xang xang — , (phím trên)
11. (*) Xê xang xê xang xê xang xê xang (4) xê cống xê cống xê cống xê cống (4) liu u liu u liu u liu u (4) xê xang xê xang xê xang xê xang (4) xáng u xáng u xáng u xáng u (4) liu cộng liu cộng liu cộng liu cộng (4) xê xang..
12. — Xê xang xừ cống xê xang,
13. — Xự hò hò xự xang cống xê xang,
14. — Xạng xê cống xạng xê cống liu xê,
15. Xạng xê cống liu xê cống ự xự hò (mở lời)
16. Xàng hò... xạng cống xê xang xự xang (nhấn) xê.

(Bản của nhạc-sĩ BA CHỢT sáng-tác)

XIN LƯU Ý : Dứt bản này có thể sang qua XÀNG-XÊ lớp XÊ rất êm.

(*) Đoạn này không ca nhịp thức gấp đôi khảy như «ngũ-âm».

Lời ca : KHIÊU-KHÍCH ĐÁNH KIỂM

(Mỗi người nói ít câu)

1. (A. ca) — Tài anh — là bao ?
2. — Lối kiếm thương nào hơn cân-quắc, xem dưới mắt không ai.
3. — Muốn tỏ ra tài-ba cao thấp, anh hãy chấp ngôn đi ! ...
4. — Đấu với tôi thư-hùng-kiểm hào-thủ... —
5. (B. ca) Đồng ý — đồng ý — .
6. Đứng anh-hùng bảo-tồn danh-giá, tôi há không vâng ? —
7. Chỉ e rằng : cùng tranh-đấu nhứt hồ tặc thương chằng ? —
8. Lòng toan -- , dưng than — .
9. (A. ca) Khéo lo xa ? — Hãy coi ta — .
10. Nên thận-trọng — đỡ thương da ! —
11. (Đoạn khảy lên-âm, nhịp thúc nảy... dành đề đánh kiếm, so vạt bộ)
12. (C. can ra, ca) — Cả hai tài sức đáng khen ;
13. — Được rồi ! Đình lại đi. Đấu nữa chi ?
14. Bại hay thắng.. mệt lo-lãng cả hai.
15. Vậ khiêm-tốn, lý ưng thấp cao nhjn-nhuờng ;
16. .. — .. Đặng kết-giao như cột với rường....

(Có thể tiếp XÀNG XẾ lớp xề)

(Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư)

18.— BẢN NẶNG-TÌNH-XƯA
(*Dây bắc-oán, 18 câu nhịp đôi*)

1. Liu cộng liu xê xê là liu,
2. Xàng u liu cộng liu xê xê là liu,
3. Liu cộng liu cộng xê xàng,
4. Xàng xê cộng liu cộng xê xàng,
5. Xàng u ủ u liu cộng,
6. Liu xê cộng xàng liu ;
7. Xàng u ủ u liu cộng,
8. Liu xê cộng xàng liu ;
9. Xê liu xê liu,
10. Liu xàng xê-cộng liu cộng,
11. Liu cộng xê xàng xê cộng liu xê,
12. Hò xê cộng xê xang xự,
13. Hò xự xang xê cộng xê xang xự,
14. Xang xự xang xự,
15. Liu cộng liu xê xê là liu,
16. Xàng u liu cộng liu xê xê là liu.
17. Liu cộng liu cộng xê xàng
18. Xàng xê cộng liu cộng xê xàng.

(*Nhạc-sĩ Tử Bình biên-lục*)

BẢN NĂNG-TÌNH-XUẢ

Lời ca : NHỚ CHỊ ĐI TU

1. Ôi ! **quặn** se-lòng cảnh trời **mây** !
2. Rê chia em **chị** đôi đàng kè từ **đây**.
3. **Bóng** **sẻ** vắng-vẻ đêm **ngày** ;
4. Lòng **thương-nhớ** thắc-thẻo nào **khuây** ? !
5. Phải **chăng** ngồn-ngang tâm-sự
6. **Cia-đình** của nhà **ta**,
7. **Tái-tê** chán-chê non-sự,
8. **Không** **màng** chốn **phồn-hoa** ?
9. **Chị** **đi** muôn dặm **xa**.
10. Cửa **tiền**, **chuông** **dò**, thoát **khờ** ;
11. Áo **vải** nâu-sòng, quên **chỗ** **thế-gian**.
12. **Nào** em sống vui xa **chị**,
13. **Buồn** **phận** ra **đi** hiến thân tu-**niệm**..
14. **Thiên** **thuận** nhân **nguyện**,
15. **Nhân** **nguyện** thiên tất tùng **chị**.
16. **Dấu** bao **thương** **chị**, em dành gác **sầu-bi**.
17. **Đề** **chị** cứu-rối linh-**hồn**.
18. Còn em **phải** **dưỡng-mẫu** **sanh-tồn**.

(Lời ca của *Trịnh-Thiên-Tư*)

19.— BÀN LONG-NGUYỆT
(*Dây bắc-oán.*)

1. Liu liu ú cồng ú liu,
2. Liu liu ú cồng ú liu,
3. Cồng xè xàng. liu ú cồng liu,
4. Liu liu-liu... ú liu cồng liu ú xàng,
5. Xàng u liu xàng,
6. Liu — u xàng liu, liu liu liu...

(*Nhạc-sĩ Hai Thơm biên-lạ*)

BÀN LONG-NGUYỆT

Lời ca : GIÃ-TỪ TẠM-BIỆT

1. Chia tay, thể-tình lá-lay,
2. Tang thương biển còn dôi-thay !
3. Kẻ chơn trời ven biển từ đây.
4. Anh đi yên, dè em lòng riêng thương nhớ.
5. Chí trai tang-bồng.
6. Không — ngăn thăm-bi câu sanh-ly !

(*Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư*)

20.— BẢN PHONG-NGUYỆT

(*Dây bắc-oán*)

1. Hò xang-cống xê cớng, cớng liu-ú liu ú ;
2. Ú liu-cồng liu-cồng, liu xê... cớng xang...
- 3 Hò hò xang, hò hò xang, hò hò xang ;
4. Hò xang-cống xê cớng, cớng liu-ú liu ú,
5. Ú liu-cồng liu cồng, liu liu... xáng... xáng...

(*Bản nhạc của soạn-giả Mộng-Vân*)

BẢN PHONG NGUYỆT

Lời ca : TIỀN BẠN LÊN ĐÀNG

1. Tình âu-yếm chẵn-chiếu, lia nhau buổi dan-díu.
2. Thiệp tiễn chàng lên đường ; cách xa cố-hương,
3. Mà tình thương, lòng còn vương từ hà-phương ?
4. Đường thiên-lý nên cố rằng em mãi thương nhớ ;
5. Thiếp mong ngày tương-phùng cho khuây não-nùng.

(*Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU*)

21.— BÀN SƯƠNG-CHIỀU

(*Dây bắc-oán*)

1. Xáng u liu cồng, xừ cồng liu u ;
2. Xáng u liu cồng, liu xáng xê cồng ;
3. Cồng xê cồng liu xê, cồng xê xáng cồng liu u ;
4. « Cồng xê cồng liu xê, cồng xê xáng cồng liu u »
5. Cồng liu u, xáng u liu cồng liu u ;
6. Cồng liu u, xáng u liu cồng liu u ;
7. U... u, cồng liu cồng... cồng cồng ;
8. Cồng liu xáng xê cồng,
9. « Cồng liu xáng xê cồng » ;
10. Xê cồng xê xáng u ;
11. Xáng u liu cồng, xừ cồng liu u ;
12. Xừ xáng xê — , cồng xê xáng xừ — ;
13. Liu cồng liu xáng xê cồng, « xừ xáng xê cồng » ;
14. Xê cồng xê xáng cồng liu u.

(*Nhạc-sĩ Hai Thơm biên lục*)

BẢN SƯƠNG-CHIỀU

Lời ca : KỂ Ở DẶN-DÒ NGƯỜI ĐI

1. Kè đi yên lòng, người nhà âu-lo.
2. Nắng mưa không tường quảng đường thiên-lý ?
3. Nói-năng cần-ngôn, dẫn-do dưng bôn-chôn ;
4. — —
5. Lời khuyên anh lo trau-giỏi công-danh ;
6. Đừng bê-tha, tuổi xuân không chờ ta.
7. Ra đi, đừng quên hẹn ngày về ;
8. Nào-nùng dâu bề !
9. —
10. Anh đề em nhớ thương ? !
11. Lê-loi gia-đình, trường-tình thê-lương !
12. Ngày rạng danh — , cố-hương quay về — .
13. Sưởi ấm lòng thôn-nữ, . . . —
14. Vui sống chung-tình phu-thê.

(Lời ca của Trjnh-Thiên-Tư)

22.— BÀN THU-PHONG (hoặc BÁ-ĐIỀU)

(*Dây bắc-oán*)

1. Xê cồng hò, hò là xự xang hò — ;
2. Cồng liu xê hò xang xê cồng ; là xự xang hò xự xang — ;
3. Cồng ú liu, cồng liu xê, liu.. xê cồng liu xê — ;
4. Xê.. xê.. liu.. liu, liu xê cồng liu xê — ;
5. Xê.. xê.. ú.. ú, cồng liu ú cồng liu — ;
6. Xê xang — liu xê, cồng.. liu ú cồng liu — ;
7. Xê — ú — , cồng — liu — ;
8. Ú xang — .. xê. cồng. , là. xự xang xê cồng hò.

(*Nhạc do nhạc-sư Sáu Lầu sáng-lác*)

BÀN THU-PHONG

Lời ca : MỪNG KHI GẶP-GỠ BẠN

1. Nơi giữa đường, tình-cờ gặp kim-bằng — !
2. Hạn cửu-niên phùng cam-võ, kỳ ngộ không hò-hẹn nên — .
3. Ngộ cố-tri, hân-hạnh như bòn sông Hoàng-Lệ cho vàng — !
4. Mừng mừng ! Vui vui ! Không ngần-ngại tay choàng — .
5. Đề-huê nối bước cùng han hỏi thiệt-hơn — .
6. Hoàn-cảnh — chia-lia, niềm tri-cố còn vương — .
7. Còn — nước — còn — non — ,
8. Có ngày — ta cũng còn gặp anh em thế này.

(*Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TỰ*)

23. — BÀN HÀNG-GIANG

(*Dây bắc-oán*)

1. Liu ú liu, cồng liu ú liu cồng ;
2. Liu ú liu, cồng liu ú liu xê ;
3. Xáng xáng xáng, cồng liu xáng xáng xáng ;
4. Xáng xáng xáng, cồng liu xáng xáng xáng ;
5. Xê - liu liu ử xáng liu...
6. Xàng xàng xàng ;
7. Liu u, liu u xáng xàng.

(*Nhạc-sĩ Tư Bình biên-lược*)

BÀN HÀNG-GIANG

Lời ca : QUÁN TÍNH TIỀN

1. Tôi bán buôn, cần dài sí chiêu hiền,
2. Quen biết nhau, nào tôi dám tham tiền ?
3. Tép bóp tái cùng nem nướng cá thái ;
4. Các thức uống và canh nóng gọi cuốn :
5. Tiền, — xin ông trả đúng công,
6. Cùng hài lòng :
7. Hai trăm năm mươi tám đồng.

(*Lời ca của Trịnh-Thiện-Tư*)

24.— BẢN UYÊN-ƯƠNG HỘI-VŨ
(*Dây bắc-oán*)

1. Hò cồng xê-cồng liu xê;
2. Cồng hò xê liu xang liu hò;
3. Cồng xê xang xự xang xự xang xự xang xự —;
4. Xê-liu hò — hò xang — liu hò xự —;
5. Ú liu cồng liu cồng —;
6. Liu liu cồng liu cồng —;
- 7/5. Ú liu cồng liu cồng —;
- 8/6. Liu liu cồng liu cồng —;
9. Ú liu cồng liu cồng xê xang;
10. Xừ xang xê cồng xáng ú u;
11. Cồng ú u cồng liu liu;
12. Cồng cồng cồng xáng u;
13. Xáng liu xáng cồng xáng xáng cồng cồng;
14. Xáng u cồng u;
15. Liu cồng liu liu hò;
16. Hò cồng xê-cồng liu xê cồng hò xê;
17. Liu xang liu hò cồng xê xang xự;
18. Xang-xự xang-xự xang-xự — xê-liu hò —;
19. Hò cồng — liu hò xự...

(*Nhạc-sĩ Hai Thơm biên-lục*)

BẢN UYÊN-ƯƠNG HỘI-VŨ

Lời ca : THỌ HUỆ MẠC VONG

1. Đòi thiếp thôi kè đến đây,
2. Đã dành phai sắc hương «hải-đường».
3. Rủi làm tai-vạ, vô tội vương họa —
4. Âu đánh liễu — hồng-nhan — kiếp dầy-đọa !
5. Thiếp không màng sanh-tồn — ,
6. Định-ninh lia oan-hồn — .
7. Cá sa vào viên-bồn — ,
8. Vì con thuyền nêu cồn ! —
9. Tưởng dâu đành tiết xỉ ô danh ?
10. Nào hay quân-tử đến cứu sanh.
11. Đại-phá tan loạn gian-mạnh ;
12. Phận hồng-quần nhớ ân :
13. Cứu nhân thẳng tạo cứu cấp phù-dồ.
14. Thoát ra vòng nguy ;
- 15.Ơn này xin ghi lòng.
16. Hoài-bảo ân-nghĩa tái-sanh, đấng hùng-anh ;
17. Thiếp xin cúi đầu kính dâng ba lạy..
18. Thi huệ vô niệm — nhưng chớ từ — ,
19. Nhờ ơn — thiếp đền ơn...

(Lời ca của TRINH-THIỆN-TU)

25.— BẢN ĐĂNG SƠN LÂM-THỦY
(*Dây bắc-oán*)

1. Xàng xàng liu, liu ú-liu cộng xê ;
2. Liu cộng liu xê cộng xê xang xự ;
3. Hò cộng xê xang xự xự hò ;
4. Hò là-xự xang xê ;
5. Cộng liu xê xang hò là xự ;
6. Liu cộng liu xê cộng xê xang xự ;
7. Hò cộng xê xang xự xự hò ;
8. Xự y xự hò, «xự y xự hò» (1) ;
9. Xàng xàng u liu cộng cộng liu ;
10. Cộng liu ú liu — ;

(*Nhạc-sĩ Hai Thơm biên-lục*)

Lời ca: MỸ-NHÂN BỒI TỬU
(*dâng rượu*)

1. Bàu «Quỳnh-tương», ly «Đỗ-khương» rượu nồng ;
2. Thiếu-nữ kính dâng đến tay các-hạ.
3. Ngài uống ly khai-vị sơ-tuần.
4. Này là rượu «đông-mai»,
5. Phởng-phất bay hương-trăm ngào-ngạt ;
6. Cốc tửu thứ hai, nhấp say quên cạn.
7. Này «cúc-hương» men rượu bay nồng ;
8. Một ly toại lòng ! —
9. Cốc thứ ba, trân-trọng trình-dâng
10. Là ly kết-chung — .

(*Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư*)

(1) Tiếng Y là, phim XỰ LỢ, số 5 (dây bắc oán) xem hình trang 181.

26.— BẢN KIỂU NƯƠNG

(*Dây bắc-oán*)

1. Hò xang xang xê công liu ú ;
2. Hò xang xang xê công liu ú ;
3. Xáng ú ú liu công xê xang.. hò.. xang ;
4. Liu công công ú liu công công liu....
5. ... Công xê xang liu ;
6. Công liu ú công ú công ú ;
7. Công liu ú công ú công xáng ;
8. Xáng u liu công xê xang... hò xang...
9. Liu liu liu —
10. Liu công công.... —
11. Liu xê xê... —
12. Công công xang liu xáng.

(*Nhạc của soạn-giả Mộng Vân*)*Lời ca* : HỐI-HẬN

1. Vì ai xuôi điều gây-cấn ?
2. Đời gian-truân còn vương-vấn !
3. Nước đổ, sóng bờ chôn sâu thuyền câu.
4. Chung vì lăm-lớ nhún chàm vào tay...
5. Rửa nào phai ?
6. Vì không khéo dè-nén cuồng-tính ;
7. Vì mơ-ước thời-thể quyền-bính,
8. Đến nay, biết nói hay ăn làm sao ?
9. Xin lang-quân — ... (*hay là : song thân*)
10. Ngươi lòng phiền —
11. Em thê-nguyên — ... (*hay là : con*)
12. Từ rày phiền-hối.

(*Nhạc của TRINH-THIÊN-TU*)

27.— BẢN TÙNG-LÂM DẠ-LÃM

(*Dây bắc-óán*)

1. Liu liu ủ xáng liu ;
2. Liu cồng liu ú liu cồng ;
3. Liu liu-liu liu-liu ;
4. Liu cồng liu xê cồng xang ;
5. Hò xự hò xang hò cồng ;
6. Xàng xê cồng xàng xê cồng xang ;
7. Liu liu liu, xừ xừ xừ ;
8. Xang xê cồng xê xang, hò hò hò ;
9. Cồng xang-cồng xang cồng xang cồng..
10. Hò xang cồng xang cồng ;
11. Xang liu cồng xê cồng xang hò ;
12. Xang cồng xang hò xang cồng xê xang ;
13. Cồng-cồng liu u liu u liu-u xáng liu.

(*do nhạc-sĩ Năm Nhỏ biên-lược*)*Lời ca* : KHUYÊN CON LẬP GIA-ĐÌNH

1. Nay con đã lớn khôn,
2. Cha già mẹ yếu sanh-tồn,
3. Nên lo xong hôn-nhân ;
4. Hiếu-tử đáp chữ «*dưỡng thân*» ...
5. Là đạo «*mộ khang thần tình*».
6. Và hơn nữa, nhờ con nổi tông.
7. Muốn giúp nước, tròn tình nhà ;
8. Ương-yếu biết ai ngày về già ?
9. Lúc mưa nắng con rui xa vắng . . .
10. Đừng cân-nhắc đo-đắn,
11. Thiên lý hữu duyên, giai-ngẫu thiên thành.
12. Con thảo dâu lành, ân đáp thân-sanh.
13. Đừng vì công-danh, quên tở yển-oanh.

(*Lời ca của Trình-Thiên-Tư*)

28.— BÀN PHỤC-DƯỢC-HỒ
(*Dây bắc-oán*)

1. Xế xế xáng u ;
2. Ủ u liu cộng liu cộng ;
3. Cộng cộng xê xang ;
4. Xừ xang cống xê xừ xang xê ;
5. Xê... xê xê ;
6. Xáng u liu cộng liu ủ xáng liu ;
7. Xừ xừ xang xê ;
8. Cộng xê xâng xê cộng liu xê ;
9. Hồ xê xang cộng liu xê « xừ xang xê »
10. Xừ xừ xang xê ;
11. Xang xừ xừ xang xê ;
12. Xế xáng u liu cộng . . liu.

(*Đo nhạc-sĩ Hai Thơm biên-lục*)

Lời ca : MẶNG KỂ SI-TÌNH

1. Hỡi dứa thất-phu !
2. Là-lời câu chuyện đê-tiện,
3. Chẳng nể gia-phong.
4. Làm cho ố-hoan dài gương trong,
5. Nhà quyền-quí ;
6. Lê đâu quên rằng : nam nữ bất thân ?
7. Nào lăm bê-tha !
8. Gái chưa chồng, nhưng cũng có cha ;
9. Bề trên toan-tính thất-gia, quyền mẹ cha.
10. Dầu lòng mơ hoa,
11. Nhưng đừng truyền quân gia
12. Ép-bức duyên quần-thoa.

(*Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư*)

29.— BÀN BÁ-HOÀ

(Dây bắc-oán)

1. Xáng ú liu ú liu ;
2. Xê cồng xê cồng xàng ;
3. Xáng ú liu ú liu.
4. Xê cồng xê cồng xàng, hò xàng
5. Liu liu liu ;
6. Cồng ú liu cồng liu liu ;
7. Liu liu liu ;
8. Cồng ú liu xê xê ;
9. Xáng ú-liu ú liu ;
10. Xê cồng xê cồng xàng ;
11. Cồng ú — cồng liu ;
12. Cồng ú liu cồng ú ú u liu cồng
13. Hò cồng xê hò cồng xê ;
14. Hò cồng liu cồng xê xàng ;
15. Xáng ú-liu ú-liu ;
16. Xê cồng xê cồng xàng ;
17. Liu xáng u ;
18. Liu cồng ú liu ;
19. Cồng ú liu — ;
20. Xừ xàng cồng xê cồng xàng ;
21. Xáng ú-liu ú-liu ;
22. Xê cồng xê cồng xàng ;
23. Xáng ú-liu ú-liu ;
24. Xê cồng xê cồng xàng ;
25. Xáng ú-liu ú-liu ;
26. Xê cồng xê cồng xàng hò xàng.

(Nhạc của soạn-giả Mộng Vân)

Lời ca : ĐI CHỢ TÍNH TIỀN (giểu)

1. Sắp lớp trong trái tim,
2. Không ngủ, lo tính tiền ;
3. Các thức ăn dã biên,
4. E rùi quên, chú khi mình diên.
5. Mua xong-xôi,
6. Thì tính coi tiền bao nhiêu ?
7. Cây măng tre,
8. Gừng, ớt, me : mười đồng.
9. Cá lóc to, trứng no
10. Mua giá mười bốn đồng.
11. Phèo, phôi, — sườn non :
12. Nhì thất gia nhì tam, cửu-chương nôi,
13. Mười bốn người và sáu người,
14. Là tổng số chẵn hai mươi.
15. Các thức ăn tính xong,
16. Chung bốn mươi bốn đồng.
17. Tôi ghét tham,
18. Nhưng bụng tôi nó ham,
19. Rượu nếp ngon ! —
20. Giò heo có xương cứng giòn.
21. Uống, uống ăn lấy «le» ;
22. Tôi nuốt te sáu đồng.
23. Chủ cứ khen tốt hay,
24. Nhưng tốt xoi mỗi ngày.
25. Uống thét nên cũng quen,
26. Nhưng chủ đâu có hay «thần men».

(Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU)

30.— BẢN QUÝ PHI TÚY-TỬU

(*Dây bặc-uấn*)

1. Liu liu ú liu-liu-liu liu ú ;
2. Xáng cồng liu-liu ú liu liu ú ;
3. Liu-liu-liu liu ú xáng cồng liu-liu ú ;
4. Liu liu ú liu-liu-liu liu ú ;
5. Xáng-u-liu-cộng liu xê ;
6. Cồng ú... cồng liu ;
7. Ú liu-cồng liu ú cồng liu — ;
8. Xang-xê xang-xê — hò-xừ hò-xừ — ;
9. Xang-xê xang-xê — hò-xừ hò-xừ — ;
10. Xang xê-cồng xê xang xê cồng liu xê ;
11. Cồng xê xang xê cồng liu xừ ;
12. Liu cồng liu ú liu cồng ;
13. Xê cồng liu-ú-xáng liu.

(*Nhạc của soạn-giả Mộng-Vân*)*Lời ca* : MẮNG NGƯỜI PHẢN-QUỐC

1. Tham cao tước, nên mi quên non nước !
2. Sử vàng bia phước, không noi chức ?
3. Ta không dung-túng kẻ loạn quên nhau-rún !
4. Xa dân-chúng, sao mi không nao-núng ?
5. Dắt voi bang-giặm tan mồ.
6. Hồn nước... gào vang,
7. Bời dân-tình diêu-đứng lăm-than — !
8. Sao ngươi — lăm dàng — ?
9. Xâm-lăng — đầu-hàng — ?
10. Mi đã sinh ra nơi quê tổ đất cha,
11. Nỡ quên ngọn rau tặc đất nước nhà ?
12. Thay vì nâng-dỡ san-hà,
13. Đành lòng nấu xáo da nòi-giống ta ? ! (mở)

(*Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TRU*)

31.— BÀN GIANG-TỔ ĐIỀU-NGŨ

(*Dây bắc-oán*)

- | | |
|-----------------------|-------------------------------|
| 1. Liu công xê xang ; | 11. Hò công xê ; |
| 2. Xê công xang xê ; | 12. Liu công xang xê ; |
| 3. Công xang xự xự ; | 13. Hò công xê ; |
| 4. Hò công xê xang ; | 14. Liu công xê xang ; |
| 5. Xê công xê xang ; | 15. Xang hò xự xang ; |
| 6. Công xang — ; | 16. Hò xự xang xê ; |
| 7. Công ú — ; | 17. — Liu liu ; |
| 8. Công liu — ; | 18. Xang u liu cộng liu liu ; |
| 9. Liu ú liu ú xang ; | 19. Xang u liu cộng... công ; |
| 10. Xê công — ; | 20. Xang... xang. |

(*Bản của soạn-giả Mộng-Vân*)

Lời ca : TỪ-GIẢ THẦY

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| 1. Cầm cảnh thảo-lư, | 11. Hối cố-hương, |
| 2. Nương-náo tôn-sư | 12. Ấp-ủ đau-thương ! |
| 3. Bảy lâu học đạo, | 13. Sầu chứa-chau ! |
| 4. Tài đức diêm-trau ; | 14. Cách trở đôi phang, |
| 5. Tiêu-tử công-lao, | 15. Sư tầm đệ-tử nan... |
| 6. Biết bao — | 16. Vời-vợi quan-san. |
| 7. Ngày tháng — | 17. — Môn-sanh |
| 8. Dày công — ! | 18. Kính dâng ba lạy tri-ân |
| 9. Soi đức thiêng sáng lòng. | 19. Chúc an sự-phụ... Trò |
| 10. Nay trẻ — | 20. Già-tử |

(*Lời ca của Trịnh Thiên-Tư*)

32.— BÀN PHƯỚC-CHÂU

(*Dây bắc-cán*)

1. Liu ú cồng liu ú ;
2. Xê cồng xang cồng xê ;
3. Liu ú-liu xê cồng ;
4. Liu xàng xê cồng liu xê ;
5. Liu xàng xê cồng liu xê ;
6. Liu xàng xê cồng liu xê ;
7. Liu xàng xàng xàng liu ;
8. Liu liu ú liu cồng liu ;
9. Xê cồng xê xự xang ;
10. Liu liu ú liu cồng liu ;
11. Xê cồng xê xự xang ;
12. Xàng hò hò xự xang ;
13. Xang xự xàng-hò xự xang.

(*Do nhạc sĩ Năm Nhỏ biên-lược*)*Lời ca* : DẶN-DÒ ĐỆ-TỬ

1. Con nhớ lời sư-bá :
2. Nơi cố-hương, con trở chơn ;
3. Gương thảo-thân xử tròn đạo.
4. Ngôi dành «Nghieu, Thuấn» hiếu-nhơn ;
5. Sinh-thành : ơn phải biết ơn.
6. Con lành xa vắng tiếng thơn.
7. Thương tình đồng-bào hơn.
8. Mang ơn tấc đất ngọn rau,
9. Xem quốc-gia danh-dự cao.
10. Khuyên con hãy đem lược-thao
11. Ra giúp quê-hương dặng mau
12. Siêu-cường đường ngoại-giao ;
13. Nên mạnh do đoàn-tự nhau.

(*Lời ca của Trịnh-Thiến-Tu*)

33.— BÀN MINH-VƯƠNG THƯỜNG-NGUYỆT

(*Dây bắc-odn*)

1. Cồng... liu-cồng xê xang ;
2. Xừ xang xê cồng xừ cồng ;
3. U... xáng-u liu cồng ;
4. Liu-u xáng liu ú liu ;
5. Xê xê cồng liu ;
6. U xáng liu ú-liu cồng xê «cồng xê» ;
7. Xừ cồng xừ-cồng xê xang ;
8. Xừ xang xê ... cồng liú xê ;
9. Cồng-xê xang xự xể xang ;
10. Xê-xự xang hò là hò ;
11. Y xự hò xự ;
12. Xang cồng xự hò xự ;
13. Xừ cồng xừ-cồng xê xang ;
14. Cồng xừ hò-xừ xang xê ;
15. Xang xự hò xê xang xê cồng liú xê.

(*Do nhạc sĩ Năm Nhỏ biên-lịch*)*Lời ca* : TRÁCH NGƯỜI LỖI HẸN

1. **Chẳng** dám lỗi giao-ngôn,
2. Từ lâu em đứng chờ đón.
3. **Không** để cho sai lời
4. Sao quân-tử anh thất ngôn ?
5. **Nhìn** ngoài ngo-môn,
6. **Trắng** chóng lên, vó câu chặm về — .
7. Lời hứa nào thiếp bỏ-bê,
8. Dăm sương sa, cỏ ú-ê ;
9. Chứa-chan tâm-sự thăm-thê
10. Mong bạn non thề gần kề,
11. Sao lại ngần-ngại ?
12. Không gánh nặng oằn-oại,
13. Hà tất chàng đến trễ canh ?
14. Mỏi-mòn ngồi nhìn trăng thanh
15. Không phụ lời anh, sao chẳng đến nhanh ?

(*Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TRU*)

34.— BẢN TÔ-VŨ MỤC-VƯƠNG

(*Dây bắc-oán*)

1. — Hò hò hò xự hò-xự xang hò,
2. — Liu ú liu ú-cộng liu xê,
3. — Xang xừ xang xê-công liu xê,
4. — Xang xê công xê-công liu xê,
5. — Xang xê công xê-công liu xê,
6. Cống — xê xang xự xê-xang xự hò,
7. — Xự y (1) xừ xang xê,
8. — Ú liu ú liu-công liu,
9. — Xê công xê công-liu xự,
10. — Xê công xê công-liu hò,
11. — Công xáng công liu u,
12. Xáng — u liu công liu ú liu-xáng liu,
13. Liu u liu ú-cộng liu xê,
14. — Xê xang. xừ xang xê-công-liu xê,
15. — Xê xang xê công xê liu. xê,
16. — Xê xang xê công xê liu. xê,
17. Cống — xê xang xự xê xang xự hò,
18. — Xự y (1) xừ xang xê,
19. — Ú liu ú liu-công liu,
20. — Xê công xê công-liu xự,
21. — Xê công xê công-liu hò.
22. — Công xáng công liu u,
23. Xáng — u liu công liu ú liu-xáng liu.

(*Do nhạc-sĩ BA CHỘT biên-lục*)

(1) Y : tức là "XỰ LỢ" (số 5) của dây bắc-oán

BẢN TÔ-VŨ MỤC-VƯƠNG

Lời ca : TRÁCH CON LÊU-LÔNG

1. — Nhìn vào thời-sự, mình tự phê-bình ;
2. — Con đấng-đạo thế-sự nhân-tình,
3. — Theo trào-lưu khai-hóa tiến thân.
4. — Kim như cồ bao kẻ vĩ-nhân,
5. — Nêu tên tuổi gương-mẫu quốc-dân.
6. Quốc-gia hưng-vượng, dân-tộc ta tự-cường.
7. — Phận con là thanh-niên
8. — Phải kiên chí căn-chuyên ;
9. — Dân khôn dĩ-nhiên nước mạnh ;
10. — Sao mãi ăn bám của nhà ?
11. — Ngày nào đáp-đền mẹ cha ?
12. Đứa — con hoang-dàng, vô phúc trên thế-gian !
13. — Như trứng sâu xã-hội ai màng.
14. — Tuổi không chờ ta như bóng thoáng qua,
15. — Lão lai phưng giác niên-thiếu phi ;
16. — Sống không sanh-kế, con sống chi ?
17. Sống — vô danh-vị, thiên-hạ chê-cười.
18. — Vậy nghe lời mẹ cha :
19. — Cố đèn sách nên tài-ba ;
20. — Cho quốc-gia hữu-dụng.
21. — Tre chông uốn dề già,
22. — Rồi mót-bòn sao ra ?
23. Sớm nghe theo lời khuyên-nhủ của cha.

(Lời ca của Trịnh-Thiến-Tư)

35.— BẢN KHÚC CA HUÊ-CHỨC
(*Dây bắc-oán*)

1. U ... xáng u ;
2. Liu-cồng liu u «xáng liu xáng-u» ;
3. U xáng-u liu cồng ;
4. Liu ú cồng liu «liu liu-liu» ;
5. Xang xê-cồng liú xê ;
6. Xang xê-cồng liú xừ ;
7. Hò xừ hò-xừ xang xê ;
8. Cồng xang-cồng xê «xê xê-xê» ;
- 9 Cồng liu-u liu cồng ;
10. Cồng liu u liu cồng ;
11. Xê cồng-xê xang xừ ;
12. Hò xừ xang xê cồng xang cồng xê ;
13. Xáng u liu cồng.. liu «liu liu-liu»

(*Nhạc của soạn-giả kiểm kịch-sĩ Bảy Nhieu*)

Lời ca : LỄ BÁI-ĐƯỜNG
(*Vợ chồng làm lễ cưới*)

1. Nền lưá đôi
2. Vâng lời song thân . . . —
3. Con cúc cung đê đầu
4. Chiêm-bái tiên-nhân : . . —
5. Theo nghi-lễ sánh duyên,
6. Con cung-kính bái đờng.
7. Giờ này hài lòng mẹ cha.
8. Chói rạng đước hoa . . . —
9. Cùng giao duyên tâm-tình ;
10. Cùng xây nên gia-đình ;
11. Chung hưởng câu thanh-bình
12. La nhờ song-thân đã ban quả nhân.
13. Chúng con xin đền ân . . . —

(*Lời ca của Trịnh-Thiên-Tu*)

36. — BẢN TAM-QUAN-NGUYỆT

(Dây bắc-oán)

(Cổ bản cũ nơi trang 333)

1. — Là hò là xang là liu công xê . . . ; = (nhân) ;
2. — Là xang liu công xê xự cống xê xang = ;
3. — Liu xê xê xang liu liu xê xê xảng liu = ;
4. — — Liu công xê xê xê là xang ;
5. Là hò liu cống xê xự xang cống xê-xự cống-xê. xang ;
6. — Là-xự xang xê liu cống xảng xang là hò ;
7. — Xê phạn ú xê — xê xang xê ;
8. Liu... xảng xảng liu — xê phạn liu ;
9. — Ú liu cọng.. liu.. cọng.. xê.. xảng ;
10. — Liu xảng xê xảng — xảng phạn liu ;
11. Ú liu cọng . liu.. cọng.. xê.. xảng ;
12. — Là hò liu — công xê xang ;
13. — Liu công xê xảng — xang là hò ;
14. Là xê.. là hò... là xê.. là.. hò ;
15. — — — Liu công xê xê..
16. — Là xang là liu cống xê là xang ;
17. — Xê xê — hò là — cống xê xang ;
18. — Cống xê xự cống — xê là hò ;
19. Liu xê xê xảng liu liu xê — xê xảng liu ;
20. Xê xê — xê xang xự xê — xang xự liu.

(Bản của nhạc-sĩ BA CHỢT sáng-tác)

BẢN TAM-QUAN-NGUYỆT

Lời ca : GỞI CHA MẸ CHO VỢ ĐẶNG RA ĐI

1. — Hằng ngày đàn chim cùng chung tò ăm,
2. — Từ đây chí sĩ-phu giục-thúc viễn-đu.
3. — Nhưng tình chẳng vong, nơi gia-đình chó mồi trông.
4. — — Muốn xử thế, trước phải tề gia ;
5. Vườn hồng bóng vắng-về, cặn-ké tâm-sự tỏ qua...
6. — Đặng đôi ta có thông-cảm chung phần nào ?
7. — Thuyền vượt gió lướt — tiên ba-đào,
8. Tuy đấng nòng, thương — chồng nại bao ?
9. — Gởi cha mẹ tóc hạt da mồi,
10. — Khi đứng ngời, dờ — dăng cật mong ;
11. — Gái trung-hậu nuôi mẹ cha chồng :
12. — Đầu-đề nhớ — chữ «ngô ông...»
13. — Nhắc-nhở em phải — lo tình nhà,
14. Anh vì quê cha, lên đàng xông-pha.
15. — — — Quyết chẳng bê-tha...
16. — Dầu nơi nào thắng-cảnh phồn-hoa,
17. — Ngày — về — tính chẳng xa ;
18. — Gắng công phụng-dưỡng cha mẹ già
19. Ớn đền : kết cỏ se chân, sau ngày dắc hiên thân.
20. Tắm mần — tiếng doan-thệ, há thấy — trăng phụ đèn.

(*Lời ca của Trịnh-Thiên-Tu*)

37.— BẢN LƯƠNG-LONG

(*Dây bắc*)

1. Hồ xang xê cồng xê xang ;
2. Hồ xự xang hò - xự xang hò hò - ;
3. Hồ xang xê cồng xê xang ;
4. Hồ liú cồng xang xê xừ xang ; (2 lần)
5. Xàng xàng liú liú ú liú xang xê - ;
6. Ú liú ú liú xang xê ;
7. Xừ xê xang,
8. Hồ xự xang. . xang. . xang.
(*Bản của nhạc-sĩ Ba Chột sáng-tác*)

Lời ca : CHÚC ĐÁM CƯỚI (2 bài)

(A)

1. Cầu cho duyên bén lửa hương,
2. Hòa nhịp ca cầm - , vợ thương chồng đảm - .
3. Trời xui thiên-lý hữu duyên,
4. Tình-ái sẽ trăm năm trường-miên (1) (2 lần).
5. Vườn hồng kết mối tóc tơ tạo-đoan - ;
6. Sống chung bách niên giàu-sang,
7. Cùng hiền vang,
8. Tình phụng loan xuê-xoang.

(B)

1. Ngày nay soi sáng đuốc hoa,
2. Chồng vợ giao-hòa - đẹp duyên dằm-dà -.
3. Cầu cho khấn-khít kiêu-châm ;
4. Tình quyến-luyến trăm năm bền-dai (1) (2 lần).
5. Đề vào lá thắm ; nghĩa không lọt-phai - .
6. Trước mai, kiềng-viên hòa hai.
7. Ngày kiết-tinh
8. Đòi đẹp-xinh, sang-vinh.

(*Lời ca của TRỊNH-THIÊN-TU*)

(1) Câu 4, chỉ ca lần trước. Câu lặp lại không ca.

38.— BẢN NHỰT-NGUYỆT

(Giọng bắc, lai quân, dây bắc)

1. Là hò là — xự xang hò ;
2. Ú liu là xự xang hò ;
3. Xê xê cồng xê, liú liú cồng lư ;
4. Ú liu ú-liu ú liu, cồng xê cồng-xê cồng xê ;
5. Liú cồng liú cồng xê xàng ;
6. Xàng ú liu cồng xê xàng, xàng ú liu cồng xê xàng ;
7. Xừ xang xê cồng xê xang, xừ xừ cồng xừ ;
8. Xừ xang xê cồng xê xang ;
9. Xàng ú liu . . cồng xê xàng, xàng ú liu . . cồng xê xàng ;
10. Liú . . liú liú-liú, ú liú xàng ú xàng liú ;
11. Cồng xê liú cồng liú xê ;
12. Liú cồng liú cồng xê xàng ;
13. Xàng ú liú cồng xê xàng, xàng ú liú cồng xê xàng.

(Bản của nhạc-sĩ Ba Chợt sáng-tác)

Lời ca : ĐOÀN VỆ-BINH ĐI SĂN

1. Đường tuyền-tùng — hiệp quân-đoàn,
2. Dấu chơn rừng rậm băng ngàn.
3. Cung, lao, đoản-đao ; súng-ống, đạn, pháo,
4. Thú nghe tiếng nỏ vang, khiếp oai chúng vờ tan.
5. Nhắm xa súng cả nai đoàn,
6. Thú bắn-săn, cảnh thanh-nhàn. Tắm dưới khe, nghỉ trên tàn.
7. Kia chim đua hót liú-lo, kia vượn hú-hồ !
8. Làm cho vui mắt nhuộm tai !
9. Bẻ trái cây cả rau rừng, thú nường quây đủ no lòng.
10. Đây ! Đây ! May thay ! Chúng ta hãy nhắm ngay...
11. Nhắm ngay mới bắn hay,
12. Nhắm hồng bắn bông sai dễ ;
13. Súng có đi, bồi không về ; nỏ súng lên đề ra nghề.

(Lời ca của Trịnh-Thiên-Tư)

39.— BÀN HỨNG-TRUNG-THỊNH

1. Xê xê liu u — ử ử LIU
2. Xê — hò liu xê — xê hò — xang xê xê XANG
3. Mò Xê xáng xáng xê — ử xê tồn XẾ
4. Cọng — liu liu cọng — xê tồn liu Ủ tồn liu —
5. Xê xê liu u — ử ử LIU
6. Xê — hò liu xê — xê hò — xang xê xê XANG
7. Mò Xê xáng xáng xê — u xê tồn XẾ
8. Ủ — ử liu — ử ử LIU ử liu —
9. Mò liu liu liu liu — ử liu tồn LIU
10. Xê cọng — hò liu xê — xê tồn xáng XẾ tồn liu —
11. Xê xê liu u — ử ử LIU
12. Cọng — tồn liu xê — xê cọng — liu tồn liu CỘNG
13. Hò — hò xê cọng — hò xê XÊ hò cọng —
14. Xê xê liu u — ử ử LIU
15. Xê — xê xáng — u xáng XẾ u xáng —
16. Xê xáng u liu phàn xê xê xê — ử ử LIU

(Bản do nhạc-sĩ Tư Bình sáng-tác)

Lời ca : TIẾNG CHUÔNG TẢO-MỘ

1. Mờ dịu sương bao — phủ cô-hương,
2. Nặng — nề bóng chôn — u-buồn — đêm tối đã-thôn !
3. — Cầu-xê cảnh vắng -- : dội tiếng gà gáy ;
4. Trộn — lẫn ngân vang -- chuông chùa nghe gióng đầu làng —
5. Hồn mộng tan, cơn — tỉnh thế gian.
6. Rạng — mây hướng Đông — chơn trời — như liếm sáng trong.
7. — Bóng át lấp-ló — xâm-lấn vùng ô-thổ ;
8. Tiếng — chuông mai — đánh tan đồ giấc say — .
9. — Tiếng thiếp hôm nay — nhớ anh từ-trần ;
10. Đạo-nghĩa — «vi-vong-nhân» (1) — vợ hiền thăm viếng mồ-phần —
11. Ngày «đạp-thanh» (2) -- , em dâng — lễ cúng anh.
12. Vun — bồi nấm mộ — bạn lang — chôn vùi xương tàn.
13. Mời — chàng hiền hồn — nhìn biển dâu bày cồn ! —
14. Lời vợ con than — thờ nỉ-non !
15. Giấy — ngũ-sắc — phất-phơ gió như đó —
16. Viếng cảnh rung cây dặng về chứng đau-khò — của thiếp đây.

(Lời ca của soạn-giả Trịnh-Thiên-Tư)

(1) Vi-vong-nhân . đàn bà chết (góa) chồng.

(2) Đạp-thanh : tảo-mộ, cúng lễ thanh-mịch.

SƯU-TẬP TÀI-LIỆU

(Các bản nhạc ngắn sau đây không còn thông-dụng mấy, nhưng được soạn-lục ra đây để làm tài-liệu khi cần).

1.— BẢN KHÔNG-MINH TỌA-LẦU
(*Dây bắc*)

1. Xáng — ú liu ú-liu — (1),
2. Xề — cọng liu cọng-liu — ,
3. Xáng — ú liu ú-liu — ,
4. Xề — cọng liu cọng-liu — ,
5. Cồng liu-cồng liu ú cồng liu,
6. Cồng liu-cồng liu ú cồng liu,
7. Liu — xề liú cồng — (2)
8. Liu — cồng xề xang —
9. Liu — xề liú cồng —
10. Liu — cồng xề xang —
11. Xừ xang-xừ xang cồng xừ xang,
12. Xừ xang-xừ xang cồng xừ xang,
13. Cồng liu-cồng liu ú liu cồng,
14. Cồng liu-u xáng u liu u,
15. Ú liú ú xàng — ,
16. Xừ xạng xề xạng cồng liú xề.

(1) Câu 1, 2, 3, 4 đặt XÁNG XỀ đầu câu các tiếng LIU thứ ba ngay nhịp lấy.

(2) Câu 7, 8, 9, 10 đặt LIÚ đầu câu và LIÚ, XỀ thứ ba ngay nhịp lấy.

2.— BẢN MẪU-TÂM-TỬ

(Dây bắc)

1. Liu xáng-ụ liu cộng ú liu,
2. Liu liu-cộng liu cộng xê xàng,
3. Liu . . . xáng u liu xê liu cộng
4. . . . xừ cồng xê xang xừ xang,
5. Xê cồng xê xang - ,
6. Liu liu-cồng liu xừ xạng xê,
7. Cồng liu-xê xang xừ xạng xê.
8. Liu liu cồng liu cồng xê xang,
9. Tồn liu tồn-liu ú liu.

3.— BẢN KIM-TIỀN KHÚC (huế)

(Dây bắc)

1. U xáng liu ú-liu-xê cộng liu,
2. U xáng u liu cộng liu xê,
3. Cồng . . . liu cồng liu xừ xạng xê,
4. Cồng-xê-xạng cồng xê,
5. Liu liu-xê,
6. Liu . . . liu cộng,
7. Liu . . . liu xê,
8. Cồng liu cồng liu xừ xạng xê,
9. Cồng-xê-xạng cồng xê,
10. Tồn xê cồng . . . xê xang xự.
11. Xang . . . hò xự-xang,
12. Tồn . . . cồng xê-xang,
13. Xê-xạng-xê xàng . . . cồng liu-xê,

BẢN KIM-TIỀN-KHÚC (tiếp theo)

14. Xê-xạng-xê xàng... công liu-xê,
15. Cống... xê xang-xự,
16. Xang... hò là-xự,
17. Hò... xự xạng xê,
18. Cống... xê xang xự,
19. Xang hò là xự.

4.— BẢN BÌNH-BÁN VĂN

1. Liu tồn liu... xáng u,
2. Ú liu-công liu ú xáng liu,
3. Tồn liu-u xáng... u liu-công,
4. Liu-xê cộng liu tồn... liu ú-liu,
5. Xáng ú-liu tồn... liu ú-liu,
6. Xế... xáng u liu... xê liu-cộng,
7. Tồn công xê xạng xê công,
8. Liu ú cộng tồn cộng liu u,
9. Tồn liu u xáng... u liu-công,
- 10.- Tồn-cộng liu u xáng... u liu-u,
11. Ú ú-liu tồn... liu ú-liu,
- 12.- Xừ xang-cống xê xạng công xê,
13. Xê cộng-liu ú... liu cộng-xê,
- 14.-Cống... tồn xê công... xê xang-xừ,
15. Xê... liu xừ xạng xê liu-công,
16. Liu-xê cộng liu tồn... liu ú liu,
17. Xừ xang xang... hò xừ-xang,
18. Xế xang hò là hò xừ-xang,

BẢN BINH.BẢN VĂN (tiếp theo)

19. Xừ... xạng xê xạng công liu-xê,
20. Ú liu-công liu công xê-xang,
21. Xừ... xạng xê công... xê xang-xừ,
22. Xang hò xự-xang tồn xang xê-xang.

5.— BẢN LƯU THỦY-ĐOẢN
(Dây bắc)

1. Hò là-hò xự xang,
2. Xê xang-hò là hò xự-xang,
3. Xê... công xê xang... xự hò-xang,
4. Xê... xáng xừ hò... xừ xang-công,
5. Xừ xang-công xê xạng công-xê,
6. Xừ... xạng xê công xê xự-hò,
7. Tồn liu — xáng-công liu u,
8. Tồn liu tồn-xáng ú liu,
9. Ú... liu cộng ú liu cộng xê,
10. Tồn liu ú-liu cộng xê,
11. Ú liu-công liu công xê xang.
12. Xê xang-hò là hò xự xang,
13. Xê xang xừ hò xừ xang xê,
14. Xừ xang xê công xê xự hò.

6.— BẢN LƯU-THỦY TÀU-MÃ
(Dây bắc)

1. Hò xự xang xự... hò xự-xang,
2. Xự tồn xang xừ... xang công,

BẢN LƯU-THỦY TÀU-MÃ (tiếp theo)

3. Xê-xạng cớng xê... xê cớng liu,
4. ... Cớng liu u.. ú xạng liu,
5. Ủ.. liu cớng xê.. xê cớng liu,
6. Ú.. liu cớng xê.. liu cớng xê,
7. Liu cớng xê xạng... hò xự xạng,
8. Là-xừ xạng xê xạng xê cớng hò.

7.— BẢN HÀNH-VÂN (lưu-thủy hành-vân)

(Dây bắc)

1. Là xự cớng... xê. xạng hò,
2. Là xự cớng... xê. xạng hò,
3. Xê-xạng-hò là... hò. xự xạng,
4. Xê xạng tồn... xạng. xê cớng,
5. Tồn cớng liu... cớng. liu xê,
6. Cớng xê xạng.. hò. là-xự,
7. Xê xạng tồn... xạng. xê cớng,
8. Xê... xạng xê liu xừ xạng-xê,
9. Hò... là hò cớng xê xạng hò,
10. Hò là hò... xê. xạng xự,
11. Xê xạng hò là.. hò. xự-xạng,
12. Là xự cớng... xê. xạng hò,
13. Liu liu xê... liu cớng,
14. Xê.. cớng liu cớng-liu. ú liu,
15. Xê xạng tồn.. xạng. xê-cớng,
16. Xừ cớng liu... cớng. xê xạng,
17. Liu cớng liu... cớng. zê xạng,

BẢN HÀNH-VĂN (liu-thúy hành-vân) (tiếp theo)

18. Xê... cộng liu cộng.. liu. ú-liu,
19. Hò... là hò cống.. xê. xừ-xang,
20. Xê xang tồn.. xang. xê-cống.
21. Cống xê — xang xự xê xang.

8.— BẢN THU-HỒ

1. Xê cống hò là... hò. xự xang,
2. Xừ. xang-cống xê xạng cống xê,
3. Xê cống hò là... hò. xự xang,
4. Xự... hò cống xê.. xạng. cống-xê,
5. Xê... cộng liu xê.. cộng. liu-u,
6. Xáng... ú liu ú.. liu. cộng-xê,
7. Xê cộng-liu ú.. liu. cộng-xê,
8. Liu... cống xê liú.. cống. xê-xang,
9. Xừ xang-cống xê.. xạng cống-xê.

9.— BẢN THẬP-TÌNH

1. Liu liu-ú liu... cộng liu,
2. Liu liu-ú liu... cộng liu,
3. Liu liu-ú xang.. xê xang,
4. Xang xê liú xê. xự xang,
5. Xang xê cống xê. xang hò,
6. Xang xê cống xê xang.. hò,
7. Là hò tồn cống xê xáng, (nhấn «xang»)
8. Là hò tồn cống xê xang. (mở lời)

10.— BẢN HOÀI-CỒ

(Dây bắc, giọng ai)

1. Là hò tồn-xang xê công công,
2. Tồn liu ú liu công xê hò.. xang,
3. Tồn hu.. xang xê (nhấn) xê liu,
4. Liu công tồn công xê xang,
5. Là là-hò tồn xang-xê... xang,
6. Ú. liu cộng liu xê cộng liu,
7. Ú liu cộng liu xê cộng liu,
8. Tồn liu ú xang xang xê xang,
9. Xê liu công tồn.. công xê-xang,
10. Là. là hò tồn xang — ,
11. Xang xê xê... xang. là hò,
12. Tồn liu xang ú liu cộng,
13. Liu... cộng .. liu... xê,
14. Cộng ú liu cộng ú liu,
15. Liu công tồn công xê xang.

(Xê : phím dưới ; Xê xang : phím trên, tức : xê xang ở giọng lớn).

11.— BẢN GIA-LONG

(Dây bắc)

1. — Liu công công,
2. Xang.. liu xừ, —
3. Là-hò xự xang xự. hò xự,
4. Hò xự xang liu. công xê
5. Tồn công liu công xừ xang,
6. Liu u xang u.. liu-cộng-ú-liu,

BẢN GIA-LONG (tiếp theo)

7. Tồn liu xáng ừ liu cộng,
8. Xáng liu cộng xê xang — ,
9. Cống. hò xê cống. xê xang-xừ,
10. Hò xừ-xang liu. xừ xang-xê,
11. Cống. xê xang cống.. líu xê,
12. Tồn cống líu cống xê xang,
13. Liu. ừ xáng ú-liu-cộng ú liu,
14. Tồn cống líu cống xê xang,
15. Liu ừ xáng ú-liu-cộng ú liu,
16. Tồn cống líu cống xê xang,
17. Tồn liu tồn.. xáng. ú liu,
18. Ú... liu cộng ú liu cộng xê,
19. Tồn cống líu cống... xê xang,
20. Cống hò xê cống.. xê xang xừ,
21. Tồn-liu xáng u liu xê — ,
22. Xê. xáng u liu cộng ú liu,
23. Tồn cống líu cống xê xang,
24. Tồn xê liu xê cộng liu,
25. Tồn. ú liu ừ xáng.. liu.

(XÊ XÁNG : «xê» phím dưới ; XÊ XANG : phím trên, tức là xê xáng đọc giọng lớn).

12.— BẢN TAM-QUAN-NGUYỆT (bản cũ) (1)

(Dãy bắc)

- I. — Là hò — xang.. xê. cống cống hò.. cống. xê xang,

(1) Tam-quan-nguyệt chính do nhạc-sĩ Ba Chột sáng-tác đúng theo bản nhạc nơi trang 321 trong sách này. Nhưng chưa rõ lý-do nào lại có bản này, không đúng căn-bản nhíp tư ?

BẢN TAM-QUAN-NGUYỆT (tiếp theo)

2. Xừ cồng — xừ cồng xê xang,
3. Liu xê xáng liu,
4. Liu cồng xê — xừ-cồng xáng hò — ,
5. Xế... xang hò là-xừ xế xang hò,
6. Liu cồng xang xừ cồng xê xang,
7. Xang xê cồng — xừ cồng xê xang —
8. Xê cồng xê hò cồng cồng xang hò,
9. Tồn u xáng u liu cồng,
10. Liu — xê.. cồng liu — ,
11. Liu cồng liu cồng xê xang,
12. Liu — xê.. cồng liu — ,
13. Ủ liu cồng xừ cồng xê xang,
14. Tồn cồng — xê xang-hò tồn-cồng xê-xang,
15. Tồn-cồng xang xự cồng xê xự hò,
16. Liu xê — xáng liu. ú... liu.. «xê liu»,
17. Là-hò là hò là xang.. cồng. cồng cồng hò.. xê,
18. Là hò — tồn cồng-xê xang,
19. Tồn xê — liu cồng xê xang là. hò,
20. Liu xê xáng ủ... liu,
21. Liu xê — xáng ủ liu — ,
22. Xê liu xáng liu.. xê. xáng liu.

13.— BẢN ÁI-TỬ-KÊ (Nhạc miền Đông)

(Dây hạc)

1. Liu liu ủ xáng liu, — —
2. Liu. liu ủ xáng liu,
3. Liu — liu cồng — ,

BẢN ÁI-TỬ-KẾ (tiếp theo)

4. Liu xừ xạng xê, — —
5. Xê xang hò là hò xự xang,
6. Xáng xê cộng liu,
7. Ủ liu cộng liu xê,
8. Liu liu xê cộng liu,
9. Liu — liu cộng —
10. Liu liu cộng cộng liu,
11. Liu — liu cộng — ,
12. Liu ủ xáng liu, — —
13. Liu liu ủ xáng liu,
14. Liu — liu cộng — ,
15. Ủ liu — cộng xê xang.

(Ủ Ủ Ủ : một phim ; XÊ XÊ XÊ XÊ : một phim ; CỘNG CỘNG CỘNG : một phim ; LIU LIU LIU : một phim ; XANG XANG ; một phim....
Chỉ có XÁNG là phim khác (ở dưới). Vì tiếng nhạc dụng-chạm, nên giọng trầm bằng thay-dôi, mặc dầu nơi một phim). (Xem bản chính nơi trang 263).

14.— BẢN XUÂN-PHONG

(Dây bắc)

- | | |
|------------------|----------------------|
| 1. Hò xự hò, | 6. Xê-xang xự hò, |
| 2. Xang xừ xang, | 7. Hò xang xự, |
| 3. Xê cộng xê, | 8. Xang-xự hò cộng, |
| 4. Liu cộng liu, | 9. Xê liu cộng, |
| 5. Hò xê xang, | 10. Xê-xang xừ xang. |

15.— BẢN LONG HỒ

(Dây bắc)

- | | |
|------------------|-----------------------|
| 1. Ú cồng liu | 5. Liu-liu cồng xê, |
| 2. Cồng xê xang, | 6. Cồng xê — , |
| 3. Xang xê xang, | 7. Xạng-xê cồng xang, |
| 4. Cồng xê cồng, | 8. Xang. xang-xang. |

16.— BẢN LONG-HỒ-HỘI

(Dây bắc)

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| 1. Hò xự hò, | 8. Cồng hò xang, |
| 2. Xang xừ xáng, | 9. Xang-xự hò xê, |
| 3. Xê cồng xê, | 10. Liu cồng xê, |
| 4. Liu cồng liu, | 11. Liu-cồng xê xang, |
| 5. Hò xê xang, | 12. Hò xự xang, |
| 6. Xê-hò xang xự, | 13. Là-xừ xạng xê, |
| 7. Xang-xự hò xê, | 14. Xạng-xê cồng hò. |

17.— BẢN KHÓC-HOÀNG-THIÊN

(Dây bắc)

1. Cồng xê xang tòn-xang xê cồng,
2. Cồng.. xê xang xê cồng — ,
3. Liu cồng tòn liu,
4. Ú liu ú cồng — ,
5. Liu cồng liu cồng xê xang,
6. Xự hò xự xang — ,
7. Liu cồng liu cồng xê xang,
8. Xừ cồng xừ cồng xê xang,
9. Cồng xê xang xừ,
10. Xạng cồng liu u — .

18.— BẢN NGŨ-DIỆM-MAI

(Dây bắc)

1. Xáng cồng — xáng ú cồng liú,
2. U. liú cồng ú liú cồng xê,
3. Xê liú — liú cồng xê xang,
4. Xê. xang-xự xê xang xự hò,
5. Cồng xê xang xự,
6. Xáng cồng liú u — .

— Nếu «Bản Ngũ-diêm-mai» sang qua «Bản Bái-tạ», như bỏ bài câu 5 và 6.

— Tiếng XÊ XÊ XÊ trong bản này chỉ ở một phim XÊ thôi.

19.— BẢN BÀI TẠ

(Dây bắc)

1. Xự hò là-xự xang hò
2. Xự hò là-xự xê xang,
3. Xê. xang-xự xê xang xự hò,
4. Hò cồng xê-xang xê cồng,
5. Hò cồng liú-cồng liú xê,
6. Hò cồng liú cồng liú xê,
7. Xê. xang-xự xê xang xự hò.

20.— BẢN TƯ-BÁ-TƯỜNG

(Dây bắc)

1. — Xáng xáng u,
2. Liú cồng liú u,
3. Xáng xáng-u xáng u liú cồng,

BẢN TƯ-BÁ-TƯỜNG (tiếp theo)

4. Tồn liu xàng u liu cồng,
5. Cồng xê xạng cồng xê,
6. Xê - xàng liu ;
7. Cồng-xê cồng xàng xê cồng xàng,
8. Xê xàng xê xàng liu,
9. Ú liu-cồng ú liu...
10. Ú liu cồng xê... - .

(Xàng : phím dưới ; Xàng tức là Xang : phím trên).

21.— BẢN BẮC-SƠN-TRÀ

(Dây bắc)

1. Cồng. xê cồng liu cồng xê cồng,
2. Xừ. xang-xừ xang cồng xạng xê.
3. Cồng xê cồng liu cồng xê xang (1),
4. Xừ. xang-xừ xang cồng xạng xê,
5. Liú cồng liu xê,
6. Xang xừ xang xê,
7. Liú cồng xê xang,
8. Xự hò xự xang.

22.— BẢN MẠNH-LỆ-QUÂN

(Dây bắc)

1. Liú-ú liu cồng liu xê liu cồng,
2. Liú-ú liu cồng liu xê liu cồng,
3. Liú xê liu cồng liú xang xê xang,

(1) Có nơi đơn câu số 3 giống câu số 1, như vậy là sai.

BẢN MẠNH-LỆ-QUÂN (tiếp theo)

4. Xừ xạng-xê cớng hò xự hò,
5. Hò. xang xự xự xê cớng liú,
6. Xê cớng liú cớng-xê xạng cớng-xê,
7. Xê cớng liú cớng-xê xạng cớng-xê,
8. Cớng-xê xang xự... xang xự,
9. Hò xê xạng. cớng xê,
10. Hò liú cớng liú xê liú cớng.

23.— BẢN XANG-XỪ-LIẾU

(Dây bắc)

1. Xang xừ liú.. cớng.. xê,
2. Cớng... liú-xừ.. xạng.. xê, .. Cớng.. xê... xang xự hò,
3. Xê... xạng xê.. hò.. xự, ... xang hò.. xang.. xự,
4. Xừ hò-xừ xạng xê cớng xê-xang-xự hò,
5. Xừ... xang xự... hò-cớng.. xê.. cớng,
6. Xừ... xang xừ... hò-cớng.. xê.. cớng,
7. Cớng... cớng.. xê.. cớng... liú,
8. Xê... liú cớng.. xê.. xang, xừ. cớng. xê xang....

24.— BẢN LẠC-ÂM-THIỆU

(Dây bắc)

1. Liú... liú u xạng cớng... cớng liú u,
2. Liú ú-liú cớng xê, (tức là phim : cớng xê)
3. Liú-xạng xạng xê-cớng, .. cớng xê-xạng... xê cớng,
4. Xê cớng-xê xang xừ,
5. Xừ xạng-xê cớng liú,

BẢN LẠC-ÂM-THIỆU (tiếp, theo)

6. Xê cớng-xê xang xừ,
7. Liu... liu u, liu... cớng. liu u,
8. Xáng u liu u liu cớng liu u.

25. — BẢN TÀU

(Dạy bắc)

1. Ú liu. liu ú xáng.. xáng u-liu-cớng — ,
2. Ú liu. liu ú xáng.. xáng u-liu-cớng — ,
3. Liu.. xê. cớng liu.. tồn liu ú liu — ,
4. .. Ú-liu-úliu — .
5. Cớng. xê xang xự.. xê-hò là-xự — ;
6. Cớng xê xừ xang.. cớng-xê-cớng-xang — .

(Xáng kể U là phim dưới, ... xáng xang xáng kể xê là phim xang ở trên).

26. — BẢN TIỂU (mới)

(Dạy bắc)

1. Liu.. ú liu cớng xê, (tức là phim: cớng xê)
2. Liu... ú liu cớng xê,
3. Cớng... xê xang xự hò,
4. Cớng-xê... xang xự xự hò,
5. Hò... là xự cớng xê,
6. Cớng-xê... xang xự hò xự,
7. Liu... cớng liu,
8. Xê... cớng xê xang xự... hò,
9. Cớng-xê... xang xự xự hò,

BẢN TIÊU (mới) (tiếp theo)

10. Xang xự xư xự... hò — ,
11. Xang xự xư xự... hò — ,
12. Liu.. cộng lư.. xê-cộng-liu,
13. Liu cộng... liu-cộng-xê.

27.— BẢN LA-TINH

(Dây bắc)

1. Hò xang xang.. xê-xang-hò xang xang,
2. Hò xang cống.. cống-xê-xang cống xê,
3. Hò xang xang.. xê-xang-hò xang xang,
4. Hò xang cống.. cống-xê-xang cống xê,
5. Xê cộng lư... ú liu cộng ú lư (xê vẫn là xê)
6. Xê cộng lư.. ú-liu-cộng ú liu,
7. Xê cộng lư... ú-liu-cộng liu xê.

28.— BẢN PHƯỚC-KIỆN

(Dây bắc)

1. Xê cống hò là.. xê. cống hò,
2. Cống xê-xự.. xang,
3. Hò xê cống xê xang xự,
4. Xang hò là-xự — ,
5. Liu cộng — lư xê cộng lư,
6. Tồn-liu xáng u.
7. Ú.. liu cộng liu ú xáng lư,
8. Tồn-liu ú liu,
9. Xang xê-cống tồn xê cống xang,

BẢN PHƯỚC-KIẾN (tiếp theo)

10. Xang xê-công tồn xê công xang,
11. Là hò tồn công xê xang,
12. Hò xê công-xê xang xự,
13. Xang hò xự xang,
14. Xừ xang xê công xê xang,
15. Xê xang... xê xang xê công liú xê,
16. Công xê xang xự xang-hò xự xang,
17. Xừ xang xê-công xê xang,

29.— BẢN ĐỒNG-LẬP

(Dây bắc)

1. Xự hò.. xự hò.. xự hò,
2. Xự xangxê.. xang hò xự xang... xang,
3. Xê công liú... xê công liú,
4. Công. xê xang.. xê xang... liú công.. xê.. xang,
5. Xê công... xê công,
6. Liú công xê.. công liú... công liú,
7. Công.. liú công.. liú ú.. liú ú,
8. Liú. ú-liú... công xê công xê —,
9. Công xê.. công xê xang xự,
10. Hò-xê xang xự xê xang... xự... hò,
11. Xự-hò... xự hò... công xê.. công xê,
12. Công xê.. công xê.. xang xự hò xê xang..
13. Xừ-xê xang.. xự.. hò. (xê : phím xê (trăm), nhấn ngón)

30.— BẢN TAM PHÁP NHẬP-MÔN

(Dây bắc)

1. Xê-xang xê-xang hò xự,
2. Hò xự hò xự hò xự,
3. Hò xự xang-xự công xê,
4. Hò xê công-xàng xê công,
5. Liu-công liu-công xê xàng,
6. Xàng xàng-xàng.. liu liu-liu,
7. Xàng xàng-xàng.. liu liu-liu,
8. Liu công - xàng-xê công xàng.

(Xàng đáy vẫn lậ nơi phim xang)

31.— BẢN LƯU-THỦY CAO-SƠN

(Dây bắc)

1. Xê xàng xê-xàng xê công,
2. Liu công liu-công xê xàng,
3. Xê xang xê-xang hò xự,
4. Hò xự xang-xự hò xự,
5. Hò xự xang-xự công xê,
6. Hò xê công-xàng xê công,
7. Liu công liu-công xê xàng,
8. Xàng xàng-xàng liu liu liu,
9. Xàng.. xàng.. liu.. liu,
10. Liu công liu-công xê xàng.

(Xàng : như lời dẫn bản trên)

32.— BẢN CHIÊU QUÂN

(Dây bắc)

1. Liu liu xàng xàng .. liu cộng,
(Đánh nhạc tấu hay mô) — — ,
2. Liu liu xàng xàng .. liu cộng,
3. Liu — ú cộng — ,
4. Xàng liu — công .. xê xang,
5. Công xê... xàng liu,
6. Ú — liu cộng — ,
7. Ú liu — công xê xang,
(Đánh nhạc tấu hay mô) — — ,
8. Xê .. xang-hò là .. hò. xự xang,
9. Xê xàng xê ... xàng liu,
10. Liu xàng xàng liu,
11. Xàng — xàng liu — ,
12. Xàng liu xang xê (phím xê nhấn)
13. Xê — xang là hò — ,
14. Xê xang hò là-xự-xang,
(Đánh nhạc tấu hay mô) — — ,
15. Là hò xê xê xê xang hò,
16. Xê — xê xự — ,
17. Xê xự .. hò xang,
18. Xê — xê xang — ,
19. Xê xang .. hò xự,
20. Là xự là hò — ?
21. Là hò là hò xê. xang,
(Đánh nhạc tấu hay mô) — —
22. Liu liu xàng xàng .. liu cộng,

BẢN CHIÊU-QUÂN (tiếp theo)

23. Liu — liu xàng — ,
24. Liu — xê (nhấn) xê liu,
25. Ú — ú liu — ,
26. Ú liu .. liu ú,
27. Liu — liu ú — ,
28. Ú liu — công xê xang,
(Đánh nhạc tấu hay mô) — —
29. Là hò là hò xang,
30. Hò — hò xự — ,
31. Hò xự xê xang,
32. Xê — xê xang — ,
33. Xê xàng công liu,
34. Là — là hò — ,
35. Là là hò xự xê xang.
(xàng; như lời dẫn trên)

33.— BẢN TỬ-ĐẠI-CẢNH

(Dây bắc)

1. Tồn liu xàng ú liu xê (phím xê)
2. Tồn liu xàng ú liu công,
3. Tồn liu xàng ú liu công,
4. Liu công xang xê ... xang,
5. Tồn xê công xê xang xự,
6. Hò xự xang... xê xang,
7. Xang xê... là hò,
8. Là hò-là hò xự... xang,
9. Là hò-là công xê ... xang,

BẢN TỬ-ĐẠI-CẢNH (tiếp theo)

10. Tồn xê công xê liu hò,
11. Tồn xê công xê liu hò,
12. Xê liu hò công xê xư xang,
13. Hò xê công xê xang xư,
14. Hò.. xư xang... xê xang,
15. Xang xê.. là. hò,
16. Là là hò là xư.. xang,
17. Là là hò tồn công xê xang,
18. Xê. công-xê liu hò,
19. Hò xê công-xê liu hò,
20. Xê liu-hò công xê xư xang,
21. Hò xê công-xê xang xư,
22. Hò xư xang.. xê xang,
23. Xang xê.. là.. hò,
24. Là là-hò là xư.. xang,
25. Là là-hò tồn công xê xang,
26. Xê xang tồn xang.. xê, (xê nhữn)
27. Liu.. hò.. cộng,
28. Liu.. cộng.. xê. liu -, (phim xê)
29. Ú - liu.. cộng xê, (phim xê)
30. Tồn liu cộng xê -, (phim xê)
31. Xê.. xang xư là xang xê xang,
32. Xê xang là xang.. xê, (xê nhữn)
33. Liu.. hò.. cộng,
34. Liu cộng xê liu -,
35. Ú - liu.. cộng. xê, (phim xê)
36. Tồn liu - cộng xê -, (phim xê)

BẢN TƯ-ĐẠI-CẢNH (tiếp theo)

37. Liu công xê công xê xang xự,
38. Hò - liu xự - ,
39. Là hò-xự xang xê ... xáng,
40. Xang xê - xê xang - ,
41. Xê xang.. là. hò,
42. Liu - xáng xê - (1),
43. Liu xáng xê .. công .. liu,
44. Tồn liu xáng u liu xê,
45. Liu xáng xê công tồn.. liu.

34.— BẢN KIM-TIỀN-BẢN (bản cũ) (2)

(Dây bắc)

1. - Tồn u xáng - u. liu công;
2. Liu-xê. công-liu. tồn. là. liu - ,
3. - Tồn u xáng - u. liu công,
4. Liu-xê. công-liu. tồn. là. liu - ,
5. Liu-công liu xê.. xang liu xừ xang xê - ,
6. Tồn công. xê xáng. công. tồn. xê - ,
7. - Tồn liu.. ú liu ú.. liu. ú công,
8. Tồn liu ú liu ú xê. công. tồn. liu - ,
9. Liu công.. liu xê. xang liu xừ xang xê - ,
10. Tồn công, xê xang. công. tồn. xang - ,
11. - Tồn xê công xê công xê công xán,

(1) 42, 43, 44, 45 XÁNG : phím dưới ,
42, 43, 44, 45 XÊ vẫn là phím xê.

(2) Xem bản một nơi trang 257. địa. Bạc. Liên, rất xom.

BẢN KIM-TIÊN-BẢN (tiếp theo)

12. Cống xàng. xàng cống xê.. cống xê cống xừ -
13. Xàng.. liu xừ.. xàng xừ xàng xê - ,
14. Tồn xê cống xê xàng xự hò xự xàng xự - ,
15. - Tồn u xàng - u liu cộng.
16. Liu-xê.. cộng liu tồn là liu - .

(Là đọc theo phim dờn, nhưng người xưa hay đọc làn)
(Xàng xê trong bản này vẫn là nơi phim xàng và xê).

35.— BẢN LƯU-THỦY NGĂN

(Dây bắc)

1. - Là hò. là hò là hò. xự xàng ;
2. Xê xàng xê.. xàng hò, là hò là hò xự. xàng ;
3. Xê xàng xê.. liu xừ, là hò là hò xự. xàng ;
4. Xê xàng xê.. liu xừ, xê xàng xừ xàng. hò cống ;
5. Tồn u xàng-u liu cộng, xê xàng xê liu xừ ;
6. Hò là xừ. xàng.. xê, công cộng-xê. cộng. tồn liu ;
7. Tồn u xàng-u liu cộng, .. liu công liu tồn.. u ;
8. Tồn liu cộng tồn u -- , xê xàng tồn liu - ; (xê xàng : phim dưới)
9. Tồn u xàng-u liu cộng, là hò xự xàng công liu xê ;
10. Tồn công ú liu xê, công cộng xê cộng tồn liu ;
11. Tồn u xàng-u liu cộng, là hò xự xàng công liu xê ;
12. Tồn xê tồn cộng liu, ... ú liu cộng.. liu xê ;
13. Tồn u xàng-u liu cộng, xàng liu - công. xê xàng ;
14. Xê xàng xê. xàng hò, là hò là hò xự xàng ;
15. Xê xàng xê. liu xừ, là hò xừ xàng công liu xê ;
16. Tồn công liu xê xàng xự, là.. là xê xừ cộng. là hò

(xừ cộng : xừ công, phim trên.)
(Xem lời dẫn nơi bản nhạc trên)

36.— BẢN PHÚ-LỤC NGÃN

(*Dây bắc*)

1. Tồn u ử u liu phân, liu phân liu phân.. u ;
2. Tồn liu-cộng tồn u —, xế xáng tồn liu — ; (*xế xáng : phím dưới*)
3. Tồn công công. liu xề, công cộng xề cộng tồn.. liu ;
4. Liu phân. liu phân. u, xế xáng tồn liu ;
5. Là xừ xề cộng.. liu, ú liu cộng.. liu xề,
6. Xê xạng xê.. liu xừ, xàng liu — công. xề xang ;
7. Xê xạng xê.. liu công, là hò xừ xang công liu xê ;
8. Tồn liu-cộng tồn xê —, ú liu tồn xê — ;
9. Là xừ xê công lfu, ú lfu công.. liu xê ;
10. Xê xạng xê.. liu xừ, xàng liu — công xề xang ;
11. Xê xạng xê. liu công, là hò xự xang công liu xê ;
12. Tồn liu cộng tồn xê —, ú liu tồn xê — ;
13. Tồn là hò xự xang, xề xang xừ xang tồn.. xê ;
14. Xạng xê xê.. xạng xê, xạng xê — xề xề xang ; (*xề : phím xê, nhấn*)
15. Tồn là hò xự xang, xế xáng u.. xáng liu ; (*xế xáng : phím dưới*)
16. Tồn công công.. liu xê, công công xê công tồn. liu ;
17. Liu phân liu phân.. u, xế xáng tồn liu — ; (*xế xáng : phím dưới*)

(*Xạng xạng xang : vẫn là phím xang*)(*Xạng kể u là xạng phím dưới*)

37.— BẢN BÌNH-BÁN-CHẤN NGÃN

(*Dây bắc*)

1. — Tồn xáng xê.. xạng liu xáng tồn.. u ; (*xế xạng : phím dưới*)
2. Tồn u ử u liu cộng, u.. liu u xáng tồn. liu ;
3. Tồn liu tồn.. liu u, xế xáng — u. liu cộng ;

BẢN BÌNH-BÁN-CHẤN NGẮN (tiếp theo)

4. Xê xàng xê. công liú, u. liú u xáng tồn... liú ;
5. Tồn xáng xê. xàng liú, xê xáng tồn liú - ; (xê xàng : phim dưới)
6. Tồn xáng xê. xàng liú, xê xàng xê. liú công; (xê xàng : phim dưới)
7. Tồn liú xáng u liú cộng, xê xàng xê. liú công ;
8. Tồn liú xáng u liú cộng, u liú cộng liú tồn. u ;
9. Tồn liú-cộng tồn u - , xê xáng - u liú cộng ;
10. Tồn cộng tồn. liú u, xê xáng tồn u - ;
11. Tồn u ủ xáng liú, xê xáng tồn liú - ;
12. Tồn liú xáng u liú cộng, là. hò xừ xang công liú xê ;
13. Tồn xê cộng liú, ủ liú cộng. liú xê ;
14. Tồn xê công. liú xê, liú công xê xang. liú xự ;
15. Tồn xang xê xàng xang xừ, hò là hò xê. liú công ;
16. Tồn liú cộng tồn cộng - , u. liú u xáng tồn.. liú (xáng : phim dưới)
17. Hò là hò xê xự xang, xàng liú - công. xê xang ,
18. Xê xang xê. xang hò, là hò là hò xự. xang ;
19. Là hò xừ. xang xê, liú liú tồn xê - ;
20. Tồn liú ủ u liú xàng, xàng liú - công xê xang ;
21. Là xự xang. xừ xàng xê, công liú - xê xang xự ;
22. Hò là hò xê xự xang, xàng liú - công. xê xang.

(Xem lời dẫn như bản nhạc kể trên)

38.— BẢN XUÂN-TỈNH NGẮN

(Dây bắc)

1. Tồn công liú xừ xàng xê, xàng liú - công xê xang ;
2. Là xự xang. là hò, là hò là hò. xự xang ;
3. Là xự xang. là hò, là hò là hò. xự xang ;

BẢN XUÂN-TÌNH NGÃN (tiếp theo)

4. Tồn công liú xừ xạng xê, xạng liú — công xê xang ;
5. Là xự xang. liú hò, là hò là hò. xự xang ;
6. Là xự hò xự —, xê xang tồn xang — ;
7. Xang xê xê xê la xê, la la xê xừ. phạn la-ho ;
8. Tồn liú ủ u liú cộng, xê xạng xê. liú công ;
9. Tồn liú ủ u liú cộng, hò là xừ xang công liú xê :
10. Tồn công liú xê, công — xê xang xự ;
11. Là xừ xạng xê, liú liú tồn xê — ;
12. Tồn xê cộng liú, liú liú tồn liú — ;
13. Là hò là hò. xự xang, xạng liú — công xê xang ;
14. Là xừ xạng xê, liú công — xê xang xừ ;
15. La ho la xê, la la xê xừ phạn la-ho ;
16. Tồn liú ủ u liú xạng, liú xạng — liú ú cộng ;
17. Tồn liú ủ u liú cộng, xạng liú — công xê xang ;
18. Là xự, hò xự —, xê xang tồn xang — ;
19. Xang hò hò công, hò — công. xê xang ;
20. Tồn liú cộng tồn xê —, liú. cộng xê liú cộng tồn liú ;
21. Tồn liú ủ u liú xạng, liú xạng liú ú cộng ;
22. Tồn liú ủ u liú cộng, xạng liú — công xê xang :
23. Là xự hò xự —, xê xang tồn xang — ;
24. Xang xê xê xê la xê, la la xê xừ phạn la ho.

39.— BẢN THỦ-BÌNH-BÁN

(Dây bắc)

1. — Xê xang xê xang — xê liú công ;
2. Tồn u xạng-u liú cộng, hò là-xừ xang công liú xê ;
3. — Hò xê công liú — xê xang xự ;

BẢN THỦ-BÌNH-BẢN (tiếp theo)

4. Là xừ xạng xê, cồng xê xạng cồng xê - ;
5. - Xê xạng cồng - xạng. cồng xê ;
6. Xạng xê. liu xự, là hò xê liu cồng ;
7. - Ú liu tồn - u xạng liu ;
8. Tồn u xạng u liu cồng, hò xừ xạng cồng liu xê ;
9. - Tồn xê cồng ; - xê xạng xự ;
10. Là xừ xạng xê, cồng xê xạng cồng xê - ;
11. - Xê xạng cồng - xạng cồng xê ;
12. Xạng xê liu xự, la hò xê. liu cồng ;
13. - Tồn liu ú liu - cồng. liu xê ;
14. Cồng. liu xê, cồng - xê xạng xự ;
15. Xạng liu xự, là hò xê. liu cồng ;
16. Liu xê cồng liu tồn - u xạng liu ;
17. - Xừ xạng xạng - xạng xừ xạng
18. Xê xạng hò, là - hò xự xạng ;
19. Xừ xạng xê tồn - cồng liu xê ;
20. - Liu cồng liu - cồng xê xạng ;
21. Xừ xạng xê, cồng - xê xạng xự ;
22. Xạng hò xự xạng, tồn - xạng xê xạng.

(Xạng xạng xạng : vẫn là phim xạng trên không phải «xạng»)

(Xạng xê ghép kể u là phim «xê xạng» phim dưới chót) ;

40.— BẢN ĐƯỜNG-THÁI-TÔN

(*Dây bắc*)

- | | |
|-------------------------------|----------------------------|
| 1. Là xự xê. xang hò, | 14. Liu xự xang hò, |
| 2. Là là xự.. xang hò, | 15. Là hò là xự — , |
| 3. Liu liu cộng xàng liu — ; | 16. Liu xàng liu cộng, |
| 4. Liu xàng — xàng liu — ; | 17. Xê cộng xàng liu, |
| 5. Ú liu — cộng. xê xang, — — | 18. Xê cộng xàng liu, |
| 6. Cộng xê. xang hò là xự, | 19. Xê xàng liu cộng, |
| 7. Lậ hò là xự — , | 20. Là xự xê xang. hò, — — |
| 8. Xê. hò xang, | 21. Là xự xê xang hò, |
| 9. Là xự xang.. xê xang, — — | 22. Xê cộng xàng liu, |
| 10. Tôn xê cộng xê xang hò, | 23. Xê cộng xàng liu, |
| 11. Là hò xang xự — , | 24. Xê xàng liu cộng, |
| 12. Hò xang xự, | 25. Cộng xê xang hò là xự, |
| 13. Xê xang hò. xự xang, | 26. Là hò xự xê xang. |

(*Xin lưu ý : Chỗ 2 nhịp mở chót câu, thường đánh nhạc-lấn làm mở*).

(*Xàng trong bản này chính là nơi phimi xang*).

41.— BẢN BẮC-MAN TẮN-CỔNG

(*48 câu nhịp tư*) (*Dây bắc*)

1. — Là hò, xừ xàng xê xàng liu cộng ;
2. Tôn u xàng.. u. liu cộng ; xê xang — xừ xê xang ;
3. Tôn xang cộng xê xang hò ; xừ xang — xê liu cộng ;
4. Tôn u xang u liu cộng ; xê xang — xừ xê xang ;
5. Tôn xàng xê xê xàng u ; xàng u — liu phạn xàng liu ;
6. Phạn xàng phạn liu u, xàng u — liu phạn xàng liu ;

BẢN BẮC-MAN TẮN-CỔNG (tiếp theo)

7. Là hò là xự xang, xạng xê công xê xang hò ;
 8. Xê xang hò tồn hò xự xang, xạng xê — công xê xang ;

(Lớp nhì)

9. Tồn xê xê xê xang xự, xạng xê — xạng liu công ;
 10. Tồn u xáng u liu công, xê xang — xừ xê xang,
 11. Tồn xang xê xê xáng u, xáng u — liu phạn xáng liu ;
 12. Liu phạn xáng phạn liu ủ, xáng u — liu phạn xáng liu ;

(Lớp ba)

13. — Liu công, liu công xê xang xự xê xang ;
 14. Tồn xê xang xê liu xự, xang xự — liu xự xang hò ;
 15. Là hò hò tồn công, công xê — xang xự xê xang ;
 16. Tồn xê công xê xang xự, xang xự — la phạn xáng hò ;
 (Câu 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24 Trùng câu 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12)

(Lớp tư)

25. — Là xự, xang xự — liu xự xang hò ;
 26. Là hò là tồn công, công xê — xang xự xê xang ;
 27. Tồn xang công xê xang xự, xang xự — la phạn xáng hò ;
 28. Là hò xê. liu công, công xê — xang xự xê xang ;
 (Câu 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36 Trùng câu 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12)

(Lớp năm)

- (Câu 37, 38, 39, 40 Trùng câu 13, 14, 15, 16)
 (Câu 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48 Trùng câu 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12)

(Do nhạc-sĩ LÝ HƯNG biên-lục)

CÁCH SOẠN · LỜI CA

So-sánh chữ nhạc đánh số lớn nhỏ riêng từng dấy, có thể định được giọng nhạc cao hay thấp để soạn lời ca; trừ ra khi nhấn phím lấy ngân từ tiếng này ra tiếng khác (nhứt là trong các bản «oán») thì nhà văn cần nghe tiếng nhạc để lấy giọng. Muốn đem lại «đẽ-đẽi» cho bạn nào (chưa thông nhạc) đặt được lời ca, chúng tôi đánh dấu sẵn mỗi chữ nhạc. Mời bạn làng văn căn-cứ theo các dấu giọng có sẵn hầu chọn chữ trong câu văn. Dầu có bao nhiêu chữ nhạc thuộc giọng «lữ» giọng «chinh», nhà văn chỉ nương theo 4 «dấu thanh» và «thanh ngang» (*không dấu*) dưới đây mà thôi :

Từ giọng cao xuống thấp :

Thí-dụ : XÁNG XẪNG XANG XẶNG XẪNG

Đặt lời ca : CỐ CỬA NÊN DỰ PHÒNG

Cách soạn lời ca trong quyền nhạc này theo khấn giọng nhạc, nhưng các soạn-giả kiêm nhạc-sĩ hay ca-sĩ không quá câu-nệ chữ nhạc khi soạn lời ca, thế mà không bẻ giọng, vì họ giặm nhiều tiếng và phát âm sao cho thuận đờn, miễn là lời ca chót nhẽu ngay vô giọng nhạc thôi.

Khi nào câu văn quá hay, hoặc danh-từ nơi-chốn, tên người chọi chữ đờn, thì soạn-giả nên đề ý :

1. — Dấu «sắc» «hỏi» chằm-chẽ qua lại được, cũng có khi bỏ dấu theo «xê xang» hay «xê xàng», «liu ử» hay «liu ư» v. v. . . ở chót câu.

Thí-dụ : HỒ XỰ XANG LÍU CÔNG XÊ XANG, có thể đổi
văn theo giọng chinh ra : HỒ XỬ xang LỬU CÔNG XÊ XẪNG,
để tránh khỏi túng văn.

MỤC-LỤC

NHẠC - LÝ

	<i>Trang</i>
Lời giới-thiệu	7
Trần-thuyết	9
Chữ nhạc	11
Cách thử dây	11
Cách lên dây	12
Âm-diệu của nhạc-loại	13
Nhạc-khí	14
Tại sao cò-nhạc không có nhạc-ký như tân-nhạc ?	14
Cách xử-dụng các bản nhạc	15
Dây bắc, dây oán	16
Sơ-sánh các thứ dây, các thứ phím khác nhau	18
Nhận-xét sơ-lược về căn-bản và mạch-lạc các bản Bắc và Nam	22
Những ký-hiệu trong các bản nhạc	23
Cách xử-dụng ba bản Nam	96
Lược về nhạc-ký mới sáng-chế	122
Cách xử-dụng nhạc-ký mới	123
Cách xử-dụng các bản Oán (bản nhạc thông-thường)	124
Hình nguyệt-cầm theo phím dây Oán	126
Phím nhạc theo dây Bắc-Oán	180
Hình nguyệt-cầm theo dây Bắc-Oán	181
Cách đặt lời ca và điệu ca « Vọng-cò »	193
Giải-thích về lời ca « Vọng-cò »	193
Cách xử-dụng bản nhạc « Vọng-cò » nhịp 6/4	195
Hình nguyệt-cầm theo dây Hồ-nhĩ	208
Cách xử-dụng bản nhạc « Vọng-cò » bằng « lục-huyền-cầm »	209
Phím nhạc của lục-huyền-cầm (guitare)	211
Tìm hiểu « dây Bắc » hay « dây Oán » và « phím trên » hay « phím dưới » trong các bản nhạc	232
Cách soạn lời ca qua các bản nhạc	355

BÀI CA (ứng-dụng)

Việt - sử

Lời ca	Trong bản nhạc	Trang
Thi-Tò Hồng-Bàng	<i>Lưu-thủy-trường</i>	27
Nhà Thục: An-Dương-Vương	<i>Phú-lục</i>	31
Nhà Triệu nước Nam	<i>Bình-bán-chấn</i>	35
Hai bà Trưng	<i>Xuân-tinh</i>	41
Tiền-ly Nam-Đế	<i>Tây-thi</i>	47
Hậu-ly Nam-Đế	<i>Cô-bản</i>	51
Đinh-tiên-Hoàng	<i>Xàng-xê</i>	55
Họ Khúc dấy nghiệp	<i>Ngũ-đối-thượng</i>	63
Ngô-quyền thắng trận Bạch-Đằng	<i>Ngũ-đối-hạ</i>	71
Nhà Tiên-Lê	<i>Long-đăng</i>	77
Nhà-Lý	<i>Vạn-giá</i>	77
Nhà Tiên-Lê (bài nổi)	<i>Long-ngâm</i>	83
Nhà Trần	<i>Tiêu-khúc</i>	93
Lê-Lợi khởi-nghĩa, Lê-Lai cứu chúa	<i>Nam-xuân</i>	99
Huyền-trần Công-chúa	<i>Nam-ai</i>	107
Triệu-Âu khởi-nghĩa	<i>Đào-ngũ-cung</i>	115
Huyền-Trần tử-hận	<i>6 câu Vọng-cò</i>	191
Lê-Lai liễu mệnh cứu chúa	<i>12 câu Vọng-cò</i>	220
Trưng-vương tử-tiết	<i>Lý con sáo</i>	254
Danh-nghĩa Tây-sơn	<i>Tàu-Mã</i>	256
Quang-Trung : vua chính-thống	<i>Kim-tiền-bản</i>	258
Vua Quan-Trung đại-phá quân Thanh	<i>Ngự-giá</i>	260
Trưng-vương tử-tiết	<i>Hận-linh (bản mới)</i>	266

Anh-hùng cách-mạng, Danh-nhân nước nhà

Cô Giang khóc Nguyễn-thái-Học	<i>Chuồn chuồn</i>	250
Cô Bắc khóc «Việt-nam Quốc-dân-Đảng»	<i>Xuân-nữ (Bạc-liêu)</i>	252
Nguyễn-thái-Học nhân đồng-bào	<i>Lý ngựa ô Nam</i>	255
Các nhà vua chống Thực	<i>Ngự-giá Đãng-lâu</i>	262

BÀI CA (tiếp theo)

Lời ca	Trong bản nhạc	Trang
Phan-dình-Phùng	<i>Ái-tử-kê</i>	264
Cô Giang bán lụa	<i>Hận-tình</i> (bản mới)	268
Danh « Bạch-Đẳng »	<i>Đông-mại</i> (» »)	270
Ông Phan-thanh-Gián	<i>Thú-cúc</i> (» »)	272
Tả-Quân : Lê-văn-Duyệt ?	<i>Xuân-lan</i> (» »)	274
Gương Thiếu-sinh	<i>Huỳnh ba</i>	284
QUAN : Lễ khai-bảng, mừng danh-vọng		
Mừng bạn hiền thi đậu	<i>Tú anh</i>	292
Mỹ-nhân bồi-tử	<i>Đặng-sơn Lâm-thủy</i>	308
HÔN : Đám cưới, hỏi		
Dạy gái làm dâu	<i>Tứ-đại-Oán</i>	128
Giã mẹ theo chồng	<i>Phụng-hoàng</i>	136
Trao thân gởi phận	<i>Giàng-nam</i>	146
Khuyên chồng đừng sa-ngã	<i>Tường tương-tư</i>	172
Thờ gởi cho vị hôn-thê	<i>Bình-sa Lạc-nhạn</i>	242
«Cao-bồi» nhạo-báng gái «hờ-hang» và ngược lại	<i>Hạ-liên</i> (bản mới)	276
Chúc đám cưới	<i>Cảnh xuân</i>	285
Trao thân gởi phận cho chồng	<i>Tân-xá-phi</i>	287
Gởi-gắm cho sui-gia	<i>Hòa-duyên</i>	290
Khuyên con trai lập gia-dình	<i>Tùng-lâm Dạ-lâm</i>	310
Lễ bái-dường	<i>Khúc ca huê-chúc</i>	320
Chúc đám cưới	<i>Lưỡng-long</i>	323
TANG : Đám ma, làm tuần, ngày giỗ		
Sầu tình tử-biệt (vợ chồng : 1 sống, 1 chết)	<i>Phụng-câu</i>	156
Con khóc cha hoặc kẻ mẹ	<i>Văn-thiên-Tường</i>	164
Đứa trẻ mồ-côi	<i>Liêu-giang</i>	238
Con tế mẹ	<i>Ngũ-quan</i>	240
Tiếng chuông tảo-mộ	<i>Hưng-trung-thịnh</i> (bản mới)	325
TẾ : Lễ tế tại đình chùa		
Vua thoái-vị đi tu (pháp-lý nhà Phật)	<i>6 câu Vọng-cổ</i>	202
Giống chuông cảnh-tỉnh (— ut —)	<i>Bình-bán-chấn</i>	205

BÀI CA (tiếp theo)

Cảnh chia - ly

Lời ca	Trong bản nhạc	Trang
Tim bạn lạc-loài	6 câu Vọng-cô	188
Đưa chồng ra mặt trận (câu 1-2-3-4-5-6)		
và trông chồng nơi biên-ải (câu 7 tới 12)	Vọng-cô	226
Chinh-phụ-thán	Liêu-giang	236
Sầu chinh-phụ	Hoài-tình	278
Trách kẻ bạc-tình	Thuần-hoa	280
Nhớ chị đi tu	Nặng tình xưa	299
Giã từ, tạm biệt	Long-nguyệt	300
Tiền bạn lên đường	Phong-nguyệt	301
Kẻ ở dặn-dò người đi	Sương chiều	303
Từ già thầy	Giang-tổ Điều-ngữ	315
Dặn-dò đệ-tử	Phước-châu	316
Gởi cha mẹ lại cho vợ đặng ta đi	Tam-quần-nguyệt	322

Tài - liệu sân - khấu

Tuổi xuân như hoa nở	Mẫu-đơn	282
Xuất quân	Tấn-phong	288
Chống kẻ hiệp người	Sơn-đông hướng-mã	293
Hay tin chồng bị nạn	Lạc-xuân-hoa	295
Khiêu-khích đánh kiếm	Vạn-thị (bản mới)	297
Mừng khi gặp-gỡ bạn	Thu-phong	304
Chủ quán tính tiền	Hàng-giang	305
Thọ huệ mạc vong (mang ơn chàng quên)	Uyên-vương hội-vũ	307
Hối-hận	Kiều-nương	309
Mắng kẻ si-tình	Phước-độc-hồ	311
Đi chợ tính tiền	Bá-hoa	313
Mắng người phản quốc	Qui-phí túy-tử	314
Trách người lỗi-hẹn	Minh - vương	
	thường-nguyệt	317
Trách con lêu-lồng	Tổ-vũ Mục-vương	319
Đoàn vệ-binh đi sấu	Nhật-nguyệt	324

BẢN NHẠC « thuần-túy »

(6 Bắc nhỏ, 7 Bắc lớn, 3 Nam, 6 Oán, 4 Vọng-cổ)

SẮP THEO THỨ-TỰ

A - B - C :

	Trang		Trang
B. — Bình-bán chấn	34	T. — Tây-thi	46
C. — Cờ-bản	50	Tiêu-khúc	92
Đ. — Đảo-ngũ-cung	114	Tứ-đại-oán	127
G. — Giang-Nam	145	(có nhạc-ký mới)	
(có nhạc-ký mới)		Trương Tương-tư	171
L. — Lưu-thủy trường	26	V. — Vạn-giá	86
Long-dăng	76	Vãn-thiên-trường	163
Long-ngâm	82	Vọng-cờ lịch-sử	177
N. — Ngũ-đôi-thượng	62	Vọng-cờ (nhịp 32)	182
Ngũ-đôi-hạ	70	Vọng-cờ (nhịp 64)	196
Nam-xuân	98	Vọng-cờ (lục-huyền-cầm)	212
Nam-ai	106	X. — Xuân-tình	40
P. — Phú-lục	30	Xàng-xê	54
Phụng-hoàng	135		
(có nhạc-ký mới)			
Phụng-cầu	155		
(có nhạc-ký mới)			

BẢN NHẠC « cải tiến »

A. — Ái-tử-kê	263	L. — Lý ngựa ô Nam	255
B. — Bình-sa lạc-nhạ	241	N. — Ngũ-quan	239
C. — Chuồn-chuồn	249	Ngự-giá	259
K. — Kim-tiền bản	257	Ngự-giá đấng-lâu	261
L. — Liêu-giang (dây Bắc)	235	T. — Tàu-má	256
Liêu-giang (dây Oán)	237	X. — Xuân-nữ	251
Lý con sáo	253		

NHẠC « canh - tân »

SẮP THEO THỨ-TỰ

A — B — C :

	Trang		Trang
B. — Bá-hoa	312	N. — Nặng tình xưa	298
C. — Canh-xuân	285	Nhật-nguyệt	324
Đ. — Đông-mai		P. — Phong-nguyệt	301
<i>(có nhạc-ký mới)</i>	269	Phục-dược-hồ	311
Đãng-sơn lâm-thủy	308	Phước-châu	316
G. — Giang-tô điều-ngũ	315	Q. — Quý-phi túy-tửu	314
H. — Hận-tình <i>(nhạc ký mới)</i>	265	S. — Sơn-dông hương-mã	293
Hạ-liên (nt)	275	Sương-chiều	302
Hoài-tình	277	T. — Thu-cúc	271
Huỳnh-ba	283	<i>(có nhạc-ký mới)</i>	
Hòa-duyên	289	Thuấn-hoa	279
Hàng-giang	305	Tân-xá-phi	286
Hưng-trung-thỉnh	325	Tấn-phong	288
K. — Kiều-nương	309	Tú-anh	291
Khúc-ca huê-chúc	320	Thu-phong	304
L. — Lạc-xuân-hoa	294	Tùng-lâm dạ-lâm	310
Long-nguyệt	300	Tô-vũ mục-vương	318
Lưỡng-long	323	Tam-quan-nguyệt	321
M. — Mẫu-đơn	281	U. — Uyên-ương hội-vũ	306
Minh-vương		V. — Vạn-thọ	296
thường-nguyệt	317	X. — Xuân-lan <i>(có nhạc ký mới)</i>	273

MỤC-LỤC

NHẠC SƯU-TẬP TÀI-LIỆU

SẮP THEO THỨ-TỰ

A — B — C :

	<i>Trang</i>		<i>Trang</i>
A. — Ái-tử-kê (<i>Miền đông</i>)	334	L. — Long-hồ	336
B. — Bình-bán vãn	328	Long-hồ-hội	336
Bắc-sơn-trà	338	Lạc-âm-thiếu	339
Bình-bán-chấn ngấn	349	La-tình	341
Bắc-nam tẩn-cống	353	M. — Mậu-tầm-tử	327
C. — Chiêu-quân	344	Mạnh-Lệ-Quân	338
D. — Đồng-lập	342	N. — Ngũ-diêm-mai	337
Đường-Thái-Tôn	353	P. — Phước-kiến	341
G. — Gia-long	332	Phú-lực ngấn	349
H. — Hành vân	330	T. — Thủ-hồ	331
Hoài-cô	332	Thập-tình	331
K. — Không-minh Tọa-lầu	326	Tam-quan-nguyệt (<i>cũ</i>)	333
Kim-tiền Huế		Tứ-bá-tướng	337
(<i>Kim-tiền khúc</i>)	327	(Bài) Tạ	337
Khốc-hoàng-thiên	336	(Bản) Tàu	310
Kim-tiền-bản	347	(Bản) Tiêu mới	340
L. — Lưu-thủy đoàn	329	Tam-pháp nhập-môn	343
Lưu-thủy Tàu-mã	330	Tứ-dại-cảnh	345
Lưu-thủy Cao-sơn	343	Thủ Bình-bán	351
Lưu-thủy ngấn	348	X. — Xuân-phong	335
		Xàng-xù-liú	339
		Xuân-tình ngấn	350

K.D. 858/XB. 4-5 62.

TRUYỆN THƠ

TRUYỆN HAY TÍCH-LẠ ĐÃ ĐƯỢC LƯU-TRUYỀN NHIỀU THẾ-HỆ

Quốc - Hoa xuất - bản :

PHẬT-BÀ QUAN-ÂM

Sự-tích kinh-dị của đức **phật-bà Nam-hải Quan-Thế-Âm.**
Có phụ-lục kinh CAO-VƯƠNG. Giá : 8\$

QUAN-ÂM THỊ-KÍNH

Sự-tích lạ-lùng về đức **phật Quan-Âm.** Giá : 9\$

PHẠM-CÔNG CÚC-HOÀ

Thiên bi-tình-sử li-kỳ nhất trần-gian.
Toàn bộ (2 tập) Giá : 18\$

TỔNG-CHÂN CÚC-HOÀ

Tiêu-thuyết tình-cảm rất hấp-dẫn lâm-ly. Giá : 10\$

LỤC-VÂN-TIÊN

Truyện kỳ-tình nghĩa-hiệp rất li-kỳ. Giá : 10\$

NHỊ-ĐỘ-MAI

Truyện hàm oan bi-đát về hai họ Mai, Trần... Giá : 16\$

PHAN-TRẦN

Mối tình lãng mạn của Phan-Sinh và Kiều-Liên. Giá : 9\$

CUNG OÁN NGÂM-KHÚC

Sự tình kín-đáo của Mỹ-nữ Cung-tần nhà vua. Giá : 10\$

NỮ TÚ TÀI

Cuộc đời kỳ-ảo của một thiếu-nữ tài-ba. Giá : 10\$

BÀN NỮ THÁN

Tâm-sự náo-nề của gái nghèo. Giá : 6\$

NHỊ THẬP TỬ HIẾU

24 truyện hiếu-tử nổi tiếng của Trung-hoa. Giá : 10\$

GIA-HUẤN CA

Bài ca dạy vợ con, cần dùng cho gia-đình. Giá : 10\$

Truyện nào cũng viết theo thể Thơ có chú-thích.

In đẹp.

Giá bình-dân.